Nº 65 Novembre 1922

NAM PHONG

VĂN-HỌC KHOA-HỌC TẠP-CHÍ

KHẢO VỀ CỘI-RỄ « ẤU-TRĨ-VIÊN »

Nhờ Hội « Khai - trí » chủ - trương, cái phong - trào lập « Ấu-trĩ-viên » ở Bắc-kỳ ta mỗi ngày một thịnh. Sự lợi-ích của « Ấu-trĩ-viên » thế nào, bản-chí bàn đi bàn lại đã nhiều lần. Bữa Hội « Khai-trí » đặt tiệc trà đón bà cụ Trần Thị-Thọ là một nhà từ-thiện ở Nam-kỳ đã quyên vào Hội hai nghìn đồng và quyên riêng cho việc « Ấu-trĩ-viên » năm trăm đồng, khi nghe lời chúc của ông Hội-trưởng xong, Bà có nói một câu rằng: « Tôi dù đàn-bà mà tôi cũng hiểu cái ý của các ngài lập « Ấu-trĩ-viên », [illegible] làm phục lắm. Các ngài tuy d[illegible] chơi đùa mà [illegible] khỏe mạnh đó. [illegible] phu-nhân có [illegible] biết cái tôn[illegible] ta vậy. [illegible] Châu-nhà [illegible] thành [illegible] được Nam-Việt, [illegible] trường cũng nên [illegible] viên » ở [illegible] Nhật-nam [illegible]

Tề[illegible] mới xuất - hiện ra ở nư[illegible] tháng nay, mà ở Âu-ch[illegible] ngót một trăm năm rồi. Khở[illegible] ng ra « Ấu-trĩ-viên » là do một [illegible] o-dục nước Đức tên là Frœbel [illegible]n tiên), và tên « Ấu-trĩ-viên » chính là dịch ở tiếng Đức *Kindergarten* (tiếng Pháp dịch là *jardin d'enfants*). Ấu-trĩ-viên thứ nhất là do tay ông lập ra ở thành *Blankenburg* năm 1836.

Theo ý ông Frœbel thời mục-đích Ấu-trĩ-viên là gì, và bởi duyên-cớ sao ông sáng-nghĩ ra Ấu-trĩ-viên ?

Ấu-trĩ-viên là một thứ trường-học cho trẻ con còn nhỏ tuổi, ông gọi là « Viên » (Vườn) là hoặc-giả bởi hai ý: một là cái ý muốn phàm đặt trường cho con trẻ bao giờ cũng phải đặt một cái vườn ở cạnh cho trẻ chơi ; hai là cái ý coi con trẻ như một cái cây yếu-ớt, phải chăm-chút bón-xới thời mới cứng lớn lên được.

Sách chép rằng hồi năm 1836, ông ở Kinh-đô Bá-lâm (Berlin) về, khởi ra cái ý muốn đặt một thứ nhà trường riêng cho con trẻ còn thơ-ấu, chưa vào trường tiểu - học được, nhưng không biết đặt tên trường là gì. Ông đương cùng đi chơi với hai người bạn, chợt dừng dừng lại, ngẩn người ra, mắt sáng quắc, như người có cái đại-giác đại-ngộ gì, rồi kêu to lên rằng : « Tôi tìm thấy rồi, tôi tìm thấy rồi, phải đặt tên trường là « Ấu-trĩ-viên »! »

Mục-đích của Ấu-trĩ-viên là phải lợi-dụng cái tính tự-nhiên của con trẻ : tính hiếu-động, tính ham chơi, tính ham biết, tính bắt-chước, để mà giúp cho sự thể-dục, trí-dục, đức-dục của nó. Muốn đạt cái mục-đích ấy thì phải dùng bốn cách luyện - tập như sau này : 1º chơi thể - thao mà có xướng-hát, như bày những trò nho-nhỏ có hát dịp-dàng, diễn-tập những việc làm ruộng làm nghề ; — 2º làm vườn trồng cây, tập cho con trẻ biết các thức cây, biết yêu mến cây-cỏ ; — 3º tập-luyện cho con mắt và cái bàn

tay được tinh được khéo ; — 4° kể truyện cho con trẻ nghe, dạy nó ngâm thơ và hát. — Cách luyện-tập hay nhất là cách thứ ba, tập mắt và tập tay. Ông FRŒBEL bày đặt ra những cách chơi có thứ-tự cho con trẻ biết dùng cái tay cho khéo, lại biết số-mục và hình-thể các vật. Ông nghĩ ra những đồ chơi riêng, như những mảnh gỗ vuông và tròn, những tấm ván nhỏ, những hạt trai, những cái vòng, v. v. cho con trẻ xếp đặt ra các hình. Coi-sóc trong Ấu-trĩ-viên và dạy tập cho con trẻ chơi toàn dùng đàn-bà gọi là các « mụ coi vườn » (*jardinières*), tức ta dịch là « bảo-mẫu », phải là những người chịu khó, kiên-nhẫn, khéo cho trẻ nó yêu mới được.

Ấy lúc mới đầu ông FRŒBEL nghĩ ra cách sắp đặt các Ấu-trĩ-viên như thế.

Nay ta thử xét bởi những duyên-cớ gì mà ông khởi-xướng ra Ấu-trĩ-viên, tức là xét cái chủ-nghĩa giáo-dục của ông đối với bọn con trẻ thế nào.

Ông FRŒBEL là một người rất nhiệt-thành về việc giáo-dục ; suốt một đời ông chỉ tận-tụy về một việc ấy. Từ tuổi trẻ cho đến tuổi già, bao nhiêu tinh-lực chuyên-chú về sự nghiên-cứu các cách dạy-dỗ con trẻ, coi là một cái thiên-chức không gì bằng.

Ông yêu mến con trẻ và rất là thuộc cái tâm-lý của con trẻ. Ông cũng như các nhà giáo-dục nước Tàu, cho con trẻ là tính vốn lành. Ông nói rằng : « Con trẻ ưa làm điều lành hơn là điều ác. » Dẫu có khi bề ngoài nó xem ra ác, nhưng cũng không nên thấy bề ngoài như thế mà ngã lòng. Có đứa trẻ con gan-góc, đầu-bò, khó dạy, khó bảo, tưởng không sao hóa được, thế mà xét cho kỹ, không phải là không có cái lòng hướng-thiện.

Ông xét tính tự-nhiên của con trẻ, có cái lạc-quan như thế, nhưng xét đến thân-phận đứa con trẻ trong xã-hội thời cái lạc-quan ấy biến thành ra bi-quan. Ông nói rằng : « Trong loài người, đàn-bà với con trẻ là những kẻ bị khinh-thường bạc-đãi hơn cả. » Người ta đối với con trẻ chỉ biết làm khổ chúng nó thôi ; phần nhiều người không thiết gì đến con ; người nào thiết đến con thời bắt nó học như nhồi chữ vào óc, bắt khuôn bắt phép như giam-hãm cho nó không nẩy-nở được thành cái vẻ-dạng con người. Ông lấy loài cây cỏ mà tỉ-dụ, nói rằng: « Ai đã từng đi chơi trong vườn trong trại, ngoài ruộng ngoài đồng, sao không lắng tai mà nghe những lời khuyên-bảo âm - thầm của Tạo - vật? Những cây cần cỏ ủa kia, bởi sao mà đến nỗi thế ? Bởi nó mọc chui-rúc, chen-chúc, không được rộng-rãi thảnh-thơi. Nếu đem trồng ra chỗ thênh-thang thời nó cũng tốt-tươi sầm-uất. Đứa con trẻ cũ[illegible]y ; không biết khéo dạy m[illegible] thời nó cũng cần-c[illegible] trong thân[illegible] khéo dạy ra thời [illegible] cái cây nó đ[illegible] ung dung[illegible] sinh-h[illegible]

Cái [illegible] giáo-[illegible] Baudoin [illegible] con trẻ nào cũng c[illegible] Pháp hội [illegible] tính-cách » của nầm[illegible] lên tay[illegible] ấy là đáng tôn đáng trọng [illegible] tòng-s[illegible]g.

Những người nói rằ[illegible] trẻ như miếng sáp mềm, như [illegible] đất nặn, nhà giáo-dục có thể [illegible] tay muốn phó cho hình gì cũ[illegible], là nói sai cả. Mỗi đứa con trẻ nó có cái cá-tính đặc-biệt của nó, nhà giáo-dục phải nhận biết cái tính ấy mà giữ-gìn phát-siển cho nó, chớ nên ra tay phá-hoại.

Cái nguyên-lý thứ nhì của ông là cái cá-tính ấy vốn nó hoạt-bát hiếu

thuộc về « chủ-động », chớ không phải thuộc về « thụ-động », bao giờ nó cũng muốn được tự-do hành-động, tự-do phát-siển.

Hai cái nguyên-lý ấy đem thi-hành ra việc giáo-dục thế nào, tất ai cũng có thể đoán mà biết trước được. Là cốt nhất phải để cho đứa con trẻ được tự-do, không nên bó-buộc nó lắm. Không nên bắt nó phải học nhiều bài. Phải nên bỏ cả sách-vở, để cho cái thiên-tính nọ tự-nhiên hành-động. Sự giáo-dục là ở sự hành-động, chớ không phải ở sự học sách.

Trong việc giáo-dục, ông FRŒBEL cho đứa con trẻ là phần chủ-động. Chắc cái ảnh-hưởng của ông thày cũng cần lắm. Nhưng ông sợ rằng ông thày không khéo thì có hại cho học-trò, hại về hai đường : một là bắt-nét quá, làm cho con trẻ mất tự-do ; hai là để phóng-túng, không biết khiến cho nó có dịp mà tập-luyện cùng thố cái năng-lực của nó.

[illegible] quan
[illegible] phải
[illegible] EL cho
[illegible] ng sự
[illegible] Châu-nhà [illegible]
[illegible] thì cái khi [illegible]
[illegible] được Nam-Việt, [illegible] cho biết dùng
[illegible] chỉ có [illegible] ng tay.
[illegible] thiên-
[illegible] Nhật-nam [illegible] ho sự lầm-lụng
bằng [illegible] ra, [illegible] học, là đê-tiện.
Nghĩ rằng [illegible] ta chỉ cần phải làm
để cung [illegible] cần-dùng của mình mà
thôi là ng[illegible] nghĩ lầm. Sự làm việc
là cái năng[illegible] nhất của loài người,
không nên [illegible] một sự khó-nhọc đê-tiện, khác nào như cái khổ-nghiệp của những kẻ lao-động. Cho nên phải tập cho con trẻ từ thủa nhỏ biết làm việc. Người ta trong một đời nếu có lúc nào nhãng-bỏ không dùng đến cái sức hoạt-[illegible]g của mình, thời tất có ngày thấy [illegible] người mình khuyết mất một phần, và tựa-hồ như nhân-cách không được hoàn-toàn vậy.

Ông FROEBEL nói rằng đứa con trẻ nó cũng có cái sức sáng-tạo, nghĩa là trong óc nó nghĩ ra cái gì nó cũng muốn thực-hành ra cái ấy. Vậy thời nhà giáo-dục phải tìm cách nuôi cái sức thiêng-liêng ấy, chớ đừng để cho nó tiêu-ma đi mất. Bởi thế nên trong sự làm việc cũng có một cái ý-nghĩa thâm-trầm vậy. Lại có một cái du-khoái không gì bằng, vì rằng việc làm mà thích-hợp với cái năng-lực của người ta, việc làm mà đủ thỏa cái tính hoạt-bát hiếu-động của người ta, thời không gì vui-vẻ, sung-sướng, khoan-khoái, dễ chịu bằng. Cái vui-sướng ấy phải nên tập cho đứa con trẻ nó biết hưởng từ thủa nhỏ.

Tập cho con trẻ làm việc thời phải làm thế nào ? Phải dạy cho nó chơi. Chơi cũng là một cách làm việc, không phải là chơi liều chơi lĩnh, chơi bậy chơi bạ, nhưng chơi có nghĩa-lý, có ý-tứ, có phép-tắc, có trật-tự, chơi xếp-đặt làm sao cho bao nhiêu những năng-lực của đứa trẻ có thể tuần-tự phát-siển được hết. Không phải là chơi bâng-quơ, không có mục-đích, nhưng phải khuynh-hướng về đường giáo-dục cả, chơi mà sau dần thành ra những việc làm có hứng-thú, vừa tập được cái tay cho khéo, cái sức cho mạnh, và cái trí cho khôn.

Ông FRŒBEL đặt ra ấu-trĩ-viên là chủ để thực-hành cái chủ-nghĩa giáo-dục đó. Những cách luyện-tập trong ấu-trĩ-viên thế nào, trên kia đã lược-thuật đại-khái. Nay xin nói qua về cách ông sắp-đặt đồ chơi thế nào cho con trẻ vừa chơi mà vừa tập làm việc cho khéo tay tinh mắt. Vì ấu-trĩ-viên của ông không phải là trường dạy học, ấu-trĩ-viên của ông chỉ là một chỗ dạy chơi mà thôi. Phận-sự thứ nhất của bảo-mẫu là phải tập các giác-quan của

con trẻ, không những tai với mắt, mà thứ nhất là chân tay ; cho trẻ con mắt nhìn đồ vật chưa đủ, phải để cho nó sờ-mó vào, khiến cho nó nhận rõ tính-chất và hình-thể của đồ vật.

Những đồ chơi của ông FRŒBEL chế cho ấu-trĩ-viên, ông đặt tên là « quả cho con trẻ », tên đó cũng có ý-vị lắm. Nay không thể kể hết được các « quả » của ông cho con trẻ và chỉ nói về cái « quả » thứ nhất là quả ném, bằng « len » (*laine*) ngũ sắc (đời bấy giờ chưa dùng cao-su), mềm và bồng, cho trẻ con ném chơi đủ các cách, để tập cho chân tay và cả con mắt được nhanh-nhẹ. Ông cho quả ném là quan-trọng lắm, và cái hình tròn là biểu-hiệu sự vận-động trong vũ-trụ.

Nhưng phàm dùng thứ đồ chơi gì cũng vậy, phải đặt bài hát riêng, dạy cho con trẻ học thuộc, để đương khi chơi chân tay vừa vận-động mà miệng vừa dịp-dàng hát. Chính ông đã dụng công soạn hẳn một tập ca riêng về các cách chơi của con trẻ, Ông cho sự hát-xướng là một phần quan-trọng trong ấu-trĩ-viên, và dặn rằng từ khi đứa trẻ biết nói phải dạy ngay cho học những câu đồng-dao giản-dị. Đứa nào đã biết đi thời bắt nó sắp hàng đi và đồng-thanh cùng hát, lấy cho dịp-dàng. thế là di-dưỡng tinh-thần cho trẻ và gây lấy cái hòa-khí êm-đềm.

Ông lại theo cái triết-lý của ông HEGEL (Tàu dịch là Hách-chí-nhi) và muốn điều-hòa những sự phản-trái. Như ông đặt ra cái đồ chơi hình tròn là quả ném, ông lại đặt ra cái hình vuông, như những miếng gỗ vuông nhỏ như trên kia đã nói, để trái lại, không những là vuông trái với tròn mà lại có cái ý tròn là thuộc động mà vuông là thuộc tĩnh, động-tĩnh tuy trái nhau mà có thể điều-hòa vậy. Cho nên phàm cái đồ chơi gì cũng có cái đồ chơi khác trái lại, và trong khi chơi phải tập cho trẻ con biết các cái lẽ trái nhau trong vạn-vật : như thế nào là cao, thế nào là thấp ; thế nào là hẹp, thế nào là rộng ; thế nào là ngắn, thế nào là dài ; thế nào là nhỏ, thế nào là lớn ; rồi đến đêm đối với ngày, cái mắt trông thấy đối với cái mắt không trông thấy, sự sống đối với sự chết, vật-chất đối với tinh-thần, v. v, để tập cho trẻ con dần dần biết suy nghĩ và sau này đạt tới cái lẽ lớn trong vũ-trụ là điều-hòa những sự phản-trái.

Mấy những cái đồ chơi hình tròn hình vuông như trên đó là chỉ chủ để tập các giác-quan và gân-thịt của con trẻ, và khiến cho nó biết hình-thể các vật-chất. Nhưng ngoài những thứ đồ chơi ấy, ông lại đặt ra nhiều thứ khác nữa, có ý dùng để làm vật-liệu cho con trẻ tự tay mình tạo-tác ra các công-trình riêng, hoặc là bắt chước những cái mẫu sẵn, h[illegible] là tự nghĩ ra các kiểu riêng, dẫu chưa thành đồ, cũng là một cách tập chân [illegible] tập trí khôn vậy.

Đại- [illegible] trẻ cho một cái hộ[illegible] trong vuông [illegible] éo dạy ra thành [illegible] cái cây bàn, c[illegible] ung xếp r[illegible] thị, hoa [illegible] vui, m[illegible] nữa. [illegible] n Baudoin [illegible] thường không ưa [illegible] Pháp hội [illegible] phải biết rằng nó kinh [illegible] lên tay [illegible] ông ưa những việc mình bắt [illegible] tòng-[illegible] phải làm, nếu để tùy thích cho nó [illegible] làm vừa chơi thời nó không phá [illegible] không ưa làm. Lại người ta thư[illegible] để [illegible] h oan con trẻ là hay đánh đổ [illegible] hay phá-hoại ; nhưng xét kỹ [illegible] con trẻ chính là hay kiến-thiết, chớ không phải hay phá-hoại, bởi vì nó không thường có những cái vật-liệu để riêng cho nó bày-biện theo ý riêng của nó, cho nên nó hay phá bậy phá bạ. Xem

như khi có cái cuộn chỉ, cái bao diêm, nó xếp thành nhà cửa, khi cho nó mảnh giấy và cái kéo, nó cắt ra các hình, ngồi làm ra ý chăm-chỉ và thích chí lắm, thì đủ biết.

Trong Ấu-trĩ-viên của ông FRŒBEL, không có gì gọi là lớp học cả, vì không có gì là bài học hết. Không có thầy giáo hay cô giáo ngồi mà đọc sách hay giảng nghĩa như các trường. Cô giáo ở đây tức là « mụ coi vườn », tức là « bảo-mẫu », không có ngồi yên một chỗ, thường vận-động luôn, đi ghế này sang ghế khác, bọn nọ sang bọn kia, hằng trông nom đến sự chơi đùa của con trẻ và xem xét các cách-cục của chúng nó. Trong trường này cũng không cần phải sách nữa, vì không phải học sách gì cả ; bảo-mẫu phải học thuộc lòng những câu ca câu hát mà dạy truyền-khẩu cho con trẻ.

Một sở Ấu-trĩ-viên [illegible] làm theo cái ý-kiến của ông F[illegible]L thời tất phải có nhiều những [illegible] làm công nho nhỏ có [illegible] cho con [illegible] nhất [illegible] thông [illegible] đúng [illegible] chủ- [illegible] phải [illegible] cho đẹp [illegible] mát, [illegible] mà [illegible] một cái vườn [illegible] có luống cho con trẻ [illegible] đất, trồng cây, làm vườn, là [illegible] vòng, để cho biết phân-biệt các [illegible] cây cỏ, và biết cái lạc-thú cùng [illegible] ích của nghề nông là nghề căn-[illegible] tự [illegible] đó, ông FRŒBEL lại còn có một [illegible] thâm-ý nữa: là tập cho con trẻ biết sự sinh-hoạt trong xã-hội là thế nào. Ông nói rằng : « Đứa con trẻ cũng là một phần-tử trong xã-hội loài người. Vậy cách dạy-dỗ nó phải dạy-dỗ ra người, không dạy-dỗ ra trẻ [illegible] phải dạy cho nó biết rằng nó thuộc vào một cái đoàn-thể lớn, và công-việc nó có quan-hệ đến cái đoàn-thể ấy. »

Bởi thế nên ông chia trong vườn ra làm nhiều khu. Có một phần lớn nhất thời gọi là cái vườn chung, là của chung cả các con trẻ, để cho nó cùng nhau tập bón-xới các cây-cối. Rồi đến mỗi khu là mỗi cái vườn riêng của mỗi đứa ; nếu có rộng đất thời nên cho mỗi đứa trẻ trong ấu-trĩ-viên một khu như thế ; khu của đứa nào, đứa ấy phải cày-cấy, trồng-trọt, chăm nom, bón-xới lấy, coi như là kỷ-vật, muốn khai-khẩn làm sao, trồng cấy giống gì tùy-ý, nhưng phải giữ trách-nhiệm, để hoang-vu không được. Khi nào có khách lạ đến chơi thì cho mỗi đứa dẫn khách đến xem cái khu của mình, nếu trồng-trọt khéo thời khách ban khen ban thưởng cho để tưởng-lệ. Không phải cấy lúa trồng ngô gì, nhưng trồng những cây hoa nhỏ, bao giờ cây có hoa thời được phép hái về biếu cha mẹ hay là cho anh em ; đó lại là một cách gây lấy cái lòng hiếu-đễ nữa. Nhưng mà thứ nhất là gây lấy cái tình tương - phù tương - trợ. Như trong việc làm vườn đó, đứa nhỏ đứa yếu thời đã có đứa lớn đứa mạnh giúp đỡ. Nếu bị đau ốm thời cái khu đất của mình nhờ anh em trông nom đỡ.

Thế là trong ấu-trĩ-viên thành một cái xã-hội nhỏ, con trẻ vừa tập tính giúp đỡ lẫn nhau, mà lại vừa tập biết tôn-trọng quyền-lợi của nhau. Khác nào như một cái tiểu-quốc-gia, mà quốc-dân là những anh nhỏ từ hai đến sáu bảy tuổi, mỗi kẻ là một cá-nhân mà hết thảy họp thành một đoàn-thể.

Vậy thời trong ấu-trĩ-viên, cái vườn là phần quan-trọng nhất, vì các lẽ ở trên, lại vì một lẽ nữa, là con trẻ được sinh-hoạt trong cái cảnh thiên-nhiên, giữa cây-cỏ của Tạo-vật. Ông FRŒBEL

nói rằng : « Cần cho con trẻ mỗi đứa có một khu vườn nhỏ làm của riêng của mình ; đó là một cái cách rất tốt để dạy cho nó biết cây-cỏ sinh-trưởng thế nào, phải chăm bón thế nào, và về sau sinh-hoa kết-quả thế nào để bù lại cái công khó nhọc của người ta. Đứa trẻ càng khó nhọc với cái cây bao nhiêu, thời lại càng thêm yêu-mến cái cây bấy nhiêu ; nó trông thấy cái cây mọc lên, lớn lên, nẩy nụ, đâm bông, khác nào như vì nó mà tốt-tươi nẩy-nở, khác nào như mỉm miệng cười mà cảm ơn cái công-phu của nó. . . »

Song đó là nói những nơi nhà quê có ruộng đất, có vườn to. Còn những chỗ kẻ chợ chật-hẹp thì làm thế nào? Ông Frœbel cũng dự-liệu sự khó-khăn đó, nên ông nói rằng dẫu cùng-bất-đắc-dĩ không có vườn thời cho con trẻ cái chậu cái thùng có đất để cho nó trồng cây cũng được, không cần phải cây quí hoa đẹp, cây thường cũng chẳng hề gì.

. . .

Nói tóm lại thời phép giáo-dục của ông Frœbel là giáo - dục bằng cách hành - động. Ấu-trĩ-viên theo ý ông là một cái trường học chơi và học làm việc bằng chân tay. Ông nói rằng: « Tôi đã thí-nghiệm xem con trẻ chơi đùa ở chỗ không-khoáng ; tôi biết rằng cách chơi như thế vừa phát-khởi, vừa bồ-dưỡng cái trí-tuệ, cái tâm-tư và cái thể-lực của con trẻ. Tôi dám quả-quyết mà nói to lên rằng sự chơi đùa như thế thật là một cách tắm thần-hồn cho con trẻ không gì bằng. . . »

Từ đời ông Frœbel đến nay, các nhà giáo-dục bên Âu-Tây cũng đã thí-nghiệm như ông nhiều lắm và đều công-nhận rằng sự dạy trẻ một cách vui-vẻ hoạt-bát như thế, là lợi cho đường tiến-hóa của con trẻ. Cách giáo-dục như thế thật là đúng với nghĩa *giáo-dục*, nghĩa là vừa giáo-hóa mà lại vừa dưỡng-dục, tức trong sách sư-phạm tây gọi là *éducation par développement*, nghĩa là dạy-dỗ bằng sự dưỡng-dục. Ai đã đi xem những ấu-trĩ-viên ở các nước bên Âu-Mĩ đều có cái cảm-giác như thế. Như ở nước Tỉ (*Belgique*), ấu-trĩ-viên nhiều lắm. Một nhà nữ sư-phạm nước ấy, bà Destrée, đi giám-sát các ấu-trĩ-viên về có thuật rằng : « Sáng hôm nay tôi lại xem lũ trẻ vừa tám hôm trước khi mới vào trường nó kêu nó khóc rầm-rĩ. Bây giờ thấy đứa thì nhảy-nhót, đứa thì đánh bóng trong sân, reo cười ầm-ĩ. Bảo-mẫu nói với tôi rằng : « Chúng nó đã thích đến đây cả. » Thế là chỉ không đầy mười ngày mà hóa được lũ trẻ như chơi. Tựa-hồ như có một cái sức mạnh ngầm nó đưa nó đẩy con người ta vào cái nơi hoàn-cảnh tiện-lợi cho sự sinh-trưởng tiến-hóa . . . »

Dựng r[illegible] một « nơi hoàn-cảnh tiện-lợi cho sự [illegible]ưởng tiến-hóa của đứa con trẻ » [illegible] cái mục-đích ông Frœbel [illegible] ra ấu-trĩ-viên là thế. Ô[illegible] cũng [illegible] như [illegible] trong hậu [illegible] éo dạy ra mọc [illegible] cái cây ông n[illegible] ung những [illegible] là chơi [illegible] có mà [illegible] thú, [illegible] Baudoin [illegible] ng tiến-hóa của đứ[illegible] Pháp bộ [illegible]p-đặt các lối chơi m[illegible] lên tây [illegible]ế, đời sau đã có người bác là [illegible]ông-[illegible]oái quá, nhưng phiền-phức tế-[illegible] bởi các học trò ông về sau qu[illegible]ọng ông, cứ y lời ông mà th[illegible] li từng li, từng chữ từng câ[illegible] biết rằng chủ-ý ông chỉ là định c[illegible]ương-pháp như thế, thí-dụ ra cho rõ-ràng, còn lúc thực-hành thì cũng để tùy các bảo-mẫu châm-chước mà làm, chớ không phải khăng-khăng nhất-định như thế. Không phải rằng tất-nhiên phải [illegible] những thứ đồ chơi hình-thức n[illegible]

đã định thời cho trẻ chơi mới được. Phải nên tùy-tiện tùy-nghi, muốn dùng thứ đồ chơi gì cũng được, miễn là trong cách chơi có cái ý-nghĩa đào-luyện dưỡng-dục cho con trẻ, thuận cái khuynh-hướng, cái năng-lực tự-nhiên của chúng nó mà lại khéo lợi-dụng để tập cho nó những tính hay nết tốt ở đời, thế là đủ. Ngày làm lễ bách-niên-kỷ-niệm ông, ông WICHARD LANGE đã nói rằng : « Ông FRŒBEL đã chỉ-hoạch ra cái đại-cương yếu-lĩnh như thế. Ông đã phác-họa ra kiểu-cách cái nhà giáo-dục con trẻ; nào những kẻ có trách dạy trẻ ngày nay nên nhân cái kiểu ấy mà xây dựng [illegible] nhà đi ». — Vả chính ông FRŒ-[illegible]L bình-sinh cũng đã từng nói rằng : « Cái bộ dụng-cụ của tôi đặt ra để dạy trẻ, ví có được chút công-hiệu gì, không phải bởi cái hình-thức bề ngoài nó đâu, chính là bởi cái [illegible] lợi-dụng nó, nghĩa là bởi cái [illegible] dụng-pháp của tôi, và bởi cái nghĩa [illegible] tiết-lý nó làm chủ trong sự [illegible] cái sở-[illegible] gồm [illegible] ngoài [illegible] có thành [illegible] giáo-[illegible] không [illegible] thành [illegible] được [illegible] Nam-Việt, [illegible] dụng-cụ kia [illegible] giá-trị [illegible] Nhật-nam đó [illegible]

Vậy [illegible] ra, [illegible] lập ấu-trĩ-viện phải thế [illegible] thần của ông FRŒBEL [illegible] theo cái hình-thức những đồ [illegible] ông đã bày ra. Tinh-thần ấy là [illegible] tinh-thần ấy là thế này: là dạy trẻ [illegible] cho nó tự-lực phát-siển cái [illegible] động tự-nhiên của nó, là giáo-dục cốt ở sự hành-động. Điều ấy thật là một cái nguyên-lý thiên-cổ của mọi phép giáo-dục vậy.

Trong những người đời sau cảm-phục cái phép giáo-dục của ông, cũng [illegible] người đã hiểu cái thâm-ý của ông như thế. Cho nên không có nhắm mắt theo những cách-thức của ông đặt ra một cách nô-lệ ; theo cái tinh-thần của ông mà tự-do tùy-nghi thay-đổi cái hình-thức của ông. Một ông giáo nước Tỉ bình-phẩm cái phép giáo-dục trong ấu-trĩ-viện của ông đã nói rằng: « Từ đời nhà đại giáo-dục nước Đức (tức là ông FRŒBEL) đến giờ, phép giáo-dục bọn ấu-trĩ của ông đặt ra đã thay đổi đi cũng nhiều. Phàm những cách sắp-đặt phiền-tỏa quá đã bỏ bớt đi nhiều. Đã bỏ cái nghĩa bóng đi mà vụ lấy cho thiết thực-sự. » (Lời ông TOBIE JONCKHEERE). Tuy vậy mà cái tinh-lý trong phép giáo-dục của ông, tưởng đã thuộc vào những lẽ thiên-niên bất-dịch vậy. Ấy cái cách tổ-thuật cổ-nhân là phải thế, theo một cách có ý-thức, chớ không phải theo một cách nô-lệ vậy. Phải biết rằng những bậc tiền-triết đời xưa có chỗ hơn đời nay là hơn bởi cái tinh-thần, còn trong sự thực-hành kiến-thiết thời những phương-pháp của các ngài dùng có lẽ đời nay không thích-hợp nữa, ta theo các ngài là theo lấy cái tinh-thần kia mà thôi, còn cái hình-thức nọ thời ta phải tùy-nghi châm-chước, ta có quyền tự-do thay-đổi, vì ta là học-trò cổ-nhân chớ không phải nô-lệ cổ-nhân.

Trên kia đã nói rằng ấu-trĩ-viện hiện nay ở Âu-châu thịnh-nhất là nước Tỉ (Belgique). Ở bên Mĩ thời thịnh-nhất là nước Hoa-kỳ. Ở Hoa-kỳ cũng có nhiều người quá sùng ông FRŒBEL mà trong cách thiết-lập ấu-trĩ-viện đã quá theo hình-thức của ông đã định ra, đến có khi sai cả cái tinh-thần. Như có nhiều nơi dùng toàn những đồ chơi hình-thể số-mục y như trong sách ông đã nói, cho rằng những cái « quà cho con trẻ » ông đã định ra đó là bất-dịch, không được thay đổi, không biết rằng đã gọi là cái quà thì phải tùy nơi tùy xứ, không thể giống nhau được, miễn là đủ làm cho con trẻ có hứng-

thú, được thích-chí là đủ. Lại còn có người bác ấu-trĩ-viên nước Mĩ một điều nữa : là ít dạy cho con trẻ tập nói, nhưng mà điều này là lỗi tại người sau, không phải lỗi tại ông FRŒBEL, vì chính ông đã nói rằng : « Một đứa con đỏ mới sinh, với một đứa con trẻ đã biết nói, trình-độ cách nhau bằng một cậu học-sinh còn đi học với một nhà bác-sĩ như ông NEWTON (tàu dịch là Nữu-đốn) », như vậy thời chính ông cũng đã thừa biết sự dạy nói cho con trẻ quan-hệ là dường nào. Ở ấu-trĩ-viên cốt dạy cho trẻ vận-động đã cố-nhiên rồi, lại phải dạy cho trẻ hát-xướng, và dạy cho trẻ tập nói cho rành-rẽ, điều đó không nên khuyết.

Phần nhiều các ấu-trĩ-viên đời nay lại còn một điều khuyết-điểm nữa, là không theo được cái thâm-ý của ông FRŒBEL muốn cho con trẻ sớm có cái lòng yêu-mến cảnh-vật thiên-nhiên. Vì ấu-trĩ-viên thường đặt ở nơi tỉnh-thành, trường-sở đã chật-hẹp mà cảnh-vật thiên-nhiên lại hiếm có lắm. Chính ông đã nói rằng : « Không nên để qua một tuần-lễ nào mà không cho trẻ về chơi nhà quê. » Nhưng lời dặn của ông đó, nhiều khi không thể thực-hành được, vì cái cách sinh-hoạt eo-hẹp trong các xã-hội đời nay, khiến cho con trẻ ở nơi thành-phố mỗi ngày một xa-cách với cảnh-vật thiên-nhiên. Nhà bác-sĩ nước Mĩ STANLEY-HALL ước-ao rằng có một ngày kia bao nhiêu những trường học cho con trẻ sẽ đặt ở nhà quê cả, đừng bắt đoàn ấu-trĩ như một lũ chim rốt trong lồng, mà để cho nó tự-do nhảy-nhót dưới bóng cây, trong vườn trại. Sự ước ấy không biết bao giờ thi-hành được hoàn-toàn, nhưng hiện ở tỉnh-thành, nếu dụng-công kinh-doanh, thời cũng có thể làm được cái Ấu-trĩ-viên trúng-cách. Ông STANLEY-HALL cho nơi Ấu-trĩ-viên ở gần thành Bá-lâm (*Berlin*), gọi là *Pestalozzi-Frœbel Hause*, là sắp đặt khéo hơn nhất và là nơi hoàn-toàn hơn nhất trong thế-giới. Ông khuyên người nước Mĩ nên lấy đấy làm mẫu, nói rằng : « Có lẽ suốt trong thế-giới không có nơi ấu-trĩ-viên nào sắp đặt tốt bằng nơi này : ở xóm phụ-cận thành Bá-lâm, đất rộng thênh-thang, đặt thành luống trồng hoa, mỗi đứa trẻ một luống, lại có bể nuôi cá, có rừng bụi ùm-tum, chim kêu riu-rít ; những cách chơi phiền-toái như trong sách ông FRŒBEL dạy giảm-bớt đi nhiều và đặt ra những cách chơi mới hợp-thời hơn. »

Ông STANLEY-HALL dẫn-chứng nơi ấu-trĩ-viên ấy làm mẫu, cho là đầu không in với cái hình-thức mà [illegible] là hợp với cái tinh-thần, cái tôn-c[illegible] trong phép giáo-dục của ông FRŒBEL đã sáng-nghĩ ra ; nhân ông tóm-tắt cái tôn-chỉ ấy ra chín điều như sau này, trích ở [illegible] các sách-vở của ông FRŒBEL :

1° Mỗi đứ[illegible] con từ lúc mới đẻ cho đ[illegible] nào như ông lại c[illegible] trong thu[illegible] éo dạy ra loài [illegible] cái cây con [illegible] un[illegible] biết [illegible] là tó[illegible] người [illegible]

2° [illegible] Baudoin [illegible] cái bản-năng [illegible] Pháp hội [illegible] của ý-chí. Nghĩa [illegible] lên tuổi [illegible] đầu là ở sự cảm-giác các vậ[illegible] ông-s[illegible] mà sinh ra ; ý-chí là cái chí q[illegible] muốn, lúc mới đầu là ở cái năng[illegible] tố-hữu của đứa con trẻ, tự cha[illegible] giống nó truyền cho. Nghĩa [illegible] ích của đứa con trẻ đã có sẵn tự tiền-thiên, đã tiềm-tàng sẵn cả rồi, sự giáo-dục chẳng qua là thuận cái khuynh-hướng thiên-nhiên mà phát-siển nó ra, không phải là tự không mà gây-dựng hẳn ra được.

3° Phải nên cẩn-trọng cái sức [illegible] động tự-nhiên của đứa [illegible]

nào cũng có cái trí sáng-khởi, cái tài chế-tạo cả, dẫu nó thực-hành ra vụng-về, mình nên chữa sửa cho nó, nhưng không nên cố ép nó phải theo ý riêng của mình.

4° Cái triết-lý rất cao và rất hoàn-toàn là cái « nhất-nguyên chủ-nghĩa » (*le monisme*), nghĩa là vạn-vật dẫu tùng-tạp phân-vân mà tựu-trung có kỷ-cương thống-hệ cả, dẫu phiền-tỏa mà thật là duy-nhất, tức là cái thuyết điều-hòa những sự phản-trái như trên kia đã nói.

5° Nhân-tính bổn thiện, tính người nguyên-thủy bao giờ cũng lành. Ông Frœbel nói rằng: « Người ta hễ đã các vi tố điều lành điều dữ, thời tự-lấy hiên khuynh-hướng điều lành mà tránh sự dữ. Chỉ bởi giáo-dục không phải đường mà làm cho con trẻ sinh ác sinh hư, và buộc cho nó những tội-lỗi tự nó không [illegible] nó phạm phải chỉ là bởi nó [illegible] biết suy-nghĩ, không biết [illegible] đoán, không biết lượng [illegible] ảnh-[illegible] chc [illegible] trẻ [illegible] những [illegible] thần-[illegible] những [illegible] ơn. [illegible] sự [illegible] năm-[illegible] con trẻ. Sự giáo-dục [illegible] việc quan-trọng cho [illegible] h, cho quốc-gia, cho xã-hội, ch[illegible] thế-giới văn-minh nữa.

8° Tro[illegible] giáo-dục không nên tin ở những [illegible] tự-hãn-hủ, cũng không nên nghiên [illegible] khảo-cứu cho tinh-vi lắm; phải nên trông-cậy ở cái tài vận-dụng tự-nhiên, ở cái sức trực-giác tự-nhiên. Ông thầy dạy trẻ giỏi không tất-nhiên phải là người học-thức nhiều.

9° Sau hết có một điều hệ-trọng hơn cả, là cái sức khỏe của con trẻ. Trong việc giáo-dục kẻ ấu-trĩ, giữ lấy sức khỏe cho con trẻ là gốc hết cả.— Ông Stanley Hall nói rằng ông Frœubel xướng ra điều ấy đáng làm ngôi sao Bắc-đẩu cho vệ-sinh-học đời nay vậy.

Ấy cái tôn-chỉ giáo-dục của ông Frœbel tóm-tắt lại trong mấy điều như thế. Mấy điều ấy không những là thích-hợp cho ấu-trĩ-viên, mà lại thích-hợp cho cả các trường học ở trên ấu-trĩ-viên nữa. Có nhà làm sách đã nói: « Sự-nghiệp của ông Frœbel chưa được hoàn-thành hẳn. Ông chỉ mới chuyên-trị có một bạng ấu-trĩ-viên. Ông là một bậc giáo-dục đại-gia như thế, mà không nghĩ định phương-pháp cho sự giáo-dục bọn thành-đồng nữa, thật là đáng tiếc thay. Ví ông kịp xét đến, thì cái chủ-nghĩa của ông xướng ra tất là chánh-đại quang-minh, đủ làm cái đuốc sáng cho các nhà giáo-dục đời sau vậy.»

Tuy ông Frœbel chỉ chuyên-trị về ấu-trĩ-viên, nhưng những ý-kiến của ông khởi-xướng ra đã thấm-nhuần cả các bậc giáo-dục khác. Các trường sơ-học ngày nay, đều có dạy trẻ con làm việc chân tay cả, nhất là ở nước Mĩ, đến trường trung-học, trường cao-đẳng chuyên-môn cũng để một phần to cho sự thực-hành, đó chính là ảnh-hưởng cái tư-tưởng của ông đó. Lại ở các trường học bây giờ, khoa vệ-sinh có trọng hơn ngày xưa, cũng là nhờ tự ông xướng ra đầu nhất. Còn trong cách dạy học, kỷ-luật có khoan mà không nghiêm, trẻ con được rộng quyền tự-do để tập đường tự-trị, ấy cũng là theo cái chủ-nghĩa của ông xướng ra. Đến như cái trình-tự sự học thời ông cũng phân-biệt người lớn với trẻ con rõ-ràng lắm: đối với người lớn thời cứ lấy nghĩa-lý mà dạy, khó dễ là ở nghĩa-lý thiền-thâm, không thể làm giản-dị đi được;

đối với trẻ con thời dạy gì cũng phải dùng cách giản-dị, cho vừa sức hiểu của nó, tức như lời ông nói rằng dạy trẻ con phải coi nó là trẻ con, không nên coi như người lớn vậy. Điều đó tựa-hồ như ai cũng hiểu, mà kỳ-thực ít người để ý đến. Theo cách dạy của ông ở ấu-trĩ-viên thì mới coi hình như không chăm đến đường trí-dục lắm ; nhưng thực không phải thế, duy ông cho trí-dục cho con trẻ là không phải ở sách-vở, dẫu có dạy cho trẻ biết đọc biết viết mà cốt không phải ở sách-vở. Ông dặn các bảo-mẫu cùng các cô-giáo chỉ nên nói chuyện cổ-tích, chuyện ngụ-ngôn, chuyện du-lịch các phương các xứ cho trẻ nghe, và dạy chúng nó hát những bài ca giản-dị mà có ý-tứ, thế là đủ về đường trí-dục cho những trẻ con từ hai đến sáu tuổi. Những chuyện nói cho trẻ nghe phải là những chuyện thiển-cận, thiết đến những việc hằng ngày, mắt thấy tai nghe, và phải khéo lựa lúc mà nói, như khi con trẻ nó chơi gập giấy cắt giấy, thời bấy giờ nói chuyện cho nó về cách làm giấy thế nào, tức cũng là một bài cách-trí cho bọn ấu-trĩ vậy.

Cái chủ-nghĩa giáo-dục của ông FRŒBEL ngày nay đã ảnh-hưởng ra khắp các bậc học. Song cái công-nghiệp lớn nhất của ông vẫn là cái công đã sáng-nghĩ ra Ấu-trĩ-viên. Ấu-trĩ-viên bây giờ trong khắp thế-giới đâu đâu cũng có. Ở nước Mĩ năm 1904 có 2997 cái Ấu-trĩ-viên và 4534 cô-giáo riêng gọi là *teachers*, tốt-nghiệp ở những trường sư-phạm riêng. Ở nước Hòa-lan thời nhờ có Bà MARENHOLTZ-BULOW, là một người học-trò rất nhiệt-thành của ông FRŒBEL, truyền-bá cổ-động tự năm 1855, các ấu-trĩ-viên cũng thịnh-hành lắm ; ở thành *Leyde* có một trường sư-phạm bảo-mẫu do một nhà giáo-dục có tiếng trong nước là ông W. HAANSKA giám-đốc. Không những ở Âu Mĩ, ở Á-đông ta, nước Nhật-bản cũng có ấu-trĩ-viên nhiều : Ấu-trĩ-viên thứ nhất đặt ở Đông-kinh (*Tokyo*) tự năm 1876, đến năm 1901, cả trong nước được 254 sở, ngày nay có lẽ đã gấp mấy số ấy rồi. Thậm-chí đến nước Việt-Nam ta bây giờ cũng rục-rịch lập ấu-trĩ-viên, tuy cách-thức còn chửa được hoàn-bị lắm, thế sao sánh với các nước văn-minh Đông-Tây được, nhưng cũng là có cái chí mu[illegible] thực-hành được một phần cỏn-con cái chủ-nghĩa lớn-lao của ông FRŒBEL vậy.

Vậy đương lúc ta cổ-động về ấu-trĩ-viên, ta cũng nên nhớ đến tên người đã xướng ra ấu-trĩ-viên trước nhất trong thế-giới.

Ở nước ta mà lập ra ấu-trĩ-viên, không những là thi-hành cái chủ-nghĩa giáo-dục n[illegible] trên kia, mà lại là đối-phó với một [illegible] cần-cấp cho nòi giống : là cứu [illegible] con trẻ chốn nhà quê ch[illegible] nheo-nhóc. Không [illegible] không [illegible] éo dạy ra tình-th[illegible] cái cây trông [illegible] qua ch[illegible] kỹ, ho[illegible] kéo ra đồng ma [illegible] trạng c[illegible] Tôi gần [illegible] Hội Khai-trí đi xe [illegible] Pháp hội [illegible] ấu-trĩ-viên, cho [illegible] lên tuy [illegible] hết, nhận kỹ mười đứa [illegible] năm sáu đứa toét mắt, lông [illegible] ghẻ lở, chốc đầu, còn thời cũng [illegible] nhuốc bẩn-thỉu hết cả ; mắt [illegible] không thể cầm lòng, tự nghĩ [illegible] cháu tiên mà hết thảy như thế [illegible] nòi giống này sau đến thế nào ? Nguy thay !

Baudoin

THƯỢNG-CHI

PHÁP-DU HÀNH-TRÌNH NHẬT-KÝ (1)

V

Marseille, — Thứ ba, 11 tháng tư.

Tối hôm qua, nghe diễn-thuyết ở Hội Nhân-quyền. Có ông giáo K*** ở Paris xuống, diễn về Hội Nhân-quyền đối với việc chiến-tranh và việc nghị-hòa. Ông này nói mới hay chứ! Lời-lẽ [illegible]oát, nghe như rót vào tai. Hai tay [illegible]ắp sau lưng, cứ đi ngang đi dọc trên [illegible]ân khấu mà vừa đi vừa nói trong hơn [illegible]nai giờ đồng-hồ, không vấp một chữ nào, không ngừng một lúc nào. Tôi [illegible] được nghe người Tây nào [illegible]n giỏi bằng ông giáo này. Mà không [illegible]ải là những lời hư-văn đầu miệng đâu, những câu sẵn thuộc lòng đâu, toàn là những lời nghị-luận, biện-bác, công-kích, chứng-giải. [illegible] trước rào sau, dự sẵn những [illegible] người ta có thể bẻ mình được [illegible] ẩn-đối trước. Giỏi thật, giỏi [illegible] nhất là [illegible] chc tổng. [illegible] ngoài [illegible] nói [illegible] thành [illegible] như [illegible] thời [illegible] râu [illegible] c sau [illegible] Đó là những [illegible] này nói, [illegible] dùng đúng [illegible] với ý xứng nhau như [illegible] cách tốc-ký mà biế[illegible] những lời ứng-khẩu ấy k[illegible] khác gì lời văn viết vậy.

Nghe ng[illegible] diễn-thuyết mà hồi-tưởng đến [illegible] tự-tình, không những nghề diễn-[illegible] chưa biết, mà đến nói câu chuyện cho có đầu đuôi mành-mối, cũng ít người nói được. Chưa từng thấy ai nói cái gì chỗ đông người mà nói luôn được trong mươi phút, không vấp-váp. Khi hội - đồng thời chẳng khác gì như họp việc làng, tranh nhau mà nói, ồn-ào lộn-xộn, mà ít ai nói được câu gì có nghĩa-lý, chỉ bẻ hành bẻ tỏi nhau những cái vặt-vặt chẳng đâu đâu. Khi yến-tiệc thời đương câu chuyện vui, gặp có tiếng gì buồn cười, nhất là tiếng nói bẩn, thời ông nào to miệng cả tiếng thở ra một cái cười *hà hà*, thế là cử-tọa đều cười ầm cả lên đến vỡ đố nhà; thế là câu chuyện tan Chỗ công-môn thời ông quan nói, muốn ra oai mặt sắt, chỉ nói nhát gừng, cách một vài câu lại điểm những tiếng: *nghe chưa?.. nghe chưa?*; thằng dân thưa thời gãi tai gãi đầu, chỉ nghe thấy những *bầm, bầm, dạ, dạ*, nói không ra lời. Mấy cậu thiếu-niên thời *toa, toa, moa, moa*, ngậu-sị cả đường phố, nhưng nghe câu chuyện, không những vô-vị mà thường bất-thành-ngôn nữa... Gia-chi-dĩ thời-buổi nhố-nhăng, ngữ-ngôn bác-tạp, anh bồi, chú bếp, con bạc, làng chơi, ả giang-hồ, cậu công-tử, tây không ra tây, tàu không ra tàu, ta không ra ta, có nhiều cái « xã-hội » không biết họ nói thứ tiếng gì. Thử tìm khắp trong nước, được mấy người là biết nói-năng lịch-sự? Thật ít quá. . . Thôi, về khoa ngôn-ngữ thì người mình kém thật. Vẫn biết rằng « xảo-ngôn lệnh-sắc » không phải là một sự hay, và nói nhiều làm ít, lại là dở lắm. Nhưng Trời đã cho cái lưỡi, những khi nên nói cũng phải nói cho ra lời; huống đời này lại là đời nhiều khi cần phải thiệt-chiến. Dẫu lý phải mà nói không vỡ lẽ thời phải cũng ra

(1) Xem *Nam-Phong* số 58, 59, 60, 63.

trái, thẳng cũng hóa cong. Người mình cần phải tập nói lắm.

— Hôm nay gặp cụ Phan Tây-hồ, là một nhà chí-sĩ nước ta, nay biệt-xứ bên quí-quốc. Hồi cụ khởi-nghiệp, tôi còn nhỏ tuổi, nên chỉ biết tiếng mà không được biết người. Nay sang đến đây mới được gặp cụ, trong lòng ngổn-ngang nhiều nỗi, không sao nói xiết. Cùng nhau đàm-luận trong mấy giờ. Việc cụ làm chánh-đáng hay không chánh-đáng, tôi đây không muốn phẩm-bình, nhưng xét cái thân-thế cụ, dẫu ai có chút lương-tâm cũng phải ngậm-ngùi. Ừ, làm người ai chẳng muốn vợ đẹp, con nhiều, cửa cao, nhà rộng, bạc đầy tủ, thóc đầy kho ; thế mà có người không muốn như thế, thời con người ấy, dẫu hay dở thế nào, tưởng làm kẻ quốc-dân cũng không nên a-dua nhẹ miệng mà gia tiếng thị-phi vậy...

Thứ tư 12.

Ở Marseille có cảnh đẹp nhất là nhà Thờ « Đức Bà Bảo-hộ » (*Notre Dame de la Garde*), xây trên cái đống cao 150 thước, trấn-hám cả địa-thế thành Marseille ; thờ Đức-bà bảo-hộ cho con nhà đi bể, khác nào như bà Thiên-hậu của người Tàu. Một tòa nhà thờ tron-von ở giữa cái đống cao, trên đỉnh gác chuông lại có một cái tượng Đức Bà lực-lưỡng cao ngót mười thước, nặng hơn bốn nghìn năm trăm cân, những buổi mây quang trời tạnh, đứng khắp thành Marseille ở đâu cũng trông thấy, rõ như bức tranh vẽ, thật cũng là một cái kỳ-quan. Tự dưới phố đi lên nhà thờ, hoặc đi chân thời phải theo đường thang khuất-khúc, hoặc đi bằng một thứ thang máy làm theo kiểu giòng-giọc có khấc (*système à crémaillère*). Lượt lên đi bằng thang máy, phải mất tiền, lượt xuống đi chân, qua những ngõ xóm hẻo-lánh của bọn bình-dân ở, biệt ra một cái cảnh riêng ở thành Marseille.

Tối nghe diễn-thuyết ở Hội Diễn-thuyết thành Marseille. Ở Marseille này, trong một tuần-lễ không có mấy ngày là không có diễn-thuyết. Trong nhật-báo đã có một mục riêng để báo các ngày giờ diễn-thuyết ở các nơi : có ngày hai ba bốn nơi diễn-thuyết về đủ các vấn-đề : cách-trí, văn-chương, lịch-sử, chính-trị ; lại có nơi gọi là « Maison de Provence », là nhà hội-quán của những văn-sĩ viết bằng tiếng *provençal* là tiếng thổ-âm của vùng Marseille, ở đấy thường diễn-thuyết bằng tiếng *provençal*. Nghe nói ở Paris sự diễn-thuyết lại còn thịnh-hành hơn nhiều. Người Tây tiện cách học-tập như thế, không trách cái tri-thức cao hơn người mình.

Tối hôm nay là một bà Nữ-bác diễn-thuyết về nước Nga. Bà vừa đi du-lịch ở nước Nga về, bà thuật lại những sự [illegible] văn khảo-nghiệm của bà về cái p[illegible] trào cách-mệnh và cái chủ-nghĩa [illegible] khích ở nước Nga. Nghe b[illegible] là một người nhiệt- [illegible] đến [illegible] eo dạy ra thuộc [illegible] cái cây cuộc [illegible] vị riê[illegible] chỉ th[illegible] khích ở nước [illegible] người [illegible] Baudoin [illegible] trào [illegible] Pháp hội [illegible] phán-đoán cho [illegible] lên tây [illegible] này muốn quan [illegible] gì cho chánh-đáng, thật là [illegible] ; tỉ như một cái chủ-nghĩa [illegible] khích đó, người nói xấu biết [illegible] hiểu mà kể, mà người nói [illegible] nói tốt quá ; nghe bọn trên [illegible] ở nước Nga bây giờ là nơi âm-ti địa-ngục gì, chớ không phải cõi nhân-thế trần-gian nữa, nghe bọn dưới thời ngờ là chốn bồng-lai lạc-địa. Đến khi mối lợi-quyền đã mâu-thuẫn, lòng

tham-dục đã xung-đột nhau, thời công-lý, công-nghĩa không biết đâu mà dò nữa. Gặp những khi như thế mà lại càng tiếc cái đạo « trung-dung » của đứng Thánh-nhân phương Đông ta đời xưa. Nhưng đạo ấy đời nay có dùng được nữa không ? Ngoài sự lý-tưởng, đạo ấy có thể đem ra thực-dụng ở cái thế-giới cạnh-tranh này không? Tưởng cũng khó quá.

[illegible]ng bài diễn-thuyết bà nữ-bác-sĩ [illegible] nói tới vấn - đề nữ-quyền ; có một [illegible]oạn bà nói về cái quyền người đàn-[illegible]a [illegible]c trụy-thai, kể quá-khích thời [illegible] đến cũng là quá-khích thật. Đại-[illegible] nói rằng luật-pháp nước nào [illegible]g cấm sự trụy-thai, thế là không [illegible]g-bằng ; đàn ông là một giống tối [illegible]duy-kỷ, họ chỉ biết cái sướng của họ, [illegible]họ quyến-dũ đàn-bà con gái, đến lúc [illegible]thai-dựng họ bỏ họ đi [illegible] đàn-bà [illegible]nếu không muốn để [illegible] không có [illegible]thể nuôi con được, [illegible] phải cho người [illegible]ta có quyền dư[illegible]y-thai [illegible] chc [illegible]hông [illegible]ngoài [illegible] thai [illegible]thành [illegible] ghe [illegible] - sốt [illegible] Châu-nhân [illegible] hãy [illegible] thì cái khi [illegible] ừng [illegible]ược Nam-Việt, [illegible]ằng ? Xét [illegible] mình, [illegible] như [illegible]cho là [illegible] vậy . . .

Diễn g[illegible] người nghe [illegible]ai muốn p[illegible] hay chất-vấn điều [illegible]gì, được q[illegible] nói. Bà nữ bác-sĩ này [illegible]nói cũng g[illegible] không được hùng-biện như ô[illegible] mình nghe tối nọ, nhưng lời-l[illegible]g và lưu-loát lắm ; ai biện-nạn câu gì, bà trả lời lập-tức, và nhiều khi trả lời khéo quá, không còn bẻ vào đâu được nữa.

Nữ-bác-sĩ tuổi trạc ba-mươi, học-thức rộng thật, biện-thuyết giỏi thật, [illegible] nhan-sắc thời quyết không phải vào bậc tuyệt-trần. Nghe diễn - thuyết xong, trở về trọ, mình vừa đi vừa nghĩ trong bụng rằng : « Người này thời chắc không sợ đàn ông nào quyến-dũ được, chắc không bao giờ phải thi-hành đến cái quyền « ám-sát », — vì nói khéo thế nào thì nói, chớ trụy-thai tức là một cách ám-sát, — đã hết sức chống-chế vừa rồi. . . »

Thứ sáu, 14.

Gặp ông văn-sĩ G. L.*** ở Paris xuống. Ông nguyên làm hội - trưởng « hội các văn-hữu nước Pháp » (*Société des Gens de lettres*), hiện có viết trong mấy cái báo lớn ở Paris. Nhân xuống Marseille xem Đấu-xảo, ông muốn quen biết mấy người học-thức ở Indo-chine để phỏng-vấn về tình-thế bên ta thế nào. Các viên-chức trong Đấu-xảo có giới-thiệu cho biết Nguyễn - quân và tôi. Ba người nói chuyện trong giờ lâu. Xem ra ông có ý muốn biết việc bên ta lắm, nhưng coi chừng ông về « phái chánh-phủ », phàm những việc sở-biết là theo những lời bá-cáo của chánh-phủ cùng những lời tự - thuật của các quan-lại Tây ở bên ta về ; cho nên cách nghị - luận lại biệt ra một phương-diện riêng. Song nếu có dịp năng nói chuyện với bọn mình luôn thời cũng cải-chính được nhiều điều thiên-kiến.

Thứ bảy, 15.

Gặp cậu P. M.*** ở Toulouse lại. Cậu người Trung-kỳ, sang tòng-chinh bên này, rồi khi chiến-tranh xong xin ở lại học, hiện theo học ở ban Cách-trí Hóa-học tại trường Đại-học Toulouse. Cậu xem ra người có chí lắm, nhưng ngặt vì không có tư - lực không biết có thể theo học được đến cùng không. Hiện nhờ được một vị phu-nhân người qui-phái có bụng yêu giúp đỡ cho, nhưng cậu nói không dám phiền người ta quá. Ấy cái tình-cảnh học-sinh ta bên Tây, người có chí học được thường không

có tư-lực, người có tư-lực thời lại thường không có chí học ; những hội học bên ta, — nhất là Hội Pháp-học Bảo-trợ, — phải kiếm những người thuộc vào hạng trên đó mà tư-trợ thời mới phải.

Nhân nói về cách giúp đỡ các học-sinh sang Pháp học, tưởng đó là một việc quan-hệ lắm, hội « Pháp-học Bảo-trợ» ta ở Hà-nội phải nên đặt phương-kế mà thi-hành cho đến nơi đến chốn và nên mở-mang cho rộng-rãi thêm ra. Kén học-sinh sang Tây phải chọn người thật có tư-cách, trước khi đi phải dặn-dò cho kỹ, trong khi ở bên Tây phải có cách giám-đốc sự học-hành và chỉ-bảo mọi điều cho không được sai cái phương-châm đã định, và đến khi về phải học cho thành-tài. Như thế thì phải đặt một tòa thông-tin ở Paris, hoặc là nhờ hội nào của người qui-quốc đương cho việc ấy cũng được, nhưng nếu hội chánh ở Hà-nội có đủ sức đặt hẳn một nhánh ở Paris, thỉnh-thoảng phái người sang điều-tra giám-sát và báo-cáo về cho Hội chánh biết, thời hay hơn nhiều. Phải tổ-chức thành một Hội Du-học thật to, thật có thế-lực, vì bây giờ nước ta đương buổi cần đến nhân-tài, mà nhân - tài tất phải đào-luyện tự các trường Đại-học bên Pháp mới được, chớ Đại-học bên ta không có đủ sức mà dạy đến nơi được.

Chủ-nhật, 16.

Hôm nay mở Đấu-xảo. Tuy chửa được thập-phần hoàn - thành, nhưng cũng mở. Tuy hãy còn nhiều chỗ lnôm-nhuôm, nhưng cũng mở. Vì ngày đã định từ trước rồi, cho nên dù xong dù chưa xong, cũng làm lễ khánh-thành và mở cửa cho thiên-hạ vào xem, còn đâu sẽ làm nốt. Người vào xem, thấy nhiều chỗ bày - biện còn chưa đủ, dẫu có không bằng lòng, — vì vào xem mất tiền, chớ không phải xem không, — cũng chẳng hề gì.

Khánh-thành là hai quan Thuộc-địa-bộ và Thương-nghiệp bộ Thượng-thư ở Paris xuống, đi xem qua một lượt các sở, rồi ăn tiệc, diễn-thuyết.

4 giờ chiều thời quan SARRAUT đến khu Bắc-kỳ, vào giẫy phố An-Nam, gọi là phố Hà-nội. Bọn phái-viên minh phải bày hàng đứng đón đó ; các ông chủ hiệu, các thợ cũng họp cả đấy, cả thảy mấy chục người. Anh em có cử mình ra chúc mừng quan Thượng-thư [illegible] chương thù-tạc, xưa nay mình vẫ[illegible] không hứng, nhưng, thôi, cũng phả[illegible] nói giăm ba câu cho tắc-trách, vì ngu[illegible] thời sang đây làm gì ? Nói g[illegible] « Bẩm Quan Thượng-thư, tôi x[illegible] mặt các anh em đồng-xứ, là những n[illegible] thương-mại, công-nghệ và thân-h[illegible] Bắc-kỳ có mặt tại đây, chúc mừng ngài bước chân vào giẫy phố An-Nam này. Nh[illegible] hà tổ-chức cuộc Đấu-xảo đặt ra [illegible] giẫy phố An-Nam ở giữa thành M[illegible]le này, kể cũng là khéo [illegible]ni vừa lạ con mắt [illegible] bày [illegible] éo dạy ra của [illegible] cái cây sang [illegible] un[illegible] Mars[illegible] ngườ[illegible] vào khu Bắc[illegible] như [illegible] Baudoin [illegible] — Q[illegible] Pháp hội [illegible] làm chức Thượng-t[illegible] làm Toàn-quyền [illegible] ngài trông thấy cảnh này chắc n[illegible] ớ lại thủa trước. Tôi xin nhân dịp [illegible] ay lời anh em đồng-xứ tỏ lòng [illegible] đến ngài là quan Toàn-quyền [illegible] úng tôi. » — Ấy, văn-chương [illegible] » như thế mà cũng có người cho là nghe được, thời đủ biết người ta cũng dễ tính quá.

Thứ hai, 17.

Tối hôm nay đi xem rạp hát *Alcazar* hát một tích tả phong-tục dân Mars[illegible]

bày cảnh diễn trò hiển-nhiên như thực. Lối kịch này gọi là *revue*, là một lối tạp-kịch buồn cười, lược thuật những việc hằng ngày xảy ra. Xem trò này mà biết rõ được tính-tình phong-tục của bọn bình-dân ở xứ này. Có đoạn diễn cái cảnh chợ hàng cá ở Marseille, các chị hàng cá chửi nhau ỏm-tỏi, thầy « đội xếp » khệnh-khạng chạy lại làm biên-bản, thầy cứ biên mà họ cứ chửi, đến xông vào đánh nhau sé [illegible] sé áo, rồi bị đưa lên sở Cảnh-[illegible]ắt, đi đường vẫn không thôi, v. v.; [illegible]rông rõ ra cái cảnh-tượng các chợ hàng [illegible]ầu ng cá, và rõ ra cái tâm-lý các [illegible] chị g rau hàng cá ở bên mình. Thế [illegible] ước kẻ bình-dân ở nước nào cũng [illegible]y, trình-độ như nhau cả. Các xã-hội, [illegible]c dân-tộc hơn kém nhau là ở một số [illegible]it người trung-lưu thượng-lưu, còn trong dân-gian thời đâu cũng như đâu vậy. Tôi thường đi chơi [illegible] bến, đi chơi những xóm xa [illegible] cách sinh-hoạt làm ăn của [illegible] ao-động, đại-khái cũng khô[illegible] mình. [illegible] chc hường [illegible] ngoài [illegible] ình; [illegible] chủ-[illegible] -sẽ đi [illegible] Châu-nh[illegible] -viên, [illegible] còn có [illegible] ược Nam-Việt, [illegible] uống [illegible] không [illegible] gọi là *bars*, [illegible] không có chỗ ngồi, k[illegible] vào mua cốc rượu đứ[illegible] một hơi rồi ra; ấy là không k[illegible]ng nhà cà-phê lớn, có bàn-ghế [illegible]i, cho khách lịch-sự ngồi, vừa [illegible]c đọc báo, vừa nhấp cốc rượu [illegible]ước để tiêu-khiển, quanh mình lại những ả mày ngài ngồi chờ « mệnh-lệnh », hạng cà-phê đó cũng đến mấy trăm sở. Không biết trong một ngày thành-phố Marseille dùng hết mấy mươi vạn chai các thứ [illegible]u nước. Tưởng chất-đống lên có lẽ [illegible] mấy đầu người.»

Thứ ba, 18.

Xem nhà « Thương-Nghiệp công-quán » (*la Bourse*) thành Marseille. Nhà này ở đầu đường *Cannebière*, là của Hội Thương-mại (*Chambre de Commerce*) thành Marseille dựng ra tự năm 1852 đến năm 1860. Nhà-lầu nguy-nga; ngoài biên đi vào, hai bên có hai cái tượng đá thật lực-lưỡng, là tượng Thần Hằng-hải và tượng Thần Công-Thương. Vào trong thời có gian chính giữa rộng thênh-thang, tức là chỗ ngày ngày các lái hối-đoái (*agents de change*) đến định giá các giá-phiếu (*cote des valeurs*), cứ tự trưa đến bốn giờ chiều, người đông nghìn-nghịt, kẻ xướng người gọi, tiếng om cả nhà, không cảnh gì vui bằng.

Hội Thương-mại thành *Marseille* có đã lâu lắm, tự năm 1650; hồi đầu có mở ra công-ti Phi-châu (*Cie d'Afrique*) để buôn-bán với các dân Bắc-bộ Phi-châu, công-ti này có từ trước công-ti Ấn-độ (*Cie des Indes*) là một hội buôn trứ-danh ngày xưa, giao-thiệp với Ấn-độ và Đông-phương, làm môi-giới cho nước Pháp khuếch-trương thế-lực sang cõi Á-đông về sau này. Hội Thương-mại *Marseille* hồi xưa đã có thế-lực lắm, trực-tiếp thơ-từ với các vua nước Pháp, tự chế binh-thuyền chiến-hạm để đánh các giặc biển Phi-châu. Lại chính hội này đã xướng ra trước nhất đặt lãnh-sự ở các nơi; cái chế-độ lãnh-sự bây giờ nước nào cũng có, hồi đầu là khởi-điểm tự đó.

Ngày nay các tơ-tào của Hội Thương-mại cũng to bằng một bộ-thự của Nhà-nước, và chức Hội-trưởng tưởng cũng quan-trọng chẳng kém gì chức quốc-vụ-tổng-trưởng vậy. Ấy cái thế-lực của các đoàn-thể riêng nhiều khi mạnh như thế.

Trong việc tổ-chức cuộc Đấu-xảo *Marseille*, Hội Thương-mại thành ấy cũng có một phần to.

Thứ tư, 19

Cả ngày hôm nay đi chơi *Aix*, cách *Marseille* 36 cây-lô-mét, ở về phía Bắc, đi xe điện mất ngót 2 giờ đồng-hồ. *Marseille* là nơi đô-hội buôn-bán và chốn hải-cảng cho tàu-bè các nước đỗ, công-nhiên là chỗ thủ-phủ của xứ *Provence*, nghĩa là cả miền Đông-Nam nước Pháp ; nhưng về đường trí-thức thời không có gì cả, chỉ có một trường trung-học mà thôi. Phải đi lên *Aix* mới có trường Đại-học, có hai ban văn-học và luật-học có tiếng lắm ; cho nên người ta nói rằng thành *Aix* là chốn thủ-đô về đường trí-thức của xứ *Provence*.

Ở *Marseille* đến đây, thấy cái khí-vị khác hẳn ; dưới kia náo-nhiệt bao nhiêu thời trên này bình-tĩnh bấy nhiêu, rõ ra cái phong-vị một chỗ học-hành và một nơi cổ-tích. Vì tra sử nước Pháp thời thành *Aix* này chính là nơi người La-mã sang ở nước *Gaule* trước nhất, là nơi được hưởng-thụ cái văn-minh La-mã sớm nhất, cho nên ngày nay còn nhiều những di-tích về đời bấy giờ, như cầu, cống, v. v.

Đi dạo chơi trong thành-phố thời buồn dứt vắng tanh, nhưng có cái thú êm-đềm tĩnh-mịch. Những người ưa yên-ổn, cùng những người làm việc bằng trí-não, ở *Marseille* quyết là không được ; ở đây thời phải lắm.

Ở giữa thành-phố có một cái công-trường rộng và đẹp, gọi là «công-trường *Mirabeau* », hai bên trồng cây, ở giữa có tượng đá và bể nước : ở đầu có tượng Thần Công-nghệ và Thần Học-vấn, ở giữa có mấy cái bể nước chảy cả ngày, một cái chảy ở cái ôn-tuyền ra, nước nóng. Hai giẫy phố hai bên, phần nhiều là những nhà lầu về thế-kỷ thứ 17 và 18, có nhiều nhà kiểu đẹp lắm.

Nhưng lạ nhất ở thành *Aix*, là có một tòa nhà-thờ cổ (*Cathédrale Saint-Sauveur*) và một sở bảo-tàng những tấm thảm và đồ gỗ cũ. Nhà-thờ dựng tự thế-kỷ thứ 11 và 12, qui-mô thời cũng không có gì đẹp hơn nhà thờ cổ các nơi khác, duy ở trong có mấy bức tranh cổ của mấy nhà danh-họa Hòa-lan về thế-kỷ thứ 15 diễn về các tích thánh, tương-truyền là đẹp lắm, và mấy tấm cửa giữa bằng gỗ dẻ tây, chạm nổi tích bốn ông Tiên-tri (*Prophètes*) và mười hai mụ Vu-nữ (*Sibylles*), chạm công-tế và tinh-thần lắm, cũng thuộc về cuối thế-kỷ thứ 15 đầu thế-kỷ thứ 16 ngoài có một lần cửa phụ đóng áp kín lấy, muốn xem phải hỏi người [illegible] mở khóa ra mới xem được ; cạnh nhà thờ có một cái đạo-viện (*cloître*) [illegible] kiểu lô-măng (*roman*), coi cũng [illegible] kính lắm. — Nhà bảo-tàng thời ở [illegible] cung giám-mục cũ ; đấy có một sắp những thảm kiểu Bô-ve (*Tapisseries de Beauvais*) [illegible] to bằng mấy chiếc chiếu một, dệt nh[illegible] ch Đông-ki-sốt (*Don Quichotte*) và [illegible] g tích chuyện cổ, đẹp và [illegible] khác gì vẽ vậy.

Đế[illegible] trong *seille*[illegible] éo dạy ra [illegible] cái cây [illegible] ung.

Tố[illegible]

Đọc [illegible]

niên [illegible]

diễn-th[illegible]

Đọc [illegible] **Baudoin** [illegible]

phượng cả, mà [illegible] Pháp hội [illegible] như cơm nếp nát. Dù[illegible] lên tuy[illegible]ng, phó hội-trưởng, thư-ký, công-[illegible] ngài trị-sự trong Hội, toàn trạc[illegible] và ngoài hai mươi tuổi cả. Ngài [illegible] đứng lên giới-thiệu ngài kia, [illegible] đứng lên cám ơn ngài nọ, [illegible] đọc lời bá-cáo, ngài thì tuyên [illegible] phi-lô, « bi-beng » một lúc, chẳng biết ngài nào là ngài nào, vì toàn là những « danh-sĩ » chưa ai từng biết tên bao giờ.

Đến khi diễn-giả đăng-đàn thời cầm tập giấy đọc một hồi như người t[illegible]

kinh, tiếng đã nhỏ mà giọng lại có tật, đọc cứ phều-phào, chẳng ai nghe ra gì cả. Đọc độ ba khắc đồng hồ xong, thời một người thiếu-niên, — chừng là ngài hội-trưởng, — lên thay mặt hội cám ơn diễn-giả vừa cho nghe một bài văn hùng-hồn như thế! Ngài hội-trưởng nói cũng hơi lắp-bắp và lời cầu-kỳ mà không được thông. Cử-tọa vỗ tay một hồi lâu... (cơ trong đó chắc có nhiều quan-viên hàng hội và bè bạn của diễn-giả).

Đoạn rồi, mấy ngài thiếu-niên văn-sĩ nữa lên sân khấu ngâm thơ, ngài thì [illegible] thơ cổ, ngài thì ngâm thơ tự mình làm, vừa ngâm vừa đánh đàn, [illegible] làm bộ làm dạng, lại các vi-beng » một hồi nữa rồi tan cuộc. Có người ngồi bên tôi ghé tai nói: « Bọn này họ muốn bắt chước phường hát bội mà bắt chước không nên thân... »

Coi đó thôi biết [illegible] những ở nước ta, mà ở qui-[illegible] cũng có hạng văn-sĩ đặc-biệt [illegible] nói ở *Marseille* [illegible] hồn-tạp [illegible] hạng ngoài [illegible] Paris thành [illegible] ực, vì [illegible] người ta [illegible] Châu-nhà [illegible] thì cái khi [illegible] được Nam-Việt, [illegible]

[illegible] chỉ có [illegible] mời các [illegible] bàn [illegible] lập một [illegible] Pháp và người Nam ở [illegible] không hiểu ý ông lập [illegible] gì, vì phần nhiều người An[illegible] mình chỉ ở đấy trong mấy thá[illegible]-xảo, rồi về, còn hội học-sinh t[illegible] *ris* nghe đã có đặt rồi. Hỏi ông đ[illegible] *ris* thời ông nói mục-đích không giống. Thế thì mục-đích ông muốn gì? Nghe ông nói không được phân-minh lắm. Có người nói ý ông là muốn đặt riêng một hội để bầu ông làm hội-trưởng cho nó tăng thêm giá-trị riêng của ông. Nếu thế th cái tính hiếu-danh, cái thói « dĩ công vi tư » của người minh, dẫu sang đến đất văn-minh cũng không quên hết. — Song, dù thế nào cũng là người đồng-quận, nên ông mời cũng phải ừ-ào cho xong chuyện, ông bảo đóng tiền cũng xin vâng, nhưng anh em minh ai cũng có ý lạnh-nhạt, xem ra ông giận, trách rằng không có bụng nhiệt-thành về việc ông. Nhưng chẳng hay việc là việc công, hay việc tư, nhỉ?...

— Buổi chiều hôm nay lại đi nghe diễn-thuyết. Một ông thày-kiện diễn về ông MIRABEAU là một nhà hùng-biện về đời Cách-mệnh nước Pháp. Nhưng bài diễn-thuyết thôi không được hùng-biện lắm. Thày-kiện mà nói thế thì cũng tầm-thường quá. Nhưng mà ở đâu chẳng có người tầm-thường; chỉ phiền là tầm-thường mà không tự biết rằng tầm-thường mà thôi.

Chủ-nhật, 23.

Hôm nay có thi ngựa. Nhân đi xem thi ngựa, vào nơi công-viên *Borély*, dạo chơi trong vườn và xem nhà bác-cổ quán *Borély* ngót nửa ngày. Nơi công-viên này là chỗ nhàn-du rất thú-vị của người *Marseille*. Rộng ngót năm-mươi mẫu tây, chia làm ba phần: phần chính giữa, ngay nhà bác-cổ-quán (xưa là một cái biệt-trang có tiếng ở *Marseille*) trông ra là cái « vườn kiểu Pháp » (*jardin français*), đặc-sắc là ngang bằng sổ ngay, hai bên hai giẫy ngô-đồng lá sửa thẳng như đường kẻ, giữa những tấm cỏ, những bể nước, đứng trên sân nhà bác-cổ nhìn ra thấy cực-mục như một cái thảm gấm ngũ-sắc, hai bên có hai cái rìa xanh-um, trông cũng có khí-tượng lắm; người ta nói ở *Paris*, còn có nhiều cái « vườn kiểu Pháp » đẹp hơn nhiều; — bên hữu là trường thi ngựa; — bên tả là cái « vườn kiểu Anh » (*jardin anglais*), đặc-sắc là u-âm khuất-khúc, như các hoa-viên của tàu, có bụi rậm, có thác

nước, có đình-tạ, có hồ-kiểu, có lối đi quanh-quất dưới bóng cây, thật là : *Có cây có đá sẵn-sàng, có hiên « Lãm-thúy » nét vàng chưa phai.* Vườn kiểu Pháp thời sáng-sủa mà có khí-tượng, vườn kiểu Anh thời u-sầm mà có phong-thú, hai kiểu cùng đẹp cả mà theo ý tôi thời ưa riêng kiểu Anh, nên vào nơi biệt-tịch trong vườn, ngồi dưới bóng cây, trên phiến đá, đến giờ lâu không thấy chán. Có một chỗ thú nhất, là cái rừng thông nhỏ, trong có ghế đá ngồi, giữa có cái tượng đá ông PUGET là một nhà điêu-khắc có tiếng sinh ở *Marseille* tự thế-kỷ thứ 17, tượng hình đứng, tay cầm cái búa và cái đục, mắt như đương ngắm-nghía cái gì, dưới tượng có khắc một câu rằng : « Đá cẩm-thạch trông thấy ta phải rùng mình » (*Le marbre tremble devant moi*), nghĩa là cái tay ông chạm khéo đến nỗi phiến đá trông thấy cũng phải rung động, câu ấy tưởng cũng có ý-tứ lắm vậy.

Thứ tư, 26.

Hôm nay tàu *André Lebon* ở bên ta sang, có ba ông phái-viên Bắc-kỳ ta là ông Phạm, ông Hoàng và ông Nguyễn cũng sang chuyến này. Tàu chuyến này lại đỗ tại ngoài bến *Pinède*, là bến xa hơn nhất. Ra đón các ông, hỏi chuyện đi tàu, chuyện nước nhà, anh em gặp nhau vui-vẻ lắm.

Thứ năm, 27.

Nghe diễn-thuyết của bọn học-sinh thuộc về đảng « Quốc-gia hành-động » (*Etudiants d'Action française*). Đảng này ở nước Pháp, tuy số người ít, mà thế-lực mạnh lắm, vì đảng-nhân có kỷ-luật và lãnh-tụ là những người giỏi cả, nhất là hai ông CHARLES MAURRAS và LÉON DAUDET, cùng làm chủ-bút báo *Action française* ở *Paris*. Đảng này chính là đảng quân-chủ ở Nghị-viện, thuộc về bên hữu, chủ-ý là muốn lấy quân-chủ thế vào dân-chủ, nhưng hiện chưa thực-hành được thời hãng hết sức bảo-thủ những nền-nếp cũ trong nước, và thứ nhất là công-kích đảng quá-khích làm loạn. Tuy cái chủ-nghĩa quân-[illegible] thật là trái với phong-trào dân-chủ đời nay, cho nên nhiều người không phục thật, nhưng mà cái chủ-nghĩa duy-trì trật-tự, bảo-tồn quốc-túy thời nhiều người lấy làm ưa, và từ khi chiến-tranh chi-hậu, quốc dân theo về đảng này càng ngày càng thấy nhiều. Nhưng xét ra đảng này có thế-lực, phần nhiều là nhờ cái tài cổ-động của hai người lãnh-tụ trên kia, hai ông viết bút thật hay, dẫu ai không phục cái chủ-nghĩa của hai ông cũng phải chịu hai ông là người không tầm-thường. [illegible] cổ-động khéo lắm, chú-ý nhất là bọn học-sinh các trường, nhất là các trường trung-đẳng và cao-đẳng, vì biết rằng tương-lai nước nhà là ở bọn đó. Ông MAURRAS [illegible] trời ở gần *Marseille*, nên đảng-nhân [illegible] ở tỉnh này nhiều ; học-sinh các [illegible] cũng họp thành một nh[illegible] là bọn học-sinh [illegible] trong cái ch[illegible] khéo dạy ra nghĩa [illegible] cái cây là cái [illegible] ung quốc [illegible] là nhữ[illegible] coi ai [illegible] một cụ Baudoin [illegible] lời nói [illegible] Pháp hồi [illegible] như bọn văn-sĩ [illegible] nghe diễn-thuyết [illegible] có chủ-nghĩa với người không [illegible] nghĩa, không cứ người già hay [illegible] trẻ, coi cái thái-độ, sự hành-[illegible] khác nhau lắm.

[illegible]ảy, 29.

Nhà « Pháp - việt Phạn - điếm » (*Restaurant franco - annamite*) trong Đấu-xảo khai-trương, có làm tiệc mời các phái-viên đến dự vui-vẻ lắm. Nhà này là của mấy người Tây buôn ở [illegible]

gòn lập tại trường Đấu - xảo để dọn cơm A[illegible] cho người Tây dùng. N[illegible] cái [illegible]m cơm An - Nam nhiều khiếu có ma[illegible]on lắm; thứ nhất là khen [illegible]ước mắm của ta, nói rằng trong các [illegible]ước chấm không gì bằng nước mắm (đây là nói thật nước mắm Phú-[illegible]ốc, không phải những thứ pha-phách [illegible]r ngoài Bắc ta). Thế mới biết : « Bụt nhà không thiêng », đồ ăn của mình, mình cứ khinh thường, mà người ta [illegible]ấy làm trọng.

Chủ-nhật, 30.

[illegible]iờ chiều hôm nay có cuộc diễn-thuyết to ở nhà « Vạn - quốc kịch-[illegible] » (*Théâtre des Nations*). Cuộc [illegible]ễn-thuyết này là do Hội « Liên-hợp [illegible]c hội-đảng lớn nước Pháp » (*Union des grandes Associations françaises*) tổ-chức, không những ở đây, ở khắp các tỉnh-thành trong nước Ph[illegible] nữa. Diễn-giả kỳ này là quan [illegible]ng MANGIN ở Paris xuống. Đại [illegible]g là một tay võ-tướng đã có công [illegible] chiến-[illegible] chống [illegible]-tranh [illegible] đặc-[illegible] phía [illegible] được [illegible] bài [illegible] hành-[illegible] hị-luận [illegible]iều u-[illegible] nhiều việc sai-lầm, [illegible] nhiều tài-liệu qui-báu [illegible] sử-học sau này nghiên-cứu về c[illegible] hiến-tranh vừa rồi. Trong quân-đ[illegible] có tiếng là một bậc mãnh-tư[illegible]ả-quyết và can - đảm lắm. Tru[illegible] chiến-tranh thời ngài đã phần nhiều lập-công ở các thuộc-địa châu Mĩ, biết cái tính-chất hiếu-võ của những dân da đen ở các thuộc-địa ấy (nhất là dân *Sénégalais*), nên đã một hồi ngài xướng lên cái thuyết nên lập một quân-đoàn bằng người da đen để giúp việc phòng - bị cho nước Pháp. Ngài thường nói : « Nước Pháp không phải là một nước chỉ có 38 triệu người mà thôi đâu, nước Pháp chính là một nước có một trăm triệu người đó », là có ý kể cả số người các thuộc-địa vậy. — Coi đó thời biết cái tính-cách của người diễn - thuyết hôm nay thế nào. Đại-tướng MANGIN chính là một người nhiệt-thành về cái « đế - quốc chủ - nghĩa » đó, nghĩa là muốn khuếch - trương thế - lực nước Pháp cho rất to rất mạnh, khiến cho thành một cái đế-quốc lớn trên thế-giới. Ngài là một ông võ-tướng, có cái tư-tưởng hùng-cường thế, cũng không lấy gì làm lạ vậy. Nay ngài ra diễn-thuyết, ta thử nghiệm xem người đến nghe đối với ngài thế nào, thời tức là dò được cái dư-luận nước Pháp đối với cái chủ-nghĩa ấy thế nào vậy.

Một cuộc diễn-thuyết của một hội lớn như thế tổ-chức thì chắc là chỉnh-bị lắm. Trong ngoài cảnh-sát rất là nghiêm-mật, vì đại-tướng cũng là một bậc yếu - nhân của Nhà - nước, vả lại trong số những người đến nghe, các quan to ở Marseille và các trọng-yếu-nhân-vật cũng nhiều. Người vào nghe phải mất tiền mua vé trước, tùy hạng ngồi, như mua vé xem hát vậy. Nhà kịch-trường kể cũng đã rộng, mà người ngồi các hạng chật hết cả, kể có tới hai nghìn con người.

Đại-tướng diễn-thuyết về « nguyên-nhân và kết-quả sự chiến-thắng của Đại-Pháp », đại-khái tán - giương cái công của nhà quân đã thu-hoạch được sự chiến-thắng ấy. Bọn quân-nhân và bọn trung-lưu-xã-hội đến nghe nhiều lắm, cho nên đến những đoạn tán-giương như thế thì vỗ tay như phảo ran. Ngài nói cũng bình-thường, không lấy gì làm hùng-biện lắm ; xét ra vỗ tay phần nhiều vì người hơn là vì lời nói.

Nói độ chừng một giờ đồng-hồ, đọc

bài viết sẵn, chớ không phải ứng-khẩu nói. Nói đến chỗ « nước Pháp là một nước có trăm triệu người », cử-tọa vỗ tay một hồi lâu. Cứ xem như thế thì phần nhiều người nước Pháp còn ưa cái « quốc - gia chủ - nghĩa » lắm. Cái phong-trào quá-khích mới, tuy cũng có nhóm lên nhiều nơi, nhưng ngoài bọn lao-động, trong dân-gian ít người theo. Xét như một cuộc diễn - thuyết hôm nay thì đủ làm minh-chứng vậy.

Duy đến khi diễn-thuyết xong, đại-tướng dời nơi kịch-trường lên xe hơi đi, thời thấy ngoài phố lao-nhao, người túm đông túm đỏ, cảnh-binh chạy tấp-nập (lúc này trông mới biết lính cảnh-sát nhiều), không ai hiểu là chuyện gì, vì người đông quá. Nhìn kỹ ra thì thấy cảnh-binh đương nắm bắt một người mà người ấy chống-cự, không chịu cho bắt. Người đứng xem, kẻ nói ra, kẻ nói vào, kẻ thì bênh người ấy, kẻ thì nói nên bắt; sau thấy tha, và người ấy lại tự-do đi như thường. Hỏi ra thì đâu là người là thuộc về đảng quá-khích, khi đại-tướng ở nhà hát ra có lên tiếng thóa-mạ, và muốn chạy lại xâm-phạm vào người, nhưng bị người ta đẩy ra. Sau nghe đâu xét trong người không có khí - giới, nên cảnh - sát cũng tha. — Lại xét một việc này thì biết cái phong - trào quá-khích cũng nhom-nhóm trong dân-gian vậy.

Thứ tư, mồng 3 tháng 5.

Đến thứ bảy này thì quan Giám-quốc MILLERAND đi kinh-lược ở Bắc Phi-châu về, sẽ đến Marseille. Nên mấy ngày nay trong thành-phố sửa-soạn đón tiếp ngài. Gần nhà trọ mình có làm cái bài-phường, chăng đèn điện, tối thắp đẹp lắm. Mấy bữa nay đi chơi phố buổi chiều vui-vẻ lắm. Nước này là nước dân-chủ, mà sửa soạn đón ông Giám-quốc cũng linh-đình tấp-nập như người ta đón ông quân-chủ vậy.

Trong Đấu-xảo mấy hôm nay cũng thấy làm riết lắm. Vì đ[illegible] chủ-nhật quan Giám-quốc sẽ vào [illegible] Bọn mình cũng phải s[illegible] để hôm ấy ra nghênh-tiếp đây! Chà, là sẽ trọng-thể lắm.

Thứ năm, mồng 4

Chiều hôm nay lại đi nghe di[illegible] thuyết. Ở Marseille này, người diễn-thuyết hay thì ít, nhưng cái phong-trào diễn-thuyết coi ra thịnh lắm. T[illegible] mình đến đây tới giờ, đi nghe không biết mấy lần rồi; ấy là chưa đi được khắp đấy. Nếu cứ xem nhật-trình mà đi cho hết thì không tối nào không mà có tối đến hai ba nơi cùng [illegible] một giờ.

Bữa nay là cuộc diễn - thuyết của Hội « Nữ-quyền » (*Ligue française pour le droit des femmes*). Diễn-giả là một bà thày-kiện [illegible] về vấn-đề « cần phải cho đàn-bà [illegible] quan thẩm-phán ». Đàn bà đến ng[illegible] lắm. Cả tòa trị-sự hội [illegible] Hội-trưởng hay là [illegible] một h[illegible] đứng [illegible] cái cây thuyết [illegible] ràng [illegible] thao [illegible]

Rồi [illegible] đồng-[illegible] Baudoin [illegible] nên pháp-luật th[illegible] Pháp hội [illegible] bác giỏi lắm. Nói [illegible] lên tuy[illegible] ô-ràng. Thường nhận [illegible] dân-lòng [illegible] - thuyết bao giờ cũng rõ-ràng [illegible] hả, ít khi hùng-hồn được như đ[illegible], nhưng thường dịu-dàng dễ n[illegible]; đó cũng là sự tự-nhiên, song [illegible] biết đàn-bà diễn-thuyết về mĩ-t[illegible] ăn-chương có lẽ hay hơn về chính-trị pháp-luật.

PH. Q.

(*Còn nữa*)

LỊCH-SỬ DÂN-TỘC TA KHAI-THÁC VỀ CỔI NAM(1)

[illegible] cái đ[illegible] Kì [illegible] khiu có mấy [illegible] sinh-tụ ở đất nước ấy, làm một thứ dân-tộc lớn-lao, dân-số [illegible] triệu người, chiếm được có cái đất 212,000 cây-lô-mét ở trong xứ Trung, Nam, [illegible] ba kỳ, làm một nước đứng đầu trong [illegible] Đông-Pháp ; chúng ta có từng nhớ đến cái năng-lực dân-tộc ta xưa kia, sửa-sang đất nước này là thế nào hay không ?

Ngày nay làm chủ-nhân-ông ở xứ Trung, Nam, Bắc ba kỳ này, mà tựa dưới bóng cờ [illegible] Pháp Bảo-hộ ấy là dân-tộc nào? Là dân-tộc An-Nam ta đó. Chúng ta được làm chủ-[illegible]g ở đất nước này, không phải là [illegible] thủa thiên-tạo địa-thiết xưa kia, đã có [illegible]ồng-xá phẳng-phiu, ruộng-nương béo tốt, dân-tộc ta đời đời có sẵn, cứ ngồi đó mà hưởng cái lợi đâu. Nguyên-lai đất ta là một xứ núi rậm rừng [illegible] đời con cầm-thú nó làm tổ hang, [illegible] đinh-ban-mường nó vẫn chiếm giữ tổ-[illegible] dân-tộc ta cùng nhau lại đó trừ [illegible] mãnh-[illegible] chc[illegible]-man ngoài [illegible] sông, thành [illegible], sửa-tức [illegible], xum-[illegible] Châu-nhà [illegible] cho con [illegible] thì cái khi [illegible] mới có [illegible] được Nam-Việt, [illegible] uống, sẵn ruộng [illegible] chỉ có [illegible] làm một thứ [illegible] Nhật-nam đến làm [illegible] chủ-nhân [illegible] thế thì chiếm-lãnh được [illegible] ở trên mặt địa-cầu, để [illegible] đó mà làm cái sản-nghiệp trong [illegible] về đường thực-dân, đến nay vẫn [illegible] thịnh-vượng và vẫn được lâu [illegible] năng-lực dân-tộc ta cũng mạnh [illegible] thay !

Nay muốn chứng-minh cái năng-lực dân-tộc ta, thì nên xét về nòi giống dân-tộc ta, và cái lịch-sử dân-tộc ta sinh-tụ ở đất nước ấy những khi biến-thiên ra thế nào.

Người nước ta xưa nay ở đất nước này, nòi giống cũng lắm thứ khác nhau ; ở thượng-du thì có giống Mèo, giống Mán, giống Thai, giống Chàm ; ở Trung-kỳ thì có giống Xiêm-thành ; ở Nam-kỳ thì có giống Chân-lạp ; nhưng ngày nay làm người đại-biểu trong đất nước này, thì chỉ người giống An-Nam ta là thịnh hơn cả.

Nay xin nói về giống người An-Nam ta khởi-nguyên. — Giống người An-Nam ta tức là một giống trong loài da vàng ; hoặc có người bảo giống ta là giống Mông-cổ, hoặc có người bảo giống ta là giống Mã-lai, nhưng đều chưa có bằng-cứ nào cả ; nay xét về trong sách-vở và chứng về những sự mắt thấy tai nghe, thì giống Nam-man là cái nguyên-tố giống người nước ta ; xét trong sách *Lễ-ký* thì nam-phương gọi là giống Man, giống ấy thích chữ vào trán và ngón chân giao nhau ; lại xét trong sách *Sử-ký* đời nhà Lê nhà Lý quân-sĩ đều thích vào trán có chữ rằng « *Thiên-tử-quân* » ấy là hiển-chứng về sự thích vào trán ; còn như sự ngón chân giao nhau, thì tôi lúc bé từng thấy có một hai người già, hai ngón chân cái xoạc ra mà giao lại với nhau, không có thể đi dầy được, ấy là hiển-chứng về sự ngón chân giao nhau ; đời nhà Hán gọi nước ta là Giao-chỉ-quận, chừng cũng lấy nghĩa thế.

Dân-tộc nước ta tuy là giống Nam-man, nhưng mà đến sau lại hỗn-hóa với giống khác, mà thành ra giống An-Nam ta ngày nay ; khi hỗn-hóa ấy thì hỗn-hóa về giống nào ? Hỗn-hóa về giống Tàu đấy ; bây giờ nói rằng giống ta hỗn-hóa với giống Tau, thì dễ thường cũng có người bảo tôi nói thế là khêu cái lòng cảm-cựu cho quốc-dân mà lại theo cái thói hủ, chỉ biết mê-tín người Tàu như trước chăng. Thưa rằng không phải thế đâu : nhân-chủng riêng là

(1) Dịch bài Hán-văn của ông Nguyễn Bá-Trác đã đăng ở Bản-chí kỳ 44.

một cái vấn-đề, quốc-gia chủ-nghĩa và sinh hoạt chủ-nghĩa lại riêng là một cái vấn-đề, không khi nào vì cái cớ quan-hệ với nhân-chủng mà bỏ mất cái chủ-nghĩa quốc-gia và cái chủ-nghĩa sinh-hoạt đi đâu, xem như việc chinh-chiến bên Âu-châu thì khắc rõ ; người nước ta ngày nay muốn nói những sự cạnh-tranh về đường kinh-tế cho phát-đạt, và muốn trừ bỏ cái lậu-tập thần-phục Bắc-quốc xưa kia đi, thật là phải lắm ; nhưng mà cái sự giống mình hỗn-hóa với giống Tàu, cũng hà-tất phải hủy-ngôn ; cớ sao ? Cớ là hỗn-hóa riêng về sự hỗn-hóa, cạnh-tranh riêng về sự cạnh-tranh vậy. Lại bàn ra một lẽ nữa, nước Tàu đất rộng của nhiều, là một chốn thị-trường rất đông-vui ở trong thế-giới, các nước châu Mĩ châu Âu, người ta còn đem cái chủ-nghĩa thân-thiện để mà cầu lấy lợi-ích ; huống chi người An-Nam ta lại quan-hệ với nòi giống người Tàu, thóc gạo bán sang Tàu, hàng-hóa chở sang Tàu, chỉ sợ mình không có tài kinh-tế mà thôi, hà-tất phải ghen-ghét với nước bạn bên láng-diềng, để khoe mình là đắc-sách đấy ru ! Xét kỹ về lẽ ấy, thì các lời Nam-chủng hỗn-hóa với Bắc-chủng, cũng nên thừa-nhận, không nên hủy-ngôn.

Tôi thừa-nhận cái sự chủng-tộc hai nước hỗn-hóa với nhau đó, có thể lược-cử mấy điều để chứng ra như sau này :

1° *là chứng về dung mạo.* — Ngày nay người nước ta với người Lưỡng-Quảng nước Tàu, trừ cách ăn mặc và răng trắng răng đen, không khác nhau chút nào cả.

2° *là chứng về thanh-âm.* — Tiếng Nhật-bản, tiếng Xiêm-la đều nói liên-âm, chỉ tiếng Tàu là hay nói độc-âm ; lại những tiếng thành-ngữ đều là tiếng *động-từ* ở trước mà tiếng *danh-từ* ở sau, như « Thực-phạn, ẩm-tửu, khai-môn, thướng-lâu » v.v ; đem tiếng nước ta mà so vào, thì đều là thiên-nhiên vẫn-hợp cả.

3° *là chứng về các họ.* — Nước ta những giống nguyên không phải là Hán-tộc mà ra ấy, chắc có một thứ họ đặc-biệt, như là người Xiêm thành thì họ là Sạ, họ là Bồng, họ là [illegible] mường-mán họ là [illegible] vân ; lại như chin[illegible] nhà Trần có tước Chiêu-nghĩa-hầu họ [illegible] Viên, có kẻ tiểu-thần của vua Minh [illegible] họ là Tước, vân vân, đều là các họ [illegible] nước ta có sẵn từ xưa ; ngày nay nh[illegible] các họ ấy đều mai-một không thấy [illegible] nữa, mà những họ còn lại, thì đều thuộc về phái-hệ người Tàu.

4° *là chứng về sử-sách.* — Lịch[illegible] lúc nội-thuộc nhà Hán, khi vua Hán Vũ-đế giết được Lã-Gia rồi, mở ra chín quận đặt quan thứ-sử, đem người Trung [illegible] ở xen vào những nơi ấy ; ông Lý-Nam-đế tổ-tiên là người Tàu, cuối đời T[illegible] tránh loạn sang ở cõi Nam, bảy đời [illegible] ông Lý Bôn (Nam-đế) thành là người nư[illegible] Nam ; người tỉnh Tích-giang là Hồ Hưng-Dật, đời Ngũ-quí sang qui-phụ nước ta, [illegible] nhập-tịch ở Diễn-châu, đến cháu [illegible] là Hồ Quí-Ly ; năm Nguyên-phong [illegible] đời vua Trần Thái-tôn, có người [illegible] nước Tống là Hoàng [illegible] châu của vua, [illegible] thuộc [illegible] đẻ dạy ra thứ 15 [illegible] cái cây tôn nh[illegible] đời [illegible] chiếc [illegible] pau, rồi [illegible] thành. [illegible] khơi

Những điều đó [illegible] dân-tộc nước ta hồi [illegible] Pháp hồi [illegible] đó.

Dân-tộc tuy rất [illegible] lên tuy [illegible] nước Tàu, song cũng [illegible] vì [illegible] láng-diềng với dân-tộc nước Tàu mà [illegible] phải chịu cái khổ người Tàu họ xâm [illegible] được, không biết mấy mươi phen ; nhân đem cái lịch-sử quốc-thổ nước [illegible] thiên mà xét ra như sau này.

Xét những sự ký-tải trong lịch-sử, thì đời Hồng-bàng cõi đất nước ta phía đông giáp bể Nam-hải, phía tây đến đất Ba-thục, phía bắc đến hồ Động-đình, phía nam đến đất Hồ-tôn ; còn những xứ ở về phía Nam thì gọi là Việt-thường

nhưng sự đó [illegible] đời đời sau ức-đạc đấy thôi, [illegible] lấn làm bằng-cứ được; [illegible] thời-kỳ vua Lạc-[illegible] có mấy [illegible] Hùng-[illegible] làm vua nước Văn-lang thì nước [illegible]-lang chia làm 15 bộ kể ra như sau : [illegible]-Huyên, Phúc-lộc (1), Tân-hưng, Vũ-[illegible] (2), Vũ-ninh (3), Lục-hải (4), Ninh-[illegible], Dương-toàn (6), Giao-chỉ (7), Cửu-[illegible]hân (8), Hoài-hoan (9), Cửu-đức (10), Việt-thường (11), Bình-văn (12), Văn-lang [illegible]

Xem như thế thì dân-tộc nước ta khi [illegible] những đất chiếm-lĩnh được ấy là phía bắc thì tự tỉnh Thái-nguyên, Cao-bằng, Lạng-sơn, Quảng-yên ; phía nam thì đến [illegible] Quảng-bình, Quảng-trị, bấy giờ thuộc [illegible] kỷ-nguyên-tiền ước độ 2000 năm.

Đời vua Triệu-Đà xưng là Nam-việt-quốc, thì lại kiêm cả đất Lưỡng - Quảng nước Tàu, mà đặt ly-sở [illegible] Quảng-đông để cai-trị ; đến [illegible] đình [illegible]-tiền năm thứ 111 vua Hán Vũ-đế [illegible] người Lộ Bác-Đức và người Dương [illegible] nhà Triệu lấy [illegible] chín ngoài [illegible] thành [illegible] (15), tức [illegible] Nhật-[illegible] Châu-nhai, Đà [illegible] 18).

[illegible] thì cái khi vua [illegible]-Vũ bình-[illegible] được Nam-Việt, phân-thiết ra 9 quận, [illegible] chỉ có ba quận (Giao-chỉ, Cửu-[illegible] Nhật-nam) đem số hộ-khẩu trong sách *Hán* [illegible] ra, thì Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam quận, ở đời Hán số hộ cộng là 143. [illegible] ; nhân-khẩu cộng 981.828.

Sau khi nhà Hán lấy được nhà Triệu rồi, thì ly-sở quan [illegible]-sứ ở huyện Long-biên thuộc về đất Giao - chỉ, kiêm - thống cả Lưỡng-Quảng ; đến đời Ngô Tôn - Quyền thuộc về kỷ - nguyên - hậu năm thứ 210, chia ra làm Quảng-châu và Giao-châu : cái đất thuộc về xứ Giao - châu quản-hạt tức là những quận : Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam, Việt-thường ; xét trong bản-đồ, thì phía bắc tiếp với Lưỡng-Quảng ; phía nam tiếp với Chân-lạp, là một cái thời-đại địa-giới cực nở cực dài.

Nhưng mà nước ta khi nội-thuộc, người Tàu chỉ xâm lấn phía bắc nước ta, mà phía nam thì lại coi là cái đất hẻo-lánh xa-xôi, chỉ ghi lấy cái tiếng không, mà bỏ mặc cho giống khác nó chiếm-cứ, chẳng từng vì dân-tộc mình mà mưu cho cái chính-sách bảo-tồn lấy lĩnh-thổ ; xem như hồi nội-thuộc đời Lục-triều, bảy phủ đất Quảng-tây ở phía bắc mất về với Trung-quốc : đến cuối nhà Đường, nước Nhật-nam lại gồm-gộp làm nước Lâm-ấp, về sau toàn biến ra nước Xiêm-thành, khiến cho cõi đất của nước ta chỉ còn phía bắc giáp tỉnh Quảng-tây, phía nam giáp nước Lâm-ấp mà thôi. Than ôi ! Người Tàu bảo-hộ nước ta, đã chẳng có thể khiến cho cõi đất nước ta được rộng thêm ra, mà lại khiến cho cõi đất nước ta hẹp-hòi lại ; điều ấy khả hiển-chứng ra rằng người Tàu đi bảo-hộ nước người, thực không có cái năng-lực để-tạo cho nước người kinh-doanh cho nước người vậy. Cớ là người Tàu đối với người Nam ta, cũng chẳng qua coi như nước Xiêm-thành mà thôi ; huống-chi thế-lực phân ra thì cái cách quản-trị lại càng dễ, bồi-thực cho Xiêm-thành biệt-lập làm một nước vì bằng đất Giao-chỉ mà không giữ được, còn có thể mượn nước Xiêm-thành

---

(1) Nay tỉnh Sơn-tây. — (2) Nay tỉnh Thái-nguyên tỉnh Cao-bằng. — (3) Nay tỉnh Bắc-ninh. — (4) Nay tỉnh Lạng-sơn. — (5) Nay tỉnh Quảng-yên. — (6) Nay tỉnh Hải-dương. — (7) Nay tỉnh Hà-nội, Hưng-yên, Ninh-bình. — (8) Nay tỉnh Thanh-hoá. — (9) Nay tỉnh Nghệ-an. — (10) Nay tỉnh Hà-tĩnh. — (11) Nay tỉnh Quảng-bình, Quảng-trị. — (12) Bây giờ không rõ là tỉnh nào. — (13) Nay huyện Bạch-hạc thuộc về tỉnh Vĩnh-yên. — (14) Nay tỉnh Quảng-đông nước Tàu. — (15) Nay tỉnh Quảng-tây nước Tàu. — (16) Nay cũng thuộc tỉnh Quảng-đông. — (17) Nay xứ [illegible] và xứ Trung-kỳ nước ta. — (18) Nay tức là cái đảo Hải-nam nước Tàu.

nó hưởng-ứng, để quấy rối nước Nam ta, cũng là một cái chính-sách người Tàu đối với ta vậy ; xem như đời vua Lý Nhân-tôn, tướng nhà Tống là Quách Quì có hẹn với Xiêm-thành, Chân-lạp chia đường vào đánh nước ta thì khá rõ.

Cái thời-kỳ nội-thuộc đất nước ta đã hẹp kém đi như vậy, mà về sau lại có thể làm được rộng-rãi thêm ra, để thành một cái nước lớn ở trong xứ Đông-Pháp ngày nay, sự ấy là do ở cái thời-kỳ đã thoát vòng nội-thuộc rồi, là cái năng-lực của dân-tộc ta tự mình khuếch-trương lấy quốc-thổ mình, tức là cái lịch-sử nước ta khai-thác về cõi Nam đó.

Khai-thác về cõi Nam là nghĩa làm sao? Nghĩa là quay về phương nam mà mở-mang lấy cương-giới lĩnh thổ của mình ; cứ thực mà nói ra thì bởi vì dân-tộc nước ta ở trong các đất Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam ba quận ấy, không đủ cho dân sinh-tụ, mới phải đi đánh Xiêm-thành Chân-lạp, di-cư về phía nam để tăng-quảng lấy cái đất thực-dân ; kể tự triều Lý cho đến Bản-triều có hơn 800 năm, mà có thể khiến cho cõi đất nước ta gia-tăng đến bội-nhị.

Dân - tộc nước ta phải khai-thác về cõi nam là vì các vị-trí đất nước ta, phía đông thì giáp bể, phía tây thì một dải rừng rậm núi cao, hoặc làm một nơi lam - trướng, hoặc làm một khu mán mèo, những sự kinh - doanh có dễ đâu ; phía bắc thì láng - diềng với một nước vừa lớn vừa mạnh, thường bị họ đến xâm-lược, tuy rằng đã trải mấy phen kháng-cự, cũng chẳng qua giữ được cảnh-thổ Bắc-kỳ, thoát được lao-lung Bắc-quốc đã là giỏi lắm rồi, còn về phần khuếch-trương thì thực không có đất nào nữa ; cho nên muốn khuếch-trương lấy quốc-thổ, thì chỉ có cái chính-sách khai-thác về cõi nam là rất dễ mà thôi ; khai-thác về cõi nam rồi mới khai-thác về cõi tây, cái ý-tưởng ấy hay đâu chẳng bởi cái hùng-tâm của các vị anh-quân mãnh-tướng, ông tổ ông tiên ta chẳng đã tính được đến nơi đấy cả rồi ư ?

Song-le từ khi nước [illegible] nước Pháp bảo-hộ về sau [illegible] vào [illegible] phần quốc-gia [illegible] chắc có Triều-đình [illegible] hay là chẳng khai-thác, tưởng dân ta [illegible] nay đã chẳng ai chú-niệm gì đến [illegible] phương-chi cái thế cũng chẳng có thể [illegible] qua phận mình để mà lo toan vậy [illegible] nên những sự về sau này cũng khó có phần biết trước được ; nay chúng ta chỉ xin tự [illegible] cái năng-lực của dân-tộc nước ta khai-thác về cõi nam từ trước ra mà bản.

Dân-tộc nước ta từ nhà Đinh nhà Lý về trước (cách nay khoảng nghìn năm [illegible] cái đất sở-cư thì là cái đất tự tỉnh Quảng-bình trở ra phía bắc, tôi đã kể ra như [illegible] thời-kỳ nội-thuộc Trung-quốc, tuy rằng gồm-gộp có cả Lâm-ấp và Tượng-quận (tức là đất Thuận - hóa Quảng - nam), nhưng mà chẳng qua là thuộc - địa của Trung-quốc đấy [illegible] dân-tộc nước ta không can-dự gì đến [illegible] cái thời-đại dân-tộc nước ta tòng-sự [illegible] đường khai-thác cõi nam, thì [illegible] nhà Lý, tức là cái hồi [illegible] này đó.

Nay xứ [illegible] ra [illegible] Xiêm-thành [illegible] Đất Xiêm [illegible] Quảng-bình đến [illegible] Thuận, đời T[illegible] Hán thì gọi [illegible] Tượng-quận ; cuối Hán có người Khu-Liên giết huyện [illegible] nhà Hán lấy được huyện [illegible] Tượng-quận, tự-lập làm Lâm-ấp [illegible] khảo trong sách *Thủy-kinh* [illegible] thì vua Lâm-ấp ở thành [illegible] (phỏng chừng thuộc về đất Khánh-hòa Bình-thuận bây giờ) cách bể [illegible] dặm ; từ xứ Nhật-nam hơn 400 dặm, theo dải núi mà đi thì cây-cối rậm tốt, [illegible] xứ ấy thì cát bể bay mù, suốt ngày [illegible] gặp một người. Ngươi Khu-Liên truyền-quốc cho cháu ngoại là Phạm Hùng, đến sau người Phạm Văn thoán-vị, người Văn vì cớ xứ Lâm-ấp ruộng ít, cho nên giữa năm thứ 3 niên-hiệu Hàm-khang đời Tấn (337), đem quân xâm lên phía bắc, giết quan thái-thú là Hầu Lãm, kiêm-tính được

cõi đất Tượng [illegible] sai người nói với Giao-châu [illegible] Phù, xin lấy bắc-bộ [illegible] cái đ[illegible] Hoành-sơn làm khiến có mấy [illegible] ũ-đại niên-hiệu đ[illegible] gia đời Tống (khoảng 424 năm), [illegible] là Phạm Dương-Mại lại lên sang [illegible] xâm vào bộ Nhật-nam ; bộ Cửu-ng[illegible] vì thế bị tước - nhược dần đi ; chu[illegible] quan Giao - châu thứ - sử là Đàn [illegible]ạo-Tế đem quân đi đánh, Dương-Mại [illegible] xin hoà, lui về Lâm-ấp. Đời vua Lý [illegible] - tử nước ta, vua Lâm - ấp là [illegible]hạm Chí lại xâm lên phía bắc chiếm [illegible] bộ Nhật-nam ; khoảng năm Trinh-[illegible] quân đời Đường, vua Lâm-ấp là Đầu-[illegible] chất, quốc - nhân lập con nhà cô là [illegible] - Địa làm vua, đổi hiệu là Hoàn-[illegible] cương-quốc ; quan đô-hộ đời Đường là [illegible]Trương Chu đem quân vào đánh phá tan, Hoàn vương mới bỏ xứ Lâm-ấp dời nước vào xứ Xiêm ; cuối đời Đường vì có loạn người Hoàng Sào [illegible] đình-biểu cũng đa-sự, ở Ái-châu thêm [illegible] Dương Đình-Nghệ khởi lên đ[illegible] người Lâm-ấp [illegible] quân [illegible] ro[illegible] chc ra khỏi ngoài [illegible] Ta [illegible] nhập một cái thành ở Ô-ch[illegible] Phần-tô[illegible] Phật-thệ-thành [illegible]ức thuộc [illegible] xã Nguy[illegible] niêu, huyện [illegible] thủy, tỉnh Thừa-thiên ngày nay); [illegible] tây-lịch năm thứ 958, đời vua Chu [illegible] nước Tàu, người Xiêm có sang [illegible] Tống nước Tàu xưng là Xiêm-thành-quốc, [illegible] - lĩnh được những đất từ Quảng-[illegible] trở về nam đến Bình-thuận, đắp thành Đồ-bàn (tức là cái đất thuộc về huyện Tuy-viễn, huyện Phù-cát hai huyện ở tỉnh Bình-định ngày nay).

Xem thế thì từ tây-lịch năm thứ 138 người Khu-Liên tự-lập làm Lâm-ấp-vương cho đến tây lịch năm thứ 958, cộng là khoảng 820 năm, người Xiêm nhiều lần xâm lên phía bắc, tuy quan thứ-sử nước Tàu như Chu Phiên, Đàn Đạo-Tế đã từng đem quân vào đánh, nhưng không có thể chiếm - cứ được nước của họ, quận-huyện được nước của họ, về sau họ lại mở lên được phía bắc đến núi Hoành-sơn, mà biệt - lập làm một nước Xiêm-thành. Chao ôi ! Dân - tộc Xiêm - thành tưởng cũng không phải là giống hèn đâu : nay chúng ta thử đi chơi mà xem những cái di-tích kiến-trúc ở núi Mĩ - sơn tỉnh Quảng-nam, thì cái văn-hóa của dân-tộc họ xưa kia thế nào khá rõ.

Tuy vậy, cái năng-lực của dân-tộc họ đã như thế, mà về sau dân-tộc nước ta lại có thể diệt được nước họ, chiếm được đất họ, mà thay quyền họ, khiến cho quốc-hiệu Xiêm-thành chỉ còn có cái danh-từ ở trong lịch-sử mà thôi, mà từ núi Hoành-sơn về phía nam, đều thuộc về lĩnh-thổ của dân nước Việt ta ; ấy đủ chứng-minh cái năng-lực dân-tộc nước ta ưu-mĩ là như thế ; nay hãy nói về sự dân-tộc nước ta đi chinh-phục Xiêm-thành.

Trước tôi đã nói cái thời-kỳ dân-tộc nước ta chiếm-cứ Xiêm-thành, là thuộc về cái thời-kỳ dân-tộc ta độc-lập bởi vì chỉ cái thời-kỳ ấy, thời công - nghiệp khuếch-trương quốc-thổ mới có thành-hiệu được.

Xét trong sử chép, tây-lịch năm 1042 đời vua Lý Thái - tôn hiệu Thánh - vũ nguyên-niên, vua thân-chinh đánh Xiêm-thành, chém được vua Xiêm là Sạ-Đầu, dẫn binh vào Phật-thệ-thành bắt thê-thiếp vua Xiêm và những người cung-nữ hát hay về khúc điệu Tây-thiên đem về, về đến đất Lý-nhân (nay tỉnh Hà-nam) triệu Xiêm-phi là nàng Mị-Ê lên chầu, nàng nói : « Vợ này là vợ mán, gái này là gái quê, dám bì đâu với các ả cung-tần được, nước tôi đã tan, chồng tôi đã mất, phận tôi chỉ xin cầm một cái chết đây thôi ! » Tức-khắc lấy chiếu cuốn vào mình lăn xuống sông mà chết. Quan tổng-đốc Nguyễn Văn-Mác ở Trung-kỳ thảo ra quyển *Nam - Phong-sử*, có đề một câu rằng : « *Dầu ai sang cả mặc ai thân này nước chảy hoa trôi xá gì* » là ý khen nàng Mị-Ê trinh-tiết thực có như vậy. Chao ôi ! Thành Phật-thệ xa cách ở cõi nam, mà vua Lý Thái tôn thường đi thân chinh kéo thẳng vào đến sào

huyệt, thì là người mạo - hiểm biết là đường nào!

Cách đó 27 năm, đời vua Lý Thánh-tôn hiệu Thần-vũ nguyên - niên lại đi thân-chinh Xiêm-thành, bắt vua Xiêm là Chế Củ mang về, Chế Củ xin hiến Địa-lái, Ma-linh, Bố-chính ba châu để chuộc tội, xin về nước, vua cho về (Ma-linh nay huyện Minh-linh, huyện Do lệnh thuộc tỉnh Quảng-trị; Bố-chính nay huyện Bình - chính, Minh-chính, Bố-trạch thuộc tỉnh Quảng-bình), ấy là bắt đầu nửa phía nam tỉnh Quảng-bình và nửa phía bắc tỉnh Quảng-trị thuộc vào bản-đồ nước ta đó.

Tây-lịch năm 1075 đời vua Lý Nhân-tôn năm Thái-ninh thứ tư, sai ông Lý Thường-Kiệt đi tuần-biên, vẽ địa-đồ ba châu, đổi châu Địa-lái làm châu Lâm-bình, châu Ma-linh làm châu Minh-linh, mộ dân đến ở.

Đời vua Trần Anh-tôn năm Hưng-long thứ 14, (1306) đem nàng Huyền-trân công-chúa gả cho vua Xiêm là Chế Mân, vua Xiêm dâng Ô-châu, Lái-châu hai châu, mới đổi làm Thuận-châu Hóa-châu, sai ông Đoàn Nhữ-Hài đi chiêu-dụ cư-dân, đặt quan cai - trị; thế là bắt đầu phủ Thừa-thiên thuộc vào bản-đồ nước ta đó. Người đời bảo một tỉnh Thừa-thiên là cái đồ sính-lễ của bà Huyền-trân công-chúa đấy. Chao ơi! một cái thân liễu-bồ mà được hay vào cái giá-trị một tỉnh; ngày nay trông thấy cái quang-cảnh non sông tốt đẹp ở Bình-lĩnh Hương-giang, thì lại càng khiến cho người nhớ đến bà Huyền-trân công-chúa vậy. Đến đời vua Trần Anh-tôn năm thứ hai mươi cũng vào thân-chinh, bắt vua Xiêm là Chế Chí, phong cho em hắn làm vua, từ đó nước Xiêm với nước ta mới bất hòa.

Đời vua Trần Dụ-tôn (1368) vì vua Dụ-tôn chỉ ngày ngày đam về sự hoang-du không nghĩ chấn-hưng lấy quốc-chính, mà vua Xiêm là Chế Bồng-Nga bấy giờ lại là kẻ có tài-lược, hắn thường luyện-binh tập-tướng muốn những sự báo-thù; đã từng cử-binh ra đòi lại Hóa-châu, và do đường hải-đạo lên đánh đến thành Thăng-long mấy lần. [illegible] là lúc Xiêm [illegible] nước ta bấy giờ [illegible] Chấn-thủ-sứ, sửa sang lại thành Hóa-c[illegible]

Đời vua Duệ-tôn năm Long-k[illegible] (1375) vì Xiêm-thành vào cướp [illegible] vua Duệ-tôn quyết-ý thân-chinh, m[illegible] sức những người ở Thanh-hóa, Nghệ-a[illegible] Tân bình (tức Lâm-bình) đi sửa-sang [illegible] lộ, lại sai Lê Quí - Ly quản - đ[illegible] việc chở lương-thực ở Nghệ-an, Thu[illegible] hóa, Tân-bình; vua Duệ-tôn tự làm đại tướng thống - lĩnh quân thủy quân [illegible] cùng tiến đến Nhật-lệ hải-khẩu (tức [illegible] cửa bể Đồng-hải tỉnh Quảng-bình [illegible] đại-binh đóng đồn luyện-tập ở đó.

Năm 1377, quan-quân nước ta vào [illegible] bể Thi-nại tỉnh Bình-định, lại đi thẳng vào đánh thành Đồ-bàn; vì mắc phải cái mẹo người Chế Bồng-Nga nó trá-hàng, vua Duệ-tôn [illegible] trận-vong; từ đấy về sau, người Xiê[illegible] hoặc do hải-đạo, hoặc do sơn-đ[illegible] liền xâm-phạm đến thành Thă[illegible] đến nỗi thu[illegible] vua Phế-đế [illegible] chạy mấy lần. Chao ơi! Cái thế-lực dân-tộc ta lúc bấy giờ cũng suy-yếu lắm thay! May mà có ông Trần Khát-Trân đánh một trận ở H[illegible] giang (nay thuộc về huyện Hưng-nhân [illegible] huyện Tiên-lữ ở tỉnh Hưng-yên) gi[illegible] được chúa Xiêm là Chế Bồng-Nga, mà cái vạ Xiêm-thành từ đó mới xa[illegible]

Đời vua Trần Thuận-tôn năm Quang-thái thứ tư (1391) sai người Lê Quý-Ly lĩnh-binh đi tuần Hóa-châu, duyệt-định quân-ngũ, tu-tạo thành-trì. Đến đời Lê Quí - Ly thay đổi triều Trần ra triều Hồ, xưng-đế chưa đầy một năm, nhường ngôi cho con là Hán-Xương; đời Hồ Hán-Xương năm Thiệu-thành thứ hai (1402), sửa sang đạo-lộ, tự thành Tây-đô đến Hóa-châu, theo con đường mà đặt ra từng trạm; đến tháng sáu năm ấy, sai đại-tướng là Đỗ Mãn đi đánh Xiêm - thành, đại - quân vào đến cõi Xiêm, tướng Xiêm là Chế Sát-Na

bị giữ [illegible] lấm hiến đất Ch[illegible] cái đ[illegible] khi sứ Xiêm [illegible] Ki[illegible] iêm phải cải lời khấu có mất [illegible] ô-lũy-đồng nữa ; [illegible] nhận đất đó làm trấn Thăng-bình và sang [illegible] nghĩa, (tức là phủ Thăng-bình tỉnh [illegible]ng-nam, phủ Tư-nghĩa tỉnh Quảng-chu[illegible]ngày nay) ; xứ thượng-du đất ấy, thì [illegible] là trấn Tân-ninh, (tức là đất Chiên-đàn, [illegible] Hãn-gia, đất Thu-bồn tỉnh Quảng-nam [illegible]ay th[illegible]ay) ; ấy là hồi bắt đầu tỉnh Quảng-[illegible]am tỉnh Quảng-nghĩa thuộc về bản-đồ [illegible]ước ta.

[illegible] khi họ Hồ phải nhà Minh nó diệt, thì phủ Thăng-hoa lại bị người Xiêm [illegible]ời [illegible]ữ châu-huyện ở đó chỉ còn cái [illegible]danh mà thôi.

Khi vua Lê Thái-tổ khởi-binh ở Lam-sơn (1418) trước thu-phục lấy những thành Nghệ-an, thành Tân-bình, thành Thuận-hóa mà [illegible] rồi sau mới ra đánh [illegible] có th[illegible] đinh-vị (1428) sai những quân [illegible] ngựa 357 con đi vào Hóa-châu [illegible] chăn ; lại đem những quân [illegible] cho an-sáp vào xứ Thuận-hóa, Tân-bình.

Đời vua Lê Nhân-tôn năm Thái-hòa thứ tư (1446), lại cử đại-binh đi đánh Xiêm-thành, đến thẳng Thi-nại-hải-khẩu, đánh vỡ Đồ-bàn-thành, bắt chúa Xiêm là Bí Cai, lập [illegible] Lai làm vua, mà bấy giờ chức trấn-thủ ở Thuận-hóa là ông Lê Trích-Công đương chuyên-lực về những sự chiêu-tập lưu-dân, khuyến-miễn nông-tang, huấn-luyện sĩ-tốt, để trấn-chỉnh về cái chính-sách khai-thác cõi nam.

Đời vua Lê Thánh-tôn năm Quang-thuận, định lại bản-đồ thiên-hạ, và chiêu-tập những kẻ lưu-vong, để khai-khẩn hoang-điền, bởi thế một dải Thuận-hóa, bờ-cõi một ngày một mở-mang, dân-cư một ngày một phồn-thịnh ; đến năm Hồng-đức nguyên-niên, (1470) vua thân-chinh đánh Xiêm-thành, tiến-binh vây thành Đồ-bàn, bắt được hơn 30.000 người, lại bắt vua Xiêm là Đồ Toàn, mở đất đến Thạch-bi-sơn ; tướng Xiêm là Bô Trì chạy về Phan-lung, giữ lấy đất ấy xưng là Xiêm-thành vương, sai sứ ra xưng-thần phụng-cống, mới phong cho hắn làm vua, lại phong cho Hoa-Anh và Nam-Bàn hai vua nữa (tức là thủy-Sá và hỏa-Sá), chia nước Xiêm ra ba nước để làm cái chính-sách cơ-mi đó ; ấy là hồi bắt đầu tỉnh Bình-định, tỉnh Phú-an thuộc vào bản-đồ nước ta.

Năm 1558 đời vua Lê Anh-tôn, đức Thái-tổ bản-triều ta vào trấn Thuận-hóa ; bấy giờ cõi nước Xiêm chỉ còn có miếng đất tự núi Thạch-bi về phía nam mà thôi. Đức Thái-tôn Hiếu-triết hoàng-đế bản-triều ta (1648) đem quân vào đánh vỡ Xiêm-thành lấy được miếng đất tự Thạch-bì cho đến Phan-lang, đặt làm đồn Thái-khang (tức nay tỉnh Khánh-hòa), tự Phan-lang trở về phía nam đến Phan-lý còn là nước Xiêm-thành. Đến đời đức Hiển-tôn Hiếu-minh hoàng-đế ta (1691) lấy nốt đất ấy bỏ cả quốc-hiệu nó đi, đặt ra Thuận-thành trấn (tức nay tỉnh Bình-thuận) thế là nước Xiêm mất ; ấy là hồi bắt đầu tỉnh Khánh-hòa tỉnh Bình-thuận thuộc vào bản-đồ nước ta.

Kể từ đời vua Lý Thái-tổ hiệu Thánh-vũ nguyên-niên, cho đến đời đức Hiển-tôn Hiếu-minh hoàng-đế bản-triều ta, cộng là 649 năm, nước ta đối với Xiêm-thành trong khi đó, tuy rằng gặp phen bắc-thuộc quan-lại Tàu họ có lúc buông-thả, hoặc gặp phen quốc-vận suy-vi, như đời vua Trần Phế-đế, bị người Xiêm nó hung-hăng xâm-nhiễu ; nhưng mà cái chính-sách khai-thác cõi nam, kết-quả vẫn đạt được mục-đích, khiến cho cái cõi đất phía bắc giáp Hoành-sơn, phía nam giáp Chân-lạp của nước Xiêm-thành xưa kia, rút lại là về của dân-tộc ta cả, nhân đó mà khẩn-tịch lấy, giáo-dục lấy, khiến cho nơi lĩnh-thổ của dân-tộc ta một ngày một mở mang, sự sinh-tụ của dân-tộc ta một ngày một thịnh-vượng ; thế thì cũng khá rõ rằng cái năng-lực của tổ-tiên ta khuếch-trương quốc-thổ ba bốn trăm năm về trước vậy. Song cứ trong cái lịch-sử nước ta đi đánh lấy Xiêm-thành mà xem ra, thì nước

Xiêm kia cũng đã có nhân-dân, thổ-địa, chính-trị, pháp-luật như vậy, mà rút lại phải chuyển sang tay người ; cái công-lý ưu-thắng liệt-bại, thực có thể coi đó mà làm gương được.

Chao ơi ! Cái lịch-sử nước ta đánh lấy Xiêm-thành đã như vậy, mà cái lịch-sử nước ta sửa-sang Xiêm-thành thời thế nào ? Nay xin theo trong sử sách ghi-chép mà kể qua về cái đại-lược kinh-lý đất Xiêm như sau.

Tỉnh Quảng-bình đặt quan từ giữa đời Trần, tỉnh Thuận-hóa đặt quan từ cuối đời Trần, tỉnh Quảng-nam đặt quan từ đời Nhuận-Hồ, nhưng đều là chỉ đặt lấy tiếng đấy mà thôi, chớ đất họ vẫn giao cho người họ quản-trị, dáng cũng là cách bảo-hộ đấy thôi ; đời Lê Hồng-đức về sau tuy cái cách đặt quan có hệ-trọng hơn trước, nhưng vẫn cho người họ với người mình chia quyền quản-trị ; đến đời đức Thái-tổ bản-triều ta mới thuần dùng người mình quản-trị đất họ, hết thảy chủ-quyền ở tay người mình cả.

Đời vua Lý Nhân-tôn năm Thái-ninh thứ tư, đặt ra Lâm-bình Minh-linh hai châu mộ dân đến ở, là sự khởi-điểm dân ta dời vào cõi nam. Đời Nhuận-Hồ hiệu Khai-đại nguyên-niên, thiên những dân ở các xứ người nào không cỏ ruộng mà có của, thì khiến đi vào Thăng-hoa, và cùng với những kẻ di-dân ở bản-xứ, đều biên lại làm đội-quân. Đời Lê hiệu Chính-trị nguyên-niên, đức Thái-tổ bản-triều ta vào trấn xứ Thuận-hóa, những người làng Tống-sơn và quân nghĩa-dũng tỉnh Thanh tỉnh Nghệ nhiều người đem cả nhà để đi theo ; về sau lịch-triều ta hễ phen nào bắc-phạt, thì tất là cướp lấy dân ở tỉnh Nghệ-an, Hà-tĩnh đem vào để khai-khẩn đất ấy. Vả lại vì người Xiêm nó ngoan-ngạnh khó trị, lịch-triều ta khó nhọc về sự đánh dẹp, mới thực-hành cái chính-sách tảo-đãng, thuần đem người mình dời đến sinh-tụ ở đất Xiêm ; tự đó về sau nhân-đinh phồn-thịnh, điền-địa mở mang, ngày nay hóa ra [illegible] là cả công liệt-thành [illegible]

Nhưng mà đ[illegible] phải [illegible] về đường sinh-tự[illegible] giáo ; sách sử chép rằng năm Cảnh-hưng thứ 38 đời Lê có mở khoa [illegible] đời Thuận-hóa ; kẻ trấn-thần là Ngô [illegible] nói : « Đất Thuận Quảng trải qua bi[illegible] đã lâu ngày, nghiệp học hoang-phế, [illegible] thấy có người nào đi ứng-hạch ». Xem [illegible] thời biết được cái phong-hóa đời [illegible] còn khuyết-điểm vậy. Tuy vậy, sự văn-[illegible] chưa khai, mà cái chất vũ-dũng vẫn giỏi biết theo việc nghĩa, biết cần việc [illegible] dùng ra làm việc chiến-đấu thật là giỏi lắm nên liệt-thánh Bản-triều ta dùng [illegible] Trung-kỳ để chống-chế họ Trịnh và đánh [illegible] Cao-miên ; nhà Tây-sơn dùng để khu-[illegible] quân Thanh-khấu, đều là người xứ Thuận, Quảng cả. Chao [illegible] ! Trải khoảng vài trăm năm, đem cái [illegible] phương, mang lấy trận vong ; từ đấy [illegible] gai góc khó nhọc dưới [illegible] hoặc, lại đối với tổ-quốc sơn-hà hết cái [illegible] nghĩa-vụ đương-binh thảo-tặc ; các bậc tiền-[illegible] Thuận-Quảng này thật là đã hết cái [illegible] nhiệm khó nhọc ở đất nước ta vậy.

Nước Xiêm-thành đã lấy xong, rồi thì tính đến nước Chân-lạp ; bởi vì chẳng đạt đến bờ bể Nam-hải, thì cái công khai-thác về cõi nam của dân-tộc ta chưa xong ; nay lại nói về cái lịch-sử dân-tộc ta đi lấy nước Thủy Chân-lạp.

Hiện xứ Nam-kỳ ngày nay tức là nước Thủy Chân-lạp ngày xưa, hiện nước Cao-miên ngày nay tức là nước Lục Chân-lạp ngày xưa đó ; cái lịch-sử đời tiền-cổ của Chân-lạp, cứ sử Tàu chép ra, thì không được tường, vậy hãng bỏ lược qua, xin chỉ xét về cái lịch-sử từ đời trung-cổ đến nay. Đời vua Thái-tổ nhà Lý hiệu Thuận-thiên năm thứ ba (1012), vì nước ta có họ Lý tự-chủ, nước Chân-lạp mới lại cống, ba năm một lần sai sứ đến ; sau Chân-lạp lại kéo đảng với nước Xiêm-thành liền

vào ăn [illegible] vua Huệ-tôn sai [illegible] đánh Chân-lạp, [illegible] ; đến khi bản-khiu có mấy [illegible] dân-hóa, vì nước [illegible] Xiêm-thành phụ-cận, cho nên kinh-lý sang [illegible] nước, mà Chân-lạp thì còn để [illegible] đến đời vua Thái-tôn Hiếu-triết [illegible] chuy-đế năm thứ mười (1657) vua Chân-[illegible] mất, Nặc-Ông-Chân kế-lập, đem quân [illegible] xâm-phạm cõi ta, vua Hiếu-triết ta [illegible] thì quan Trấn-biên-doanh phó-tướng là [illegible] Tôn-thất Yến, đánh tan quân Chân-lạp ở Hưng-phúc-thành (nay huyện Phúc-[illegible] tỉnh Biên-hòa) bắt được vua nó là [illegible] Nặc-Ông-Chân đem về, giam ở tỉnh Quảng-[illegible]hình, sau tha cho về, lại cho làm vua ở [illegible] nó, nhưng phải xưng-thần nạp-cống. [illegible] ngươi Chân chết, ngươi Nộn kế-lập, [illegible] kẻ bày-tôi là Ô-Đài làm phản, đem quân Xiêm-la [illegible] ngươi Nộn chạy sang [illegible] sai quan Thống-[illegible] mà [illegible] Lâm đi đánh, dẹp [illegible] có thể [illegible] Đài chết, ngươi Nặc-Thu xin [illegible] ngươi Thu là chính-phái họ Chân-lạp, nên đặc-phong cho là chính-vương [illegible] thành Long-áo; lại phong cho ngươi Nộn làm phó-vương cho ở Sài-gòn.

Đời vua Hiếu-triết năm thứ ba mươi mốt (1679), khi ấy nước Tàu có những quan trấn-thủ ở đất Quảng-đông, chức Long-môn-tổng-binh là Dương Ngạn-Địch, phó tổng-binh là Hoàng-Tiến; chức Cao-châu, Lôi-châu, Liêm-châu tổng-binh là Trần Thắng-Tài, phó tổng-binh là Trần An-Bình, đem ba nghìn quân và ba mươi chiếc chiến-thuyền, chạy thẳng vào cửa Tư-hiền và Đà-nẵng, tự-tỏ ý rằng không chịu hàng phục nhà Thanh, xin đến đây làm kẻ thần-bộc. Bản-triều ta bấy giờ đương lưu-ý về việc khai-khẩn đất Chân-lạp, cho nên dung-nạp lấy bọn ấy, rồi cho lũ ngươi Dương Ngạn-Địch ở đất Mĩ-tho, cho ngươi Trần Thắng-Tài ở đất Bàn-lân (nay tỉnh Biên-hòa), khiến cho khai-khẩn lâm-mãng, và thiết-lập thị-phố.

Đời vua Hiếu-minh năm thứ bảy (1697) mới đặt ra phủ Gia-định, sai ông Nguyễn Hữu-Kính vào kinh-lược đất đó, chiêu-tập những kẻ lưu-dân từ châu Bố-chính trở về phía nam cho vào ở đất Gia-định, lập làm xã-thôn và phường-ấp; người giống Tàu ở đất Lộc-dã (nay tỉnh Biên-hòa) gọi là ấp Thanh-hà; ở đất Phiên-trấn (nay tỉnh Sài-gòn) gọi là xã Minh-hương, nước ta chia vạch bờ cõi đất Chân-lạp, bắt đầu tự đời ấy.

Vì cớ ngươi Hoàng Tiến với vua Chân-lạp đôi bên cấu-khích, nên chính-vương là Nặc-Thu làm phản, đắp Bích-đôi, Cầu-nam, Nam-vang ba thành, làm khóa sắt ngăn sông để tự-thủ; phó-vương là Nặc-Nộn sang ta cáo-biến, vua ta sai chức thống-binh ở Vạn-long đi đánh không được; mới sai ông Nguyễn Hữu-Kính thống đốc Bình-khang, Trấn-biên hai đồn và tướng-sĩ ở Long-môn chia đường đi đánh, ngươi Nặc-Thu chạy, bản-triều mới lập con là Nặc-Thâm để thay.

Lúc bấy giờ lại có kẻ di-dân nhà Minh là ngươi Mạc Cửu, cũng giữ nghĩa chẳng chịu làm tôi nhà Thanh, tránh nạn sang ở Chân-lạp, chiêu-tập lưu-dân, lập ra bảy xã gọi là đất Hà-tiên; năm 1708 ngươi Mạc Cửu xin qui-phụ, bản-triều mới phong cho làm chức tổng-binh, giữ đất Hà-tiên; sau ngươi Mạc Cửu mất, bản-triều lại phong cho con là Mạc Thiên-Tích làm đô-đốc trấn-thủ đất Hà-tiên, ngươi Thiên-Tích mới đắp thành-lũy, mở đạo-lộ, đặt thị-trường và đón thầy dạy bảo nhân-dân xứ đó.

Bấy giờ nước Chân-lạp biến-loạn luôn; cha con Nặc-Thu thì nhờ thanh-thế Xiêm-la cứu giúp, mà con Nặc-Nộn là Nặc-Yêm thì nhờ thanh-thế Bản-triều cứu giúp; nước họ vì cái cớ tranh nhau ngôi vua, mà quân ta cũng phải thường-thường đem sang cứu-viện; như năm 1714 ông Trần-Thượng-Xuyên và ông Nguyễn Cửu-Phú đem quân đi giải vây cho ngươi Nặc-Yêm ở thành La-bích; lại như năm 1748 phái quan điều-khiển là ông Nguyễn-Hữu-Doãn đem ngươi Nặc-Ông-Tha trở về nước.

Năm 1749, con Nặc-Thâm là Nặc-Nguyên đem quân Xiêm-la về đánh Nặc-Tha, mà tranh lấy ngôi vua ở trong nước, rồi lại cử-binh xâm-phạm đất Côn-man và đàng bắc thì thông với Trịnh-vương để đánh bản-triều. Năm 1752 vua Hiếu-vũ hoàng-đế ta mới phái quan thống-suất là ông Thiện-Chính, quan tham-mưu là ông Nguyễn Cư-Trinh đốc tướng-sĩ ngũ-doanh đi đánh Nặc Nguyên, Nặc-Nguyên thua ; bỏ kinh-thành Nam-vang, chạy xuống đất Hà-tiên, nương theo với ngươi Mạc-Thiên-Tích. Năm sau, Mạc-Thiên-Tích dâng sớ về Bản-triều, tâu rằng Nặc-Nguyên xin hiến Tầm-bôn, Lôi-lạp các đất ấy để xin chuộc tội, ông Nguyễn Cư-Trinh cũng thượng-sớ tâu rằng : « Cái việc khai-cương thác-địa, nên dùng cái chính-sách tàm-thực. » Vua Hiếu-Vũ mới nghe lời tâu, nhận lấy đất hai phủ cho ngươi Nặc-Nguyên về nước, sau ngươi Nặc-Nguyên chết, người chú họ là Nặc-Nhuận xin hiến đất Trà-vang và đất Ba thắc để cầu được quyền giám quốc sự; ngươi Nặc-Nhuận liền phái người rể là Nặc-Hinh giết chết, con Nặc-Nhuận là Nặc-Tôn chạy xuống Hà-tiên ; quan đô-đốc Mạc-Thiên-Tích xin vua Hiếu-Vũ ta phong cho Nặc-Tôn ; vua bèn sai ngươi Thiên-Tích và tướng-sĩ ngũ-doanh đưa Nặc-Tôn về nước. Nặc-Tôn mới hiến đất Tầm-phong-long và cắt đất Hương-áo, Cần-bột, Chân-sâm, Sài-mạt, Linh-quỳnh năm phủ tạ ơn ông Thiên-Tích, Thiên-Tích đều đem dâng về Bản-triều. Trương Phúc Du, Nguyễn Cư-Trinh xin dời đồn Long-hồ lên Tầm-bảo xứ (tức tỉnh Vĩnh-long ; ở xứ Sa-đích, thì đặt làm Đông-khẩu đạo, xứ Tiền giang thì đặt làm Tân-châu-đạo, xứ Hậu-giang thì đặt làm Chu-đốc-đạo; đem năm phủ của Nặc-Tôn nạp hiến trước kia, lệ-thuộc vào đất Hà-tiên, đặt làm Kiên-giang và Long-xuyên hai đạo ; đất lục-tỉnh xứ Nam-kỳ từ đó mới toàn thuộc về Bản-triều ta kinh-lý vậy.

Về hồi loạn Tây-sơn, đức Thế-tổ Cao-hoàng-đế ta v[illegible] lòng [illegible] khôi-phục trung-nguyên [illegible] kinh doanh đến L[illegible] sẽ vào [illegible] đương khi đối[illegible] phải s[illegible] nhờ cái đất N[illegible] lục-tỉnh để [illegible] luyện-binh súc-nhuệ. và nàn [illegible] đường sinh-tụ giáo-huấn [illegible]

Đến khi đức Thế-tổ ta đắc-quốc [illegible] được sáu năm (1807), sai sứ đem sắc [illegible] phong, ban cho Lục Chân-lạp quốc-ấ[illegible] trong ấn khắc rằng : « Cao-miên [illegible] vương chi ấn » lại định cho cống [illegible]

Về sau được bốn năm nữa, vì nước Xiêm-la đem quân sang đánh thành La-bích, đ[illegible] Thế-tổ ta đưa thư trách Xiêm, vua Xi[illegible] thư tạ lỗi. Năm Gia-long thứ mười [illegible] ông Lê Văn Duyệt đem một vạn q[illegible] đồng với quân Xiêm đón ngươi Nặc-[illegible] về nước, đắp thành Nam-vang, cho [illegible] vương ở ; lại phái ông [illegible] Văn Nhuận, đem một nghì[illegible] trấm Nam-vang để [illegible] lấy trận-vong ; từ đó [illegible] nước Cao-miên là cái đồ v[illegible] tay, hằng cơ-mi lấy đó, để cầu cho nó hỗn-hóa ; đợi đến khi Nam-kỳ lục-tỉnh thổ địa đã mở hết, nhân dân đã phồn thịnh rồi sẽ mưu đến cái chính-sách kinh-lý Cao-miên ; chỉ vì tự đó về sau quan-lại nước ta phái-khiển sang đó, không được người giỏi, cho nên cái công lao bảo hộ Cao-miên chưa thu được hiệu quả, mà chợt gặp ngay cái cuộc Đại-Pháp bảo-hộ này.

Nay xin đem cái sự-tích Bản triều ta kinh-lý Nam-kỳ xét ra, thì Liệt-thánh Bản-triều ta khi khai-thác đất Nam-kỳ, hoặc lúc thì mượn những kẻ lưu-dân Tàu, hoặc lúc thì chiêu những loài di-chủng Xiêm-thành (1), hoặc lúc thì đem những dân Quảng-nam Quảng-nghĩa mà dời sang đất đó, đến khi đức Thế-tổ ta thu-phục Gia-định rồi, mới lợi dụng đất đó để làm nơi căn-cứ, chia ra làm Phiên-trấn, Trấn-biên, Trấn-vĩnh, và Trấn-định bốn doanh; sai văn-thần là ông Trịnh Hoài-Đức, Lê

(1) Ông Nguyễn Cư-Trinh chiêu-dụ Côn-man, bắt được trai gái 5000 người đều cho vào Nam-kỳ.

Quan [illegible] là [illegible] phải [illegible] Cau, Hoàng [illegible] cái đ[illegible] người hai người [illegible] Kiều có mãi [illegible] lốc-suất những [illegible] gì đã tro[illegible] ; lai phát ngưu-[illegible] quân-sĩ và cho dân, [illegible] khai[illegible] hoang-địa gọi là đồn-[illegible] đến ngày thu-hoạch, đem thóc gạo [illegible] vào công-khố, gọi là kho đồn-điền, [illegible] quan văn quan vũ phải mộ nông-dân [illegible] thành đội, gọi là đội đồn-điền, kẻ bình-[illegible] người nào mộ được mười người trở [illegible] thì chuẩn cho làm cai-cơ, được trừ [illegible] dịch ; bấy giờ dân Quảng-nam [illegible] ngãi và Bình-định Phú-yên nhiều [illegible] người nức lòng đi ứng-mộ.

Chao ôi ! nước Chân-lạp có nước, cứ trong sử truyện, thì đương về đời vua Chương-đế [illegible] hiệu Kiến-sơ thứ ba [illegible] có tên nước [illegible] mà ta [illegible] phải là không [illegible] có; và [illegible] quốc-thống, có chính-trị, có tôn giáo hẳn-hoi ; nay xét cái di tích chùa Đế-thiên đế-thích, thời biết cái văn-minh của dân-tộc Chân-lạp về đời tiền-cổ là dường nào ! Thế mà dân-tộc ta kỳ-thủy chiêu-phục được họ, trung-gian chiếm giữ được nửa phần quốc-thổ của họ, kỳ-chung lại làm ông chủ-nhân bảo-hộ cho họ, tuy rằng công cuộc chưa xong, nhưng mà tự đời vua Hiếu-triết cho đến đời vua Thế-tổ, mới có một trăm năm-mươi năm, mà hay khiến dân-tộc Thủy Chân-lạp phải rạt về phía tây ; cảnh-thổ Thủy Chân-lạp hết thảy vào tay ta ; và lại hay khai-khẩn được thổ-địa, sinh-tụ được nhân-dân, dựa đó để làm cái cơ-sở lập-quốc ; cho đến ngày nay, lại nhờ đất đó để làm cái nguồn giàu cho tài-hóa ; xem thế thì cái năng-lực dân-tộc ta và cái công-nghiệp Bản-triều ta khai-thác cõi Nam chẳng vĩ-đại lắm ru !

Cứ trên đó mà xem ra, thì phía nam đại-lục châu Á này, ư cái lúc chửa chia ra Giao-châu Quảng-châu về trước thuộc về nhà Lưỡng-Hán thống-trị, là gồm gộp cả chín quận ở Lĩnh-nam mà nói, bảo đó là thổ-địa của nước ta vẫn có sẵn, thực là chưa phải. Đến đời Ngô Tôn-Quyền mới chia cái đất Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam gọi là cõi Giao-châu ; còn như cái đất Nam-hải, Xương-ngô, Hợp-phố, Uất-lâm, Quỳnh-nhai, thời là cõi Quảng-châu.

Cõi Quảng-châu gồm có cả đất năm quận, mà không thoát khỏi được cái phạm-vi của nước Tàu ; thế mà cõi Giao-châu ta chỉ có cái đất ba quận, mà hay độc-lập được làm một nước ; coi vậy cũng đủ rõ là dân-tộc ta khi xưa có cái năng-lực-tự-lập. Từ đời vua Thánh-tôn nhà Lý cử-binh đi đánh phương nam, cho đến đời đức Thế-tổ bản-triều ta, mới có hơn bảy trăm ba mươi năm, mà hay khiến nước Xiêm nước Lạp kia đã có lịch-sử, đã có văn-hóa ở phương nam, rút lại thổ địa họ ta hay quận-huyện được, nòi giống họ ta hay hỗn-hóa được, khiến cho đất nước ta gia-tăng trong ba phần có đến hai phần ; ngày xưa thành Thăng-long ở Hà-nội, nguyên là trung-tâm-điểm nước ta, mà ngày nay thời đã lệch về cõi bắc ; phải lấy đô-thành Thừa-thiên ở xứ Trung-kỳ làm đất trung-ương. Những bậc tiên-dân ta ở đất nước này khi xưa, phải gánh vác cái trách-nhiệm trọng-đại, phải đề-tạo cái lịch-sử quang-vinh, nguyên là có hai việc : một là việc hãn-ngữ bắc-khấu, hai là việc khai-thác nam-thùy vậy. Trong khoảng bảy tám trăm năm, một phương-diện thì chống quân Nguyên, bắt giặc Hồ, một phương-diện thì diệt Xiêm-thành, chiếm Chân-lạp, trèo đèo lặn suối, gội gió tắm mưa, tưới bao nhiêu huyết-hãn, để gìn-giữ lấy, mở-mang lấy

một vùng quốc-thổ ba mươi mốt vạn hai nghìn thước vuông này, *non kia ai đắp mà cao, sông kia ai bới ai đào mà sâu*, chúng ta ngày nay mở đến địa-đồ quốc-thổ mà xem, cũng nên tư-niệm đến công-nghiệp tiên-dân ta ngày xưa, chớ không nên mạt-sát nòi giống ta là nòi giống hèn-yếu vậy.

Dân-tộc ta đối với quốc-thổ này, vừa mới kinh-qua cái thời-kỳ chiếm-hữu khuếch-trương, mà chưa hạ-cập đến cái thời-kỳ kinh-hoạch bố-trí; cái phương-pháp kinh-hoạch bố-trí thế nào, thì ngày nay nhờ có Đại-Pháp bảo-hộ và tán-trợ cho, như là những việc đạo-lộ thì khai-thông, hiểm-trở thì khai-tạc, thị-tràng thì thiết-lập, hải-cảng thì kiến-chúc, và những sự kinh-lý về phần thổ-địa, vân vân.

Tuy vậy cái công-việc Bảo-hộ Chính-phủ kinh-lý ngày nay, là cái công-cuộc thuộc về hình-thức-văn-minh ở hiện-thời; mà cái sự nghiệp tổ-tiên ta đề-tạo khi xưa, là cái sự-nghiệp thuộc về tinh-thần-tiến-thủ của một dân-tộc, nay chúng ta thử đi du-lịch đến cửa Hoành-sơn và cửa Hải-vân, hai cửa hùng-quan ở xứ Trung-kỳ, tuy rằng đường đá rêu phong, vết thành mây tỏa, nhưng mà mắt ta trông cái hình-thế non cao rừng rậm kia, uyển-nhiên trông thấy cái hồn dân-tộc ta vẫn còn bàng bạc phiêu-dương ở đó; chúng ta lại thử bơi thuyền đi ra chơi cửa bể Cần-giờ, cù lao Phú-quốc mà xem, mắt trông cái quang-cảnh một dải bình-nguyên, muôn thôn khói lửa ấy, thì cũng đủ trông thấy cái công-nghiệp của tổ-tiên ta dành để lại cho người sau. *Măng giang nấu cá ngạnh nguồn, đến đây nên phải bán buôn mua vui.*» Đọc câu ca ấy thì có thể biết được liệt-thánh ta khi xưa vào trấn Thuận Quảng đem dân Thanh Nghệ vào đóng đồn ở đất Quảng-trị vậy. *Thương anh em cũng muốn vô, sợ truông nhà Hồ sợ phá [illegible]; phá Tam-giang [illegible] truông nhà Hồ Nội-tán [illegible]* ấy thì có thể biết [illegible] triều ta kinh-lý [illegible] *Nhà bè nước chảy [illegible] định Đồng-nai* [illegible] thì có thể biết được cái quang-cảnh [illegible] giờ di-dân vào xứ Nam-kỳ vậy.

Chúng ta sinh ra ở đời nay, [illegible] thấy cái cảnh-trạng biến-thiên [illegible] được những câu ca-dao ở miền [illegible] cũng đủ chứng rõ cái hồn mạnh [illegible] dân-tộc ta khi xưa; huống chi nào là [illegible] điện, nào là lăng-tẩm ở kinh-thành [illegible] thiên, tổ-tiên ta đã lao-thần khổ [illegible] đạm kinh-doanh, để vì dân-tộc ta để lại cho cái biểu-hiệu văn-minh; khiến cho người nước khác hoặc [illegible] du-lịch nước ta, còn có thể [illegible] rằng nước nà[illegible] trận-vong; từ đó [illegible] này là dân-tộc [illegible] hoặc [illegible]. Chao ôi! cái công-nghiệp [illegible] thủ và cái ân-trạch di-lai của tiền-nhân ta, chẳng cũng rộng lớn lắm ru!

Chúng ta ngày nay hoặc có người thì nhận mình là nhân-vật tân-thời-đại, hoặc người thì cậy mình là có cái tư-tưởng tân-văn-minh, mà than-thở cổ-thời nước ta là hủ-lậu, chê bai tính-chất dân-tộc ta là bạc-nhược. Chao ôi! Những người nói thế, chẳng hóa là con người quên tổ mà bỏ mình đấy ư; nếu chẳng thế chăng nữa, thì cũng chẳng qua là cái lời ngu dốt nói liều đấy thôi.

Nếu những bậc tiên-dân ta hẳn là hủ-lậu, hẳn là bạc-nhược, không có cái năng-lực tự-trấn tự-lập chút nào, thì chắc là thổ-địa nước ta cũng đã cùng với đất Quảng-châu, đất Nam-chiếu đồng-thời hỗn-nhập về địa-đồ Trung-quốc đã lâu rồi, tên nước Việt-Nam còn có đâu nữa!

mà vã lại [illegible] là bì[illegible] phất [illegible] thực-dân, nở dư[illegible] cái dro[illegible] con cháu khiến có mà[illegible] Ki[illegible] thần bề mà [illegible] gì đã tro[illegible] lợi yến-sào sang [illegible] quế ở Quảng - nam [illegible] ăn thóc gạo ở xứ Đông-nai, chu[illegible]ầm ở miền Phú-quốc ấy chứ? [illegible]m-nghĩ đến sự đó, thì chúng ta ngày nay thật không nên khinh-miệt dân-tộc mình, quên những tổ-tiên mình và chỉ-[illegible] các vua các quan nước mình khi xưa vậy.

Chúng ta bây giờ giở lịch-sử ra mà xem, các vị nhân-quân hiền-tướng khi xưa, mang lấy cái trách-nhiệm hộ-trì cho dân-tộc ta. [illegible] nào là chẳng [illegible] người; vô-luận cái [illegible] mình [illegible] quan-hệ [illegible] sự [illegible] mà ta [illegible] những sự bà Trưng-vư[illegible] có thể [illegible] nam, ôn Lý Thường-Kiệt sa[illegible] đánh châu Khâm châu Liêm, tuy cái chí xâm sang đất Bắc chưa được thỏa, mà cái khí oanh-liệt cũng còn đủ khiến cho người Tàu phải tiêu-diệt cái lòng xâm lấn nước người đi; lại vô-luận như những sự các vua nhà Lý nhà Trần đi thân-chinh nước Xiêm-thành, năm Quang-thuận, năm Hồng-đức triều Lê di-dân vào Thuận Quảng, và cái chính-sách của liệt-thánh bản-triều ta thôn-tính nước Xiêm nước Lạp, ấy đều là những sự quan-hệ về cái phương-châm khai-thác cõi nam; mà tức như những sự ông Nguyễn Trung-Ngạn nhà Trần khắc đá kỷ-công ở cõi đất Lào (1); vua Nhân-tôn nhà Lê đi đánh Tồn-bồn-man lấy đất đó đặt làm châu Qui-hợp (2); vua Thánh-tôn nhà Lê đi đánh nước Lão-qua mở đất đến Kim-sa-hà (3), lại đi đánh Bồn-man đặt làm đất Trấn-ninh, tuy vì cái cớ sơn-lâm hiểm-trở, chưa có thể đạt được cái mục-đích mở sang phía tây, nhưng mà cái tinh-thần mạo-hiểm tiến-thủ, hồ dễ đã ai kịp được!

Than ôi! chúng ta ngày nay kế-thừa cái cơ-nghiệp của tổ-tiên, lại y-thác ở dưới bóng cờ Bảo-hộ; nhờ có cái công tổ-tiên ta để tạo cho, mà chúng ta mới được cày ruộng mà ăn, đào giếng mà uống ở đất nước này, chẳng bị con mãnh-thú con độc-xà nó làm hại, giống Mèo-Mán, giống Chàm Thai nó xâm - lăng; lại nhờ có Bảo-hộ làm ơn khai-hóa cho, mà chúng ta mới được đi xe trên đất cạn, đi tàu dưới luồng sông, bước lên đường phẳng-phiu, họp được chợ đông-đúc, ngoài không có giặc, trong không có cướp, khiến cho chúng ta được làm một hạng quốc-dân nước thái-bình, an-cư lạc-nghiệp; thế thì chúng ta nên cố gắng thế nào, cho hết cái trách-nhiệm chúng ta sau này, để kế-tục lấy cái công-nghiệp chưa tới hoàn-toàn của tổ-tiên ta vậy.

Trước kia tôi đã nói nước ta tự đời đức Thái - tổ bản-triều về trước, là cái thời-kỳ khai-thác, mà chưa kịp đến cái thời-kỳ chỉnh-đốn, bước sang cái thời-kỳ chỉnh-đốn, thì lại gặp ngay cái dịp Đại-Pháp bảo-hộ nước ta; thì cái công chỉnh-đốn, dân-tộc ta nên nhờ Bảo-hộ thay quyền vì ta kinh-lý, đã đành thế rồi. Nhưng mà Đại-

(1) Thuộc về phủ Tương-dương tỉnh Nghệ-an. — (2) Là đất Thượng-du thuộc tỉnh Nghệ-an đến tỉnh Quảng-bình. — (3) Là sông Mê-công.

Pháp chỉ đem cái chủ-nghĩa bác-ái, vì ta trỏ bảo, và vì ta gìn-giữ mà thôi ; còn về phần tự-phấn tự - miễn, thì ở về thân ai ? nên trông ở cái thần dân-tộc ta vậy.

Thế thời đồng-bào ta nên kế-thiệu cái công-nghiệp của tổ-tiên ta, mà nghĩ thế nào để tô-điểm cho miếng quốc-thổ của tổ-tiên ta dành lại cho ta, chớ tự khinh mình, chớ tự bỏ mình, để làm mất cái tính-chất dũng-cảm tiến-thủ của dân-tộc ta ; kẻ đi học kia, thầy Bảo-hộ đã vì ta bảo cho khuôn-phép, thì ta nên tự mình nghiên-cứu những điều hữu-ích về tiền-đồ ; chớ có nghĩ rằng đem thân vào học-giới chẳng qua chỉ cầu lấy y-thực và quan-chức về mai sau, mà về đường tiến-bộ của dân-tộc, thì không để tâm quan-hệ chút nào ; kẻ làm ruộng, kẻ làm thợ, kẻ đi buôn kia, thầy Bảo-hộ đã vì ta bảo cho cách-thức, mở cho đường lối, thì ta cũng nên giảng-cầu lấy cách mưu-sinh, khiến cho có lợi-ích về đường kinh-tế của quốc-dân ta, làm thế nào để lợi-dụng lấy vật-chất thiên-nhiên và sản-nghiệp nhân - vi ở đất nước này, để tăng-tiến lấy ngạch xuất-sản, thu về cái của lậu-chi ; chớ có chỉ mưu những nghề tồn-mồn, tính lấy kế đủ no, hay hoặc tìm được cách riêng để chiếm lấy quyền-lợi riêng, mà tự khoe rằng cái đạo doanh-sinh thế là đã đủ.

Ngày nay không phải là cái ngày chúng ta chỉ lợi-dụng đất nước này để mưu về đường thân-gia khoái-lạc đâu, chính là cái ngày chúng ta nên lợi-dụng đất nước này để mưu về đường xã-hội lợi-ích đó; muốn đạt cái công-nghiệp làm lợi-ích cho xã-hội, thì phải nên cố-kết lấy cái lực đoàn-thể cho quốc-dân ; nhưng mà cái cách cố kết đoàn-thể nên [illegible] cái [illegible] thực-hành để tiếp nối [illegible] hội Âu-tây thế nà[illegible] vào [illegible] nơi mà thể-nhậ[illegible] quá-khứ [illegible] Nhật-bản và [illegible] để [illegible] tôi đã từng [illegible] Á-Đông [illegible] liên-hợp đoà[illegible] dân hà[illegible] trừ những điều thủ-tạc vãng[illegible] cách thông-thường, từng không có [illegible] liên-hợp nào chỉ có hư văn mà không thực-sự ; phàm trong nước vô-[illegible] giới, hay là thương giới công-giới, đã [illegible] lấy một cái đoàn du-lịch để du-hành ở [illegible] xứ nào, hay hoặc đã khai ra một [illegible] nghênh để tiếp lấy một cái đoàn-thể [illegible] thì hẳn là có một cái học-hội, hoặc một [illegible] thương-hội, một cái nông-hội, một cái [illegible] hội, tùy theo đó mà [illegible] sinh ngay, khó đợi đến lúc [illegible] - nghề xong rồi [illegible] hai ba nă[illegible] trận vong ; từ đó [illegible] liên lạc, cái [illegible] đường hợp quần cũng đã từng [illegible] nay, nào là khách du-lịch đầy đường, văn du-ký đầy báo, [illegible] hư-văn phô-trương ra thì có, mà xét [illegible] những điều thực-tế hành-vi, thì chưa thấy có cái cơ-quan gì là có thể đối với dân-tộc ta mưu về đường tiến-bộ được. Vậy tôi xin có một lời để kính cáo đồng-bào chư quân-tử rằng : Chúng ta nếu muốn cổ-vũ cái tính-chất tiến-thủ cho dân-tộc ta, thực-hành cái công-nghiệp của dân-tộc ta, muốn để-tạo cho dân-tộc ta, mà mở-mang cái tiền-đồ về tương-lai, thì nên cố-kết lấy đoàn-thể cho dân-tộc ta ; mà cái cách cố-kết đoàn-thể, xin chớ chuộng về hư-văn, mà phải cầu lấy thực-tế mới được.

Nguyên hán-văn của NGUYỄN HÁ TÚC
Tùng-vân NGUYỄN ĐÔN-PHỤC
dịch quốc-ngữ

Sở Invalides

(Dưới cái mái tròn là lăng vua Nã-phá-luân)

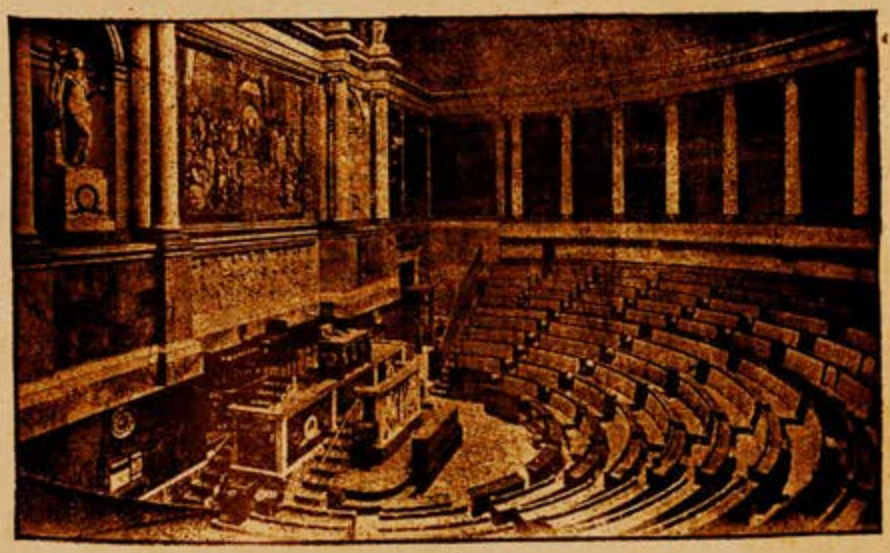

Nơi nghị-trường ở Hạ-nghị-viện

(Bệ trên là chỗ ông Nghị-trưởng ngồi; bệ dưới là nơi diễn-đài, các ông nghị-viên lên nói; chung-quanh là chỗ các ông nghị ngồi; từng trên có cột là

Lăng vua Napoléon (*Nã-phá-luân*)
(Trong sở Invalides. — Xem N. P. số 64, trang 260-261)

Mộ ông Jean-Jacques Rousseau (*tân dịch Lư-thoa*)

NHO-GIÁO[1]

[illegible] nhân-hạnh để [illegible] các ông nói câu chuyện, là [illegible] chính [illegible] có [illegible] hiệt-[illegible] dựng lên [illegible] thế, lòng [illegible] Nam [illegible] » này, để cho thanh-niên [illegible] ước ta có nơi đi lại chơi bời vừa có [illegible] cho sự đoàn-thể và lại lợi cho sự học-tập. Ông MONET lại bảo tôi đem một vài chuyện thỉnh-thoảng đến nói chuyện để mở rộng thêm sự học. Vậy tôi không dám từ chối [illegible] tôi xin nói trước để các ông [illegible] những chuyện tôi nói thì [illegible] có cái gì là có thể vui cười đư[illegible] tiết-tưởng rằng các ông đã [illegible] tiếng [illegible] cần phải học-tập [illegible] hôn [illegible] mình [illegible] nó [illegible] ng [illegible] mà ta [illegible] ấy. Nh[illegible] là một [illegible] đạo trời-[illegible] bên Tàu, mà cha ông mình đã sùng kính hơn 2.000 năm nay, nghĩa là kể từ khi quân ông Triệu Đà sang lấy nước Âu-lạc cho đến hết thế-kỷ vừa rồi người mình cứ mỗi ngày một nhiều thêm cái tinh-thần Nho-học, mãi cho đến bây giờ nhân có cái phong-trào mới, sự tây-học mở rộng ra thì đạo Nho mới suy dần dần đi. Tuy vậy, cái hình-thức bề ngoài thì đã kém đi nhiều, nhưng cái thế-lực phảng-phất hãy còn mạnh, là vì người mình đã hấp-thụ cái Nho-học đã lâu đời lắm rồi, nó đã tiêm-nhiễm vào não-chất của mình sâu-xa lắm. Dẫu ngày nay có muốn bỏ đứt đi cũng chưa hẳn dễ chốc lát đã làm mất hẳn đi được. Vả chăng Nho-giáo đã tạo-tác ra cái tinh-thần của người mình và đã làm cho nước ta thành được một nước có tiếng văn-hiến ở phương Viễn-đông này, thì thiết-tưởng ta cũng không nên vội-vàng phá-hoại đi làm gì, không những là không nên bỏ hẳn đi, mà ta lại nên tham-bác điều hay điều dở rồi đem dung-hóa với cái học mới, thì có lẽ cũng thành được một học-phái rất có giá-trị, cũng chẳng kém gì những học-phái khác.

Vậy Nho-giáo là một giáo-thuyết rất tôn-trọng ở nước ta từ xưa đến giờ. Nay ta thử xét xem cái tôn-chỉ của Nho-giáo là thế nào, nó khởi-phát từ bao giờ, ai tổ-chức thành ra một học-phái rất mạnh, nó biến-đổi từ đời nọ qua đời kia ra làm sao, và sự kết-quả về đường tiến-hóa lợi-hại thế nào.

Nho là « học-giả chi xưng », nghĩa là người đi học biết chữ gọi là Nho. Lại có nghĩa nữa là ai hiểu biết được đạo trời đất và đạo người thì gọi là Nho : 通天地人曰儒. Vậy thời đạo Nho là đạo của người đi học, biết xét nghĩa-lý phải chăng, biết giữ cương-thường luân-lý.

Cứ như ý-kiến những người Nho-học thì đạo Nho khởi đầu kể từ đời vua Phục-Hi (4477 — 4363), nghĩa là kể từ ông vua đầu tiên nước Tàu, mà đã đặt ra thư-khế để thay cái tục lấy dây thắt nút, và chế ra bát-quái để giải-thích sự biến đổi của âm-dương. Từ đó về sau lấy bát-quái của vua Phục-Hi, cửu-trù của vua Đại-Vũ làm gốc triết-học của Nho-giáo ; lấy *điền, mô, huấn, cáo* là các lời khuyên răn của những đế-vương thánh-hiền đời trước làm gốc luân-lý-học; lấy điển-hình chế-độ của Nghiêu, Thuấn, lễ-nhạc của Chu-công làm gốc chính-trị-học. Bất-cứ việc gì cũng phải

(1) Bài diễn-thuyết của ông TRẦN TRỌNG-KIM, thanh-tra các trường Sơ-học Bắc-kỳ, diễn tại « Việt-Nam Thanh-niên Hội » ở Hà-nội ngày chủ-nhật 22 Octobre 1922 (mồng 3 tháng chín An-Nam).

lấy những bậc đế-vương thánh-hiền ấy làm chuẩn-đích, để mọi người trông vào đấy mà noi theo, hễ không theo thì cho là trái đạo.

Về đường triết-lý thì Nho-giáo nhất-thiết chỉ biết có hai cái nguyên-chất là khí âm và khí dương. Trời đất vạn-vật đều do ở hai khí ấy mà ra. Khi hai khí ấy chưa phân ra thì vũ-trụ hỗn-độn, không có gì cả, dần dần hai khí ấy phân-ly ra, cái khí khinh-thanh thì lên làm trời, cái khí trọng-trọc thì xuống làm đất. Ở trong khoảng trời đất, khí âm và khí dương hỗn-hợp với nhau sinh ra muôn vật. Vật nào bẩm-thụ được nhiều thanh-khí thì làm thần làm thánh, vật nào bẩm-thụ được ít thì phải chịu làm những vật đê-hạ.

Ở trên trời thì có một đấng làm chủ-tể cả trời đất và muôn vật. Đấng ấy gọi là Đế 帝, hay là Thượng-đế 上帝, hay là thiên 天. Thiên đây là lấy nghĩa bóng nói về đấng chủ-tể ở trên trời, cũng như nói ông vua trong nước vậy: 昊天之有帝猶國之有君. Việc gì phát-hiện ra ở trong thiên-hạ cũng là bởi cái mệnh của Thượng-đế, cho nên thường gọi là thiên-mệnh 天命 hay là đế-mệnh 帝命.

Ở dưới Thượng-đế thì có Hậu-thổ và bách-thần; như là mặt trời mặt trăng, tinh-tú và sơn-xuyên đều có thần cả. Mà mặt trời, mặt trăng, tinh-tú, tứ-thời và sơn-xuyên đều có cái ảnh-hưởng với sự làm ăn và sinh-hoạt của người đời, vậy nên người nào mà Thượng-đế đã trao cho cái mệnh được thay trời trị thiên-hạ, thì phải tỏ lòng tôn-kính mà tế trời đất và bách-thần.

Nhưng trong sự tế-tự đó phải có trật-tự, chứ không phải là ai muốn tế-tự thế nào cũng được. Vì rằng Thượng-đế là đấng [illegible] minh-h[illegible] chi b[illegible] không có điều [illegible] Âu- [illegible] lòng chí-nhân [illegible] nơi [illegible] thường cúi [illegible] xem nhân-dân [illegible] bị điều gì thì c[illegible] (皇天[illegible]帝。臨下有赫[illegible] 民[illegible] cứ [illegible] công [illegible] không [illegible] chút nà[illegible] bởi vậy người thường [illegible] phải cầu-nguyện, không nên lo [illegible] lành dữ họa-phúc làm gì, cứ hết lòng thành để nhận đạo trời là đủ (吾之於天。豈敢卜吉凶禍福必之哉。惟盡在我之[illegible]天而已). Trừ những bậc đế-vu[illegible] người thụ-mệnh của trời đất th[illegible] trời-đất, so với cái tôn-giáo [illegible] những bậc ấy tựa như là [illegible] chủ, được riêng giữ [illegible] mà thôi, còn chỉ [illegible] ở phương nà[illegible] và [illegible] 天地。祭[illegible] trận-vong; từ đ[illegible] 祀。侯方[illegible]。祭五祀[illegible]天祭五祀。[illegible] 祭其先。)(2)

Tổ-tiên là cỗi-rễ của mình; bởi thế cho nên bất-kỳ vua quan hay là thứ dân ai ai cũng phải thờ cúng. Sự thờ cúng ấy là do sự tin rằng lúc người ta chết rồi thì cái linh-hồn không mất. Cổ-nhân cho sự chết là cái hồn-phách phân-ly nhau ra; phách là trọc-khí thì xuống đất, hồn là thanh-khí thì lên trời, tức là *quỉ* 鬼. Quỉ cũng thiêng-liêng như thần, có thể giận-dỗi hay là bênh-vực con cháu. Kinh *Thi* nói rằng: Tam hậu tại thiên 三后在天(3) là ba vua Vương-Qui, Văn-vương và Vũ-vương ở trên trời, hay là nói rằng vua Văn-vương lên xuống vẫn ở bên tả-hữu Thượng-đế: 文王陟降。在帝左右(4), đều là lấy cái nghĩa cho linh-hồn những bậc ấy vẫn ở trên trời vậy. Vì sự tin

(1) Thi-kinh: Hoàng-hĩ. — (2) Lễ-ký: Khúc-lễ-hạ. — (3) Thi-kinh: Hạ-võ. — (4) Thi-kinh: Văn-vương.

[illegible] bì[illegible]ng, [illegible] thờ cúng tổ-tiên, chứ cái đạo [illegible] trong [illegible] Kinh [illegible] khẩu có mai [illegible] đời ta công-[illegible] gì đã trong sách [illegible] đế-[illegible] Kinh-dạo, vì [illegible] ng-[illegible] hen chơi [illegible] thế, lòng [illegible] chú trời đời. Như [illegible] chính thì thường chỉ có những [illegible] có học [illegible] với theo được mà thôi, còn nhân-chúng thì mờ-mịt, cứ bị cá vật-dục nó đun-đẩy, làm những việc vô-lý, và chìm đắm vào những điều mê-hoặc, hay tin những việc quỉ [illegible]. Là vì lẽ rằng người ta sinh ra [illegible] thế này thường phải lắm sự [illegible] cực-khổ, mà lắm lúc lại khí [illegible] được cái duyên-cớ tại đâu [illegible] thế-gian có đầy [illegible] tiếng [illegible] vui, [illegible] nó của [illegible] mình [illegible] mà ta [illegible] sử [illegible] ng, thầy [illegible] áp, v. vì, dùng [illegible] ng phương-thuật huyễn-hoặc để đánh lừa những kẻ ngu dại, khiến cho thần-dân lẫn-lộn, đến nỗi nhà nào cũng có vu-sử: 民神雜揉。家爲巫史. Vua phải sai quan tìm cách cấm giữ đừng để cho những việc ở dưới đất thông với quỉ-thần trên trời, 命重黎絕天地通 (1). nghĩa là không cho dân tin nhảm những việc quỉ-thần, để việc người đi việc người, việc trời đi việc trời.

Tuy vậy, bọn vu-sử có cái thế-lực mạnh đến nỗi vua phải công-nhận, đặt quan để cai-quản chúng nó: 司巫掌羣巫之政令 (2). Mà vua quan cũng phải tin dùng chúng nó, xem như là khi vua đi thăm đi phúng chỗ tang-tế, phải cho vu-sử đi trước cầm cành đào, đọc thần-chú để xua đuổi những tà-thần ác-khí: 王弔則奧祝前 (3). Xem thế thì biết là cái đạo chính tuy tôn-nghiêm hơn, nhưng vẫn không có cái thế-lực mạnh bằng những điều huyễn-hoặc của bọn vu-sử.

Người đời xưa lại có cái tính không quả-quyết, việc gì cũng dùng đến bốc-phệ 卜筮, nghĩa là bói mai-rùa và bói cỏ thi. Xem như là ở thiên *Hồng-phạm* trong kinh *Thư* nói rằng: Vua có điều gì nghi-ngờ thì trước hết tự trong bụng phải suy-nghĩ xem thế nào, rồi bàn với khanh-sĩ, hỏi những nhân-dân, sau cùng thì hỏi bốc-phệ: 汝則有大疑。謀及乃心。謀及卿士。謀及庶人。謀及卜筮. Tuy rằng sự bốc-phệ để sau cùng, nhưng kỳ-thực thì việc gì cũng quyết ở bốc-phệ cả. Mà thường những việc quân-quốc hay việc cúng tế, việc gì cũng phải bói rồi mới dám quyết, thành ra sự bốc-phệ có cái địa-vị rất to trong sự hành-vi của người đời xưa. Vì rằng Nho-giáo vẫn cho là trăm sự ở thế-gian này đều bởi mệnh trời đã định rồi, vậy muốn biết cái mệnh trời thì phải lấy cái lẽ rằng việc gì cũng do ở âm-dương và ngũ-hành mà ra, hễ ai biết theo cái lẽ ấy mà suy-đoán, thì có thể biết được sự hung-cát của đạo trời. Tin như thế chưa chắc đã đúng với sự thực; nhưng người đời xưa lấy việc ấy làm quan-trọng lắm.

Đại-lược đạo Nho trước đời Xuân-thu là thế. Về sau, từ khi nhà Chu phải dời đô về phía Đông, nước Tàu loạn-lạc, mệnh-lệnh nhà vua không ai theo, chư-hầu thì người xưng hùng, kẻ xưng bá, đánh giết lẫn nhau, nhân-dân thật là khổ-sở. Lúc bấy giờ có những bậc hiền-triết xướng lên học-thuyết này học-thuyết nọ, đều có ý mở trí dạy dân cả. Trong lúc ấy có một người thấy cương-thường đổ-nát, đạo thánh-hiền mờ tối, bèn lập-chí định dựng lại mối cương-thường, lấy vương-đạo xưa nay để làm kỷ-cương cho những kẻ

(1) Thư-kinh: Lữ-hình. — (2) Chu-lễ: Tư-vu. — (3) Chu-lễ: Nam-vu.

có cái trách-nhiệm đến việc thiêu-hạ. Người ấy là Khổng phu-tử, ông thánh nước Lỗ.

Khổng phu-tử không phải là ông tị-tổ đạo Nho, nhưng đạo Nho nhờ có ngài mới thành ra một học-phái rất có thế-lực về luân-lý phong-tục và chính-trị của những nước ở Viễn-Đông này. Vậy nay ta xét đến đạo Nho thì ta phải biết lịch-sử Khổng phu-tử và cái tôn-chỉ của ngài dạy người ta là thế nào.

Khổng phu-tử người làng Xương-bình huyện Khúc-phụ (nay thuộc về phủ Duyện-châu, phía nam tỉnh Sơn-đông bên Tàu). Ngài là dòng-dõi người nước Tống (Hà-nam), đến ông tổ ba đời mới dời sang ở nước Lỗ.

Ông thân-phụ ngài là Thúc Lương-Ngột làm quan võ, lấy người vợ trước đẻ được chín người con gái, mà không có con trai. Người vợ lẽ đẻ được đứa con trai tên là Mạnh-Bì, nhưng lại có tật ở chân. Đến lúc đã già, ông Thúc Lương-Ngột mới lấy bà Nhan-thị sinh ra ngài. Ngài sinh vào tháng mười năm Canh-tuất là năm thứ 21 đời vua Linh-vương nhà Chu, sánh với lịch tây là năm 551 trước Thiên-chúa Gia-tô.

Cứ cái lẽ tự-nhiên thì ai cũng sinh-trưởng như nhau cả, nhưng thường hễ ai đã làm được công-nghiệp gì to tát, hay là đã sáng-lập ra cái tôn-giáo nào, thì hậu-thế hay bịa đặt ra lắm chuyện lạ-lùng, để làm cho khác với người thường. Đến những bậc như Khổng phu-tử là người lấy sự thực trước mắt mà dạy thiên-hạ, thế mà cũng còn có những chuyện như là bà Nhan-thị trước lúc sinh ra ngài thấy có con kỳ-lân nhả tờ ngọc-thư có chữ đề rằng: « Thủy-tinh chi tử, kế suy Chu vi tố-vương, 水精之子繼衰周爲素王 », nghĩa là con nhà Thủy-tinh, kế nhà Chu đã suy, mà làm vua không ngôi. Bà Nhan-thị thấy vậy lấy làm lạ bèn lấy dây lụa mà buộc sừng [illegible] kỳ-lân [illegible] được mấy hôm rồi [illegible] Âu- [illegible] nói rằng khi [illegible] nơi [illegible] rồng xuống [illegible] và có năng [illegible] bị điều gì thì [illegible] trời [illegible] năm vì sao [illegible] phò [illegible] nghe [illegible] có nh[illegible] nói rằng: [illegible] cảm s[illegible] thánh-tử 天[illegible]生[illegible] nghĩa là [illegible]ời cảm cái lòng cầu-nguyện [illegible] cho sinh a con thánh.

Những huyện ấy có cần phải nói là chuyện huền người ta đặt ra không? Thiết-tưởng [illegible] đã là, người đi học, biết suy nghĩ, [illegible] cũng hiểu là thế-tục hay ưa nh[illegible] quái lạ, chứ thánh-nhân chỉ [illegible]ời ta về sự thông-minh [illegible] còn về đường sinh [illegible] hải ở trong cái cô[illegible] [illegible] đức P[illegible] thế [illegible] lạ ấy, nh[illegible] trận vong; từ đó [illegible] mà dạy người, biế[illegible] cái đạo của [illegible] vương đời trước c[illegible]am tiêu-biểu cho thiên-hạ. Ấy ngài là thánh chỉ bởi có thế mà thôi.

Vì lúc trước bà Nhan-thị có lên cầu tự ở trên núi Ni-khâu, cho nên mới nhân điều ấy mà đặt tên cho ngài là Khâu 丘. Có sách lại chép rằng ngài sinh ra trán cao và gồ lên, cho nên mới đặt tên là Khâu, tên chữ là Trọng Ni 仲尼.

Ngài lên ba tuổi thì ông thân-phụ mất. Còn sự học-hành dạy-dỗ thế nào thì sử không chép rõ, chỉ có một chỗ nói rằng: Thủa ngài hãy còn nhỏ, chơi với trẻ thường hay bày những đồ lễ bái và bắt chước những cách cúng tế. Ấy là một điều nhỏ-mọn, nhưng thật là một cái ý-tưởng khiến cho ta hiểu được cái bản-tính của ngài trọng về lễ-nghi, mà cái đạo của ngài dạy người ta cũng cốt ở lễ-nghi hơn cả.

Năm 19 tuổi thì thành gia-thất, nhưng

nhà cũng bình thường, mà có phần nghèo [illegible] Tư cho [illegible] ngài nhận chịu cái đ[illegible] trông sự [illegible] Kì [illegible] Phu-chức-lại [illegible] có mà[illegible] [illegible] nuôi bò dê [illegible] gì đã trong sạch [illegible] chỗ bẩn, củ[illegible] [illegible] xế[illegible] tuy[illegible] thế, lòng [illegible] ngh[illegible] nhưng đã [illegible] trời chu[illegible] về việc lễ-nghi, [illegible] tư[illegible] quan nước Lỗ là ông Trọng Tôn [illegible] cho con là bọn Hà-Kì và Nam-Cung Quát đến học lễ ở ngài.

Tính ngài vốn trọng về đường lễ-nghi, và sùng-kính nh[illegible] phép-tắc đời xưa, cho nên sự ho[illegible] [illegible]-lai [illegible] ngài chuyên về mặt khảo-cổ. [illegible] ngài 28. 29 tuổi, ngài muốn [illegible] cổ Kinh-sư là chỗ vua nh[illegible] [illegible] tiếng [illegible] ac-ấp, (tức là thành [illegible] nam [illegible] mà [illegible] mình [illegible] hi nên [illegible] mà ta [illegible] nữa v[illegible] học-trò ngà[illegible] có th[illegible] đem việc [illegible] bẩm với [illegible] Lỗ-bá, cho xe ngựa đưa ngài [illegible]

Vào đến Kinh thì ngài đến nhà Minh-đường khảo-cứu những luật phép, những tượng cổ và đồ cổ để chứa trong nhà ấy. Nhà Minh-đường là nhà của ông Chu-công lập ra, cũng tựa-hồ nhà *Musée* của Tây bây giờ để chứa những luật phép, những đồ-đạc và tượng của các bậc thánh - hiền đời trước. Ngài lại đi xem những chế-độ ở nơi miếu-đường và những chỗ tế Giao tế Xã. Phàm ở đâu có việc gì quan-hệ đến sự tế lễ là ngài cũng đi xem xét tường-tận, và bấy giờ ở Kinh có ai là người có danh tiếng thì ngài cũng đi đến hỏi mà học về lễ-nhạc. Ngài đến hỏi lễ ông Lão-tử, hỏi nhạc ông Tràn-Hoằng. Chỗ này sách *Sử-ký* của ông Tư-Mã Thiên có chép rằng : Khổng-tử đến hỏi Lão-tử về lễ, thì Lão-tử đáp rằng : « Người quân-tử gặp thời thì đi xe, không gặp thời thì đội nón lá mà đi chân không. Ta nghe : Người buôn bán giỏi khéo chứa của, như người không có gì ; người quân-tử có đức tốt, coi diện-mạo như người ngu. Ngươi nên bỏ cái khí kiêu-căng và lòng ham muốn cùng cái sắc-dục và cái dâm-chí đi, những cái ấy đều là vô-ích cho ngươi. » Khổng-tử về bảo đệ-tử rằng : « Chim, thì ta biết nó bay được, cá, ta biết nó lội được, giống thú, ta biết nó chạy được ; chạy, bay, lội, ta có thể chăng lưới mà bắt được, đến như con rồng thì ta không biết nó cưỡi gió cưỡi mây bay lên trời lúc nào. Ta nay thấy Lão-tử như con rồng vậy 見老子其猶龍邪. » Xem mấy lời ấy thì đã rõ đạo Nho và đạo Lão khác nhau thế nào, mà tuy Lão-tử xem có bộ khinh-bỉ, nhưng Khổng-tử vẫn có ý tôn-trọng Lão-tử lắm.

Phu-tử ở Kinh được ít lâu rồi trở về nước Lỗ. Từ đó cái tiếng ngài đã vang lừng khắp cả mọi nơi, cho nên học - trò ngài càng ngày càng đông. Nhưng cái chủ - nghĩa của ngài là muốn giúp đời, chớ không muốn chuyên một nghề dạy học, ngài muốn lấy sự hành - vi mà làm gương cho người đời, chớ không muốn lấy lời nói để khuyên bảo mà thôi. Đạo ngài không phải chủ sự ẩn-dật, cầu sự hư-tĩnh vô-vi như đạo Lão, hay sự tĩnh-mịch từ-bi như đạo Phật. Đạo của Khổng phu-tử là chủ sự hành-động, làm người ở đời thì phải đem cái trí-tuệ của mình mà làm những điều có ích cho nhân-loại, bởi vậy suốt đời ngài là chỉ muốn gặp được ông vua biết dùng ngài, để ngài đem thi-hành cái đạo của ngài. Mà cái đạo ấy thì ngài chắc là hay, cho nên ngài quả-quyết mà nói với môn-đệ rằng : « Ai dùng ta thì trong mấy tháng đã nên được việc lớn, mà trong ba năm thì việc gì cũng hoàn-toàn được 苟有用

我者期月而已可也。三年有成. (1)»

Nay ta muốn biết cái sự-trạng của Khổng phu-tử, thì ta phải biết cái tình-thế nước Tàu lúc bấy giờ là thế nào. Nước Tàu về đời nhà Chu thì chỉ có một quãng ở vùng sông Hoàng-hà mà thôi, nghĩa là vào độ chừng 5, 6 tỉnh ở phía bắc bên Tàu bây giờ. Lúc đầu nhà Chu mới được thiên-hạ, thì chia nước ra phong cho những con cháu và những công-thần cả thảy đến hơn 70 nước làm chư-hầu. Đến đời Xuân-thu tính cả lớn nhỏ đến 160 nước. Những nước ấy to thì bằng một vài tỉnh của ta, nhỏ thì bằng một phủ một huyện gì đấy. Hãy xem về sau nói rằng Khổng phu-tử đi qua nước Tề, nước Vệ, nước Trịnh, nước Trần, v. v., người không biết thì tưởng đi nước nọ qua nước kia như thế, có lẽ xa-xôi lắm, nhưng xem trong bản-đồ bây giờ thì chẳng qua cũng chỉ quanh-quẩn ở trong tỉnh Sơn-đông và tỉnh Hà-nam mà thôi. Những nước chư-hầu được quyền tự-chủ trong nước, chỉ phải triều-cống vua nhà Chu, và khi có sự chinh-phạt gì thì các nước chư-hầu phải theo mệnh-lệnh Thiên-tử mà đem binh đi tòng-chinh. Ấy lúc Chu thịnh thì chế-độ là thế, về sau nhà Chu suy-nhược, chư-hầu mạnh lên, nước nọ kiêm-tính nước kia, nhà vua cũng chịu, không sao mà ngăn cấm được.

Các nước chư-hầu lẽ nước nào khỏe là nước ấy làm bá cả một phương, như nước Tề, nước Tấn, nước Tống, nước Tần, nước Sở, nước Ngô, nước Việt, v. v. Sự chiến-tranh mỗi ngày một nhiều, hết nước này đánh nước nọ, thì nước nọ đánh nước kia. Thiên-tử thì bị chư-hầu áp-chế ; chư-hầu lại bị quan đại-phu áp-chế. Dân thì bị giặc-giã giết hại tàn-phá, cực-khổ vô-cùng, trong [illegible] thiên-hạ [illegible] hãy còn có kỷ-cương gì [illegible] Âu-[illegible] ấy đại-loạn trong [illegible] nơi [illegible]

Phàm cái [illegible] bị điều gì thì [illegible] loạn [illegible] là năm vì sao [illegible] giữa sá[illegible] tư [illegible] bay [illegible] về [illegible] không thể [illegible] chỉ vì [illegible] thói-dật để cho yên [illegible] và quả là [illegible] thôi. Nhưng Khổng phu-tử thì ngài không nghĩ thế; ngài cho cái bụng yến-thế là một cái tội đối với xã-hội. Vì người ta sinh cũng có nghĩa-vụ đối với đời, mà trốn không làm cái nghĩa-vụ [illegible] tức là một điều không hợp [illegible] làm người. Ngài càng thấy [illegible] loạn-lạc, phong-tục bại-hoại [illegible] muốn ra sức đổi loạn [illegible] : « Nếu thiên-hạ đã [illegible] có cần gì phải [illegible] 與 [illegible] trần [illegible] ; từ đó [illegible]

Mũ̃n là [illegible] thiên-hạ thì tất phải có [illegible] mới làm được, chớ chỉ lấy [illegible] nói không, thì chẳng bao giờ thành-công. Ngài hiểu cái lẽ ấy cho nên ngài cố tìm cách ra hành-chính, ngài muốn gặp được ông vua nào biết ngài, mà giao cho ngài cái quyền-bính để sửa đổi phong-tục và chính-trị, làm cái gương cho các nước khác bắt chước. Có rõ cái ý ấy thì mới hiểu cái lẽ tại làm sao mà ngài không chịu giữ cái địa-vị cao-thượng làm ông thầy dạy học, mà lại cứ đi hết nước này sang nước nọ để cầu lấy một chút tước-vị. Cái chủ-ý của ngài là vụ lấy việc hành-đạo, chớ có phải là cầu danh-lợi đâu. Cũng bởi cái lẽ ấy cho nên học-trò ngài là thầy Tử-Lộ nói rằng : « Người quân-tử ra làm quan là làm việc nghĩa. 君子之仕也行其義也; không làm quan là trái với nghĩa 不仕無義(3).»

Khốn thay! ông trời đã sinh ra

(1) Luận-ngữ : Tử-lộ. — (2) Luận-ngữ: Vi-tử. — (3) Luận-ngữ : Vi-tử.

đấng thánh-n[illegible], mà l[illegible] không cho đấng thánh-[illegible] để thi-hành cái đ[illegible] ra từ [illegible] Ki[illegible] qua nước [illegible] có mai[illegible] được, mấy [illegible]ật gì đã trong sạch [illegible] chỗ bẩn, cũ[illegible] ngu[illegible] xét [illegible] hỏi việc [illegible] ở đây ci[illegible] chu[illegible] gì cũng vừa [illegible] rùng, bèn đã toan lấy đất Ni-khê [illegible] cho ngài, nhưng quan đại-phu nước Tề là Yến-Anh không thuận, [illegible] ngăn Tề-hầu không cho. Ngài thấy thế, bèn bỏ nước Tề trở về nước Lỗ Bấy giờ ngài đã 35, 36 tuổi rồi, n[illegible] nước nhà dạy học-trò và tu[illegible] thêm cho hoàn-toàn cái đạo c[illegible].

Năm thứ 19 [illegible] của ta [illegible]h-vương nhà Chu, bấy g[illegible] tiếng [illegible] đã 51 tuổi rồi, vua [illegible] ngài [illegible] là [illegible] mình [illegible] là [illegible] nh. [illegible] mà ta [illegible] nữa v[illegible] lên [illegible] cách [illegible] có thể [illegible] m quả [illegible] bấy giờ [illegible] quan Chượn [illegible] bộ Hình.

Bấy giờ thật [illegible] một cái cơ-hội để thi-hành cái đạo của ngài. Ngài đặt ra luật-lệ để cứu giúp kẻ nghèo khổ, lập ra phép-tắc để tống-táng người chết; lớn nhỏ phân-biệt, trai gái không lẫn-lộn, trong nước thịnh-trị, người đi ngoài đường thấy của rơi không nhặt, kẻ gian-phi không có, hình-phép đặt ra không hề dùng đến. Ngài làm Đại-tư-khấu được 4 năm, vua nước Lỗ cho ngài nhiếp-tướng-sự, nghĩa là cho ngài quyền-nhiếp việc quan Tể-tướng. Được 7 ngày ngài giết người Thiếu-Chính-Mão là một người gian-ác thời bấy giờ. Được 3 tháng thì việc chính-trị của ngài thành được cái hiệu-quả rất to: việc gì cũng có trật-tự, con trai thì chuộng trung-tín, con gái thì chuộng trinh-thuận. Cái cảnh thịnh-trị thật là rực-rỡ lắm.

Đấy là lời chép ở trong sử như thế, còn sự thực, có được như thế hay không, thì ta không dám quyết. Dẫu thế nào mặc lòng, lúc ấy chắc nước Lỗ cũng có cái thế cường-thịnh được, cho nên nước lân-bang như nước Tề, sợ nước Lỗ thịnh lên thì thiệt-hại cho mình, mới tìm cách để phá-hoại những công việc của Khổng phu-tử. Nước Tề chọn lấy 80 người con gái đẹp, múa hát rất giỏi, và 30 con ngựa tốt đem sang bày ở cửa nam thành nước Lỗ, để dâng cho Lỗ-hầu.

Thời bấy giờ các nước chư-hầu có nhiều nước có vua và lại có quan đại-phu là một bậc quyền-thần trong nước, cũng hơi giống như vua Lê chúa Trịnh của ta ngày trước, quan đại-phu nước Lỗ là Qui Tôn-Tư ra xem hai ba lần và có ý muốn nhận những đồ ấy, bèn vào bẩm với Lỗ-hầu và đem Lỗ-hầu ra xem. Lỗ-hầu xem lấy làm thích lắm, bỏ việc ba ngày không ra thính-chính.

Khổng phu-tử thấy vua vì sự vui chơi bỏ trễ việc nước như thế, chắc là việc gì cũng hỏng cả, ngài bèn từ-chức, rồi bỏ sang nước Vệ. Ngài cũng tưởng rằng vua nước này không dùng được ngài, có lẽ vua nước khác dùng được, cho nên ngài đi hết nước nọ qua nước kia. Trong mấy ông vua đã đón rước ngài, ông thì thấy công việc to quá, sợ làm không nổi, nói thoái-thác là tuổi đã già rồi, thi-hành cái đạo của ngài không kịp nữa. Ông thì bị quan đại-phu sợ ngài tranh-đoạt mất quyền-lợi, xui đừng dùng ngài.

Lại có một lẽ tại làm sao mà vua các nước chư-hầu không dám dùng ngài — mà lẽ này dễ thường mạnh hơn cả — là thời bấy giờ các nước chư-hầu còn muốn lấn quyền của Thiên-tử, mà cái chủ-nghĩa của ngài thì lại cốt tôn-phù ngôi thiên-tử, giảm bớt cái quyền của chư-hầu. Ngài nói rằng:

«天下有道。則禮樂征伐自天子出。天下無道。則禮樂征伐自諸侯出, nghĩa là thiên-hạ trị, thì việc lễ - nhạc và việc chinh - phạt do ở thiên - tử ; thiên - hạ loạn, thì việc lễ-nhạc và việc chinh-phạt do ở các nước chư-hầu ». Cái chủ-nghĩa của ngài như thế thì thật là tương-phản với cái lòng tư-lợi của các nước chư-hầu, cho nên ngài đi đến đâu bề ngoài tuy vua các nước vẫn tỏ ra lòng hoan-nghênh, nhưng kỳ-thực là không ai ưa.

Ngài ở nước Vệ được 10 tháng, vua nước Vệ không dùng, ngài định đi sang nước Trần, mà khi đi qua đến nước Khuông, bị người nước ấy đem quân ra vây đánh, nhận lầm ngài là Dương Hổ là một đứa tàn-bạo ai cũng ghét. Lúc ngài bị vây, học-trò ngài là thày Tử-Lộ muốn ra chống-cự, nhưng ngài không cho, bảo thày Tử-Lộ lấy đàn đánh và hát, để ngài họa theo. Người nước Khuông nghe tiếng đàn hát biết là lầm, liền giải vây rút quân về.

Ngài thấy đi mà gặp sự ngăn-trở như thế, lại trở về ở nước Vệ. Bấy giờ vua nước Vệ có người vợ tên là Nam-tử, nhan-sắc rực-rỡ, nhưng dâm-đãng vô-cùng. Nàng ấy muốn tiếp ngài, trước ngài đã từ chối, nhưng sau bất-đắc-dĩ ngài phải vào hầu chuyện, vì theo tục bấy giờ hễ ai đã đến nhận chức gì ở nước nào, thì phải vào ra-mắt vợ ông vua nước ấy. Thầy Tử-Lộ thấy ngài vào hầu nàng Nam-tử, lấy làm không bằng lòng. Ngài phải thề rằng : « Nếu ta có làm điều gì không phải, thì trời bỏ ta ! trời bỏ ta ! 予所否者天厭之天厭之.»

Vua nước Vệ lại chiều nàng Nam-tử, bắt ngài đi xe theo sau ra chơi chỗ thành-thị, người ta trông thấy ai cũng cười, có người chế-báng rằng : « Kìa cái đạo-đức chạy theo cái nhan-sắc kia kìa ! » Ngài cũng lấy làm xấu-hổ mà than [illegible] rằng : « [illegible] chưa thấy ai yêu điều [illegible] yêu cái nha[illegible] 好色者[illegible] [illegible] điều gì thì [illegible] [illegible] năm vì sao [illegible] Hoàn-[illegible] bỏ sang nước Trần. Ở nữa là [illegible] được 3 năm. vua nước Trần đãi ngài cũng tử-tế, nhưng nước ấy cứ bị giặc-giã luôn, ngài lại trở về nước Vệ. Vua nước Vệ tuy vẫn trọng-đãi ngài, nhưng vẫn không dùng ngài.

Lúc bấy [illegible]m chừng như ngài có ý buồn bự[illegible] Sách *Khổng-tử-gia-ngữ* chép[illegible] hôm ngài đi sang nước T[illegible] [illegible]ạc mất cả, ngài đi vo[illegible] [illegible]ngoài cửa thành. Thà[illegible] người hỏi [illegible] đàn [illegible] trận-vong ; từ đó [illegible] dáng là [illegible] *tán gia chi [illegible]* [illegible] nghĩa là ngơ-ngác [illegible] con chó mất chủ. » Thầy Tử-Cống sau đem chuyện ấy thuật lại cho ngài nghe, ngài thở dài rồi mỉm cười mà nói rằng : «Hình dáng thì không đúng, nhưng nói giống như con chó mất chủ thì thật phải, thật phải ! » Nghe lời ấy thì biết cái bụng ngài buồn-bã là bao nhiêu ! Ngài đi hết nước này qua nước nọ chỉ muốn đem cái đạo của mình ra giúp đời, mà mãi không thành-công gì cả, thì cũng buồn thật. Ngài đi đi về về nước Vệ đã ba lần rồi mà vua nước Vệ vẫn không dùng. Ngài thì một tuổi một già, có lúc ngài bực mình đã toan sang giúp người bạn-thần là Phật-Bật. Bấy giờ có thày Tử-Lộ hỏi ngài rằng : « Ngày trước đệ-tử được nghe phu-tử dạy rằng : Người quân-tử không có nhập-đảng với người nào đã làm điều bất-thiện, nay ngươi Phật-Bật lấy đất Trung - mâu, làm sự phản-

nghịch mà Phi sử lại định sang giúp là nghĩa làm sao? Ngài [illegible] lời rằng: « Ta có nói điều [illegible] nhưng ta cũng có nói [illegible] cứng thì khẩu có mài cũng [illegible] được, mà [illegible] gì đã trong sạch [illegible] chỗ bẩn, cũ[illegible] người Bầu, m[illegible] bẩn xấu [illegible] ở đây c[illegible] chỉ n[illegible] mà kh[illegible] rùng, kh[illegible] sao? Ý ngài nói rằng [illegible] tuồng [illegible] ngay người chính, tuy [illegible] giúp người Phật-Bật là người [illegible] thần để khiến nó bỏ tà theo chính, thì cái lòng ngay chính của ngài có mất đâu. Vả người ta có cái tài-trí, [illegible] phải đem ra mà dùng, chứ để bỏ [illegible] không hay sao. Ngài nói thế nh[illegible] lại ngài cũng không đi. Sau ngà[illegible] sang với quan đại-phu nước của ta Qêu-Ưởng, nhưng đi đến [illegible] tiếng [illegible] he tin người Dâ[illegible] chỉ [illegible] là nó uấn-ch[illegible] mình [illegible] thì [illegible] mà ta [illegible] nữa vẫn ba năm, [illegible] ngài đến [illegible] việc bin[illegible] ngồi trò chuyện, vua nước Vệ [illegible] đàn chim nhạn bay trên trời, ng[illegible] lên trông, không để tâm nghe chuyện ngài nói. Ngài thấy vua nước Vệ không có ý dùng ngài, ngài bèn bỏ sang nước Trần. Ngay năm ấy quan đại-phu nước Lỗ là Qui-Tôn Tư mất, dặn con là Qui-Tôn Phi đón ngài về làm tướng giúp nước. Qui-Tôn Phi không nghe lời dặn ấy lại cho đón người học-trò ngài là thày Nhiễm-Cầu. Được ít lâu ngài bỏ nước Trần đi sang nước Thái, qua đến nước Diệp thì vua nước Sở cho người đi đón ngài và định lấy 700 dặm đất mà phong cho ngài, nhưng lại bị quan lệnh-doãn là Tử-Tây can ngăn đi, ngài lại trở về nước Vệ, lần này nữa là lần thứ năm.

Từ đó ngài thấy đi nước nào cũng chẳng thành-công gì, ngài bèn ở nước Vệ đến năm sáu năm, và không đi đâu nữa. Sau Qui-Tôn Phi cho người sang đón ngài về nước Lỗ. Lúc ấy ngài đã 68 tuổi, ngài bỏ nước Lỗ đi tất cả là 14 năm. Bấy giờ ngài cũng biết mình đã già rồi; cho nên ngài cũng không cầu ra làm quan nữa. Ngài chỉ chuyên về việc dạy học-trò và làm sách. Ngài soạn lại kinh *Thư*, là một bộ sách cổ nhất nước Tàu, xếp đặt lại kinh *Thi*, chính lại kinh *Lễ* và kinh *Nhạc*. Ngài cắt nghĩa kinh *Dịch* là sách yếu-trọng của Nho-giáo về đường lý-học. Ngài làm ra kinh *Xuân-thu* là bộ sách sử của nước Lỗ. Khi ngài đang làm bộ sách này, thì người nước Lỗ đi săn bắt được con kỳ-lân què một chân, ai cũng cho là điềm không lành, đem bỏ ra ngoài đồng. Ngài đi xem trông thấy thì bưng mặt mà khóc rằng: «Ngô đạo cùng hĩ 吾道窮矣», nghĩa là cái đạo của ta cùng rồi. Kinh *Xuân-thu* chép đến chuyện ấy là hết.

Khi chưa sinh ngài thì có kỳ-lân ra nhả ngọc-thư, đến khi ngài sắp mất thì kỳ-lân ra mà lại què mất một chân. Vậy con kỳ-lân ấy quan-hệ đến số-mệnh của ngài là thế nào thì ta không biết. Mà con kỳ-lân ấy là con vật thế nào thì dễ thường cũng khó lòng mà biết rõ được.

Học-trò ngài 3.000 người, mà những bậc tinh-thông được lục-nghệ thì 72 người. Ai cũng tôn-kính và yêu mến ngài như là cha sinh ra vậy.

Một buổi sáng thày Tử-Cống trông thấy ngài vắt tay sau lưng kéo lê cái gậy, thủng-thỉnh đi ngoài cửa mà ngâm rằng:

Thái-sơn đổ,
Lương-mộc nát,
Triết-nhân sắp dã nghèo tàn hay sao?

Hát xong ngài vào, bệnh mỗi ngày một nặng, được bảy ngày thì mất. Bấy giờ là năm thứ 41 đời vua Kính-vương nhà Chu (tức là năm 478 trước Thiên chúa Gia-tô giáng-sinh).

Học-trò ngài thương tiếc vô-cùng để tâm-tang ba năm. Thày Tử-Cống,

làm nhà trên mộ ở hết 6 năm mới thôi. Mộ ngài nay ở Khổng-lâm, cách huyện Khúc-phụ hai dặm, có cây-cối sầm-uất, nay những người ngoại-quốc đi lại viếng thăm cũng nhiều.

Một người lúc sinh-bình cũng hành-động như mọi người, mà rồi về sau bao nhiêu những công việc của mình đã làm, bao nhiêu những lời của mình dạy bảo, thành ra luật-phép cho non năm trăm triệu người ở phương Viễn-Đông, trong khoảng hơn 2 nghìn năm nay, mà cái dức-vọng cứ càng ngày càng tôn-trọng thêm lên, thì người ấy là người thế nào? Nếu không phải là bậc chí-thánh thì sao được như thế. Bậc chí-thánh ấy cũng không có tự-xưng mình là thánh là thần gì cả. Ngài thường nói rằng: « Ta không phải sinh ra là biết, nhưng chỉ thích việc đời xưa và cố sức mà tìm tòi kê-cứu đấy thôi (我非生而知之者。好古敏以求之者也) (1) », hay là: « Ta dám đâu nhận là bậc thánh hay là bậc nhân. Ta chỉ cố làm việc nhân mà không chán, cố dạy người mà không mỏi, ấy ta biết ta chỉ được có thế mà thôi (若聖與仁則吾豈敢。抑爲之不厭。誨人不倦。則可謂云爾已矣) (2) ». Mà ngài cũng nhận là không có sáng-tạo ra điều gì. Ngài nói rằng: « 述而不作 » (3), nghĩa là ta thuật cái đạo của thánh-hiền đời trước để dạy người, chớ không có đặt ra cái gì mới lạ cả.

Tóm lại mà nói thì đạo của ngài chỉ có mấy câu sau này: « 祖述堯舜。憲章文武。上律天辰。下襲水土 » (4) nghĩa là tổ-thuật cái đạo vua Nghiêu vua Thuấn, lấy cái đạo vua Văn vua Vũ làm khuôn phép, trên thì hợp với cái lẽ trời đất, dưới thì thủy-thổ nào cũng dùng được. Ngài xếp đặt cái đạo ấy thành ra có mối-manh, và giảng-giải một cách r[illegible]rõ-ràng, [illegible]iến cho từ đấy về sau tr[illegible]uột học-phái có thế-lực rất mạn[illegible]ế cho nên tuy ngài không s[illegible] đạo ấy, mà hậu-th[illegible]một bậc giáo-tổ vậ[illegible]ng phu-tử là một cái ph[illegible]ú về [illegible] nhân, [illegible], lễ, tr[illegible] khường mà dạy người ta, ra là [illegible], cha-con, vợ-chồng làm tam-cư[illegible] nà giàng buộc cái nhân-luân trong xã-hội. Nghĩa là ngài chủ lấy những điều thiết-thực quan-hệ đến sự người ta là[illegible] ở đời mà dạy người, chớ không [illegible]ến sự viển-vông khó-khăn, hay [illegible] cao-xa kỳ-dị. Môn-đệ ngài nó[illegible] Phu-tử không nó[illegible] đến nhữn[illegible] những việc bạo-hành [illegible]-hội và những việc [illegible] 亂神) (5). » Cái [illegible] tân[illegible] đâu [illegible]; từ đ[illegible] lấ[illegible] những v[illegible] dễ hằng trong thấy m[illegible] người ta. Ngài nói rằng: « Đạ[illegible]g xa cái tính tự-nhiên của người ta, nếu vì đạo mà làm cho người ta xa cái tính tự-nhiên của mình, thì không phải là đạo (道不遠人。人之爲道而遠人。不可以爲道) (6) ».

Vậy cái đạo của Khổng phu-tử, tức là cái đạo *Nho* mà tôi đã kể lược ở trên kia. Ngài cũng tin có trời, có quỉ-thần. Ngài nói rằng: « Có trời đất nhiên-hậu mới sinh vạn-vật (有天地然後萬物生焉) (7) », mà trời đất đã sinh vạn-vật rồi, thì cứ nhân cái tài-lực của nó mà đôn-đốc thêm vào. Cái gì có thể vun trồng được thì vun trồng cho ngay lên, cái gì nghiêng lệch thì đánh đổ đi (天之生物。必因其材而篤焉。故栽者培之。傾者覆之) (8).

(1-3) Luận-ngữ: Thuật-nhi. — (4) Trung-dung — (5) Luận-ngữ: Thuật-nhi — (6) Trung-dung — (7) Dịch: Tự-quái — (8) Trung-dung.

Đối với muôn sự trong thế-gian thì việc gì cũng có Trời làm [illegible] lẽ và đã có cái mệnh định trước [illegible] người quân-tử không bao giờ [illegible] mà cũng không trách người, [illegible] đợi cái mệnh (上不怨[illegible]人。居[illegible]俟命) ([illegible] người Bậc, m là sự xếp [illegible] ở đây [illegible] sợ lắm. Có biết kính [illegible] rùng, k mới là người quân-tử. [illegible]

Còn như qui-thần là [illegible] liêng-liêng ở trong trời đất, tuy mà [illegible] trông không thấy được, tai ta nghe không thấy được, nhưng qui-thần thấu cả muôn vật, không sót [illegible]. Đâu đâu cũng hình như là ở t[illegible] u trên cổ [illegible], ở bên tả bên hữ[illegible], mà lúc [illegible]o cũng có ở tr[illegible] mà ta không biết (2). [illegible] với tiếng Pl[illegible] phải tế thần như thầ[illegible] là lấy sự [illegible] là nó [illegible] mình [illegible] là [illegible] ay mà ta [illegible] nữa vẫn [illegible] ta có th[illegible]. Người [illegible]inh ra [illegible] phải [illegible] làm, [illegible]ng làm điều g[illegible]-ác, việc bổn-phận của mình thì [illegible] mình cứ cố gắng mà làm cho trọn vẹn, rồi tất có trời đất và qui-thần chứng-minh cho, chớ hà-tất phải có kêu cầu thì trời đất và qui-thần mới biết hay sao ? Vậy nên Khổng phu-tử dạy rằng : Vụ dân chi nghĩa, kính qui-thần nhi viễn chi (務民之義。敬鬼神而遠之) (4).

Chính ngài cũng tự mình làm gương cho người ta : một khi ngài đau nặng, thầy Tử-Lộ xin để cầu-nguyện thượng-hạ thần-kỳ cho ngài. Ngài nói rằng : « Ta cầu-nguyện đã lâu rồi (丘之禱久矣) (5) » Lấy cái lẽ rằng khi người ta cầu-nguyện điều gì là xin bỏ điều lỗi và làm điều lành. Thế mà chung-thân ngài chỉ lo có bấy nhiêu, vậy thì lúc nào là ngài chẳng cầu-nguyện.

Về đường sinh-tử, thì Khổng phu-tử cũng một ý như mọi người thời bấy giờ, cho người ta có hồn và có phách. Sống là hồn phách-hợp làm một, mà chết là hồn - phách phân - ly nhau ra. Chết rồi thì cái cốt-nhục chôn xuống đất dần dần tan nát đi, còn cái khí tinh-anh thì bốc lên khoảng không-gian, sáng rõ rực rỡ (死必歸土。骨肉斃於下。陰爲野土。其氣發揚於上。爲昭明。) (6), nghĩa là chết thì chỉ mất có cái hài-cốt mà thôi, còn cái linh-hồn không mất được. Cái linh-hồn còn, nhưng có cảm-giác được như người ta nữa hay không, thì không biết. Một hôm thầy Tử-Cống hỏi ngài rằng : « Người chết có biết gì không ? — Ngài trả lời rằng : « Nếu ta nói người chết mà có biết, thì sợ những con cháu hiền-thảo, liều mạng để theo ông cha ; nếu ta nói người chết mà không biết gì, thì sợ con cháu bất-hiếu, cha mẹ chết bỏ không chôn. Ngươi muốn biết người chết có biết hay không biết, chuyện đó không phải là chuyện cần kíp bây giờ, về sau ngươi sẽ biết (7) » Dẫu thế nào mặc lòng, mình đối với người chết, bao giờ vẫn có cái cảm-tình riêng : Không có thể cho như là mất hẳn, mà cũng không có thể cho như là vẫn còn sống được. Ngài nói rằng : « Nếu cho người chết là mất hẳn, không tưởng nhớ gì đến, là bất-nhân ; mà cho như là còn sống thì là bất-trí, đều là không phải cả (之死而致死之。不仁。而不可爲也。之死而致生之。不知。而可爲也) (8). Phải thờ người chết, phải cúng tế tổ-tiên, để tỏ lòng tôn-kính, nhưng đừng có thờ bậy. Nếu không phải là bậc mình đáng thờ, không phải cha ông tổ-tiên mình, mà mình thờ cúng, thì gọi là *siểm* (非其鬼而祭之諂也) (9).

Nhưng ta phải biết rằng việc qui-

(1-2) Trung - dung — (3) Luận -ngữ : Bát- dật (4) Luận - ngữ : Ung-giã — (5) Luận-ngữ : Thuật-nhi — (6) Lễ : Tế-nghĩa. — (7) Khổng-tử Gia-ngữ. —(8) Lễ : Đàn-cung. — (9) Luận-ngữ : Vi-chính.

thần và việc sinh-tử là việc u-ẩn, uyên-ảo, thật là khó hiểu. Cái lẽ ta phải thờ cúng thì cứ thờ cúng, song chỉ cốt lấy lòng thành-thực cung-kính mà thôi, chớ biết thế nào hết được mọi lẽ mà nói. «Chưa có thể thờ được người, thờ qui-thần sao được (未能事人。焉能事鬼)»; — «Mà sự sống còn chưa biết, biết thế nào được sự chết (未知生。焉知死) (1)».

Phàm những việc siêu-việt cao-xa là Khổng phu-tử không giải-quyết điều gì cả, mà ngài cũng không hay nói đến, vì rằng cái đạo của ngài chỉ ở trong vòng nhân-sự mà thôi. Làm con thì phải hiếu-đễ, làm người thì phải trung-thứ, ấy là những điều ngài thường dạy người ta ở đời.

Hiếu-đễ là cái lòng kính mến thảo-thuận của những con em ở với cha mẹ anh em trong nhà. Bên Nho-giáo lấy sự hiếu trọng hơn cả các đức-tính khác, cho nên Khổng phu-tử nói rằng: «Đối với cha mẹ thì phải ăn ở cho cha mẹ bao giờ cũng được thỏa lòng, dẫu phải ăn rau uống nước lã, mà làm cho cha mẹ được vui vẻ, ấy là hiếu (啜菽飲水。盡其歡。斯之謂孝。) (2). Phu-tử lấy điều giữ toàn-thân-thể làm một điều yếu-trọng trong sự hiếu. Ngài bảo rằng: «Giữ thân-thể của mình không hư hỏng, đừng để cho thân mình phải đê-nhục, vì rằng thân của mình là bởi cha mẹ sinh ra, cũng như cái cây mọc cành vậy, lẽ nào mà mình dám không kính? Không kính tức là phạm đến cha mẹ (不能敬其身是傷其親) (3). Vậy nên cha mẹ sinh mình ra cho mình được cái thân-thể hoàn-toàn thì mình phải giữ cho hoàn-toàn mà chết, thế gọi là hiếu (父母全而生之。子全而歸之。可謂孝矣) (4). Sự chí-hiếu là cha mẹ đã tôn kính ai là mình phải tôn-kính người ấy, đã yêu mến ai là mình phải yêu mến người ấy, mà thờ cha mẹ [illegible] lúc chết cũng như lúc sống, l[illegible] rồi cũng như lúc bã còn ([illegible]。愛其所親。事死[illegible] [illegible]存。孝之至也) (5). [illegible] không nên đi đâu xa, [illegible] cha mẹ [illegible] về [illegible], để lỡ có việc gì có [illegible]. Đại-khái, hiếu là lúc [illegible] nâng cử-tế, lúc chết phải [illegible] rằng theo lễ, và cúng tế theo lễ. Mà [illegible] là tùy cái sức nhà mình 稱家之有無 (9) mà làm những điều phải phép, chớ không phải có làm ma-chay [illegible] mình mới là theo lễ đâu.

Người [illegible] biết lấy lòng hi[illegible] mà thờ [illegible] mẹ thì chắc là m[illegible] người [illegible] ng làm điều bậ[illegible] bao [illegible] yên ở phương Vi[illegible] làm q[illegible] [illegible] trên [illegible]; từ đó [illegible] pl[illegible] tử dạy [illegible] người [illegible] sửa mình [illegible] thành người có [illegible] hạnh. Việc tu-thân thì cốt [illegible] 誠. Ngài nói rằng: «Sự hoàn-toàn là đạo của trời, sự cố gắng cho được hoàn-toàn là đạo của người (誠者天之道也。誠之者人之道也 (7).» Vậy người ta bao giờ cũng phải gắng sức để nên người hay người lành. Phu-tử tin rằng người ta sinh ra ai cũng có tính lành như nhau cả, chỉ vì sự tập-quán mà thành ra khác nhau (性相近也。習相遠也) (8). Vậy nếu mình chịu học-tập để giữ lấy cái bản-tính của mình, đừng để cho cái tính-dục nó đè nén mất, thì cái lòng lành có thể càng ngày càng phát-minh ra được. Hễ mình biết giữ được cái ý-chí của mình cho hoàn-toàn, cái bụng của mình cho ngay chính, cái thân của

(1) Luận-ngữ: Tiên-tiến. — (2) Lễ: Đàn-cung — (3) Lễ: Ai-công-vấn — (4) Lễ: Tế-nghĩa — (5) Trung-dung — (6) Lễ: Đàn-cung — (7) Trung-dung — (8) Luận-ngữ: Dương-hóa.

minh cho trong sạch, 誠其意。正其心。修其身。(1) thì chắc [illegible] người ta có thể dần dần lên tới bậc [illegible] hiện chí-đạo được. Vì rằng ai đã [illegible] được cái ý-chí của mình hoàn-t[illegible] việc ác là mình không làm, [illegible] là mình không bỏ, [illegible] người [illegible], không d[illegible] (2). Khi cái ý của [illegible] rùng, k[illegible] chí của mình đã định, [illegible] đám ba-quân có thể [illegible] nhỏ [illegible] ông tướng, chớ cái chí của [illegible] người không ai cướp đi được. 三軍可奪帥也。匹夫不可奪志也。(3). Mạnh mẽ thay lời dạy của Phu-[illegible] Khiến lòng người phấn-chấn mà [illegible] điều hay điều lành vậy.

Đạo của Phu-tử [illegible] lấy hai thứ người để đối [illegible] ta [illegible] thứ là người quân-tử [illegible] với tiểu-nhân. [illegible] người tiểu-nh[illegible] là nó dẫu [illegible] mình [illegible] thì mà [illegible] mà ta [illegible] vẫn vững [illegible] quân-tử [illegible] ở bên-th[illegible] mọi người mà không làm những [illegible] mọi người vẫn làm ; người tiểu-[illegible] thì vẫn làm những việc mọi người làm mà không hòa-thuận với ai 君子和而不同。小人同而不和 (4) — Người quân-tử bao giờ cũng trông cậy vào sức mình, mà người tiểu-nhân thì chỉ trông cậy vào sức của người ta. 君子求諸己。小人求諸人。(5) — Người quân-tử đối với thiên-hạ không câu-nệ điều gì mà cũng không a-dua theo ý người nào, việc gì cũng cứ lấy cái nghĩa công-nhiên để làm chuẩn-đích mà theo. 君子之於天下也。無適也。無莫也。義之與比。(6) — Người quân-tử vẫn biết mình có cái hơn người, mà không có tranh hơn kém với ai, vẫn quần-tụ với mọi người mà không theo bè đảng nào cả. 君子矜而不爭。羣而不黨。(7) — Làm việc gì thì người quân-tử cũng trọng nghĩa mà người tiểu-nhân thì chỉ trọng lợi. 君子喻於義。小人喻於利。(8) — Người quân-tử chỉ lo không theo được đạo, chớ không lo sự nghèo đói. 君子憂道不憂貧。(9) — Bởi vậy những kẻ chí-sĩ nhân-nhân không có ham sống mà hại việc nhân ; có khi xả-thân mà làm cho trọn đạo. 志士仁人。無求生以害仁。有殺身以成仁。(10) — Người ta đối với sự phú-quí, thì ai chẳng muốn, nhưng nếu theo đường chính mà không được, thì không nên cầu làm gì ; người ta đối với sự bần-tiện ai chẳng sợ, nhưng nếu theo đường chính mà phải bần-tiện, thì cũng không nên sợ. 富與貴是人之所欲也。不以其道得之不處也。貧與賤是人之所惡也。不以其道得之不去也 (11). Người quân-tử không bao giờ thấy điều lợi mà quên được việc nghĩa. Thường làm sự phi-nghĩa mà được phú-quí, thì đành chịu bần-tiện còn hơn. Bởi vậy Phu-tử nói rằng : « Ăn gạo xấu, uống nước lã, gấp cánh tay làm gối nằm, như thế mà vẫn vui vẻ, chớ cái phú-quí bởi sự bất-nghĩa mà được, thì ta coi như đám phù-vân vậy. 飯疏食飲水。曲肱而枕之。樂在其中矣。不義而富且貴。於我如浮雲 (12).

Đại-khái là sự cử-động của người quân-tử có thể làm cái đạo cho thiên-hạ, công việc của người quân-tử có thể làm khuôn phép cho thiên-hạ, lời nói của người quân-tử có thể để làm mực thước cho thiên-hạ, người ở xa thì trông mong muốn đến gần, mà người ở gần thì không bao giờ chán — 君子動而世爲天下道。行而世

(1-2) Đại-học. — (3) Luận-ngữ : Tử-hãn. — (4) Luận-ngữ : Tử-lộ. — (5) Luận-ngữ : Vệ-linh-công. — (6) Luận-ngữ Lý-nhân. — (7) Luận-ngữ : Vệ-linh-công. — (8) Luận-ngữ : Lý-nhân (9 - 10) Luận-ngữ : Vệ-linh-công. — (11) Luận-ngữ : Lý-nhân. — (12) Luận-ngữ : Thuật-nhi.

爲天下法。言而世爲天下則。遠之則有望。近之則不厭 (1).

Tóm lại mà nói, quân-tử là một bậc người đáng tôn đáng kính, mà tiểu-nhân là một thứ người đáng khinh đáng bỉ. Vậy làm người thì bất-kỳ ở cái địa-vị nào, dù sang dù hèn thế nào mặc lòng, cũng phải cố gắng mà tu-tỉnh để gây nên một cái nhân-phẩm cao-thượng. Đấy là cái lý-tưởng cực-điểm của nho-giáo vậy.

Khổng phu-tử trước hết xướng lên cái nghĩa thân-ái của nhân-loại. Ngài nói rằng : « Người ta ở trong thiên-hạ, ai ai cũng là anh em cả 四海之內皆兄弟 » (2), ta nên đem lòng thân-ái mà đối-đãi với nhau. Bởi thế môn-đệ ngài nói rằng : « Đạo của Phu-tử chỉ cốt có hai điều là *trung* và *thứ*, nghĩa là cái gì cũng cứ ngay thẳng và ở với người ta thì bụng mình muốn thế nào mình cũng đãi người ta như thế, 夫子之道忠恕已矣。(3). Ngài dạy rằng : « Hễ điều gì mà mình không muốn người ta làm cho mình, thì mình đừng làm cho ai bao giờ 己所不欲勿施於人。» (4), thật là một lời qui-hóa mà trước chưa thấy có ai đã nói ra một cách rõ-ràng như thế.

Khổng phu-tử cho những công việc của người ta ở đời quan-trọng hơn cả là việc chính-trị, vì ngài tin rằng sự trị loạn trong thiên-hạ, sự hay dở của nhân-quần đều bởi việc chính-trị mà ra cả. Ngài lại cho việc gì cũng phải lấy sự kính-nghiệm làm gốc, bởi vậy ngài sùng-bái những bậc thánh-quân hiền-tướng đời trước lắm, vì những bậc ấy đã lấy sự nhân-nghĩa mà làm cho thiên-hạ được thái - bình sung-sướng. Nay ta nên lấy những bậc ấy làm chuẩn-đích, làm việc gì cũng phải trông vào những việc đã qua rồi mà bắt chước, [illegible] ng phải biết rằng những bậc ấy b[illegible] cũng là cái phần ít trong loài người, [illegible] bởi vậy bao giờ cũng [illegible] phần ít rất hay rất tốt [illegible] lấy quyền bính để [illegible] cho cầm bó [illegible] thiên-hạ hết đường [illegible] phần ít ấy tức là bậc thượ[illegible] trong xã-hội, tức là người học rộ[illegible] cao, người đạo-đức, biết lấy điều nhân-nghĩa mà ăn ở với người ta. Cái phần ít ấy là người hiểu được thiên-lý và [illegible] được nhân-sự, cho nên phải [illegible] cái phần ít ấy sai khiến ngư[illegible] còn cái phần nhiều là người [illegible] lân, trí-tuệ không được sán[illegible] thức không được rộng-[illegible] ng có thể hiểu biết [illegible] phải noi [illegible] tử [illegible] mà [illegible] trên-vong; từ đó [illegible] chỉ không có [illegible] hoặc [illegible] u biết được những điều nhân [illegible] 民可使由之。不可使知之。» (5) Chính là cái nghĩa như thế. Ai đã được giữ cái quyền chính-trị mà biết lấy những điều nhân-nghĩa làm gương cho người ta theo, thì tự-khắc người ta thành ra hay, chẳng khác gì ngôi sao Bắc-cực đứng yên một chỗ, để các ngôi sao khác cứ theo đấy mà đi chung quanh. 爲政以德。譬如北辰居其所。而衆星共之。» (6) Hễ người trên làm điều lành điều phải, thì dân cũng noi theo đấy mà làm, vì rằng cái đức của người trên thì như ngọn gió, mà cái đức của những người dưới thì như cây cỏ, gió thổi thì cỏ phải lướt xuống mà theo, 君子之德風。小人之德草。草上之風必偃。» (7). Người quân-tử làm việc chính thì không nên vội-vàng, và không nên cầu lấy cái tiểu-

(1) Trung-dung — (2) Luận-ngữ : Nhan-uyên. — (3) Luận-ngữ : Lý-nhân. — (4) Luận-ngữ : Nhan-uyên. — (5) Luận-ngữ : Thái-bá. — (6) Luận-ngữ : Vi-chính. — (7) Luận-ngữ : Nhan-uyên.

lợi. Làm vội thì thường hỏng việc, mà cầu lấy tiểu-lợi thì đại-sự khó xong.(1) Vậy nên những người làm [illegible] tưởng phải chuyên-tâm [illegible] và lo sợ đủ mọi điều, đừng [illegible] mình được quyền làm v[illegible] thì muốn [illegible] quyền thống-trị [illegible] trời định [illegible] những [illegible] rùng, kín để làm việc [illegible]-lợi [illegible]. Nhưng cái mệnh ấy kh[illegible] nhất-định: ai cố gắng mà làm [illegible] lành thì trời mới cho, mà không làm điều lành thì trời cất đi không cho nữa. 惟命不于常。道善則得之。[illegible]則失之。(2) Vậy làm ông vua hay [illegible] tướng, [illegible] rằng có cái oai-q[illegible] to, cái thế-[illegible]ực rất mạnh, nh[illegible] không cho được dùng [illegible] cái thế-lực ấy mà là[illegible] Ông vua [illegible] là nó [illegible] mà [illegible] hiểu dân làm [illegible] có th[illegible] nữa và Vũ-trong [illegible] nói rằng: « Trời th[illegible] hễ dân m[illegible]ốn điều gì, trời cũng the[illegible] 于民。民之所欲天必從之。[illegible] muốn biết lòng trời thì cứ xem lòng dân: « Dân trông thấy là trời trông thấy, dân nghe thấy là trời nghe thấy 天視自我民視。天聽自我民聽。» (4) Theo lòng dân mà làm lợi cho dân ấy là theo cái mệnh trời vậy.

Chính-trị của Khổng phu-tử tuy là chính-trị quân-chủ, nhưng tựu-trung vẫn để một phần dân-quyền rất to. Cũng vì thế cho nên các ông vua những nước theo Nho-giáo, tuy là chuyên-chế, nhưng không có mấy ông chuyên-chế thái-quá như các vua nước khác. Ngài ghét cái hà-chính, là cái chính-trị bạo-ngược. Một hôm ngài đi qua cạnh núi Thái-sơn, có người đàn-bà ngồi ở cái mộ khóc một cách thương xót lắm. Ngài đứng lại nghe, rồi sai thày Tử-Lộ hỏi xem tại làm sao. Người ấy nói rằng: « Ngày trước bố chồng tôi bị hổ ăn, đến chồng tôi cũng bị hổ ăn, nay con tôi lại bị hổ ăn, cho nên tôi thương khóc. » — Ngài bảo rằng: « Sao không đi chỗ khác mà ở? » — Người ấy đáp lại rằng: « Ở đây không có hà-chính. » — Ngài ngảnh lại bảo học-trò rằng: « Các con ghi lấy: Cái hà-chính đáng sợ hơn hổ vậy 苛政猛於虎也。» (5).

Bao giờ ngài cũng cho sự chính-trị phụ-thuộc vào luân-lý. Dẫu chính-trị hay đến đâu mà phong-tục không tốt, trật-tự không rõ-ràng, tôn-ti không phân-biệt, thì không sao tránh khỏi được sự biến-loạn. Bởi vậy nhất-thiết điều gì ngài cũng lấy lễ-nghi làm quan-trọng.

Lễ-nghi là cái kỷ-luật từ đời xưa, thánh-hiền đặt ra để giàng buộc phong-tục, và để chuẩn-đích cho sự cử-động hành-vi của người ta ở trong xã-hội, khiến bao giờ cũng có nề-nếp phân-minh. Có lễ-nghi thì đạo-đức nhân-nghĩa mới thành, vua tôi trên dưới, cha con anh em mới định rõ được cái trật-tự. Bởi thế cho nên việc gì cũng cần phải có lễ-nghi. Mà dùng lễ-nghi thì phải có cung-kính một cách rất thành-thực mới được, chớ không có cung-kính, thì thành ra sự giả-dối ép-uổng, rất là không hay. Vì rằng luật phép nghiêm-khắc đến đâu, thì cũng chỉ làm cho người ta sợ hãi ở bề ngoài mà thôi, chớ trong bụng người ta không phục. Hễ người ta đã không kính-phục, thì làm gì cũng giả-dối mà thôi, chớ không phải là đạo-đức nữa. Vậy nên Khổng phu-tử dạy rằng: « Hễ việc gì mà không phải lễ thì không trông, không phải lễ thì không nghe, không phải lễ thì không làm,

(1) Luận-ngữ: Tử-lộ. — (2) Đại-học. — (3) [illegible] (4) Thư: Thái-thê-trung. — (5) Lễ: Đàn-ung-hạ.

非禮勿視 非禮而聽。非禮勿言。非禮勿動。» (1). Giữ được lễ, tức là giữ được mọi nết tốt của người ta.

Song nếu chỉ có lễ không mà thôi, thì thành ra nghiêm-khắc, khó chịu, làm cho nhân-quần ở với nhau phân-biệt quá chừng, bởi vậy phải có cái gì có thể hòa trên với dưới được, khiến người ta ở với nhau tuy phân nhưng vẫn hợp, tuy trên dưới khác nhau, nhưng vẫn là một đoàn-thể. Cái để hòa trên với dưới ấy tức là nhạc. Nhạc là dùng cái thanh-âm để khêu gợi cái tâm-tình êm-ái, làm cho trên dưới cùng được vui-vẻ thỏa-thuận. Bởi vậy *lễ* thì phải lấy kính làm gốc, mà *nhạc* thì phải hòa làm gốc 禮以敬爲本。樂以和爲本. Hễ có kính mà có hòa thì việc gì cũng dịu-dàng ôn-thỏa, không có cái gì là cái phiền-phức cả.

Rút lại mà nói, đạo của Khổng phu-tử là một đạo xử-thế rất hay rất phải, không có điều gì là điều cao-xa kỳ-dị. Cái chủ-đích của ngài là muốn lấy những điều bình-thường giản-dị để dạy người ta, để ai cũng có thể hiểu được, và lại bao giờ cũng có thể thích-hợp với sự thực, hơn là nói những chuyện siêu-việt viển-vông. Ngài thường hay viện cái thế-lực của cổ-nhân để khiến người ta làm những điều lành và điều hay. Ngài lấy những việc thánh-hiền đời xưa đã làm rồi để làm gương cho người ta bắt-chước. Tuy vậy, cái đạo của ngài không phải là cái đạo thủ-cựu. Ngài muốn cải-lương, muốn mọi người ai cũng như vua Thang ngày trước để vào cái thùng tắm rằng: « Cẩu nhật tân, nhật nhật tân, hựu nhật tân 苟日新。日日新。又日新。» (2) nghĩa là: một ngày là một mới, ngày ngày càng mới thêm, đã [illegible]ới rồi lại mới nữa. Thật là ngài mu[illegible] sự tiến-hóa, nhưng tiến-hóa một các s[illegible] từ cho đến chí-thiện, chí-mỹ, chớ [illegible] không muốn bạo-động. [illegible] phải tùy-thời: ở vào thời [illegible] thời ấy mà biến đổi cho [illegible] ngài nói rằng: [illegible] thời thế lắm thay! [illegible] 哉。(3)

K[illegible] là [illegible]-tử thường dạy người ta những [illegible] nhiêm-nhượng từ-tốn. Ngài nói rằng: « Cái gì biết, biết rằng mình biết; cái gì không biết, biết rằng mình [illegible] không biết, thế mới thật là biết 知[illegible]不知之。不知爲不知。是[illegible] (4). Hay là: « Đừng có lo ng[illegible] biết mình, ch[illegible] lo mình [illegible] được những việc đáng [illegible] mà thôi 不患人[illegible] » (5). Vi[illegible] làm [illegible] gì [illegible] rằng: « [illegible] phải tùy [illegible] địa-vị mình mà [illegible] sự ăn ở của mình, đừng [illegible] điều gì quá ra ngoài cái cảnh-ngộ của mình: phú-quí thì mình ăn ở theo cái cảnh-ngộ phú-quí, bần-tiện thì mình ăn ở theo cái cảnh-ngộ bần-tiện, ở với mọi-rợ thì phải ăn ở hợp với cái cảnh-ngộ mọi-rợ, lâm hoạn-nạn thì phải theo cái cảnh-ngộ hoạn-nạn. Bất-kỳ ở đâu, người quân-tử vào cái cảnh-ngộ nào cũng giữ được trọn cái bổn-phận của mình cả 君子無入而不自得焉» (6).

Việc gì cũng phải lấy đạo trung-dung làm đầu. Một người hỏi Phu-tử rằng: « Lấy đức mà báo oán thì sao?» — Ngài trả lời rằng: « Thế thì lấy gì mà báo đức? Chỉ nên lấy sự thẳng mà báo

(1) Luận-ngữ: Nhan-uyên. — (2) Luận-ngữ: Nhan-uyên. — (3) Dịch: quẻ Tùy. — (4) Luận-ngữ: Vi-chính. — (5) Luận-ngữ: Hiến-vấn. — (6) Trung-dung.

oán, lấy đức mà báo đức 以直報怨, 以德報德 » (1) Điều ấy thật là vừa phải, thật là trung-dung. Nếu lấy đức mà báo oán thì cao [illegible] người ta không theo được; nói [illegible] mà báo oán thì thấp quá [illegible] nga việc người [illegible] nguời Bắc, mà ta nói rằng: Nghĩa [illegible] ở đây cũng 思而 [illegible] Ngài bảo [illegible] rằng, khi lần ấy cũng [illegible] đủ rồi [illegible] tương kia) Làm việc gì thì cũng phải nhẽ, vì ngợi rồi hãy làm, nhưng đừng [illegible] quá mà thành ra quẫn, và cũng đừng hấp-tấp mà làm hỏng việc, cứ trung-dung là phải hơn. Bởi vậy ngài [illegible] rằng: « Cái đạo trung-dung mới [illegible] thay! 中庸其至矣乎(3) ».

Đạo của Khổng [illegible] ta cả-ái dịu-dàng như thế, chỉ [illegible] tiếng [illegible] của ngài dạy người [illegible] cả trí-não [illegible] mình [illegible] nó [illegible] ng [illegible] mà ta [illegible] hiểu [illegible] vậy [illegible] một [illegible] có thể [illegible] Các anh [illegible] có [illegible] nhiệm muốn giấu các anh [illegible]? Không, thầy không giấu gì các [illegible] Thầy không làm việc gì là không nói cho các anh biết, 二三子以我爲隱乎。吾無隱乎爾。吾無行而不與二三子者是丘也。»(4). — Vì cái tính êm-ái ấy, cái lòng thành-thực ấy, cho nên những môn-đệ ngài kính mến ngài một cách lạ thường. Mà không những là người đương-thời kính-mến ngài mà thôi, đến muôn đời về sau ai đã biết ngài, đã học cái đạo của ngài thì càng ngày càng tôn-kính hơn lên. Dẫu đến bây giờ là cái thời-đại người ta còn đang say-mê vào cuộc tranh hơn tranh kém xô-đẩy nhau ở chỗ quyền-lợi, ai ai cũng muốn bỏ cũ theo mới, muốn thay đổi hết cả mọi đường, thế mà có nhiều người thay đổi xong rồi, ngẫm-nghĩa cái cảnh đời cũng chẳng thấy hơn gì, ngẫm nghĩ lại tiếc cái đạo của Phu-tử không thi-hành khắp được mọi nơi.

Song cứ bình-tĩnh mà xét, thì đạo của Khổng phu-tử tuy hay lắm thật, nhưng vẫn không được hoàn-toàn, là vì đạo ấy chỉ chuyên dạy về những điều thực-hành mà thôi, bó buộc người ta vào những điều tầm-thường nhỏ-mọn ở thế-gian, chớ không cho cái tinh-thần của người ta được bay-bổng lên chỗ cao-xa, được vẫy-vùng ở ngoài cái cõi có hình có sắc, mà cái tâm-tình của người ta thường vẫn mơ-mảng tưởng-vọng đến luôn. Người ta tuy chìm-đắm lăn-lóc ở đám bụi trần này, nhưng vẫn tưởng nhớ đến cái cảnh thanh-cao ở đâu đâu mà không thể nói ra được. Hễ lúc nào quên mất cái cảnh ấy đi, thì xem mình hình như còn thiếu mất cái gì, chưa đủ là người thật. Cũng vì thế cho nên ta thường ngậm-ngùi chán-ngán về cái cảnh hiện-tại, không đủ làm cho thỏa cái tâm-trí của mình. Vậy nên bất-kỳ đạo nào, hễ còn bỏ sót cái phần u-ẩn nó làm cho đời người ta có cái thú-vị riêng ấy, thì vẫn là còn có khuyết-điểm.

Sau đây, trước khi dứt câu chuyện, tôi xin lấy mấy lời của một ông giáo-sư nước Pháp tên là HOVELAQUE đã từng khảo-cứu về học-thuật bên Tàu và đã phê-bình đạo của Khổng phu-tử như sau này:

« Khổng phu-tử là một bậc tuyệt-luân trong những người trí-tuệ, biết yêu nhân-quần, biết mến đạo-đức, mà lại biết làm cho người ta cũng biết yêu nhân-quần, biết mến đạo-đức như mình. Nhưng có một điều rất kỳ-diệu là một người mà khiến được cả một dân-tộc kính-phục, khiến được một phần tư nhân-loại trong thế-gian tôn làm ông thánh-sư non hai mươi lăm

(1) Luận-ngữ: Hiến-vấn. — (2) Luận-ngữ: Công-dã-trường. — (3) Trung-dung. — (4) Luận-ngữ: Thuật-nhi.

thế-kỷ đến giờ, như thế thật là cổ-kim hãn-hữu. Kể trong nhân-loại tự xưa đến nay chưa ai đã từng có cái thế-lực vừa lan rộng ra, vừa được lâu dài bằng cái thế-lực của Phu-tử. thật là một cái hiện-trạng rất lạ-lùng trong lịch-sử vậy. Cũng vì lẽ rằng trong các tôn-giáo, duy có đạo của Phu-tử là thuần không có dính-dáng gì đến thần-quyền. Đạo của ngài là một môn triết-học không có lẫn tí gì là thần-bí mập-mờ, chỉ chuyên lấy cái chính-lý và cái nghĩa cư-xử ở đời mà dạy người. Không có điều gì là điều huyền-bí vô-lý, không có cái gì là cái sợ hãi ghê-gớm như các tôn-giáo khác vẫn thường dùng để làm cho có oai-linh dữ-dội mà đè nén người đời. Đạo ngài không có dọa nạt mà người ta phải theo; không nói đến thiên-đường địa-ngục để cổ-hoặc lòng người, mà cũng không biết đến sự thưởng-phạt họa-phúc gì cả. Đạo ngài là một đạo hùng-kiện công-chính, chỉ thuần về sự nhân-loại thờ-phụng nhân-loại mà thôi. Những người theo đạo ngài đều là bởi cái lẽ tự mình xét ra nên theo, bởi cái lòng tự mình thuận muốn theo, chớ không có gì cưỡng-bách cả. Đạo ngài cũng như các đạo khác, sở-dĩ sinh-hoạt được là bởi ở lòng người ai cũng mến, trí người ai cũng phục. Nhưng đạo ngài cũng như các đạo khác lâu ngày thành ra như cái khô-cốt, chỉ còn trơ cái hư-văn, mất cả tinh-thần, mà người đời thì cứ nhắm mắt theo liều, để cho những bọn, tuy không hiểu đạo, nhưng vẫn chuyên nhận lấy nghề giảng-diễn về đạo, để cầu danh-lợi riêng cho mình. Dù thế mặc lòng, cái tinh-túy của đạo vẫn có người hấp-thụ được mà theo đúng cái tôn-chỉ và tuyên-bá ra được nhiều công-nghiệp hay.

« Song cái đạo của Khổng phu-tử không làm cho nước Tàu được đủ mọi điều hay. Mà đây là tôi nói về tinh-túy đạo của ngài, chớ không nói đến cái ảnh-hưởng của bọn sĩ-phu làm sai mất cái tôn-c[illegible] biến đổi mất nguyên-hình của đạo. [illegible] đạo ấy tuy đã làm cho n[illegible] Tàu [illegible] cái văn-minh bền-chặt về [illegible] cũng làm cho người [illegible] tư-tưởng về cái lẽ vô-[illegible] nghĩa về những đ[illegible] những cái gì ra ngoài cá[illegible] cái thường-thức đều là bỏ mà [illegible] là phàm những điều gì cao-[illegible] uyên-áo là không thiết đến, chỉ biết những cái tầm-thường trước mắt mà thôi. Ở Nhật-bản thì đạo Khổng chỉ c[illegible] hần hay, chớ không có phần hại, [illegible] với cái đạo thực-hành thực-[illegible] có đạo Thần và đạ[illegible] Phật vẫn[illegible] sùng-bái những lẽ huyề[illegible] khiến cho cái phần [illegible] và u-viễn của tâm [illegible] được tho[illegible] chấ[illegible] lý không [illegible] Ở bên Tr[illegible] thì không thể. Ở [illegible] nước trọng [illegible] thực-hành nh[illegible] Tàu, mà lại có đạo Khổng [illegible] một cách chói-lói quá chừng, t[illegible] những đạo cao-kỳ siêu-việt như đạo Lão, từ-bi bác-ái như đạo Phật, không sao thịnh-hành được. Những đạo ấy hoặc thành ra một môn bí-mật riêng của những bậc cao-thương, hoặc thành ra một sự mê-tín đê-hạ của bọn ngu-dân. Thành-thử phương bắc nước Tàu và một người đại - biểu rất rực - rỡ phương ấy là Khổng phu-tử vẫn thiếu mất những điều mà Lão-tử đã phát-minh ở phương nam nước Tàu và Phật Thích-Ca đã đề-xướng ra ở Ấn-độ : thiếu là thiếu cái ý-nghĩa về những điều không thể trông thấy được, không thể nói ra được và việc thần-minh để hỗn-hợp với những cái hiện-trạng của thế-gian và nhân-loại. Nhưng nếu được đủ mọi điều như thế thì nước Tàu không phải là nước Tàu, mà Khổng phu-tử lại không phải là bậc chí - thánh trong

những bậc thánh-nhân nữa » (1).

Mấy lời phê-bình ấy thì th[illegible] chính-đáng, thật là tinh-vi, tôi [illegible]t-tưởng ta nên ngẫm-nghĩ cho k[illegible] hiểu những điều hay điều d[illegible] nga trưởng vào cái thời [illegible] người B[illegible], mà chưa hẳn dễ ch[illegible] ở đây cũ cũ, mà cũng chưa h[illegible] rùng, khá bắt chước được cái [illegible] tưởng [illegible] nhẽ, [illegible] những điều cũ cũng không chắc đã là dở cả, mà những điều mới cũng không chắc đã là hay cả; chi bằng ta nên kê-cứu cho tường-tận, rồi tham-bác cái mới cái cũ với nhau để giữ lấy cái quốc-túy của người mình. Ấy là cái nghĩa-vụ chung của bọn thiếu-niên ta ngày nay vậy. Nên gắng sức lắm thay!

TRẦN TRỌNG-KIM

VẤN-ĐỀ TIẾNG TA CHỮ TA

Trước khi tôi bàn [illegible]n-đề tiếng chữ ta, tôi xin c[illegible] với độc-giả chư-tôn cùng [illegible] ta cả. Tôi vốn là một người v[illegible] tiếng [illegible] đối với tiếng ta ch[illegible] có bài [illegible] mình [illegible] ở [illegible] tôi [illegible] mà ta [illegible] nữa và [illegible] có th[illegible] chữ ta, [illegible] không có [illegible] được hết [illegible] Nhân đây tôi có xem [illegible], thấy những nhà bàn đến vấ[illegible] ta chữ ta cũng nhiều, song [illegible] kiến mỗi nhà một khác, chưa phải là cái lời nói xác-đáng của quốc-dân; tôi nhân lại cũng có nghĩ rằng: nước ta bây giờ đang ở cái thời-kỳ bán-khai mà bước sang cái thời-kỳ văn-minh, phàm việc gì cũng phải có phần sửa-sang thay-đổi, mà trong cái chỗ sửa-sang thay-đổi, nào có ai có đủ cái tài thông-minh, cái trí lịch-luyện, có thể cầm cân nẩy mực cho quốc-dân ta bây giờ? Bởi vì chưa có người, nên bất-luận là vấn-đề nào, cũng phải thủ-quyết về chỗ quốc-dân công-luận mới được. Tôi không phải có tài gì, song cứ lấy cái nghĩa-vụ quốc-dân và cái tư-tưởng quốc-dân, cũng phải góp một phần trong trường nghị-luận của quốc-dân; về cái vấn-đề tiếng ta chữ ta đây, tôi có chia ra mấy câu hỏi, mà tôi lại diễn-giải ra sau này, xin đem ra cống-hiến để quốc-dân cùng bình-luận, mong các bậc cao-minh trong nước, đối với cái lời bàn của tôi có chỗ nào khiếm-khuyết, xin bổ thêm vào, để ta định lấy cái vấn-đề tiếng ta chữ ta cho thật xác-đáng, họa may mới có một ngày kia mà tiếng ta chữ ta thành-lập được một cách vững-vàng bất-dịch, quốc-dân ta há chẳng may lắm thay.

1° *Quốc-dân ta đối với tiếng ta chữ ta, cảm-tình thế nào?* — Người ta có cái thần-xác, phải có cái thần-hồn, cái thần-xác nọ chẳng qua chỉ để cho cái thần-hồn kia nó có chỗ phụ vào đó thôi, nếu khi cái thần-hồn kia không còn phụ vào với cái thần-xác nữa, thời người tất chết. Dân ta có nước, nước ta có những gì để lập-thành nên nước, tiếng ta chữ ta có phải là linh-hồn nước ta đó không? Ta có biết cái linh-hồn tiếng ta chữ ta quan-hệ cho ta thế nào, rồi ta mới có cái cảm-tình khăng-khít, ta có cái cảm-tình khăng-khít, rồi mà ta mới biết tôn-trọng, biết

(1) *La Chine* par HOVELAQUE, page 139 — Cả thiên luận về Khổng phu-tử trong sách ông HOVELAQUE, đã dịch trong *Nam-Phong* số 50 (Août 1921), trang 116-122.

duy-trì, biết bồi-bổ, và biết chấn-chỉnh nữa vậy.

Ta cứ nghĩ rằng: Nước có mạnh là bởi dân có giỏi, mà dân có giỏi là bởi dân có học, lấy gì để mà học, phải có tiếng mà nói, phải có chữ mà viết. Làm sao học cho mau? Tiếng phải cứ tiếng mình, chữ phải cứ chữ mình. Làm sao cứ phải tiếng mình chữ mình, mượn tiếng người chữ người không được ư? Tiếng của mình chữ của mình, thời cái công-phu của mình chỉ phải dùng có một tầng, khi mình có học, thời điều mình sở-học, theo ngay với tiếng mình, mà in ngay vào óc; không như thể là tiếng mượn chữ mượn, thời công-phu mình phải dùng ra hai tầng, mình có nhớ được tiếng và chữ, rồi mà mình mới nhớ được điều sở-học. Ấy tiếng ta chữ ta quan-hệ cho ta, không những chỉ là một cái của sở-hữu của ta mà thôi vậy.

Ta lại cứ nghĩ rằng: Ta đã trải qua cái thời-kỳ khó-khăn cho ta về sự học, là cái khi ta phải mượn chữ Tàu đó. Chữ Hán cũng là thứ chữ độc-vận, là thứ chữ rất hay, lại là thứ chữ mà quốc-dân ta đã phổ-thông được quá phần nửa nước rồi vậy. Thế mà đến lúc này cũng không còn có thể để nguyên cho quốc-dân ta học được nữa, cũng chỉ vì tiếng là tiếng ta đó, nhưng chữ là chữ người ta, trước ta chưa có chữ, ta phải dùng vậy, bây giờ ta đã có chữ, ta phải dùng của ta, mới xứng cái nghĩa rằng: Của ai thời người ấy hay, cũng như đèn nhà ai, thời nhà ấy rạng vậy.

Trước cũng có người bảo rằng: Ta nên đem tiếng Pháp chữ Pháp làm phổ-thông. Ý cũng nghĩ rằng: Nước ta chịu nước Pháp bảo-hộ, ta có muốn thâu-hấp lấy Âu-hóa, thời ta tất phải học chữ Pháp mới được. Song, học chữ Pháp chỉ là một phần ít người, hấp-thu lấy cái tinh-hoa của Âu-học, rồi mà truyền-bá lại cho quốc-dân ta bằng tiếng ta chữ ta, chứ ta có thể nào đem cả quốc-dân-thể quốc-dân mà học chữ Pháp được đâu.

[illegible] mà lại càng tỏ cái vấn-[illegible] ta, là cần-thiết cho ta [illegible] cái gì của [illegible] mình phải qui, có cái [illegible] cũng không được. Nếu [illegible] mà mình không biết qui, có khi [illegible] thế-lực ở bên ngoài, nó sẽ làm cho mình phải mất hẳn cái của sở-hữu của mình ấy đi, nếu đã đến khi mà mình [illegible] cả cái của sở-hữu của mình, thì [illegible] còn ra làm sao nữa.

Vậy thì [illegible] dân ta đối với tiếng ta chữ ta [illegible] không qui-hóa [illegible] Và có [illegible] qui-hóa [illegible] chăn[illegible] dễ tiếng [illegible] ta, [illegible] một [illegible] là [illegible] mau đến [illegible] vậy.

Ôi! cái cảm-[illegible] quốc-dân ta đối với tiếng [illegible] ta, nông hay sâu, dầy hay mỏng, nó [illegible] vào đâu ta!

2° *Tiếng ta chữ ta thuộc về âm-vận thế nào?* — Quốc-dân ta lấy cái giống cha rồng mẹ tiên, mà sinh-sôi nẩy-nở vào trong cái khu đất nước Việt-Nam này, tiếng nói theo ở cùng một phong-khí phương Đông mà ra. Như Tàu với Nhật-bản với Cao-ly cũng vậy, tiếng là thể độc-âm, nên chữ cũng thanh là thứ chữ độc-vận, tiếng độc-âm chữ độc-vận, có bớt được cái công thể-nhận đi nhiều, không như thể ở các nước Âu-Mĩ, tiếng là thể đa-âm, chữ là thể liêu-vận, phải tốn phí mất bao nhiêu công-phu mới thể-nhận được, tiếng quốc-dân ta là nói giống văn-minh, có lẽ trời cũng để cho ta có thứ tiếng dễ nói dễ hiểu, rồi mà thành thứ tiếng dễ đọc dễ viết, dẫu rằng ta đến bây giờ mới tiến-hóa cũng là chậm,

song biết đâu kẻ hậu-tiến chẳng hơn người tiên-tiến, cái công [illegible]-phỏng có phần nhẹ-nhàng hơn cái [illegible]g phác-tạo, nữa là cái nghĩa chi[illegible]ng lại có cái vẻ hoàn-toàn lắm [illegible] ng

Ôi! trời mà cho ta [illegible] người Bắc, mc qui-hóa, chính là [illegible] ở đây cứ hóa được mau, quo[illegible]m-[illegible] rùng, khi làm cho tiếng ta chữ tấy [illegible] tưởng kh-trị, tưởng cũng bất-quá [illegible] cái đường làm sao cho trí-[illegible] người mình khai-thông được mau, để còn tấn-tới cho kịp người mà thôi vậy.

3º *Tiếng ta chữ ta c[illegible]eo hiệp với âm-vận của ta, phải [illegible]-lan[illegible]* — Thiên-[illegible] không ai có thể gả[illegible]ng-xông-trái lại cái lý-số tự-nhiên [illegible] của ta cất, mà lại mua cho mình th[illegible]với tiếng [illegible] Ta đối với tiếng ta chữ [illegible] lẽ [illegible] là nó [illegible] làm cho mình th[illegible]em [illegible] hay. Ha[illegible] hi[illegible]ũng [illegible]ay mà ta [illegible] nữa vậy nếu chưa có th[illegible] phải [illegible]m cách ma lập [illegible] cho được có một [illegible]ứ chữ thế nà[illegible] [illegible]ất tiện cho ta mới thôi. Tiếng ta là [illegible]ộc-âm, thời chữ ta cũng phải cứ [illegible] thể độc-vận, trừ khi ta thường có tiếng điệp-âm, thời ta phải có chữ điệp-vận; ta thường cũng có tiếng liên-âm, thời ta cũng phải có chữ liên-vận, nghĩa là ta chỉ cứ thuận cái sự-lý tự-nhiên của ta thế thôi, còn cái sự-thế ở đâu dân nó bắt-buộc ta phải cần đến nó, ấy là cái sự giao-thông ở đời, có ta phải có người, có người còn có ta, trước ta phải biết ta, sau ta phải biết người, vì thế mà ta phải học của người, ta phải biết tiếng người chữ người; cũng vì thế mà trong cái chỗ sự học của ta, ta cũng phải xen có tiếng người chữ người. Cái sự ta phải biết tiếng người chữ người, vẫn là ta cũng tính cái đường ích-lợi cho ta, thời cái chỗ đem tiếng người chữ người xen vào tiếng ta chữ ta, sao ta lại không tính cái sự tiện-lợi cho ta ư?

Ấy thế là tiếng ta chữ ta, cứ phải theo nguyên âm-vận của ta đã đành, còn ta có đem tiếng người chữ người làm tiếng ta chữ ta, cũng phải lựa theo âm-vận của ta, mới là phải thế vậy. Có lẽ rằng: Ta có đặt ra tiếng mới chữ mới nữa, thời ta cũng nên để cho có cái ý-nghĩa hay vào đấy, thời tiếng ta chữ ta mới là có giá-trị vậy.

4º *Tiếng ta nhờ đâu mà nên được một thứ tiếng giàu có?* — Cứ cái miệng người chưa thông-hiểu sự-lý, thời một cái câu nói rằng: Tiếng ta nghèo lắm, ấy cũng là một câu nói thường. Song câu ấy nếu xuất-hiện về lúc ông Nhâm-Diên, ông Tích-Quang và ông Sĩ-vương chưa sang nước ta thời phải, chớ mà xuất-hiện về lúc Âu-Á đồng-văn này, thật là người thiển-hiệp lắm vậy. Xưa nay các nước ở quanh mặt địa-cầu, bất-luận là nước nào, tiếng nước ấy mà giàu hay nghèo, đều bởi ở trình-độ dân nước ấy cao hay thấp. Nước ta xưa kia chưa có giao-thông với Tàu, dân ta chưa có học chữ Hán, về lúc bấy giờ, trình-độ dân ta còn thấp kém, nên tiếng ta cũng còn nghèo, sự đó cũng không có lạ gì cả. Từ khi Hán-học thịnh-hành, đến khi tiền-dân ta đã lập ra được thứ chữ nôm, từ bấy đến giờ, tiếng ta thực đã nên thứ tiếng giầu có lắm. Mà ai hay, cái sự tiếng nói giàu có ấy, lại là giàu có tự-nhiên. Quái-quái kỳ-kỳ, làm cho ta phải tốn mất một tí thì-giờ về cái sự khảo-cứu cho ra cái chỗ ấy. Sự tự-nhiên là thế nào? Là cái chỗ ta học chữ Hán, làm sao ta lại không học nguyên âm-vận tiếng Tàu, hỏi cả nước Tàu có một người nào lại đọc chữ Hán như tiếng ta không? Thật là không hẳn vậy. Ấy mới hay là tự-nhiên, tự-nhiên ấy mới là một sự may lạ may lùng, sự may này đáng là một sự nên kỷ-niệm vậy. Bởi ta học chữ Hán có học chạnh ra một thứ tiếng của ta, mà những cái

tiếng ta học chạnh ra đó, nghiễm-nhiên thành là cái tiếng nguyên chính âm-vận của ta. Những người cứ nói rằng ta nói theo tiếng Tàu, thật là học chưa có công nghiên-cứu, mà cũng lại là mình không biết mình nữa vậy. Có lẽ ta chỉ nên nói rằng : ta đem tiếng ta mà ta học chữ Tàu đó thôi, điều ấy thì có vậy.

Suy thế thời tiếng ta sở-dĩ giàu có là nhờ về ta có học chữ Hán. Những bậc thức-giả, thử ngồi mà nghiền cho ra cái chỗ ấy, có phải đáng là một điều lý-thú lắm không? Có phải lại là ta đáng tự-đắc lắm không ?

Ấy cũng bởi tiếng nói của ta có được giàu-có, làm cho ta đến lúc này, là lúc ta phải cần có nhiều tiếng mới, để thêm vào với những tiếng nói thường, mà ta cũng không phải mượn tiếng của ai, để cho mất cái giá-trị về cái đặc-sắc của tiếng ta đi. Ai bảo rằng những tiếng nói mới của ta bây giờ, chẳng năm năm mười năm nữa mà cũng thành là tiếng nói thường của ta rồi hay sao ? Ôi ! đến lúc bấy giờ mà ta lại càng có thể tự-đắc rằng : Tiếng ta vốn là giàu-có lắm vậy.

5° *Chữ quốc-ngữ thành-lập được, có nhờ về sự may gì không ?* — Quốc-dân ta đang mê-mẩn về sự học chữ Hán, lại xô đẩy về sự học chữ Pháp, thế mà bỗng dưng có ngay chữ quốc-ngữ ở đâu nảy ra, sự thành-lập nên chữ quốc-ngữ bởi từ đâu, quốc-dân ta đã rõ cả, đây tôi cũng không cần phải nhắc lại chi nữa, có về cái sự may cho quốc-dân ta mà có chữ quốc-ngữ này, có lẽ là tự ông trời xếp đặt cho quốc-dân ta chăng ? Ta học chữ Hán là thứ chữ viết dọc, cho có lập ra được chữ nôm nữa cũng vậy, thế mà tự-nhiên thành ra có thứ chữ viết ngang, ai hay cái chỗ thành-lập nên chữ, lại mới là kỳ nữa, bởi ở cái thể đa-âm đa-vận, mà làm thành ra thứ chữ độc-âm độc-vận. Lại cho đến cái chỗ học cho biết chữ, lại cũng không phải tốn mấy công; hỏi cả thế-giới có nước nào có thứ chữ [illegible] ngày mà đã biết được [illegible] Thật là không. Sự học [illegible] sự tấn-hóa, chữ [illegible] cho sự học, chữ qu[illegible] học, vừa dễ viết, lại [illegible], thế thì cái sự học của ta, [illegible] rút hẳn được thì giờ, mà lên được rất mau vậy.

6° *Những tiếng thuộc về trình-độ cũ, làm sao [illegible] phải nói theo tiếng chữ Hán?* — T[illegible] là gì ? nghĩa là cái bước tấn-tớ[illegible] quốc-dân ở trên cor đường v[illegible] như thế đó. Trên tôi đã nó[illegible] có cao, thời tiếng [illegible] c-dân ta trước có h[illegible] mới có tiếp-thụ được cái [illegible] của Hán-học, nào những tiếng [illegible] *nghĩa*, [illegible] *đức*, nào những tiếng *luân - lý* c[illegible] *thường*, nào những tiếng *binh* [illegible] *nh lễ nhạc*, nào những tiếng *thượ*[illegible] *ôn ty*, biết cơ-man nào là nh[illegible] mà ta thường nói, đều phải nói bằng tiếng chữ Hán, trải hai mươi mấy thế-kỷ đến nay, mà quốc-dân ta đã diễn ra được một cái lịch-sử vinh-quang là của Việt-Nam dân-tộc ở về một góc địa-cầu này vậy.

Ấy những tiếng nói thuộc về trình-độ cũ của ta mà ta cứ phải nói theo tiếng chữ Hán, có lẽ ta cũng phải nghiên cho ra cái duyên-do ấy. Tôi nói đây những người mới nghe dễ thường cho là nói « hoẹt », nhưng ở về phần tôi, đã là một câu có thú-vị lắm vậy! Nghĩa là ta phải tự chiếm lấy địa-vị, thời ta mới có chỗ mà tự-đắc được. Tôi dám quyết chắc rằng các cụ ta ngày xưa, bởi ở cái thông-minh đặc-biệt trong khi các cụ vừa học thấu-hiểu được cái tinh-thần chữ Hán, thời các cụ đã nghĩ ngay ra rằng : những tiếng nói bằng chữ Hán ấy đều có cái ý-nghĩa sâu-xa, bao-quát rất rộng, như chữ

đạo chữ *đức* chữ *nhân* chữ *nghĩa*, đại-loại như những tiếng ấy hay đến đâu, rộng đến đâu, dã dễ ai mà bình-dung ra được. Ta dã không có thể [illegible]m tiếng gì mà thay vào cho được, [illegible]g thà[illegible] liệu từ giờ liệu đi, ta [illegible] nga ta mới học chữ Hán [illegible] người Bắc, mới chạnh ngay ra một [illegible] ở đây cũn cái chủ-ý các cụ ta lắm-[illegible] rùng, khó tiếng nói cho ta từ bấy [illegible] tưởng khỏi được khỏi cái [illegible]ếng học nhỏ, vẫn [illegible]. Ôi! các cụ ta cũng lo-lắng, [illegible]o con cháu lắm vậy. Quốc-dân ta ngày nay, ai mà không nhớ đến các cụ, ai mà không yêu-quí tiếng m[illegible]h, lẽ nào mà không phải tôn-trọng [illegible] phải duy-trì, phải bồi-bổ và phải [illegible]-lan[illegible]-chỉnh cho [illegible]ém qui-giá lên và [illegible]-xe[illegible] người bảo [illegible]ằng bây-giờ ta nê[illegible] của ta cả, [illegible]ng tiếng nói bằng tiếng [illegible]ới tiếng Pl[illegible] cả sang tiếng khác của ta, [illegible] thật là nó quần, tiếng nói bằng tiếng chữ H[illegible] chính là [illegible]éng ta, còn đổi vào đâu nữa vậy.

7° *Những tiếng nói thuộc về trình-[illegible] mới, nên theo thế nào cho phải?* — Trình-độ cũ là cái [illegible]-tới về trước, trình-độ mới là cái [illegible] tấn-tới về bây giờ. Cái sự tấn-[illegible] phải có dần dần, không phải rằng có thể nào làm cho cả toàn-thể quốc-dân mà cùng bước lên một bước ở trên con đường văn-minh được bao giờ. Trước có bởi tự một phần ít người biết mà sau mới có phần nhiều người biết, trước có bởi tự một ít người hay, mà sau mới có phần nhiều người hay, ấy là cái lẽ xưa nay ở nước nào cũng vậy. Trước ta có học chữ Hán làm cho đến được xã-hội có trật-tự, quốc-gia có lịch-sử, tức cũng gọi là tĩnh-văn-minh, ấy chính là cái trình-độ cũ của quốc-dân ta đó; còn cái trình-độ mới tức gọi là động-văn-minh, như ở các nước bên Âu-Mĩ bây-giờ, nghĩa là ta phải làm cho xã-hội sinh-hoạt có được sung-sướng, quốc-gia thế-lực có được phú-cường, mới là văn-minh cực-điểm. Cứ tựu cái trình-độ cũ, thời là cái trình-độ của quốc-dân ta đã đi qua được rồi. Song tựu cái trình-độ mới, thời lại là cái trình-độ mà quốc-dân ta còn đang ngong tới đến vậy. Ai bảo rằng quốc-dân ta đã có cái trình-độ cũ mà không tới được cái trình-độ mới, ai bảo rằng quốc-dân ta bất-tất có cái trình-độ cũ cũng có thể ngong tới được cái trình-độ mới? Phương-ngôn nói: « *Có bột mới gột nên hồ* », trình-độ mới là hồ mà trình-độ cũ là bột vậy. Quốc-dân ta bởi có thực-hành được những tiếng nói bằng tiếng chữ Hán như trên kia tôi đã nói, mà ta mới có cái trình-độ cũ; đến những tiếng cũng phải nói bằng tiếng chữ Hán mà lại thuộc về trình-độ mới, như những tiếng *văn-minh*, *phú-cường*, *cạnh-tranh*, *tiến-hóa*, *thủ-cựu*, *duy-tân*, *bình-đẳng*, *tự-do*, *phương-châm*, *mục-đích*, cũng là nhiều tiếng khác nữa, những tiếng ấy có xứng-đáng lịch-sự cho tiếng ta là nhường nào! Những tiếng nói ấy chính là bởi ở cái học-thuật mới của thế-giới bây giờ mà ra cả đó. Những người đã đặt ra được tiếng nói ấy, nói được những tiếng ấy, chính là những người có thể tới được cái trình-độ mới; những người có biết theo tiếng ấy mà nói, học tiếng ấy mà nói, sẽ cũng là những người có thể tới được cái trình-độ mới, trước lạ sau quen, trước dốt sau hay chữ, ai mà không thế vậy. Những người cứ thấy có tiếng nói mới lạ, bảo rằng chỉ làm trở-ngại cho sự học, trở-ngại cho sự tiến-hóa, ôi! cũng lầm lắm thay!

Có lẽ rằng những tiếng nói có quan-hệ đến sự học thời ta không thể nào không phải nói bằng chữ Hán cho có chuẩn-đích, còn những tiếng nói không quan-hệ [illegible]i mấy, như những tiếng, nào *sa-phòng*, nào *nhà ga*, nào *cu-ly*, nào *cậu bồi*, những tiếng nói ấy là tiếng nói mới, mà cũng là nói theo tiếng các nước, lúc mới là bởi tự miệng người có giao-thiệp với người các nước về lúc ban đầu mà ra, ta nói theo lâu cũng quen đi và cũng không hại gì đến sự học của ta, thời ta có việc gì mà chẳng

thinh-kỳ tự-nhiên.

Tóm lại những tiếng nói cũ bằng tiếng chữ Hán là bởi tự cái sự học-thức của các cụ ta ngày xưa mà các cụ đặt ra, còn những tiếng nói bây giờ cũng nói theo bằng tiếng chữ Hán, có phải là bởi tự những người có học-thức và lại có cái nhiệt-huyết đối với xã-hội, đối với nước nhà mà mới đặt ra đó không? Những người cứ ta-thán những tiếng nói là khó nhận và khó hiểu, không biết những người ấy có rõ rằng cái nền văn-chương quốc-văn ta bây giờ, ấy là tự ai đã xây đắp lên đó nhỉ? Các ông hoặc chưa nghiên-cứu tới, song ở về trên chỗ các báo-chương nhiều người đã từng ca-tụng lắm vậy.

Ôi! ở đời cái gì mà không phải là nhân-lực, lại cái gì mà không phải là thiên-nhiên? Cái nhân-lực nọ bao giờ cũng phải cho hết, mà cái thiên-nhiên kia bao giờ nó cũng vẫn đi trước ta để dẫn đường chỉ lối cho ta. Những tiếng nói của ta nói theo tiếng chữ Hán, bảo trước là bởi tự các cụ nhiệt-thành ngày trước đặt ra, mà sau là bởi các ông nhiệt-thành bây giờ đặt ra, song lại bảo rằng ấy cũng là tự-nhiên nhi-nhiên cả thế thôi, sao mà cho là vô-lý vậy. Tức cho đến cái văn-minh mới của ta sau này có lên được cực-điểm, tưởng cũng nhân-lực mà cũng thiên-nhiên, không thế thời ông thày khai-hóa cho ta bây giờ là nước Đại-Pháp nọ, ở đâu mà lù-lù đến đó nhỉ? Các ông có lòng thương nước, mà có lòng thương đến tiếng nước chữ nước, tưởng cũng không nên phàn-nàn nỗi gì hết cả, cứ phải thế mà theo là được.

8° *Những tên người tên đất các nước cũng nói bằng tiếng chữ Hán được không?* — Tiếng và chữ làm cái dấu ghi cho sự-vật, lại làm cái biểu-hiệu cho những người và những chỗ. Những tên sự-vật của ta đã phần nhiều ta phải nói bằng tiếng chữ Hán, cho đến tên người tên đất của ta cũng vậy. Còn những tiếng về tên người tên đất của các nước, việc gì mà ta lại không nói bằng tiếng chữ Hán của ta? Tôi nghĩ rằng đã [illegible] là tiếng ta chữ ta, nghĩa [illegible] ta nói, chữ để cho ta [illegible] ta có mong mau mau [illegible] toàn quốc-dân ta [illegible] là thể độc-âm, chữ ta [illegible], vẫn đã [illegible] tốn công-phu [illegible] lắm, những tên người tên đất [illegible] ta, ta đặt bằng tiếng chữ Hán, ta lại đặt theo cùng một lối vắn tắt, có phải đã tiện cho sự ký-ức của ta nhường nào, thế thời ta đối với tên người tên đất của các nước tuy có khác của ta, [illegible] ta cứ tính cái sự tiện-lợi cho ta, [illegible] cái sự phải thế chi ta, ta có k[illegible]g lẽ gì mà được.

Bảo rằng [illegible] tên đất của các nước, ta phải nói [illegible] đúng, song có phải nói cho đúng nữa, chỉ như là ta có học chữ Pháp hay chữ Anh, thời khi ta có đối với người Pháp người Anh mà nói, tất phải nói cho đúng, nếu không nói được đ[illegible], không những mình kém mình [illegible] mà lại chính là một điều vô[illegible] nữa vậy. Còn như ta dịch sang sách ta, ta làm ra văn ta, ta nghe với ta, ta học với ta, ta có phải cốt gì cho ai học cho ai nghe đâu vậy. Ai có muốn đọc sách ta xem văn ta, thì phải theo ta, cũng như ta học của ai thì ta phải theo người ấy vậy.

Bảo rằng tên người tên đất của các nước, ta nếu đọc sai viết sai, thì không còn nghĩa-lý gì nữa, song ta thử nghĩ cho kỹ mà coi, tên người tên đất nào có nghĩa-lý gì đâu, có nghĩa-lý là nghĩa-lý ở về cái điều sở-hữu của người ấy đất ấy mà thôi. Hỏi ta học mục-đích ở đâu, ta học lấy những điều sở-hữu của người ấy đất ấy cho ta, chớ ta có cốt gì học lấy tên người tên đất ấy cho ta đâu vậy.

Nói cho đến lẽ, có một điều rằng từ xưa đến nay những tiếng cần-dùng cho ta, mà ta đã đều nói bằng tiếng chữ Hán của ta, thời còn một ít tiếng về tên người tên đất của các nước, việc

gì ta lại lôi-thôi lập-dị làm chi. Lại còn có một lẽ, ta dẫu có muốn lập-dị cũng không được, nói ngay đến một sự văn-chương, thật ta có muốn lập-dị ra cũng không sao được vậy.

Ta phải biết rằng [illegible] nga, có nhiều thứ văn v[illegible] người Bắc, mới độc-vận, mà lại [illegible] ở đây cũng trong khi gặp những [illegible] rùng, khó [illegible] ng năm bảy chữ, liệu có [illegible] tương kiến làm sao trôi được, thế nữ [illegible] nhẽ, vậy một thể văn-thơ, làm sao cho [illegible] voi bỏ bị được nữa chớ.

Cũng có kẻ bảo rằng: một tiếng Âu-la-ba 歐羅巴 với một tiếng Ơ-rốp-bờ, một tiếng Pháp-lan-tây 法蘭西 với một tiếng Phờ-răng-xờ, đều là ta nói theo âm-vận của ta cả, ta dùng tiếng Âu-la-ba với tiếng Pháp-lan-tây, chỉ ta nghe với ta, sao bằng ta dùng tiếng Ơ-rốp-bờ với tiếng Phờ-răng-xờ lại tiện cho người các nước nghe được, song tiện điều ấy mà không tiện điều khác, cứ như ta làm [illegible] bây giờ, nhiều chỗ ta gặp những tên người tên đ[illegible] các nước, ta cứ lấy ngay lấy m[illegible] chữ đầu, vừa gọn lại vừa dễ hiểu dễ nhớ, có lắm chỗ lại không lấy lấy cũng không được nữa, tức như tên các châu, ta thường nói tắt ngay rằng Âu, Á, Mĩ, Phi; tên các nước ta thường nói tắt ngay rằng Anh, Nga, Pháp, Đức, cho đến tên các ông danh-nhân ta thường nói tắt ngay rằng Bối, Lộ, Lô, Mạnh, nói một chữ được một tên, mà lại dễ nhớ, không như nói mấy chữ mới được một tên, mà lại khó nhận, như thế thời ta nói bằng tiếng chữ Hán, có phải tiện cho ta biết bao-nhiêu. Như bảo rằng ta cứ nói bằng tiếng Pháp mà ta cũng lấy lấy một chữ đầu, nhưng nào có thể được đâu, điều đó đến lúc ta làm văn thời ta khắc hiểu, nghĩa là chữ Pháp hay trùng nhau về chữ đầu, tức như tên năm châu mà đã trùng nhau đến ba, như A-mê-rích, A-phờ-rích, cùng là A-di, liệu như thế thì lấy ra làm sao được.

Vả lại có lẽ rằng ta nói tiếng chữ Hán đã quen, bây giờ ta lại pha lộn tiếng Pháp vào, có nhiều chỗ ngang trái lắm, đại-để như những tiếng Âu-học 歐學, Pháp-học 法學, thế mà bây giờ ta đem đổi ra làm Ơ-học Phờ-học, ấy như thế có phải rằng lạ tai lạ mắt người mình lắm không? Thế nữa là đã trải bao nhiêu năm nay, những tiếng nói đã quen, làm cho đến được ở chốn thôn quê kia, cũng đã có lắm người ràng-rạng, bây giờ ta lại thay đổi, chắc hẳn dẫu có sách hay cũng không mấy người muốn đọc, dẫu có văn hay cũng không mấy người muốn xem, đọc làm sao được mà đọc, xem làm sao được mà xem, tưởng có khi cầm đến quyển sách bài văn lại bực mình mà muốn ném đi nữa ấy. Nếu khi đã đến như thế, tưởng cái công cuộc khai-hóa của ta bấy lâu nay đã là bỏ đi, lại đến lúc nào mà mới bắt đầu vậy. Ôi! ấy những tiếng về tên người tên đất của các nước, mà ta cũng không có thể không nói bằng tiếng chữ Hán, càng rõ cái công-đức chữ Hán đối với nước nhà, nói đến đường ngôn-ngữ văn-tự của ta, mà lại càng báu lắm vậy.

9° *Những tên người tên đất của các nước, ta lập ra một cái biểu-hiệu riêng của ta được không?* — Người mình kém cái ý nghĩ sáng-tạo, ấy cũng là một cái thông-bệnh của người mình, nhân đây thử thi-dụng một cái sự sáng-tạo cỏn-con xem sao. Nước ta đến hồi này mới là hồi thực-hành cái phổ-thông-giáo-dục cho cả toàn-quốc, sự học phổ-thông, ta liệu tính làm sao cho khai-thông được mau, tôi nhất-quyết rằng nếu không phổ-thông bằng tiếng ta chữ ta, thời không biết đến bao giờ mà mới khai-thông được vậy. Nghĩa là phổ-thông bằng tiếng ta chữ ta, thời có lẽ rằng không kể đến những người đã lớn, cho đến những người dẫu già cả, không học được chữ quốc-ngữ nữa, nhưng cứ nghe cũng đủ hiểu; trừ những người không có trí khôn,

thời không có nói chi, song hễ hơi có trí khôn là khai-thông được hết, vì rằng tiếng là chữ, chữ là tiếng, không trông thấy nhưng có thể nghe thấy, sẵn trí khôn mà lại sẵn tiếng, tiếng lọt vào mà bụng tự-nhiên thông-hiểu, khai-thông nào có khó gì đâu. Bấy lâu Chính-phủ Bảo-hộ đảm-đương cái trách-nhiệm khai-hóa cho dân ta, bá Chính-phủ lại không hiểu đến cái lẽ phải phổ-thông bằng tiếng ta chữ ta mới mau, hoặc Chính-phủ còn chưa kịp thi-hành đấy chăng. Điều đó thật là quốc-dân ta đang mong mỏi lắm vậy.

Ấy cái lẽ phải phổ-thông bằng tiếng ta chữ ta, có rành rành như thế, thời bao nhiêu sách mới sách cũ, sách nước mình cùng sách nước người đến hồi này ta phải dịch ra hay làm ra, đều bằng là sách quốc-ngữ hết cả. Thế nhưng mà ta dịch sách địa-dư hay lịch-sử của các nước, thường bị có phải một nỗi khó-khăn, ấy là về những tên người và tên đất của các nước, hay có những tên dài hằng năm bảy chữ, mà tiếng đọc lại còn một nỗi hay trúc-trắc nữa kia. Ta nếu muốn cho thuộc được những tên ấy, thật là khổ cái trí khôn ta nhiều. Trên kia tôi đã nói cái lẽ tên người tên đất của các nước, ta bất-tất cứ phải học đúng, ta chỉ cần sao cho tiện sự học của ta thôi. Thế nào là tiện cho ta, ta chỉ cần học lấy được mau thôi. Thế thời bây giờ ta đem những tên người tên đất của các nước, mà ta thử lập riêng ra một cái biểu-hiệu cho ta có được không?

[illegible] như tên ông A-lét-dăng-[illegible] là tiếng chữ Hán gọi là [illegible] 亞歷山大 đó, bây [illegible] Kèo, như ông Rít-tố[illegible] tiếng chữ Hán gọi là ông [illegible] 哥倫布 đó, bây giờ ta gọi [illegible] ông Cột, đến như tên đất, như [illegible] kinh-thành Sanh-bé-tách-bua tức tiếng chữ Hán gọi là kinh-thành Thánh-đại-bỉ-đắc 聖大彼得 đó, bây giờ ta gọi là kinh-thành Giáp 甲, như tên kinh-thành Công-tăng-ti nốp, tức tiếng chữ Hán gọi là kinh-thành Quân-sĩ-đăn-đinh 君士但丁 đó, bây giờ gọi là kinh-thành Ất 乙. Ta sẽ có một quyển sách Tổng-liệt-biểu 總列表 về những tên người, chép đủ cả ba thứ chữ Hán chữ Pháp và chữ ta. Ta lại có một thứ địa-đồ riêng, cũng biên đủ cả ba thứ chữ như quyển sách chép tên người ấy, ấy là [illegible] để tiện cho ta [illegible] khi ta có phải k[illegible] cứu đến đó thôi, chớ còn như [illegible] a học phổ-thông cứ một thứ tiếng t[illegible] đặt riêng ra kia mà học, nghĩa là cái mục-đích ta học, chỉ cốt cho mau là được.

Ôi! ấy cũng là một cái ý sáng-tạo, lại cũng là một cái biệt-cách của tiếng ta chữ ta, những bậc thông-hiểu nghe có được không? (1)

(1) Cái vấn-đề phiên-dịch tên người tên đất này cũng khó lắm. Tôi thiết-tưởng theo hẳn về một đường nào cũng không tiện, có một cách chiết-trung là hơn cả. Hiện nay nhiều tên chữ Hán đã sáp-nhập vào tiếng An-Nam và thành phổ-thông rồi, như tên các đại-châu (Á-châu, Âu-châu, Phi-châu, Mĩ-châu, Úc-châu), tên các đại-dương (Thái-bình-dương, Đại-tây-dương v. v.), tên các nước lớn (nước Pháp, nước Anh, nước Đức, v. v.), tên các đô lớn (Ba-lê, Luân-đôn, Bá-lâm, v. v.), tên các danh-nhân (Nã-phá-luân, Hoa-thịnh-đốn, v. v.), thì cứ dùng theo chữ Hán cũng tiện, vì những tên ấy có thể cho là tiếng An-Nam được cả; còn hết thảy các tên người tên đất khác, nếu nhất-thiết dịch theo chữ Hán hay là dịch theo tiếng ta cũng không tiện cả, và đặt ra một thứ biểu-hiệu riêng như lời luận-giả bàn lại là phiền lắm, vì các tên về địa-dư lịch-sử biết bao nhiêu mà kể, nếu mỗi tên dịch ra bằng một cái biểu-hiệu riêng thời những công-phu để học cho thuộc các cái biểu-hiệu ấy cũng đã khó nhọc thay. Tôi tưởng cứ nên viết theo chữ tây, không cần phải dịch ra làm gì, là vì rằng người nào đọc được chữ quốc-ngữ chắc cũng hơi biết vần tây, dẫu đọc có sai đi ít nhiều cũng không đến nỗi sai lầm bằng dịch hẳn ra chữ Hán hay tiếng ta, và lại tiện cho sự tra-cứu. Như trong câu: ông Bá-ba-Lộc đề ở xã *Origny en Thiérache*, tên xã ấy nếu dịch ra chữ Hán hay là tiếng ta thì khó-khăn lắm và biết đâu mà tra-cứu cho được, bất-nhược viết bằng chữ Pháp, dẫu đọc sai đi cũng không hề gì mà mặt chữ còn đó. Còn trong khi làm văn-văn, thời lâm-thời sẽ tùy-tiện mà biến-hóa, lấy cho âm-vận thanh-thoát, cũng không khó gì. Duy những bài nghị-luận khảo-cứu thời tưởng cứ theo cách ấy là hay hơn cả. — Vấn-đề dịch tên người tên đất này, tôi đã từng nói tường trong một bài diễn-thuyết ở Paris, sau này sẽ dịch ra quốc-ngữ. — PH. Q.

10° *Tiếng ta chữ ta không thống-nhất được, cái hại thế nào ? Làm thế nào cho có cơ thống-nhất ?* — Tự cổ chí kim, cái gì không phải thống-nhất mà được, nhỏ từ một nhà, lớn là [illegible] nga mà ra cả thiên-hạ, bất-kể người Bắc, mới bất-cứ là giới nào, nếu [illegible] ở đây cũng ra được một cái phạm-vi [illegible] rộng, khắp thời trông ra đều có cái [illegible] tương khá-lớ, còn có nói gì đến cái [illegible] được đâu. Quốc-văn ta đương bu[illegible]ng-ôi-thai, ai mà không tưởng mong cho có một ngày kia mà cái phạm-vi quốc-văn ta cực-kỳ rộng-rãi, cái thể-chế quốc-văn ta cực-kỳ chỉnh-bị, cái tài-liệu quốc-văn ta cực-kỳ phú-thiệm, cái khí-tượng quốc-văn ta cực-kỳ hùng-nhã, làm cho đến cái giá-trị quốc-văn ta có thể cao-siêu, cái thế-lực quốc-văn ta có thể bành-trướng, bấy giờ mà quốc-văn ta thành-lập mới là hoàn-toàn vậy.

Song đó còn là cái hư-tượng còn tang mong-ước, nào đã có cái thực-tượng trông thấy rõ-ràng. Lại còn có một nỗi là : có cái [illegible]n-tượng đang lo sợ nữa kia, cái [illegible] ấy ở vào đâu, nếu tiếng ta chữ ta không thống-nhất được, thời thật là hại cho ta về cái đường tiến-hóa lắm vậy.

Ai không biết rằng dân ta sinh ra bởi cùng một giống, tuy ngoài xa ở về mạn rừng núi, có giống Mường, giống Mán, giống Thổ, giống Nùng, bởi họ ở xa nhau nên tiếng nói có khác hẳn nhau ; còn như gọi là dân trung-châu thời không kỳ là kẻ Bắc người Nam, đều bởi ở tự cái tính-tình giống nhau, cái phong-tục giống nhau, mà thành ra ngôn-ngữ cũng giống nhau hết cả. Bảo rằng tiếng nói đã giống nhau, có điều gì mà còn sợ rằng không thống-nhất được. Song trước khi ta định-liệu cho thống-nhất, ta phải biết thế nào là không thống-nhất, dẫu gọi rằng tiếng nói giống nhau, song chỉ giống nhau cái đại-thể, còn các chi-tiết thật là phân-phân bất-nhất quá lắm vậy. Nào ai hay trong cái chỗ phân-phân bất-nhất, là cũng chẳng qua chỉ vì trước xưa kia núi sông cách-trở, đường-sá không thông, kẻ nấp một nơi, người chúi một xó, không ai biết đến ai, không ai cần đến ai, không ai có trao đổi với ai, không ai phải trông nghe ai, bởi cái sự giao-thông không có mật-thiết với nhau, mà thành hẳn ra cái sự ăn nói không có phù-hợp với nhau. Kể khu-vực nước ta, có chia ra Bắc Trung Nam tam-kỳ, mà tiếng nói đã hiển-nhiên là đại-đồng tiểu-dị, tiếng các xứ khác nhau cũng có, tiếng một xứ khác nhau cũng có, đại-khái như tiếng Bắc-kỳ nói là *được*, tiếng Trung-kỳ lại nói là *đặng*, tiếng Bắc-kỳ nói là *dùng*, tiếng Nam-kỳ lại nói là *sài*, lại cho đến *nọ kia* với *mô tê*, *vào ra* với *vô ra*, có nhiều tiếng khác không thể kể cho hết, ấy tiếng các xứ khác nhau là thế. Còn trong một xứ tiếng nói cũng khác nhau, như ở ngay Bắc-kỳ có nhiều thứ tiếng thổ-âm, nào là vần *L* với vần *N*, nào là vần *Tr* với vần *Ch*, nào là vần *D* với vần *GI*, cùng là vần *R*, lắm người cứ bạ thế nào viết thế, không có phân-biệt gì cả. Bởi thế mỗi khi ta có cầm tờ báo của người trong Nam-kỳ, xem bài văn của người Trung-kỳ, cũng là ta có cầm cái thư của người nhà quê đưa cho, lắm chỗ đọc mãi không ra, xem mãi mới hiểu, thật là chán quá. Thế có phải là tiếng ta chữ ta không có thống-nhất đó không ?

Bởi cái sự tiếng nói không có thống-nhất, đã làm khó-khăn cho sự học-hành, vừa làm trở-ngại cho sự giao-thông, còn mong sao cho có chuyển-hoán được trí-thức và dung-hợp được tư-tưởng của xã-hội được chăng? Thế nữa là lại còn có mong gì cho xã-hội có ý hợp-quần, có tình đoàn-thể ?

Ôi ! tiếng ta chữ ta nếu không có thống-nhất được, tưởng cái sự hại không có thể kể cho cùng được vậy.

Ấy ta đã biết như thế là không có thống-nhất, ta phải tính làm sao cho có thống-nhất, trước đây mà không có thống-nhất, còn bảo là tại khí-vận chửa khai-thông, tới nay mà lại còn không có thống-nhất, thật là tự tại nhân-tri không có vận-dụng. Bây giờ ta thử hỏi cái sự thống-nhất với không thống-nhất nào cái trách-nhiệm ở vào ai đây, có phải ở về những nhà ngôn-luận cùng những nhà trước-thuật đó không? Những nhà đã có biết ngôn-luận, đã có biết trước-thuật, có lẽ toàn là những nhà đã có sớm bụng nghĩ, nhanh mắt trông, và mau chân bước vậy. Bụng đã nghĩ được sớm, mắt đã trông được nhanh, mà chân lại bước được mau, thời cái gì mà không phải lo-tính, cái gì mà không phải thực-hành, có lẽ nào cái hại to như cái sự tiếng nói không có thống-nhất, mà lại ngồi yên mà nhìn hay sao?

Ôi! nói đến cái sự phải thống-nhất lấy tiếng ta chữ ta, hình như quốc-dân ta, mắt đã máy, mũi đã giục, mà mày và mặt cùng nóng-nẩy cả lên rồi đó vậy.

Có một điều hơi khó-khăn cho sự thống-nhất ấy là vì trong chỗ học-giới của ta bây giờ, hình như có chia ra hai phái, nếu dùng những tiếng nói bằng chữ Hán, thời có tiện cho người cựu-học, lại không tiện cho người tân-học, thế mà dùng những tiếng mới bằng tiếng chữ Pháp, thời lại chỉ tiện cho người tân-học, mà không tiện cho người cựu-học. Nói cho phải, tân-học còn có ít người, chớ mà cựu-học là cả toàn-số quốc-dân. Vả cái công-cuộc khai-hóa của ta bây giờ có phải rằng ta phải khai-thông lấy cả toàn-quốc hay là ta chỉ khai-thông lấy bọn [illegible] trẻ ta về sau đây đâu; ấy th[illegible] là ta [illegible] muốn thống-nhất lấy tiếng [illegible] là phải theo một thứ [illegible] ta, cũng là một thứ [illegible] ta là tiếng nói bằng tiếng ch[illegible] vậy.

[illegible] công-cuộc thống-nhất tiếng [illegible] ta thế nào, tưởng trước phải có c[illegible] cơ-quan thống-nhất, sau phải có cái quyền-phép thống-nhất, sau nữa lại phải có cái thể-chế thống-nhất. Lấy gì làm cái cơ-quan thống-nhất, tất phải có cái viện văn-học hay là tòa tu-thư, trong viện ấy hay tòa ấy, tất phải có đủ tay văn-học là người cả ba kỳ, rồi mà điều-đình với Chính-phủ cho có được cái quyền-phép để thu nhặt lấy các thứ tiếng của dân ba kỳ, rồi mà lại lựa định lấy cái thể-chế cho chính-đáng, tiếng nào nên san, tiếng nào nên để, tiếng nào nên thông-dụng, đến khi lập thành ra được một bộ tự-vị tiếng ta [illegible]-hành ra cho cả quốc-dân có [illegible] đến bấy giờ rồi mà hoặc nhà ngôn-luận, hoặc nhà trước-thuật đều cứ phụng đấy làm qui-thức nhất-định, ai bảo rằng tiếng ta chữ ta còn có nỗi không thống-nhất nữa chăng?

Ôi! cái công-cuộc thống-nhất lấy tiếng ta chữ ta cũng to-tát lắm thay! cũng nặng nề lắm thay! họa chăng là có thế-lực như hội Khai-trí-tiến-đức mới đảm-đương nổi được vậy, quốc-dân ta chẳng mong lắm thay!

Cử-nhân NGUYỄN KHẮC-BÍNH

ĐOẢN-THIÊN TIỂU-THUYẾT MỚI

Truyện Cô Phụng

[illegible] đến Dalat [illegible] trọ ngay nhà Tô-Lương cũng là người Bắc, mới [illegible] năm xưa. Người xứ [illegible] ở đây cũng [illegible]h-thành ở giữa rừng, không [illegible] nhưng sự phồn-hoa tương không [illegible]m đâu. Sâu khấu thì nhỏ, vai kịch thì nhiều, mà ý tôi lại không hợp với mọi người, nên chỉ tôi cũng không thiết giao-du đâu cả. Từ khi vào chỉ biết Tô-Lương hơn, vả chăng lại ở nhà Tô-Lương, nên những khi canh khuya cảnh vắng, dưới bóng trăng mờ, chuyện trò mưu tính cuộc tương - lai, hay những lúc gió táp mưa nguồn, hai anh em ngồi trong nhà gianh, uống chén nước chè, giở quyển tạp-chí, kẻ đọc người nghe, luận bàn đến tình-thế quê nhà, xem cũng nhiều câu ý hợp, vì thế anh em lại càng ưa nhau lắm.

Một buổi sáng [illegible] lễ, sương rơi mù-mịt, lại thêm mây-đặt mưa phùn, ngoài đường lầy-lội, người qua lại cũng ít. Trông ra cái quang-cảnh mưa phùn, chúng tôi ngồi trong nhà kề-cà nống chén nước nóng, lấy làm thú-vị vô-cùng!

Tôi bảo Tô-Lương: — Hôm nay ngày nghỉ, cái giải-trí của anh em mình là đi câu.

Tô-Lương cười và đáp: — Tôi đã sửa-soạn sớm rồi.

Tô Lương nói vừa xong, thì có một người đàn bà trạc chừng 25, 26, đầu vấn tóc trần, da mặt bủng, mình mặc áo cát-sơ-mia cũ, chân đi đôi guốc sài-gòn đã vẹt cả gót, tay phải ôm con, tay trái xách cái va-ly bẹp chỉ còn một quai, đi thẳng vào trước Tô-Lương, nói nhỏ nhẻ rằng: — Lạy ông, hôm sau có mấy người về Bắc, xin ông thương tình làm phúc cho mẹ con tôi thêm đồng về tàu.

Tô - Lương nói: — Kìa, đã tháng trước cô về mà?

— Dạ, thưa.. thưa, cháu ốm... rồi...

Tô-Lương cười nhạt, bảo người nhà đưa cho đồng bạc và nói rằng: — Thôi, đây là tôi thương thằng bé con, tôi cho nó, còn cô về hay không thì mặc, tôi không ưa những sự dối tôi.

Người đàn bà toan nói, thì Tô-Lương bảo đi ra.

Tôi thấy người đàn bà trẻ tuổi, nói tiếng Bắc, thì đã đồ chừng ngay một cô thông, cô ký nào, hoặc chồng chết, hoặc sa-cơ mới lưu-lạc, mà sao Tô-Lương đã có lòng cho tiền lại có ý hất-hủi. Tôi ngồi đang nghĩ-ngợi thì Tô-Lương hỏi: — Kìa, bác có biết người nào đấy không?

Tôi ngơ-ngác, trả lời: — Không.

— Kìa, cô Phụng con ông Huấn Nhu ở Hải-phòng, bác không biết à?

— Không, tôi bấy lâu đi làm xa, ít qua Hải-phòng nên không rõ.

Tô - Lương lắc đầu nói: — Ông bà Huấn khi xưa thực là người phúc-hậu, mà tiếc thay đến cô ta bây giờ không còn giữ được một tí gì là nề-nếp con nhà gia - giáo! Ngán thay nước nhà, đang lúc giao-thời, nền cương-thường, gương tiết-liệt không còn được như xưa. Tôi đã từng ngắm thấy nhiều gia-đình mà những sự êm-đềm đã gần như tiêu-tán cả.

— Nếu đã một nhà gia-giáo nề-nếp thì sao cô ta còn lưu-lạc vào đây được?

— Bác không rõ, để tôi nói bác nghe. Ông Huấn Nhu giậy chữ Hán ở

trường Pháp-Việt thì ai không biết. Khi ông đang ở Hải-phòng thì cô Phụng này mới hơn mười tuổi đầu, ngày ngày hai dẫy phố Đầu-cầu-đất ai là chẳng trông thấy chiếc xe nhà, trong có cô bé con trắng-trẻo, để cái chỏm tóc dài, một ngày bốn lượt đi về con đường Chợ-con.

Đấy là lúc ông Huấn còn dạy ở trường Pháp-Việt và cô Phụng đang học trường con gái.

Chẳng bao lâu ông Huấn về hưu. Ông bà thu xếp về ở Mĩ-hào cho gần họ-mạc. Ý bà Huấn muốn cho cả cô Phụng về quê theo học việc tề-gia, vì bà sợ rằng con gái ở xa cha mẹ thì đức-hạnh khó được hoàn-toàn. nhưng ông Huấn lại không thế, vì tính ông mến sự học, mà cô Phụng lại là con chăm học, sẵn có khiếu thông-minh, nên ông Huấn nhất-định gửi cô Phụng và cậu con trai bé tại nhà ông Hàn Ư người họ ngoại để theo học.

Ông bà từ về vui cảnh điền-viên thường nhớ con lắm, nên không sót ngày lễ nào là không cho đón con về chơi, không một tuần nào là chậm gửi tiền cho con ăn quà bánh.

Ông Huấn về quê chưa đầy một năm trời thì kỳ va-căng đã tới, bà Huấn ra Hải-phòng đón cô Phụng và cậu con trai về nhà, ông Huấn vui mừng vô cùng, hết hỏi truyện con gái, lại vuốt-ve con trai, nào xem sách vở con học, nào giục bà Huấn may-vá thêm cho hai con.

Cô Phụng về nhà chưa được hai tuần, xa thành-thị, vắng tri-âm, xem ra buồn-bực, nay xin ra học tư, mai lại đòi ra học tư, cố hết sức biện-bạch để ông bà lại mau cho ra tỉnh đánh đổi cùng chúng bạn.

Bà Huấn từ thấy con về nhà đến nay xem, tính-nết con từ cách ăn-mặc, nói-năng, đến sự đi đứng đều khác xưa cả, nên thường nói với ông Huấn để cô ở nhà ; nhưng khốn nỗi mỗi lần nói ông Huấn lại gạt đi rằng: « Phàm con trẻ phải để cho nó cái tính tự-nhiên thì trong [illegible]ng nó có hư[illegible] dậy [illegible] học-hành mới [illegible]ược tấn-tới, nhất lấy đến rằm thì trò[illegible] gì mà phe[illegible] thu nết từng tí ».

Bà Huấn nể ông lại thôi.

Cô Phụng ra Hải-phòng học tư, hết va-căng lại vào học luôn trường Nhà-nước, cũng không về nhà. Ông Huấn thấy con không về thì bụng lại đinh-ninh con ta nay lại chăm học hơn trước.

Ngót ba tháng trong trường có kỳ thi lên lớp. Cô Phụng không được lên lớp mà phải xuống lớp, thế mà cô vẫn không lo, lại nhởn-nhơ chơi-bời hơn trước! Thậm-chí có hôm dám đủ cả hai người học-trò cũng như cô, lần sang tận Kiến-an xem nhà Thiên-văn.

Tháng mười năm ấy, một hôm trời mưa to như chút, bà Huấn ở nhà dưới đang bảo đầy tớ là[illegible] gạo, nhà trên ông Huấn ngồi đang [illegible] sổ, sực có người nhà ngoài tỉnh về đưa ông bức thư. Ông mở ra xem thì thư của ông Hàn Ư gửi, đại-ý hỏi thăm và kể sự nhớ mong, dưới thư có nói đến sự học của cô Phụng và xin cho cô Phụng về trên này vì nay cô đã lớn tuổi e rằng ở mãi đất Hải-phòng thì hư.

Ông Huấn xem xong thư có ý ngạc-nhiên thở dài, vì xưa kia ông Hàn Ư viết thư về thường khen sự học của cô, mà nay lại nói « *thì hư* », nên lòng ông lại bâng-khuâng lắm.

Ông Huấn gọi người nhà hỏi thì hắn thưa rằng : « Ra Hải - phòng sáng thứ năm chờ mãi đến bốn giờ chiều cũng không thấy cô Phụng về, có hỏi cô học trò hàng xóm thì nói rằng cô Phụng sang Kiến-an chơi. »

Ông Huấn lại càng căm-tức, căm-tức vì đứa con xưa vẫn chắc là ngoan, chăm học, có bây giờ hư!

Mấy lát về vì người nhà dẫn cô [illegible] đến dụ *Long-Lợi* về. Cô Phụng [illegible] ngõ, [illegible] mắng [illegible] tân-tệ, những muốn đuổi ngay [illegible] khỏi nhà cho khuất mặt. Bà [illegible] nhảm một bà đồ già, nhưng [illegible] đoan-chính, rất không ưa những [illegible]-lơi, tô son điểm phấn.

Ông Huấn người hiền - hậu có tính [illegible]oan-dung lại hay thương con, thường bảo bà Huấn rằng: « Con nó còn trẻ dại, bây giờ nó đã về nhà, để liệu cách [illegible]y bảo dẫn, chứ nó đã hư, mình [illegible]ng đánh chửi lắm, không bổ-ích gì mà tất nó tưởng là ghét bỏ nó, rồi nó thêm tủi thân âu - sầu cũng hại một đời nữa, mà không nó cũng sinh liều ».

Cô Phụng từ về nhà, ăn mặc không được xa-hoa, nói năng phải theo khuôn-phép, lấy tâm hờn giận vô-cùng. Trí cô thường mơ, mảng đến những cảnh khoái-lạc mấy năm ở đất Hải-phòng, nào những thứ năm, chủ-nhật được diện áo sa-tanh ư, quần lĩnh-Bưởi ư, bít tất phin đi với giầy Gia-định bóng nhoáng, tay cầm ô tây phất-phới, hết phố nọ sang phố kia, khi rạp hát, lúc cao-lâu, tha-hồ tự-do, không ai ngăn cấm, mà nay thì như chim dốt lồng, ra khỏi cửa nửa bước không được, nói một lời cũng phải gửi phải thưa, ăn mặc thì ra nhà quê đặc! Cô càng nghĩ càng thấy khổ-tâm.

Một buổi bà Huấn vào buồng tìm chùm chìa khóa, gặp cô ngồi trước mặt cái gương, tay cầm con dao cạo, đang tỉ-tấy ở trên lông mày, bên giường lại có hộp phấn. Bà Huấn giận quá, bốc máu lên, túm ngay đầu cô Phụng lôi ra ngoài sân, bắt đầy-tớ đè đầu đè chân đánh cho một trận.

Đêm hôm ấy, cô phần thì đau đòn, phần thì tủi thân, trằn-trọc suốt sáng. Cô nghĩ được một kế: bây giờ mẹ đã ghét, ở nhà mãi, thì chỉ ốm đòn mà khổ thân, rồi đến sau có lấy chồng thì không khỏi lại mấy cậu khóa, cậu nhiêu, ấy lại thêm tủi duyên một đời. Khi ta đi học, ở nhà trường có dạy may, âu là ta ra Hải-phòng, tìm vào nhà chị em bạn để kiếm việc làm, may chăng cũng còn hi-vọng về sau.

Lời ông Huấn nói không sai, chỉ cô Phụng cũng quyết. Sáng hôm sau, cơm nước xong, ông Huấn cho cô Phụng ra tỉnh mua mấy cái măng-đa trả tiền báo đã đến hạn và mua hàng. Thừa dịp ấy, cô đi luôn ra Hải-phòng. Ông Huấn ở nhà, trời đã tối, mong con nóng cả ruột, càng mong càng mất, đôi ba lượt cho người ra đầu làng trông mà cũng chẳng thấy tăm hơi đâu cả. Ông Huấn lại nghi rằng cô đau cảm làm sao, nên sớm mai ông lại sai người ra hỏi các nhà quen, nhưng người thì nói không biết, người thì nói cô lại chơi nhưng về sớm. Ông còn phân-vân. Một lát bà Huấn xem đến quần áo ở trong hòm thì thấy mất và số tiền 19 đồng mấy hào của ông Huấn mới đi lĩnh hưu-bổng cũng không còn.

Ông bà ngơ-ngác nhìn nhau, biết là cô đã trốn.

Ông Huấn thương con, biết con rồi hư, lại vừa giận bà Huấn. Chiều hôm ấy ông đi luôn ngay Hải-phòng để tìm và dỗ cô về, nhưng ra đến Hải-phòng thì cô Phụng cũng không có nhà ông Hàn Ư, và mấy nhà xưa kia cô thường đi lại cũng không có. Ông Huấn tìm con chầu-chực ngoài Hải-phòng hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm, sáu, bảy ngày cũng không thấy tin-tức gì cả.

Đang khi ông bà Huấn mong cô Phụng thở vắn than dài, tìm ngược đón xuôi, thì cô Phụng ở nhà cô Ế

trong làng Kênh để mưu đường « tiến-thủ »...

Một buổi chiều cô Ế đi làm về bảo cô Phụng rằng :— Chị Phụng ơi, bây giờ người khôn của khó, mấy năm nay người mở hàng đăng-tên nhiều lắm, mà người bán giong cũng nhan-nhản, nếu nay chị cũng theo với chúng tôi thì không ăn thua gì đâu. Tôi nói thật. Nay có một bà quan tư, người tử-tế lắm, sắp vào Sài-gòn, mượn tôi tìm một người biết khâu gọi là, vừa để khâu và chiều chiều đem con bà ấy đi chơi, cơm nuôi 15 đồng một tháng, nếu chị ưng, thì chỗ chị em tôi nói với bà ấy một tiếng thì xong.

Đêm hôm ấy cô Phụng nghĩ :—Cơm nuôi mà một tháng mười lăm đồng, một năm trời trăm tám, thì cho may-vá, hoa hột một năm cũng còn để ra được trăm hai, trăm ba, tiền ấy lại cho vay, nhờ trời trong ba bốn năm thì ta lại về được, thôi để nhờ chị ấy xin cho ta.

Sáng mai trở dậy, hai cô chuyện-trò đến nửa giờ, rồi cô Ế dắt cô Phụng đến nhà bà quan tư. Bà quan tư nhận cô Phụng, đưa cho cô Phụng bốn tờ giấy năm đồng và hẹn đến thứ tư lại xuống tàu với ông bà.

Hai cô ra về cùng cười cùng nói, cô Ế làm được ơn cho bạn có ý tự - đắc, cô Phụng cũng mừng từ nay đã được yên-thân, nhưng trong cái mừng ấy cô hơi có vẻ buồn, vì sắp một mình đường xa đất lạ.

Hôm thứ tư cô Phụng xuống tàu, cô Ế ra tiễn chân, mãi lúc tàu sắp chạy mới về.

Thế là cô Phụng xa quê-hương từ đó.

...

Cô Phụng ở đất Sài-gòn, chí-thú được ba năm trời, không vướng-víu tiếng-tăm gì cả.

Ai nghe cái lịch-sử cô Phụng đến đây cũng chắc từ nay cô đã ra người, và lời cô nói khi đi là thực. Nhưng không đã chắc đâu cô Phụng ra người, mà lời cô là thực ! [illegible] này, ở [illegible] Hóa-công có để cho y [illegible] nhất lấy [illegible] tr[illegible] ghẹo, th[illegible] ch, xoa[illegible] thử mà người nghị-lực đã kém thì [illegible] kiên cũng khó lắm vậy.

Bà quan tư năm ấy ở [illegible] quá, thầy thuốc bảo lên nghỉ ở [illegible] tám tháng. Có ai ngờ đâu trong [illegible] khoảng tám tháng trời ở Dalat này [illegible] cô Phụng đem thân vào hang, [illegible] vực, mà ba năm trời ở đất Sài-gòn lại là chỗ cô được yên thân !

Khôn ba năm, cái dại có một giờ phẩm phương-ngôn không câu nào [illegible] cả.

Ở Sài-gòn dân-cư đông, mà cô sở dĩ được yên thân, là người quen thuộc ít, đồng-hương, đồng-xứ cũng ít gặp khi thư-nhàn lại chỉ có ngồi đan đen để bán lấy tiền ; chứ như ở Dalat này, dân-sự ít, nhưng người quen cô không ít, người cùng hương cùng xứ với cô cũng không ít, bạn-bè lắm, vả mấy năm nay vốn cô cũng khá, thì tội gì cô chẳng nếm chút lợi-lạc ở đời mà hại đâu.

Nay chị Sáu gọi đánh tam-cúc, mai có Tư giữ đánh các-tê. Hết tối thứ bảy, lại chiều chủ-nhật, chẳng tuần nào sai ; vả ở Dalat này, mấy năm trước làm gì có nhà hát, chớp-ảnh, chủ-nhật đến không lấy quân bài tiêu-khiển thì còn biết chơi gì ?

Mấy buổi đầu, cờ bạc cô được, cô càng ham lắm, bụng cô đã tưởng : Ta chơi thường đỏ tay, cứ thế này, thủng-thẳng đời nào cay, đời nào hại. Rè đâu mấy hôm sau thua, cô tiếc của đâm ra gỡ, gỡ mãi sinh cay ! Mà cờ bạc đã đến lúc cay-cú, thì còn biết mình là ai ? Thôi, lúc này mới là dịp cho cậu Mã, cậu Sở thi-hành cái tài về khoa

hoa-nguyệt. Nào bác tài, thầy thông, thầy ký, cậu cai, chị khâu, bà phán, chị vú, [illegible] bạc kia ghếch lên đùi [illegible] tỉnh nửa say, tay con [illegible] vú con bạc kia, cũng [illegible] nửa thật. Mắt [illegible], lời đưa, [illegible] thế tình nào chẳng cảm, vẻ nào [illegible]

[illegible] phải [illegible] chỗ cô và những người [illegible] cô đang hớn-hở cuộc vui trận [illegible] rồi kia, mà ngờ đâu có người nom [illegible] phải cau mặt đau lòng. . .

Cô Phụng bấy giờ so với khi ở Sài-gòn khác xa.

Mấy trăm bạc dành - dụm mấy năm [illegible] ước cũng gần tan. Sau cô dan-díu với một chàng thanh-niên làm việc ở sở Thương-chánh, đôi bên biết nhau vì quân bài, mà khi lấy nhau thì lễ hôn ở nhà gá bạc. Chàng cũng người ngoài ta, xưa cũng chín-chắn lắm. Ở tỉnh nhà khắp các ông cả bà lớn ai cũng khen, lại nhiều nhà có con gái đã gọi cho, mà chàng đều từ chối cả. Khi mới được tin bồ vào đây, ông cụ thân-sinh chàng đã định cưới ngay vợ cho chàng, sợ rằng con trai lớn tuổi đi xa nhà đua [illegible]ng bạn dễ hư, mà có vợ đi thì khác nào cái rỏ lại có cái hom, nhưng chàng cũng thoái-thác không chịu.

Lúc chàng mới bước chân đến Da-lat cũng như cô Phụng đến đất Sài-gòn, một quân bài không biết, nội người nhảm không chơi, mỗi bức thư về nhà thì thật là con hiếu-thảo, biết tuân lời nghiêm-huấn, mà ngờ đâu có ít lâu con ma bài-cào bài-phế nó làm tội cũng chẳng kém gì cô Phụng !

Bữa hai người lấy nhau thì cũng chưa đến nỗi công nợ lắm, thế giá sớm biết mà tu-tỉnh ngay thì bấy giờ làm gì đến nỗi. Nhưng cũng không oan, lúc lấy nhau rồi vẫn cờ bạc, lại nay rượu chè, mai hát xướng, đi đâu cũng cặp kè nhau đi, cậu cậu mợ mợ, cậu thích ngón chơi này, mợ thích thú vui khác, cậu chiều mợ, mợ quí cậu, chưa hết tháng đã hết tiền, công nợ ngày càng nhiều. Trước kia còn e-lệ tiếng-tăm, sau công nợ họ réo-róc quá, mặt dầy mày dạn, quên cả liêm-sỉ.

Lúc này cô Phụng đã biết mình hư, nhưng khốn ăn-năn thì sự đã rồi...

Mấy tháng sau chàng đuổi cô đi, vì đứa con cô bế đấy lại không phải con chàng. Từ bấy đến nay cô vẫn lang-thang ở đây, nay đi xin tiền từng người quen để về, mai lại về, sau chán cũng chẳng ai cho. Còn chàng làm sở Thương-chánh sau có người ra nói chuyện với ông thân-sinh chàng, nên ông gửi cho chàng 800 bạc trả hết công nợ và bắt chàng phải xin từ-chức về.

Đấy cái lịch-sử cô Phụng là thế, tưởng ở nước nhà ngày nay những hạng con không ăn lời cha mẹ, hờn giận cha mẹ mà quá chân xẩy bước hay quá chơi-bời đến rạc-rài như cô Phụng với thầy Thương - chánh này cũng không ít ! Mà cho hay người ta, khi ít đồng tiền, thân được yên lành lại không muốn, cứ phàn-nàn, ao-ước những sự giàu sang, chớ có nghĩ đâu càng giàu sang lại càng lắm tai-họa và thất-đức ....

* * *

Tô-Lương nói xong, đồng-hồ đánh chín giờ, tôi mải nghe câu chuyện, lúc trông ra, mưa đã tạnh, mặt trời mọc đã cao, ánh nắng chiếu tận hè, mây quang, khí ấm, tôi vội cầm bút chép lại bài này để bạn nữ-lưu cùng xem, may cũng có điều bổ-ích.

Xuân-Quang ĐOÀN NGỌC-BÍCH

THẾ NÀO LÀ HƯ-VĂN ?

Tôi từ ngày được đọc các báo tới nay đã nhiều lần được nghe hải-nội chư-quân-tử bàn-bạc về lẽ tiến-hóa của nước Nam nhà, thường thấy nói: Trình-độ dân ta mà còn chịu thấp kém, dân-trí của ta mà chửa được Khai thông là nguyên-nhân chỉ vì mấy nghìn năm về trước, tuy có thâu-nhập hán-học, nhưng mà chỉ chuộng hư-văn là uyên nguyên ở khoa-cử; nên học thì học một nơi mà làm thì làm một nẻo, tựu-trung chỉ được ít người hoặc nhờ thiên-phú-chi-tinh, hoặc được giáo-dục gia-đình mà công-nghiệp còn lưu trong sử-sách, tiếng thơm còn phảng-phất ở non sông, lại cũng có nhiều người thời giữ cái thái-độ « vô-vi » như tôn-chỉ của đạo Phật, Lão, thật là trái hẳn với tôn-chỉ đạo Nho, khiến cho xã-hội không còn có cơ tiến-hóa nữa.....

Nhưng mà đã biết rõ cái tính-chất của hư văn là thế nào chưa? Nếu chưa bàn cho đích-xác mà đã khép tội cho hư-văn thì có khi di-oan cho cả đạo-học nữa, mà không khỏi có tội với cổ-nhân. Sau nữa nếu không giải cho rõ ra thì buổi này tuy là buổi trọng thực-nghiệp, ái chân-lý mà có diễn-tả ra thành văn chưa chắc đã khỏi vấp vào hư-văn một lần nữa, thì con đường tiến-hóa cũng chậm bước lên. Vả chính bỉ-nhân đây cũng xin thú thật cùng các bạn đọc ta rằng, dù không dám tự-nhận là một nhà làm văn, không phải là một tay vẫn giát mỏng văn-từ cho đầy cái vòng hằng ngày hằng tháng để mà bọc cái tư-tưởng cũ-kỹ bần-cùn, song mới chập-chững đi trên con đường ngôn-luận mà chưa chắc đã khỏi vấp vào cái chất hư-văn! Vì ngày nay ai cũng công nhận rằng trong buổi học-vụ giao-thời mà cái kho quốc-văn hãy còn rỗng lắm, thì người nào có bụng hay là vì cái bụng mà viết nên câu văn đem ra hiến-quốc thì phần ít là xuất-thân ở trong trường tân-học, nhưng ít ra cũng phải có phổ-thông hán-học mới [illegible] đây [illegible] được cái tư-tưởng mới hay, [illegible]-nhất lấy [illegible] ở trong cụ[illegible]c-phái [illegible] bước chân ở chốn hư-văn ra không [illegible] nói đây chẳng qua để mà là [illegible] cái tội hư-văn của tôi, ch[illegible] đương ra tố-giác ai cả, xin hải-nội chư-quân-tử lượng tình cho.

Có người bảo: Hư-văn nghĩa là [illegible] nhiều thời-đại trải mấy nghìn năm ta c[illegible] biết đem những tư-tưởng, những công-việc, những nhân-vật quá-khứ mà bàn-hạ[illegible] cho vỡ nát ra, khác nào như tục-ngữ [illegible] câu: «Người dương-gian bàn việc âm-phủ» lại như câu ngày nay vẫn nói: « Chỉ biết cầm đầu làm nô-lệ cổ-nhân, không biết theo cái lệ tiến-bộ chung mà hay hơn cổ-nhân »; còn những công việc hiện-tại, cũng là những hi-vọng tương-lai thời lãnh-nhiên không thèm bàn đến.

Nói như thế là không thấu đến phương-diện chính-trị mà chỉ xét đến phương-diện văn-chương. Bởi vì chính-trị ngày xưa giữ cái « đặc-lập chủ-quyền », trong xã-hội không kể về các tinh-thần-giới và các tư-nghiệp-giới bị chính-quyền cự-tuyệt, đến như ngôn-luận văn-chương là « hướng-đạo-sư » đem xã-hội lên đường tiến-hóa cũng bị sáp-nhập vào môn chính-trị, nghĩa là chỉ cho sự học là một bản chương-trình tiến-đạt lên cái địa-vị cao sang trong xã-hội, rồi mà an-hưởng cái lợi « thánh thần bất khả xâm phạm » của quốc-dân; nên muốn giữ vững cái địa-vị cái chủ-quyền ấy thời ở dưới cái địa-vị cái chủ-quyền ấy, nếu có người cao-tài trác-học, phải tìm cách mà vứt bỏ đi, thành ra ngôn-luận không được tự-do, tư-tưởng không cho trác-việt, rồi thời xã-hội chẳng những không tiến mà lại thoái-bộ đời đời.

Đối với cái thuyết này tất là có người sẽ bảo: nếu thế thì buổi này là buổi ngôn-

luận đã được tự-do, người ta sẽ được đem cái tư-tưởng học-năng của mình mà trình [illegible] dân-quốc về công-vụ hiện-[illegible]ời và [illegible]t về vi[illegible] tương-lai, thế nghĩa là [illegible] hết cái độc-khí hư-[illegible] ngại g[illegible] ?

[illegible] đương lúc giao-thời này nhiều [illegible] muốn đi tìm hư-văn mà còn phân-[illegible] hư-văn ở về chỗ nào, chưa [illegible] hư-văn làm sao, lại có khi [illegible]văn ẩn ở trong mình mà cũng không [illegible]ết. Vậy tưởng nên nói rõ hình-dáng hư-[illegible]n, tính-chất hư-văn thế nào, để phòng có trông thấy ở đâu thời tránh xa ra kẻo nó cướp mất tư-tưởng tối-tân kiêm cả tinh-thần thực-tế.

Như cái thuyết trên này thời đều cũng có lẽ phải, song mới gọi là biết một cách mô-phỏng mà thôi, chớ nói quyết hẳn rằng bây giờ hư-văn đã bị tiêu-tán đi rồi thì thật là sai-ly quá vậy. Vì cứ lấy lẽ tự-nhiên mà nói thì ngày nay dẫu tư-tưởng đã được tự-do phát-khởi, văn-chương đã được ngay thẳng tự-nhiên, song cái thể-chất của văn-chương cũng không khỏi còn lẫn cái mùi hư-văn sót lại, cái mùi ấy dù đẹp dù hay nhưng ngày xưa đã nhuộm mất những điều cốt của hán-học, nay nếu [illegible] trừ bỏ đi thì có khi lại nhuộm [illegible] cái tư-tưởng tân-học nữa, sợ làm cho cái học tuy hoàn-toàn cả tinh-thần thực-tế mà cũng hóa ra hư-ảo hão-huyền.

Cái mùi hư-văn ấy dù đến ngày nay ta còn coi là hay là đẹp là vì nó sặc-sỡ, nó song-đối từng đoạn từng câu; bởi văn-từ buộc phải song-đối từng đoạn từng câu mới cho là hay là khéo, nên không thể vượt ra ngoài cái luật học phải ký-ức cho nhiều, để lâm-thời sưu-tập những sợi chương-cú cũ mà thêu dệt thành nền « cẩm-tú-văn-chương ». Tức là đem tâm-tình hay là thủ-đoạn của mỗi hai người hoặc nhiều người đã quá-cố hay là vẫn sinh-tồn mà chọi với nhau, như một người trung tất đối với một người nịnh, một việc hiếu tất đối với một việc tình; hoặc đem hai cái thời-gian sau trước, cái cảnh-thế dở hay mà chọi với nhau, tỉ như đương đứng ở cái cảnh mùa hạ lại quay trở lại mà tả cả cái cảnh mùa xuân, đương nói về châu Âu tất đèo thêm châu Mĩ; hoặc tả về người anh-hùng quán-thế thì một bên ông Kha-luân-bố, tất một bên đối với ông Nã-phá-luân, vân vân, thành ra trong một bài văn linh-tinh loạn-lạc bàn phiếm, không có cái đất nào là cái đất để hành-vi cử-chỉ, không tiếp cái thời nào là cái thời gần với sự cần phải canh-cải thi-hành; bài văn chẳng khác nào như một cái bàn cờ lớn, mà tư-tưởng là những nước, văn-từ là những quân, cứ bày rồi lại xóa, xóa rồi lại bày, hợp rồi lại tan, tan rồi lại hợp, chẳng qua là một sự để nhàn-du giải-trí, không sở-đắc cái lợi-ích nào là cái lợi-ích « chủ-quan », lợi-ích thực-hiệu, đối với cái lợi-ích chủ-quan với thực-hiệu thì hư-văn là cái hoan-lạc mộng-ảo, hoan-lạc khách-quan. Thật thế, bài văn mà cái mặt ngoài thật đẹp thật kêu chẳng qua là để đối với thính-quan cho khoái-chá, hoặc mạnh hơn nữa là làm cho rung-động bộ thần-kinh, rồi lại tan ngay vào trong không-khí, cũng như kinh *Thư* đã nói: «ngoạn vật táng chí» mà thôi. Còn bài văn nào mà gọi là thực thời tức là tả-cảnh-trí nào là hết cảnh-trí ấy, hệt cảnh-trí ấy; nói về sự-lý nào là nói hết sự-lý ấy, nguyên sự-lý ấy, như vẽ « toàn bức » một cái kiểu-mẫu để cho mọi người làm, hoặc có chứng-dẫn ít nhiều nhân-vật hay sự-lý nào thời cũng như ghi những cái điểm vào cho thêm rõ mà thôi. Ấy văn Tây ngày nay với văn Tàu (văn trong lục-kinh tứ-truyện) ngày trước đều có cái tính-cách đích-xác thiết-thực, có cái ánh-sáng rỡ-rệt tự-nhiên, nên đối với người mình bây giờ phần nhiều không có cái quan-niệm cho rằng là đẹp là vui, vì đã chịu quen cái khí-vị văn-chương về cận-thời khoa-cử. Tựu-trung có nhiều người không « trực-nhiễm » phải cái độc-khí văn-chương khoa-cử, song cũng là bị « truyền-nhiễm » ở một hạng người, mà hóa ra ai ai cũng gây thành một cái quan-

giác về văn-chương riêng, nên đối với bài văn nào cũng muốn bắt phải theo quan-giác của mình mới vừa ý, hễ bài nào không hợp với quan .giác thời tiện - thì cho là không hay không thích, không thèm thưởng - thức, mà không cải - cách hành-vi. Cũng bởi thế mà từ khi có báo « quốc.văn » đến giờ, biết bao là mục-đích là tính-tình bàn đi nói lại nhiều lần, mà quốc - dân cũng không thấy thực - hành canh - cải, nói cho phải là bởi cái văn-chương là một món giải-trí mà thôi.

Nói tóm lại thời hư-văn là cái văn chỉ cầu công-xảo ở từ - chương cú-cách, nên dù có bao-bọc ít nhiều chân-lý tưởng, song cũng bị một thứ gió riêng « cảm mĩ » nó làm cho rung - động thần - kinh trong khoảnh-khắc rồi tan đi ngay. Còn văn thực thời nó mãnh-liệt ở tư - tưởng, tư-tưởng mà mãnh-liệt thời những dây buộc tư-tưởng ấy tự-nhiên cũng phải khỏe bền; cho nên người mình bây giờ phần thời đã sẵn có cái quan-giác về hư-văn như trên đã nói mà không có cảm-tình với lối văn Tây ngày nay, nên không mở lòng ra mà đựng lấy cái phong-vị trong bài, phần thời bởi cái kho tâm - não còn hẹp hòi không thể mở ra mà chịu đựng nổi cái phong-vị trong tư - tưởng - giới ngày nay mà gây thành thực hành-giới; vì nó có cái nguyên-động-lực mạnh lắm, thường đâm thẳng vào tận trong cùng trái tim người ta, vào đến đó tức thì nổi lên một trận trào-lưu đưa đi khắp các mạch máu để nuôi cho người ta thành cái sức mạnh để mà thân-thể lực-hành; cũng khác nào như một thứ rượu mạnh, người khỏe-mạnh thời uống được nhiều, người yếu-đ[illegible] thời uống được ít hoặc không uố[illegible] đây [illegible] nào Vậy thời n[illegible] người n[illegible] -nhất lấy [illegible] thứ tành cho khỏe để uống cho được nh[illegible] chất mạnh của văn-chương Thái-[illegible] thứ văn - chương nào cũng [illegible] Thái - Tây, thời chẳng bạo [illegible] thâu-nhập được toàn-bích văn-minh Tây cũng là cổ-văn-minh Đông-Á vậy.

Mong cho bài này khỏi sinh ác-cảm v[illegible] các bạn Hán-học ta, thì bỉ-nhân xin dẫn một đoạn « luận-văn » trong sách « *tinh lý* »; xem đó thì biết rằng không những bây giờ ta thấy văn Tây mới rõ cái tệ hư văn của ta về cận-đại.

«Hoặc có kẻ hỏi thầy Trình-tử rằng: « Làm văn có hại đạo không? — Thầy nói: — Hại! phàm làm văn không chuyên-ý thời chẳng được khéo, mà chuyên-ý thì chi-cụ ở đó, sao cùng trời đất cùng co-tát vậy. Kinh *Thư* rằng « chơi vật mất chí », làm văn cũng tức là chơi vật vậy. . . . Ngày xưa đi học là cốt nuôi tính-tình, ngày [illegible] không rồi học gì, nay kẻ làm văn chuyên ở chương-cú để cho vui tai mắt người, có khác gì trò phường chèo không? — Lại hỏi: Thế cổ-nhân có học làm văn không? —Thầy nói: — Ai cũng bảo trong Lục-kinh thánh-nhân cũng làm văn đó; song không biết rằng thánh - nhân cũng là khải - phát những lẽ uẩn-tàng ở trong bụng mà thành văn đấy thôi, nghĩa là hễ có đức thì tức có văn vậy.»

T. D. N.

VĂN-UYỂN

THƠ TÀU

(ngôn cổ-phong)

Nghĩ-cổ (Hai bài)

擬古

Đào Tiềm, hiệu là Uyên-minh,

(陶潛字淵明)

Bài thứ nhất

Miền đông có một bác,
Bốn mùa áo vải khoác.

東方有一士。
被服常不完。

Gạo ăn nửa tháng vay,
Mũ đội một năm toạc,

三旬九遇食。
一年著一冠。

Tùng-tỉu không ai bằng,
Nét mặt vườn tươi tốt.

辛苦無與比。
尚有好容顏。

Bác ấy người thế nào?
Ta lội sông sang xem.

我欲觀其人。
晨去越河關。

Thông tốt xanh um ngõ,
Mây quanh trăng xóa thềm.

青松夾路生。
白雲宿檐端。

Bác cũng hiểu ý khách,
Cho khách nghe tiếng đàn.

知我故來意。
取琴爲我彈。

Tiêu-tao chênh ngón hạc,
Nhàn-nhã nhẹ dây loan.

上絃驚別鶴。
下絃操孤鸞。

Ước gì chơi với bác,
Giong-dả một năm tròn.

願留就君住。
從今至歲寒。

Lời giải kiêm lời bình

Thơ này là thơ nghĩ-nghị thiết-tưởng ra một người cao-hiền, để ngụ cái ý cao-thượng của mình, thuộc về mối an-lạc; an-lạc nghĩa là yên về cái cảnh-ngộ bần-khốn, mà vui về cái chí-thú cao-siêu. Xét ra, ở đời thiếu gì người túng-tỉu, túng-tỉu mà nét mặt vườn tươi-tốt mới khó; nhưng phải biết rằng nét mặt sở-dĩ vườn tươi-tốt được, là vì trong mình đủ có đạo-đức hơn người, thì tự nhiên cho công-danh là cái muỗi, cho phú-qui là cái lông; nếu không thế, sao thầy Nhan-Hồi ở trong ngõ hẹp, mà ngày tháng vườn vui? Nay xét trong lịch-sử người cao-sĩ này, lấy thông lấy mây làm sinh-nhai, lấy ngón đàn làm vận-sự, phong-lưu lắm! dồi-dào lắm! Túng-tỉu gì đâu; cho mới biết gạo thiếu mà ruột vơi, còn hơn gạo thừa mà lưng gẫy, mũ rách mà ngất-ngưởng, còn hơn mũ lành mà khúm-núm; áo vải mà sạch-sẽ, còn hơn áo gấm mà bẩn-dơ. Cụ Đào-Tiềm ở về đời Tấn-Tống, cuộc chính-trị đương tanh-bành, đường đạo-đức đương vỡ-lở; nếu cụ cũng bắt chước như ai, thì cũng chẳng nghèo. Duy cái gánh cương-thường luân-lý ở đời bấy giờ, không ai gánh nổi, chỉ có chú bần-quỉ là gánh nổi. Bần-quỉ! bần-quỉ! người ta ai cũng ghét mày, mà quân-tử cũng có lúc phải yêu mày; thế-gian ai cũng chán mày, mà xã-hội cũng có lúc phải qúi mày!

Bài thứ hai

Quang trời buổi chiều mát.
Hay-hảy quạt xuân-phong.

日暮天無雲。
春風扇微和。

Ả tố đêm thanh hát,
Rượu đến sáng càng nồng.

佳人美清夜。
逝曙醉且歌。

Hát xong ngồi thở than,
Vẫn dài lòng bận lòng.

歌竟長歎息。
爲此感人多。

Nguyệt nhởn-nhơ vẻ ngọc,
Hoa chấp-chới mầu hồng.

皎皎雲間月。
灼灼葉中花。

Đêm xuân cuộc hành-lạc,
Chừng có được lâu không ?

豈無一晨好。
不久當如何。

Lời giải kiêm lời bình

Thơ này cũng là thơ nghĩ-nghị thiết-tưởng ra một trường mãi-tiếu ở trong cuộc du-xuân, thuộc về mối cảnh-thế ; nghĩa là răn đời không nên chìm đắm về những sự vô-ích. Này, chiều mát đi chơi xuân, đêm thanh nghe giọng yến, lại chén quỳnh dìu-dặt, lại câu chuyện nỉ-non, lòng đấy lòng đây, tơ vương thắc-mắc, còn gì thú hơn nữa. Nhưng phải biết rằng đêm xuân cuộc hành-lạc, vui thì vui thật ; nhưng mà trăm nghìn ở trong tay, chỉ đổ một trận cười là hết ; khi đã hết rồi, có vui được thế nữa không ? Hồi-tưởng lại cái vẻ ngọc của chị nguyệt, cái mầu hồng của ả hoa, nhởn-nhơ cũng là nhởn-nhơ hão, chấp-chới cũng là chấp-chới chay đó mà thôi : vô-ích ! vô-ích ! Cụ Đào là bậc cao-siêu, nhưng xem đây thì cụ Đào cũng hơi có mầu văn hiếu-sắc ; cụ Đào là người thanh-tĩnh, nhưng xem đây thì cụ Đào cũng hơi có vẻ bút đa-tình. Duy, cái người cao-siêu, mới tả được cái cảnh nguy-hiểm trong làng sắc ; cái người thanh-tĩnh, mới thấu được cái dây khổ-nhục trong cõi tình.

Uống rượu

(Của ông Đào Tiềm)

Làm nhà chen cõi tục,
Xe ngựa đó mà chi.

結廬在人境。
而無車馬喧。

Sao tục mà không tục ?
Lòng tiên, cõi tục gì.

問君何能爾。
心遠地自偏。

Vườn đông ra hái cúc,
Kìa kìa núi Nam kia.

採菊東籬下。
然悠見南山。

Sắc đẹp mây chiều tuôn,
Chim bay ríu-rít về.

山氣日夕[illegible]
飛鳥相[illegible] đây [illegible]
[illegible]-nhất lấy [illegible]
Cái thú riêng [illegible] thú
Toan nói cùng ai nghe.

此中有眞[illegible]
欲辨己忘[illegible]

Lời giải kiêm lời bình

Thơ này là thơ nhân khi uống rượu mà viết câu thơ, thơ này nghĩa tinh lắm, ý cao lắm. Thu về mối tự-giác tự-tin, tự-thích tự-nhàn. Này, làm nhà chen-chúc ở trong cõi trần-tục, thiếu gì là xe xe ngựa ngựa, mà tai kẻ tĩnh-tu vườn không nghe thấy có tiếng ầm-ầm ; cớ sao ở trong cõi tục, mà không nghe thấy tiếng tục ? Bởi vì trong lòng mình học đạo đã nhập-tiên, thì cái cõi mình ở nó cũng theo lòng mình mà nó biến ra cõi tiên, nó không tục nữa, đó là nghĩa tam-giới duy-tâm của nhà Phật. Ông Âm-Bằng đã từng đem cái hoa đào ra mà thí-dụ rằng : « Hoa đào đối với nhân-diện, thì là hoa đào ái-luyến ; hoa đào đối với lưu-thủy bích-sơn, thì là hoa đào thanh-tĩnh. » Thơ này chính là nghĩa ấy. Lại như khi ra vườn đông đi hái cúc, trông thấy cảnh Nam-sơn, mây tuôn dáng chiều, chim bay về núi, thú-vị dường nào ; nhưng cái thú-vị ở trong ấy, là cái thú-vị tự-nhiên, cái thú-vị chân-thực ; thân này cảnh ấy, đã vào đến cõi tương-vong ; toan nói ra cho rõ, nhưng cũng không có thể nói ra cho rõ được. Thơ cụ Đào có tiếng là dễ-dãi nhưng thơ này xem ra thì hay lắm, mà lạ lắm ! Thơ cụ Đào có tiếng là nhạt-nhẽo, nhưng thơ này xem ra thì bùi lắm, mà béo lắm !

Tống-biệt

(Của ông Vương-Duy, hiệu là Ma-cật, đời Đường.)

(唐人王維號摩詰)

Xuống ngựa chúc rượu bác,
Hỏi bác đi đâu đây ?

下馬飲君酒。
問君何所之。

Bác nói tôi bực mình,
Về khềnh núi Nam này.

君言不得意。
歸臥南山陲。

Cứ đi không hỏi nữa,
Trắng xóa tha hồ mây !

但去莫復問。
白雲無盡時。

Lời giải kiêm lời bình

Thơ này là thơ gặp người thân-hữu nghỉ quan đi về núi ở [illegible] đường, mà tặng-biệt mấy câu thơ, [illegible] về [illegible] biệt tặng-ngôn. Những câu thơ [illegible] nhiều câu hay lắm. Như câu *Bể [illegible] dự le [illegible], Tặng sứ một cành xuân.* [illegible] 聊贈一枝春。» [illegible] đường nào! Cao-thượng đường nào! Ở đây [illegible] gặp người tri-kỷ ở giữa đường, vội-vàng ở trên [illegible] xuống, vào hàng rượu, mời bạn [illegible] bạn đi đâu. Nếu người bạn đáp [illegible] được cải-bổ huyện nhỏ sang huyện [illegible] xấu sang huyện tốt, phen này là phen tôi [illegible] thì đây», thì ông Vương Ma-Cật chắc có câu tặng-ngôn mà răn mát cho bạn rằng: « *Ai ốm dừng hỏi [illegible], Trăng xóa tha hồ bạc* ! » Duy người bạn đáp lại [illegible]: «Tôi bực mình về nỗi người thẳng đồng-sự với người cong, không có thể làm ơn cho dân được, thà tôi về nằm khểnh ở trong cõi Nam-sơn còn hơn»; cho nên ông Vương Ma-Cật có câu tặng-ngôn để chúc mừng cho bạn rằng: «*Cứ đi không hỏi nữa, Trăng xóa tha hồ mây*!» Dịch-giả dịch đến thơ này, lại nhớ đến thơ người cao-sĩ đời Lục-Triều là ông Đào Hoằng-Cảnh, cũng có câu rằng « *Vui gì mà ở non cao? Mây tuôn trăng xóa ta nhiều sự vui. Ta vui ta chỉ ta vui, Yêu ai ta xẻ cho ai được nào.*

山中何所有。嶺上多白雲。
只可自娛悅。那堪持贈君。

Chao-ôi! Cái mây trắng xóa kia, chỉ sớm ngày mây ẩn-hiện ở đầu non, chiều đến mây tiêu-dao ở sườn núi; có đem mây ra mà gỡ nợ được không, mà tạu nhà tạu ruộng, sắm xe sắm ngựa được không? Hay là chỉ dùng mây làm cái tài-liệu cho mấy câu thơ [illegible]-thượng thuần-khiết để truyền lại cho người sau đấy thôi; sao cổ-nhân ham-mê lắm mấy, vui-thú lắm mấy?

Tùng-Vân đạo-nhân
NGUYỄN ĐÔN-PHỤC

THƠ LAI - CẢO

Thăm nhà Giám

Cổ-tích Thăng-long cảnh quạnh ưa,
Kìa nhà Giám-học Lý-triều xưa.
Sông Thù mạch đạo từng khơi đó,
Doành Nhị nguồn văn lẽ lấp ư?
Hai dãy danh-bi rêu mốc-mác.
Một vùng cổ-thụ lá lơ-thơ.
Nghìn năm văn-hiến hồn đây tá?
Khiến khách bi-thu luống thần-thờ!

Chơi chùa Hương

I

Hương-sơn ao-ước bấy lâu nay,
Non nước chờ ai đã bấy chầy.
Nào khách Động-đào ra hỏi lối?
Xin mau mở khóa rẽ đường mây.

II

Lòng trần từ đấy nhẹ thênh-thênh,
Cảnh lạ qua xem động mối tình.
Nhắn-nhủ rừng mai tiên-khách biết,
Mấy lời ghi để tạ sơn-linh.

Bình-lăng NGUYỄN NĂNG-LỰ

⁂

Cuối thu

Quả đất xoay vần chóng thế a,
Lần-lừa nay đã sắp thu qua.
Ngàn dâu lác-đác vàng pha lá,
Rậu cúc lơ-thơ tuyết điểm hoa.
Trăng xóa đầu non làn khói tỏa,
Đỏ lừ mặt nước cánh phù-sa.
Gió đưa bát-ngát tin đông lại,
Kìa mấy cành mai dáng thướt-tha.

Cảm-hứng

Kìa bóng quang-âm thoáng-thoáng qua,
Ta ngồi ta nghĩ ngán cho ta.
Bốn phương cung-kiếm duyên chưa hẹn,
Cái mặt phong-trần trắng sạm pha.
Danh-lợi con đường ghê gớt bước,
Văn-chương vài đoạn hạt châu sa.
Hiếu trung một gánh vai còn nặng.
Tuổi đã hai-mươi đấy đó mà.

Thọ-vực NGUYỄN XUÂN-ĐÀI

⁂

Ngũ canh

I

Ác lặn non đoài, cảnh nhá-nhem,
Sao thưa nhấp-nhoáng bóng lim-dim.
Gió đưa vườn cảnh rung-rinh lá,
Trăng dọi hiên hoa lấp-ló rèm.
Mờ-mịt đầu nhà mầu tỏa khói,
Nhặt thưa sườn núi tiếng gù chim.
Giàu nghèo được lúc vừa ngơi việc,
Trò chuyện vui vầy giấc ngủ êm.

II

Bốn phương phẳng lặng cảnh trời thanh,
Trống điểm hai dùi đã giở canh.
Đường vắng người đi nhà khóa chặt,
Lầu treo nguyệt đứng bóng xiên chênh.
Gọi nhau ngoài ruộng tuần sôi ốc,
Cầu Phật trên chùa tiểu tụng kinh.
Bụi tối lập-lòe đùa lửa đóm,
Phòng riêng cô-khách não chung-tình.

III

Trống thành vừa thấy điểm ba dùi,
À nọ đêm thanh đã nửa rồi !
Hồn khách bâng-khuâng tiên giấc mộng,
Bóng Nga tha-thướt vẻ lưng trời.
Gió rung cây rởn mình nghiêng rủ,
Sương đượm hoa đua miệng mỉm cười.
Đèn hạnh chập-chờn trên án sách,
Như trêu như ghẹo một mình ai.

IV

Non thần phảng-phất khách còn mơ,
Vẳng đã nghe dùi trống điểm tư.
Mặt nước trăng tà làn sóng dậy,
Lưng trời mây tụ vẻ sao thưa.
Gió lay tỉnh giấc chim xao-xác,
Sương phủ mờ đường vạc thần-thơ.
Một góc trời đông hây sắc lạ,
Tiếng gà giục khách chớ say sưa.

V

Hồn mai chợt tỉnh khách [illegible]ôi nằm,
Ngồi dậy đà nghe trố[illegible] năm.
Đầu núi lờ-mờ vừn[illegible] dậy [illegible]
Ngọn cây lóng-lánh [illegible]-nhất lấy [illegible]
Ríu-ran loài điều trên nhành hót,
Lúi-húi nhà nông dưới [illegible]
Gà gáy tan canh mừng [illegible]
Trên đường hành-khách [illegible] chào.

Nợ đời

Con Tạo trêu ngươi lắm miếng cà
Nợ đời trả hết lại xui vay.
Viết phăng văn-tự đem trời bán,
Thèm chịu giang-hồ túng đất xoay.
Vai chất quân-thân đôi gánh nặng,
Túi lèn thao-lược một xoang đầy.
Nay mai bước tới nền chung-đỉnh,
Cái nợ trần-hoàn rũ trắng tay.

Rượu thu chơi trăng

Đêm thu vắng-vặc tiết trời quang,
Đối nguyệt như [illegible]ui tấc dạ vàng.
Vẻ ngọc trơi-vơi lồng đáy chén,
Sóng ngân lai-láng lộn mùi hương.
Tươi mầu hoa cỏ vòng gương [illegible]
Tỏ mặt non sông khắc-lậu trư[illegible]
Ướm hỏi chị Hằng nay mấy tuổi ?
Ra đời trải đã mấy tang-thương ?

Thuật-Quang NGUYỄN HÙNG-TÁ

Bản-chí tiếp được nhiều ngài có bụng yêu lai-cảo để làm dư-luận công-bố cho duyệt-giả chư-tôn đồng-lãm. Song vì kỳ này nhiều bài quá, không thể đăng hết được. Vậy xin cứ bài lai-cảo nào đưa trước thì đăng trước, còn sẽ cứ theo thứ tự lục đăng dần dần, xin các ngài lượng biết cho.

N. P.

TIỂU - THUYẾT CỔ

LĨNH - NAM DẬT - SỬ(1)

嶺南逸史

XVI

[illegible] phải THỨ XVII

Mượn chuyện công, xin đi đánh giặc [báo thù,
Bị ghen công, phải tạm rút binh về [trại.

Nói về Lý công-chúa nghe Mai Anh nói xin trở về sơn-trại, bèn sắp sửa bày tiệc để tiễn-hành. Chợt thấy một người chạy lại trước dinh, quỉ trước mặt Mai tiểu-thư, phục xuống khóc òa lên. Mai tiểu-thư vội nhìn ra thì là Trương Chí-Long, liền đỡ dậy mà rằng:

— Chẳng hay anh có việc gì cứ nói lên, chớ đừng khóc thảm thương làm vậy.

Chí-Long nói :

— Nay tuy rằng chồng em tôi đã [illegible] khỏi oan-ngục rồi, nhưng còn [illegible] của một nhà Chi-Long này, [illegible] báo được một chút nào. Vậy xin [illegible]iền-muội nghĩ thương đến em tôi gặp nỗi đắng-cay, xin cho mượn quân hùng-binh để đi báo-thù cho em tôi với.

Phùng-Ngọc nghe nói, cũng giẫm chân cả khóc. Lý công-chúa và Mai-Anh vội vàng đứng dậy ngảnh lại hỏi Mai tiểu-thư rằng :

— Vị kia là ai đó vậy ?

Mai tiểu-thư nói :

— Vị này là lịnh - huynh Trương Qui-thư ở thôn Mai-hoa đó.

Mai tiểu - thư nói rồi bèn thuật-chuyện lại khi gặp ông lão-nhân, và đánh giết Nhiêu Hữu cứu cho Chí-Long rồi cùng nhận làm anh em, các việc đầu đuôi như thế nào đều thuật lại một lượt. Mai Anh liền ngảnh lại Phùng-Ngọc mà rằng :

— À ra tình-tiết như thế này, sao không bảo sớm cho tôi biết ; ngày mai tôi xin đem một đội quân đi đánh phá tan giặc Hỏa-đái, để báo-thù cho chồng chị tôi mới được.

Lý công-chúa nói :

— Đại-vương mới kết-hôn với xá-muộn, ngày mai nên đưa xá-muộn cùng về Thiên-mã trước ; còn việc báo-thù để tôi xin đảm-đang.

Phùng-Ngọc nói :

— Nhạc-gia tôi, cả nhà gặp phải phen thảm-độc này, tôi vẫn muốn nói để đại-vương và công-chúa biết, và xin binh đi báo-thù. Song lại nghĩ đến binh tướng hai trại chỉ vì Phùng-Ngọc này mà đã phải bấy lâu lao-khổ ; nay mới được cởi-giáp, mà lại làm phiền phải động-binh, nên Phùng-Ngọc này không muốn khải-xỉ nói ra vội. Bây giờ đại-vương và công-chúa đã có bụng hưng-binh báo-thù, nhưng tôi xin đại-vương không phải thân-chinh làm chi, chỉ xin hai trại cho tôi tá-binh độ ba vạn, với vài viên đại - tướng, để cho Phùng-Ngọc này tự đem đi đánh giặc Hỏa-đái, phá tan thành-lũy nó đi, để báo-thù cho nhạc-gia tôi mới nghe.

Mai Anh nói :

— Hoàng-công chớ có khinh giặc.

(1) Xem *Nam-Phong* từ số 48.

Tôi nghe quân giặc Hỏa-đái nó hung-bạo dị-thường, phải nên đem đại-binh đảo-phá nó đi mới được.

Phùng-Ngọc nói :

— Tôi nghe : Binh qui tinh bất qui đa, quân giặc Hỏa-đái kia chẳng qua là quân ô-hợp, nếu ta đem quân có tiết-chế lại đánh, thời cũng như rung khô đập bụi mà thôi, xin đại-vương chớ lo. Nhưng phải nên bẩm trước lên quan Tuần-phủ, xin cấp cho binh-phủ và ít nhiều thuyền bè, để cho đi đến những chỗ quan-tân ải-khẩu không có điều gì trở-ngại mới được.

Đương lúc thương-nghị thì thấy có thám-mã chạy vào trước dinh báo tin rằng : « Quân giặc Hỏa-đái thấy quân-ta kéo đi vây đánh tỉnh-thành, nó thừa-thế kéo tràn ra đánh phá Long-xuyên, Hà-nguyên mọi huyện, nay đã kéo tràn đến Thác-viên rồi. » Phùng-Ngọc nghe tin báo giơ tay lên chán mà rằng :

— Ấy là trời giúp ta thành-công đó !

Mai Anh hỏi :

— Chẳng hay sao lại biết trước được như vậy ?

Phùng-Ngọc nói :

— Đại-vương tuy đã qui-hàng rồi, song quan dân chắc là chưa có bụng tin hẳn ; nay lại vì sự tư-cứu của Phùng-Ngọc, dấy binh đi đánh nơi xa, thời họ hẳn là nghi ngờ. Gì bằng nhân cái cơ-hội này, mượn việc công để xin giúp đỡ, không những là khỏi lòng nghi-hoặc của họ, mà lại mong được họ giúp cho lương-thảo nữa, há chẳng phải là trời giúp đó hay sao !

Phùng-Ngọc nói rồi, lại ngảnh lại Mai tiểu-thư mà hỏi rằng :

— Chẳng hay ngày trước vào thành nói với quan Tuần-phủ mà giảng-hòa ấy là vị nào vậy ?

Lý công-chúa đáp rằng :

— Vị ấy là thúc-phụ của thiếp tên là Đặng Bưu.

Phùng-Ngọc liền sai người mời Đặng Bưu đến, thi-lễ mời ngồi xong, Phùng-Ngọc nói :

— Nay Phùng-Ngọc muốn đi thân-chinh giặc Hỏa-đái, chỉ [illegible] quan Đốc-phủ ngần-ngại không dám [illegible] cho. Nay nghe tin quân giặc nhất lấy [illegible] ba huyện, tôi muốn [illegible] vào yết-kiến quan Tuần-phủ nói cho tôi đi đánh giặc đi [illegible] công, thời họ ắt là nghi [illegible] tiện lại xin quan giúp cho lương thuyền bè thì hay lắm.

Đặng Bưu vâng mệnh lui ra, liền ngựa đem theo một người hầu đi vào tỉnh-thành.

Nói về Đới Tuần-phủ nghe tin giặc Hỏa-đái nổi nên, rất lấy làm kinh-sợ, muốn đem quân đi đánh dẹp, thì lại sợ quân trại Thiên-mã, trại Gia-quế hãy còn đóng ở Hoa-huyện, sợ họ thừa-hư vào đánh úp lấy tỉnh-thành chăng. Nếu không đi ứng-cứu thì lại sợ Huệ-châu thất-thủ, không phải là việc vừa. Đương lúc hoang-mang, chợt thấy báo tin có Đặng Bưu ở trại Gia-quế đến yết-kiến. Đới Tuần-phủ liền sai mời vào nhà nội-đường, thi-lễ xong, Đới Tuần-phủ hỏi rằng :

— Chẳng hay túc-hạ bao giờ [illegible] sơn-trại ?

Đặng Bưu nói :

— Chúng tôi định đến ngày mai cáo-từ đại-nhân xin đem quân trở về sơn-trại. Song chủ-công tôi là Hoàng Phùng-Ngọc nghe tin quân giặc Hỏa-đái nổi lên đánh phá Long-xuyên, Hà-Nguyên mọi huyện, khí-thế nó rất xương-cuồng. Nên chủ-công tôi muốn mượn và vạn quân của hai trại, đem đi đánh quân giặc ấy để báo-hiệu. Bởi vậy mới sai Bưu này đến để bẩm-mệnh với đại-nhân, và xin đại-nhân cấp-phó cho thuyền-bè lương-thảo.

Đới Tuần-phủ cả mừng mà rằng :

— Nay Phùng-Ngọc hay vị triều-đình xuất-lực, sau khi lập-công, bản-

chức sẽ tâu về triều-đình cho. Còn như cần-thu n[illegible] vật gì, bản-chức đều c[illegible]-phó [illegible] về-việ[illegible]

Đã [illegible] dự lễ Đới Tuần-phủ đã ý [illegible] tron[illegible] [illegible]o-từ trở ra về phục [illegible] cho Phùng-Ngọc biết. Phùng-[illegible] liền cùng với Mai A[illegible]h [illegible] phải. Trại Thiên-mã thì [illegible] phó tướng hai người: [illegible] Nhân-Địch và Trần Long, tinh-[illegible] ba vạn; Trại Gia-quế thì lưu lại [illegible]h-tướng hai người: Mã Tán và Đan Dũng, và cũng để lại ba vạn tinh-binh. Lập-tức ngày hôm ấy Phùng-Ngọc đem Lý công-chúa và Mai tiểu-thư, từ-biệt chư-tướng, rồi phát hiệu sáng đem quân lên đường. Mai Anh tiễn đi một độ đường rồi lại trở về huyện-thành, sai Tống Kim-Cương vào tỉnh-thành nói cáo-từ với Đới Tuần-phủ, rồi cùng với Nguyệt-Nga kéo quân về sơn-trại. Đặng Bưu từ khi cáo-từ Đới Tuần-phủ ra về đã sai người đi dò xem biết đích rằng Đới [illegible]n-phủ đã sai quan tu-kích Trần [illegible]ần đi vận lương để trợ-cấp, và sai [illegible]m-tướng Lý Ứng-Tường đem 5000 [illegible] rằng làm sách-ứng. Đặng Bưu than [illegible]

— Hay đâu Đới Tuần-phủ mở lòng thành-thực công-minh thế này, thực là người nhân-đức lắm!

Nói rồi, bèn truyền nhổ trại đem quân về Gia-quế.

Phùng-Ngọc thời từ Hoa-huyện kéo quân đi, khi đến cảng Mộc-thông, chia quân làm thủy lục hai đường đều tiến lên, và sai Thiên-lý-câu Trần Long đi lên trước thám-thính quân giặc xem còn đóng ở Thác-viên không, thì phải trở về tốc-báo. Trần Long liền lĩnh-mệnh ra đi.

Nhắc lại Hà Túc-Tượng từ khi ở thôn Mai-hoa phải Mai Tiểu-thư đả cho một quả đấm, vội vàng bỏ bọn du-côn vô-lại chạy trốn về nhà, nằm liệt trên giường đến nửa tháng không dậy được. Bọn vô-lại ấy về sau thám biết được tin Nhiêu Hữu phải anh chàng con trai hôm ấy đả chết rồi vứt thây vào lửa đốt đi mất. Còn Trương Chí-Long thì không biết trốn đi đàng nào. Chúng vẫn tưởng rằng người con trai gặp hôm ấy ắt là ở tự trại Gia-quế xuống mới có cái thủ-đoạn ấy, thế thì Chí-Long hẳn là trốn theo về ở đấy, bèn bỏ Chí-Long không theo nữa, liền trở về xui giục vợ Nhiêu Hữu đến nhà Hà Túc-Tượng mà tìm chồng. Túc-Tượng nghe tin cả kinh, hoang-mang trở dậy đi tìm bọn du-côn vô-lại ấy đến, thương-nghị rằng:

— Từ khi tôi phải cái thằng con trai hôm ấy thụi phải một quả đấm, đau không thể chịu được; nên phải liều bỏ chúng bạn mà trốn đi về trước, nằm liệt trên giường đến hơn nửa tháng trời; từ đấy đến nay không thấy Nhiêu tiên-sinh về đến đây; tôi vẫn tưởng rằng ông ấy ở nhà có mắc bận việc gì, ai ngờ rằng bà vợ ông ấy nay lại đến nhà tôi tìm ông ấy, bảo rằng từ hôm ông ấy ra đi đến nay không thấy trở về nữa, chẳng hay vì tại duyên-cớ lào sao?

Bọn du-côn giả-cách kinh-hãi mà rằng:

— Việc ấy mà anh không biết ư!

Túc-Tượng nói:

— Chẳng hay có việc gì vậy?

Bọn du-côn nói:

— Nhiêu Hữu đã phải Trương Chí-Long cùng với hai người con trai hôm ấy đánh chết, đem vứt vào lửa thiêu đi rồi!

Hà Túc-Tượng nghe nói thất-kinh, hồn vía lên mây, vội nèo giữ lũ du-côn lại mà rằng:

— Nếu như thế thì bây giờ nói trối làm sao để bảo bà vợ ông ta được?

Xin các anh nghĩ cái tình tương-xử xưa nay với nhau mà vẽ bảo cho tôi với nao !

Khi ấy trong bọn du-côn có đứa bảo : « Cứ nói dối bà ta rằng ông ấy đi đến chơi nhà anh em bạn không được biết. » Có đứa bảo rằng: « Kế ấy không được, nói dối như thế chỉ được một vài tháng mà thôi, chớ nói dối được hai ba năm hay sao ; vạn-nhất sự ấy lộ ra, thời họ bảo bọn chúng mình tri-tình mà ẩn-mặc đi, rồi thì can-liên đến cả bọn mình không thể gỡ ra được. Gì bằng cứ đồ riệt ngay cho Chí-Long, bảo rằng Trương Chí-Long lừa dụ ông ta đến thôn Mai-hoa, rồi xui bọn lâu-la ở trại Gia-quế giết chết ; để cho họ cứ đi truy-tầm Trương Chí-Long, họ đi truy-tầm Chí-Long, thời bọn chúng mình thoát khỏi can-hệ ». Khi ấy trong bọn du-côn lại có một đứa tên là Mao Diện nói rằng :

— Cái kế ấy cũng không xong, chính ngày hôm ấy Hà-huynh rủ chúng ta đi bắt Trương Chí-Long, nào là vác sào vác gậy, tứ-lân đều biết cả ; vạn-nhất mà có người giác chuyện ấy ra, hẳn là bị quan-phủ tróc-vấn, bảo rằng lũ chúng mình tụ-chúng hành-hung, ngày hôm ấy đi làm việc gì, thời ta thử hỏi các anh đáp lại ra làm sao ?

Chúng đều cười mà rằng :

— Ừ, anh nói phải lắm, thế thời làm thế nào bây giờ ?

Mao Diện nói :

— Đã nói thì cứ nói thực cho anh ấy biết, chỉ có một điều là phen này Hà-huynh muốn tiếc tiền cũng không được nào !

Hà Túc-Tượng nói :

— Thôi, tôi xin nhờ các anh bàn tính hộ cho, giá có tốn độ mươi lạng hay trăm lạng bạc, tôi cũng không dám tiếc.

Mao Diện nghe nói liền lắc đầu mà rằng :

— Các anh chẳng biết đấy ư, tục ngữ có câu rằng : « *Tuyết [illegible] nhà ai nhà ấy quét, giọt sương [illegible] nhà người* ». Thôi việc [illegible] nhất lấy [illegible] để mặc nhà người lo [illegible]

Mao Diện nói rồi liền chắp tay [illegible] một cái mà rằng :

— Thôi tôi xin kiếu !

Nói rồi liền quay mình toan [illegible] lui. Hà Túc-Tượng vội vàng nắm gì lại mà rằng :

— Tôi không hiểu tại tôi nói thế nào mà Mao-huynh lại lấy làm quái-lạ làm vậy ?

Mao Diện nói :

— Việc này sự-quan nhân-mệnh có phải chơi đâu, giá bỏ ra đến bốn năm nghìn lạng bạc, hồ dễ lo liệu đã xong, thế mà anh lại bảo tốn độ mươi lạng hay trăm lạng, sao anh lại coi khinh-thường thế ; nếu tôi không lui về, thời anh lại bảo lũ chúng tôi chỉ nói dậm-dọa anh đấy thôi.

Nói rồi, Mao Diện lại chực tháo lui. Túc-Tượng ngăn giữ cả bọn lại, rỏ nước mắt ra tầm-tã mà rằng :

— Xin mời các anh hãy thư-thả [illegible] tính hộ cho, nếu lo được cho trôi chảy vô-sự, thời dẫu tốn đến ba nghìn lạng, tiểu-đệ cũng xin để mặc các anh lo-liệu hộ cho.

Mao Diện thấy Hà Túc-Tượng đã có ý lo sợ, bèn dừng chân đứng lại mà rằng:

— Nếu anh đã chịu tốn bỏ tiền-bạc ra, thời lũ chúng tôi xin giùm giúp cho anh vô-sự. Nhưng bây giờ anh em chúng ta phải đến trước mặt bà Nhiêu Hữu nói rõ sự-tình, để xem bà ta nói ra làm sao, rồi cả chúng ta tùy-cơ ứng-biến mà lo-liệu hộ cho Hà-huynh mới được.

Chúng đều đồng-thanh mà rằng :

— Mao-huynh nói phải đấy !

Nói rồi, chúng đều đồ xô lại sắp sửa

tiến vào nội-đường để chào hỏi vợ Nhiêu Hữu [illegible] ấy vợ Nhiêu Hữu [illegible] về việc [illegible] mẹ Túc-Tượng ngồi [illegible] dự lễ lại-đường, trông thấy [illegible] bạn vào, hai người [illegible] chạy vào phòng. [illegible] với vợ Nhiêu Hữu lại mà [illegible]

[illegible] Nhiêu đại-tẩu, chúng tôi có câu [illegible] này xin nói để bà chị nghe.

Vợ Nhiêu Hữu liền trở ra chào qua một lời mà hỏi rằng :

— Chẳng hay các chú có câu chuyện gì vậy ?

Mao Diện nói :

— Chúng tôi không dám nói giấu gì bà chị, vì tháng trước Hà - huynh định đến thôn Mai-hoa bắt một người, có rủ anh em chúng tôi và cả Nhiêu đại-huynh cùng đi. Không ngờ rằng người ấy nó dụ quân lâu-la giết chết mất Nhiêu đại-huynh, nó lại đem đốt [illegible] cả hài-cốt đi ; chúng tôi sợ bà không biết chăng, nên chúng tôi lại [illegible] để bà biết.

[illegible] Nhiêu Hữu nghe nói, cười mà [illegible]

— Các chú sao nói đùa làm chi vậy, đương buổi đời thanh-bình yên lặng này, lẽ nào lại có bọn lâu-la ở đâu nầy ra mà dám bạch - nhật sát-nhân phóng-hỏa ?

Mao Diện nói :

— Sự quan nhân-mệnh, chúng tôi sao dám nói đùa ; nếu bà chị không tin, sau này bà chị đừng trách chúng tôi là không mách-bảo.

Vợ Nhiêu Hữu cả kinh mà rằng :

—Thế thì những ai chứng rõ việc ấy?

Chúng đều nói :

— Lũ chúng tôi đều trông thấy rõ cả.

Vợ Nhiêu Hữu nghe nói bèn la ầm lên, lăn ngay vào lòng Túc-Tượng vừa kêu vừa khóc mà rằng :

— Ới trời ơi ! nào chồng tôi đâu, trả chồng tôi đây ! rõ ràng chồng tôi ở nhà anh, sao anh lại dụ chồng tôi đi đâu, để cho người ta giết chồng tôi đi nào !

Vợ Nhiêu Hữu cứ hai tay níu lấy Túc-Tượng, nào là khóc lóc, nào là kể-lể kêu gào, hai chân thì giẫm xuống đất rẫy lên đành-đạch. Mẹ với vợ Túc Tượng thấy vậy sợ run lên, chạy lại khuyên giải, vợ Nhiêu Hữu liền quờ ngay tay ra níu cả lấy mẹ Túc-Tượng, đập đầu lăn ra ăn vạ, ba người đều ngã xô cả lại một đống, cùng níu lẫn nhau. Bọn vô-lại thấy làm rầm-rĩ như vậy, sợ lộ chuyện ra, vội vàng cùng chạy đến can-ngăn gỡ ra. Ba mẹ con Túc-Tượng liền chạy lẻn sang ẩn ở bên nhà láng-diềng. Vợ Nhiêu Hữu thời cứ lăn ở trên đất kêu gào, rách tung cả quần áo, khóc đến nỗi thê-thảm làm cho trời-ám đất-hôn.

Khi ấy trong bọn vô-lại có một đứa hiệu là Lưỡng-đầu - xà, tên là Kim Diệc, thấy mẹ con Túc-Tượng đã chạy đi rồi, bèn chạy vào dỗ vợ Nhiêu Hữu dậy mà rằng :

— Này, bà Nhiêu đại-tẩu ơi ! Bà ở đây khóc mãi cũng chẳng làm trò gì được, gì bằng bà cứ về nhà làm lấy mấy lá đơn, rồi bà đem đến quan huyện sở-tại mà khống-tố thì mới được.

Vợ Nhiêu Hữu nghe nói khấu-đầu mà rằng :

—Tôi xin nhờ chú giúp hộ cho tôi với.

Nói rồi bèn đứng dậy đưa Kim Diệc cùng trở về nhà. Bọn vô-lại vội vàng chạy đi tìm Hà Túc-Tượng, bảo rằng :

— Hà-huynh, anh phải đem ngay tiền bạc ra mà đấm mồm cho Kim Diệc trước đi bảo hắn đừng có làm

vỡ lở ra, thì mới trôi được việc này, không có hẳn xui đem đơn vào thưa quan, thì khó lòng mà cứu vớt lại được nữa đấy !

Túc-Tượng cả sợ vội vàng gọi mẹ về mở khóa dốc hòm được hơn nghìn lạng bạc đưa cả cho Mao Diện đem đi mà lo liệu. Mao Diện liền bảo cả bọn vô-lại hãy cứ lưu ở lại trong nhà Túc-Tượng, không nên kéo cả lũ đi, sợ lộ chuyện ra thì không thu xếp xong được việc. Mao Diện bảo chúng ở cả lại rồi một mình đi lên về nhà, đem bạc cất bớt đi một nửa, còn một nửa giắt đem đi đến nhà Nhiêu Hữu. Khi đến cửa, nghe trong nhà lặng ngắt không có tiếng người. Mao Diện nghĩ thầm rằng: dễ thường Kim Diệc nó mang mụ này đi đầu-đơn rồi chăng? Nghĩ vậy lại lần đến đàng sau nhà, nghe thấy mé trong có tiếng người nói, Mao Diện không làm động đậy gì cả, cứ lẳng-lặng đi đến nấp ở bên dưới cửa sổ con, nghe thấy bên trong văng-vẳng có tiếng người thì-thầm gạ-gẫm, lại chợt nghe tiếng vợ Nhiêu Hữu thở dài mà rằng : « Anh Kim ơi ! tôi xin bằng lòng theo anh, nhờ anh thân-oan hộ cho chồng tôi với. » Kim Diệc nói : « Mình không sợ, đã có tôi giúp hộ mình, lo gì không xẻ được nửa nhà Hà Túc - Tượng, để làm của cho ta với mình cùng được hưởng nửa đời khoái-hoạt hay sao ! » Mao Diện nghe nói rùng mình, sẽ nhảy bước ra, nhưng không lên tiếng vội, đợi cho đôi đàng xong việc yên đâu đấy, mới bước đến đàng cửa trước sẽ gõ cửa gọi. Vợ Nhiêu Hữu vội vàng mặc quần chạy ra hỏi rằng :

— Chẳng hay ai gọi cửa đấy !

Mao Diện nói :

— Tôi đây, tôi lại đưa cho bà chị một cái nửa đời khoái-hoạt đây !

Vợ Nhiêu Hữu nghe nói thẹn đỏ mặt lên, không dám ra mở cửa. Mao Diện cứ gõ cửa ồn lên mà rằng :

— Bà chị không sợ, đã có tôi lại giúp hộ cho bà đây, bà sao lại [illegible] chặt cửa lại không cho tôi v[illegible] đây [illegible]

Vợ Nhiêu Hữu ngh-nhất lấy [illegible] xiên, vội vàng chạy vào [illegible] thử Kim Diệc mà rằng : [illegible] tay [illegible]

— Anh rõ thật khờ quá, [illegible] om lên, để cho người ta n[illegible] làm thế nào bây giờ ?

Kim Diệc cười mà rằng :

— Chẳng hề chi, tôi nghe tiếng gõ cửa đấy là anh Mao Diện đấy ; mình cứ ra mở cửa, để tôi ẩn ở dưới giường này, xem một mình bà ra nó làm ra thế nào.

Vợ Nhiêu Hữu bèn đi ra mở khóa cửa để cho Mao Diện tiến vào. Khi Mao Diện vào đến nhà trong vái chào vợ Nhiêu Hữu một cái mà rằng :

— Đây tôi đã vị bà chị xẻ một nửa nhà Túc-Tượng đem lại đây, thôi bà chị nên hòa với hắn đi cho xong ; nếu đem đi thưa quan, có tiền dặt-lót ra còn khó, huống-chi là không tiền đút cho quan, thì quan nào họ lại thân-oan hộ cho chồng bà, gì bằng mà [illegible] chút nhân-tình, cho êm chuyện [illegible] đàng đi là xong.

Nói rứt lời, liền giở năm trăm bạc ở trong lưng ra trắng xóa bày ở trước mặt, Mao Diện trỏ đống bạc mà rằng:

— Ấy đấy, bà chẳng đủ làm khoái-hoạt cho nửa đời bà chị hay sao? Nhưng bà chị phải viết cho tôi một cái biên-lai nhận bạc, tôi sẽ giao món bạc này cho bà chị nhận lấy.

Vợ Nhiêu Hữu xưa nay không trông thấy bạc bao giờ, nay trông thấy một đống bạc trắng xóa, hoa cả mắt lên, trong bụng thom-thóp mà rằng :

— Tôi không biết chữ thì viết làm sao được ?

Mao Diện nói :

— Bà chị không cần nóng nảy vội,

Kim Diệc cũng là bạn cánh hầu với tôi, bà cứ gọi anh ấy ra đây viết hộ cho là [illegible]

[illegible] về việc [illegible] nói bung mồm cười [illegible] rằng :

— Chẳng ngờ việc hai chúng ta [illegible] nó nghe lỏm hết cả, xin [illegible] thứ cho với nhé.

Mao Diện nói :

— Tôi cũng chẳng chấp gì anh, nếu [illegible] bỏ việc gian-tình đi thời cũng nên xóa bỏ cả việc nhân-mệnh đi, phàm sự đời chẳng gì bằng dĩ-hòa vi-quí.

Kim Diệc nói :

— Ừ, chú nói phải, phải lẽ lắm, để tôi hộ bà Nhiêu đại-tả biên-lai cho chú.

Kim Diệc viết xong liền bảo vợ Nhiêu Hữu điểm-chỉ, rồi giao cho Mao Diện nhận lấy. Mao Diện bèn điểm bạc giao cho vợ Nhiêu Hữu thâu-nhận. Mao Diện liền từ ra về bảo Túc-Tượng rằng :

— Công việc tôi tôi đã đều-đình điểm-tiệm xong, chỉ hiềm thiếu một ít bạc nữa mới được.

Túc-Tượng giật mình hỏi rằng :

— Lại còn thiếu bao nhiêu nữa mấy?

Mao Diện bèn thò ra một cái đơn kê tên rõ dài, nào là người này đòi mười lạng, người kia đòi trăm lạng, tính ra đến hàng nghìn lạng mới đủ. Túc-Tượng không thể sao được, phải biện thêm mất một nghìn bạc nữa đưa cho Mao Diện, thôi Mao Diện mới thôi không sách-nhiễu nữa. Bọn vô-lại đò biết Túc-Tượng đã bỏ ra mất nhiều bạc, đều phải thằng Kim thằng Mao dút túi cả, không thể nhịn được bèn nổi tức lên, thôi thì đứa đòi năm chục, ba chục, đứa thì đòi bảy tám chục, một trăm ; làm cho mẹ con Hà Túc-Tượng kêu khóc suốt ngày. Thực là :

Lột da chửa chán xương rần nốt,
Khôn xiết lòng tham rắn nuốt voi.

Trong bọn vô-lại có một thằng tên là Hữu Nhân-Tâm, thấy bọn vô-lại hay dậm-dọa sách-nhiễu Túc-tượng không ra bộ dạng gì ; bèn cùng bàn riêng với Túc-Tượng mà rằng :

— Những quân nô-tài này tệ thật, Hà-huynh hằng ngày nào là rượu nào là thịt, khoản-đãi chúng nó biết là bao nhiêu, thế mà ngày nay hoạn-nạn không nghĩ cách giải-cứu hộ cho, thấy người mắc cạm lại chẹn đá thêm, rõ thật là tệ! Nếu anh tin tôi, tôi sẽ có một kế này, đủ làm cho lũ chúng nó chẳng làm rầy-rà gì được anh nữa,

Túc-Tượng nói :

— Bấy lâu điều gì là tôi không tin anh, nếu anh có kế-sách gì xin chỉ-giáo cho tôi với.

Hữu Nhân-Tâm nói :

— Trước kia anh tốn mất biết bao nhiêu tiền bạc mới được lạy Lại đại-vương trại Hỏa-đái nhận làm cha ; nay sao anh không giấu bịt chúng nó mà đem cả gia-tài cầm quách đi, rồi lấy tiền lên đi đầu-hàng chúa trại Hỏa-đái, xin ngay làm con vua chứng-chạc, hà-tất suốt ngày cứ ngồi chịu chết mãi xó nhà, chịu cho bọn nô-tài kia nó chọc tức.

Túc-Tượng cả mừng mà rằng :

— Ờ phải, không có anh nói ra, tôi xuýt nữa quên đi mất, xin nhờ anh bảo-lĩnh đưa tôi đến nhà tài-chủ chỉ cầm lấy ít tiền sao cho được nhẹ lãi là hơn.

Hữu Nhân-Tâm nghe lời bảo-lĩnh hộ cho Túc-Tượng thâu đêm đến nhà tài-chủ cầm lấy tiền ; sắp sửa nhờ Hữu-Nhân-Tâm ra bến đò thuê thuyền để lên đi. Chợt nghe tin chúa trại Hỏa-đái cùng với bọn giặc Hoàng-Sa ở trại Ô-cầm đã nổi binh lên phá Long-xuyên, cướp Hà-nguyên, và đã tràn đến Thác-viên rồi. Túc-Tượng nghe tin cả mừng, liền đem cả mẹ và

vợ cùng người em gái, sắm đôi ba cặp ngựa để đi, đi không đầy một ngày đã đến Thác-viên, quả trông thấy tinh-kỳ xan-xát, sát-khí đằng-không, có một tòa dinh-trại đóng ở giữa. Túc-Tượng liền xuống ngựa, sai Hữu Nhân-Tâm vào trại thông-báo trước mà rằng:

— Nay có tên nghĩa-tử của đại-vương là Hà Túc-Tượng đem cả gia-quyến đến đầu-nàng, bẩm xin đại-vương thu-lục.

Đầu-đảng giặc là Lại Hữu-Danh nói rằng:

— Nghĩa-nhi ta sao hôm nay mới đến?

Nói rồi liền sai người ra đón vào trại. Túc-Tượng vào lạy xong, dâng hiến tiền bạc. Hữu-Danh nói:

— Con nuôi ta coi như một nhà cả, can chi lại bày ra làm vậy.

Túc-Tượng liền dẫn cả mẹ và vợ cùng em gái vào yết-kiến. Hữu-Danh cả mừng, truyền cho đem vào trại sau để đó sẽ dùng. Túc-Tượng không thể sao được. Ngày hôm sau, Túc-Tượng đem sự-tình những quân vô-lại dối trá sách-nhiễu nói xin phụ-thân báo-cứu hộ cho. Hữu-Danh cả giận, lập-tức sai kiêu-tướng Hồ Kềnh-Ngư đem ba nghìn binh, cho Hữu Nhân-Tâm đi đưa đường kéo đến Phong-hồ bắt hết cả bọn du-côn vô-lại điệu đem về trại quị một lượt. Lại Hữu-Danh thét mà rằng:

— Đồ cầu-trệ kia, sao dám quấy-nhiễu con ta? Quân ta đâu, điệu cổ chúng nó ra chém cho sạch!

Quân tả-hữu liền đem bọn vô-lại ra ngoài viên-môn chém sạch. Nhân-dân Phong-hồ nghe tin ấy ai cũng uống rượu ăn mừng. Lại Hữu-Danh thấy Túc-Tượng đưa cả vợ và em gái cùng cả mẹ đến hàng-phục, có ý muốn đặt tiệc để mừng Túc-Tượng. Chợt có tin thám-mã về báo rằng:

— Nay quan Đới Tuần-phủ đã giảng-hòa với quân hai trại: Thiên-mã, Gia-quế rồi, nghe tin quân ta đánh-phá đến đây, đã lập tức sai binh-mã hai trại, không biết nhiều [illegible] nào, kéo đến như bạc-ngàn đầy [illegible]

Lại Hữu-Danh cả [illegible] tướng lại thương-nghị [illegible]

— Ta nghe trại Gia-q[illegible] có mộ[illegible] nữ-tướng, cực-kỳ kiêu-[illegible] đem ba trăm nữ-binh, [illegible] quân Sùc Nục hơn hai mươi vạn [illegible] lại hợp với quân giặc Ngũ-hoa kéo đây; nếu ta ra cự-chiến cũng khó l[illegible] mà thủ-thắng được. Gì bằng ta hãy [illegible] về sơn-trại, phòng-thủ các nơi trại-sách cho vững; rồi sai người đến Nam-lĩnh để cầu-cứu Giang đại-vương, cho viện-binh đến giúp, thì mới toàn-thắng được.

Chúng-tướng đều đồng-thanh mà rằng:

— Đại-vương nói rất phải!

Lại Hữu-Danh bèn nhổ trại đem cả nhà Túc-Tượng và những tiền của lụa-là, con gái cướp lấy được, đều đem cả về sơn-trại, đóng chặt cửa trại [illegible] phòng giữ; một mặt thì sai người đến Nam-lĩnh cầu-cứu. Nói về Th[illegible] cầu Trần Long đi do-thám được [illegible] thực tin quân giặc về báo Phùng-Ngọc mà rằng:

— Quân giặc đã tràn đến Thác-viên, vì nghe tin tướng-công đem quân lại đánh, nó liền thâu đêm trốn về sơn-trại cả rồi.

Phùng-Ngọc cười mà rằng:

— Ta vẫn biết quân giặc chẳng làm trò gì được.

Bèn cứ đem binh từ-từ tiến lên, chẳng đầy mấy ngày đã kéo đến Cổ-danh-đô, do ngòi Lãm-khê đi mảng vào độ hai ba trăm dặm, thời thấy đôi bên núi non cao ngất, dòng sông như mắc cửi; sườn non vách đá đỏ ối như mầu lửa hồng, trông thực kỳ-quái! Vậy người trước có

thơ vịnh dải rừng Hỏa-đái rằng:

Ngang cô [illegible]ng núi tía,
Do[illegible]t về vi[illegible]ừng hồng.
[illegible] mây ngất,
[illegible]ng chim [illegible]ất nẻo thông.
[illegible]h kêu trong suối vắng,
[illegible] bóng người không.
[illegible]n phải [illegible]a đây chăng tá ?
[illegible]ến khe mỏi mắt trông.

Nói về Hà Túc-Tượng nghe tin quân-[illegible]ân kéo đến liền chạy ra trước cửa ải thông-báo lên rằng: « Giang đại-vương đã đem đại-binh đến giúp kia kìa, mau mau vào báo đại-vương ra ứng-tiếp ! » Người giữ ải trông rõ là Hà Túc-Tượng thông-báo, tin ngay là thực, vội vàng chạy vào báo tin. Lại Hữu-Danh liền đem hơn trăm quân kỵ ra trước cửa ải, trông thấy một đám tinh-kỳ phấp-phới, kéo lại như bay, có một lá cờ đại đi trước, trông thấp-thoáng có hiệu cờ đề chữ «*Giang*», trong bụng cả mừng, lại trông thấy Hà Túc-Tượng ra bái-kiến. Hữu-Danh liền bảo rằng:

« [illegible]o không báo cho biết trước !

Danh nói rồi liền phi ngựa ra ngoài ải để nghênh-tiếp. Ngờ đâu Đan Dũng, Mã Tán hai tướng đã chực sẵn lên ngay vào trong cửa ải. Mai tiểu-thư trông thấy một tướng râu cù đầu báo, đem quân kỵ chạy lại, biết ngay là Lại Hữu-Danh ra nghênh-tiếp, cứ để cho đến gần, liền lắp tên vào điêu cung nhắm giữa cổ họng bắn ra một phát, mũi tên ấy chớp mắt tin ngay vào cổ họng Hữu-Danh điếng người ngã lăn ra. Quân-sĩ đổ xô lên cắt lấy thủ-cấp Hữu-Danh, rồi liền xung-sát kéo vào cửa ải. Quân giặc toan đóng cửa lại, thời đã bị Dan, Mã hai tướng vung tiên ra đánh rát cho một trận chạy tan cả. Mai tiểu-thư truyền-lịnh cho quân-sĩ rao lên rằng: « Đứa nào hàng thì được tha giết ». Quân giặc nghe thấy thế đều bỏ mũ cồi giáp, lạy phục xuống đất xin đầu-hàng cả. Giặc Hỏa-đái là bọn giặc có tiếng xưa nay, thế mà mũi nhọn đồ binh không phải đến rây máu mà hay hàng-phục được cả, thực là công của Mai tiểu-thư vậy.

Mai tiểu-thư đã đánh phá được Lại Hữu-Danh bèn chiếm giữ lấy trại lớn, sai Trần Long mở cửa ải ra đón rước Phùng-Ngọc ; lại sai Đan Dũng, Mã Tán đem binh đi đánh trại Ô-cầm, chém giết giặc Hoàng-Sa, bình-định yên đất Cổ-danh. Vạn Nhân-Địch giải đem tộc-thuộc hai bọn giặc : họ Lại, họ Hoàng đến trình Phùng-Ngọc phát-lạc, Phùng-Ngọc đều tra hỏi kỹ càng, phàm những người đâu phải giặc bắt hiếp-chóc đều tha cho về cả. Còn như Túc-Tượng làm hại cả nhà họ Trương, lý-ưng cả mẹ và vợ cùng em gái đều phải chém cả. Song lại nghĩ Túc-Tượng là một thằng bị-thịt, chỉ vì bị người ta xui-siểm. Nhưng khi phá giặc cũng có công, thì hãy tha cho. Túc-Tượng lạy tạ xin lĩnh mẹ và vợ cùng em gái ra về, khi đi đến Lý-giao lại phải quân Du-kích ở Sái-đầu bắt được, về sau cả nhà Túc-Tượng đều phải Trương Quí-Nhi chém chết.

Phùng-Ngọc đã phóng xá cho bọn nạn-dân đâu về đấy hết cả rồi, bèu sai Chí-Long dựng một lá cờ trắng ở trước trại, dưới cờ đặt một cái hương-án, trên hương-án đặt ba cái bài vị : Một bài đề : « *Cố-phụ Trương Hãn,* » một bài đề : « *Cố-mẫu Long-thị,* » còn một đề bài-vị em là *Trương Qui-Nhi.* Chí-Long và Phùng-Ngọc đều mặc áo vải sô trắng, sai điệu tộc-thuộc hai họ quân giặc hơn năm trăm người bắt quị ở trước án, và đem cả thủ-cấp Lại Hữu-Danh để ở trước án, để làm lễ tế điện chiêu-hồn, rồi sai quân đao-phủ điệu cả tộc-thuộc hai họ giặc ra đều mổ ruột lấy máu để tế một nhà Trương-thị. Phùng-Ngọc và Chí-Long vào tế khóc òa lên, thương-thảm động cả ba

quân. Lý công-chúa và Mai tiểu - thư cũng ra thắp hương lễ bái. Chư-tướng thấy Phùng-Ngọc khóc thương-thảm, cũng ra khóc viếng. Đương lúc khóc ầm cả lên, chợt đâu có kẻ hàng-tướng Lợi Tân-Vương dẫn một ông già đến, xoa mắt nhìn vào bài-vị hỏi rằng :

— Chẳng hay chư-vị tướng - quân có bà con gì với Trương Hãn, mà khóc ông ta làm vậy ?

Chư-tướng toan đáp trả lời, Chí-Long quị ở trước án, ngửng đầu lên trông, vội vàng chạy lại ôm lấy, cả khóc mà rằng :

— Ối cha ơi ! Cha tôi hãy còn đấy ư ?

Phùng-Ngọc vội-vã chạy lại xem thì quả là nhạc-phụ Trương Thu-Cốc ; ba người cùng ôm nhau mà khóc. Lý công-chúa và Mai tiểu-thư nghe tin cả mừng, vội chạy lại khuyên giải, đỡ vào trong trại. Chí-Long hỏi rằng :

— Chẳng hay mẹ tôi với em tôi ở đâu ?

Thu-Cốc trỏ Lợi Tân-Vương khóc mà rằng :

—Vợ chồng ta không may phải giặc bắt đem về núi, may nhờ bác môn-sinh kia cứu-giúp, đưa về nơi ngụ-sở, không đến nỗi khổ-sở ; còn con em nó đêm hôm ấy thất-lạc, đến bây giờ không biết sống chết dường nào !

Phùng-Ngọc nghe nói lại càng khóc nức-nở. Lý công - chúa vội vàng sai người đến nhà Lợi Tân - Vương đón rước Long-thị, cả nhà ra nghênh-tiếp, lại khóc lóc một hồi. Lý công-chúa và Mai tiểu-thư mời vợ chồng Thu - Cốc lên ngồi, rồi cùng ra làm lễ bái-kiến. Phùng-Ngọc trỏ từng người mà rằng:

— Đây là Lý công-chúa ở trại Gia-quế, đây là Mai tiểu-thư ở trại Thiên-mã, đều mới kết-thân với tiểu-tế đó.

Long-thị cầm tay hai nàng khóc lóc mà rằng :

—Con gái tôi phúc bạc, không được cùng với hai nàng cùng [illegible] - sự Hoàng-lang. [illegible] đây [illegible]

Mai, Lý hai nàng [illegible] nhất lấy [illegible] rằng : [illegible] thử

— Xin lão phu-nhân khoan [illegible] chớ nghĩ, chúng tôi xin [illegible] hết lòng hiếu-dưỡng hai th[illegible]

Nói rồi, liền sai bày tiệc khoản-đ[illegible] Ngày hôm sau, Phùng-Ngọc cùng vớ[illegible] Mai, Lý hai nàng thương-nghị mà rằng[illegible]

— Nay Lại, Hoàng hai đảng giặc dẫn đã nộp đầu, nhưng Sái-đầu, Nam-lĩnh hãy còn mọi đảng giặc chiếm-cứ các sơn-trại, ngày ngày giết kẻ vô-cô, xin hiền-thê giúp tôi để tiễu-bình các trại, trước là vì địa-phương trừ hại, sau là tiết bớt cái giận trong bụng tôi.

Lý công-chúa nói :

— Xin Lang-quân chớ lo phiền, lũ chúng tôi xin vì lang-quân tiễu-trừ hết cả.

Nói rồi liền sai đem thủ-cấp hai tên giặc đóng hòm, phái Trần Long đem về trình Đới Tuần-phủ để báo-tiệp. Một mặt truyền-lịnh thao-luyện ba [illegible] để sắp binh tiến-phát.

Nói về Trần Long đem thủ-cấp giặc về nộp, khi đến tỉnh - thành thì Đới Tuần-phủ vì có giặc Hoàn-nhan vào cướp Tô-châu, đã phải phụng-chỉ nhà vua đem binh đi chinh-tiễu rồi. Khi ấy Súc Nục đã khỏi bệnh, lại ra thị-sự như cũ ; sực nghe tin báo-tiệp, trong bụng cả giận, liền cho gọi Hồng Nhất Giáp vào thương-nghị mà rằng :

— Ghét thay quân giặc này, nó không phải dùng đồ binh đến rây máu mà phá được giặc Hỏa-đái ; nếu nó tiến-binh lên bình-định được cả Tam-đô, khi Đới Diệu trở về thì ắt là tâu công nó lên thánh-thượng, nó hẳn được phong-quan tứ-tước, ta còn làm gì nó được nữa. Ngươi có kế-sách gì làm ngăn-trở cho nó không được thành-

công, thì ta sẽ trọng-thưởng.

Hồng Nhất-Giáp nói :

— C[illegible] đó có khó gì, chỉ cho [illegible]đòi [illegible]t về việc [illegible]ờng và Trần Dần về [illegible]trốn [illegible] dự [illegible]g trợ-cấp cho nữa ; và [illegible] trách [illegible]ió sao dám chuyên-sát, [illegible]hế tuy không ngăn-trở mà tức là [illegible] ở đó.

[illegible] cả mừng, liền sai người đi [illegible]ệu hai tướng về, và giao-phó tờ công-văn cho Trần Long đem về. Trần Long [illegible]hi về đến núi Hỏa-đái phúc-bẩm rằng :

— Khi tiểu-tướng đến tỉnh-thành thì Đới Tuần-phủ đã tiến-kinh rồi, chỉ có Súc Nục phát tờ công-văn cho tiểu-tướng đem về đây.

Phùng-Ngọc hỏi :

— Chẳng hay Súc Nục có nói gì không ?

Trần Long nói :

— Tiểu-tướng chẳng thấy Súc Nục nói gì cả ; chỉ khi trở về ngang đường có gặp Trần, Lý h[illegible] tướng kéo quân về, bảo rằng có tướng-lịnh bắt phải triệt về không đi vận-tải lương nữa.

Phùng-Ngọc nghe nói cả kinh, bèn [illegible]ng-văn ra xem liền cau đôi mày [illegible] hồi lâu không nói được nữa. Lý công-chúa hỏi rằng :

— Lang-quân sao mà buồn làm vậy?

Phùng-Ngọc bèn đưa công-văn cho công-chúa xem. Lý công-chúa xem xong cả giận xé nát tờ công-văn vứt xuống đất thét mắng mà rằng :

— Vợ chồng mình đi dẹp giặc hộ cho nó, mà nó không nói úy-lạo được một lời, nó lại muốn bới móc ra để bẻ bắt !

Mai tiểu-thư hỏi rằng :

— Chẳng hay trong thư nó nói gì vậy ?

Lý công-chúa nói :

— Trong thư nó trách Hoàng-lang là chuyên-sát, hễ chuyên-sát là vô-quân, thế là nó bảo lũ chúng ta trước sau vẫn không chừa, đó chẳng phải nó bới móc ra để bẻ bắt là gì !

Mai tiểu-thư cười mà rằng :

— Thằng Súc Nục này mà không chết, không cứ rằng bình được Cổ-danh-đô, dẫu dẹp yên được cả dải Cẩm-giang, cũng vị-tất cái ân-điển thưởng công đã tưởng-lục đến Hoàng-lang chút nào ! Gì bằng ta hãy bỏ mặc những quân giặc Sái-đầu ở đó, đợi khi Đới-hầu trở về, sẽ lại thỉnh-mệnh đi chinh-tiễu, như thế mới có thể làm địa-bộ cho Hoàng-lang xuất-đầu được.

Lý công-chúa nói :

— Hiền-muội nói phải đấy !

Liền truyền-lịnh hiểu-dụ cho các quân hàng-tốt đứa nào muốn tình-nguyện lưu ở lại làm lính, thì cho biên vào bộ-ngũ ; đứa nào không muốn thì cấp tiền lộ-phí cho về quê-hương. Phân-phát yên đâu đấy, bèn đốt bỏ sào-huyệt quân giặc, thu lấy vàng lụa, đem cả nhà Trương Thu - Cốc khởi-binh trở về sơn-trại. Khi đi đến Long-xuyên, Phùng-Ngọc muốn từ-biệt Mai, Lý hai nàng tạm trở về nhà để thăm cha mẹ. Lý công-chúa nói :

— Không nên, Súc Nục nó cừu-hằn với lũ chúng ta, càng ngày nó càng kết-oán, nếu Hoàng-lang mà đi một mình về, vạn-nhất nó sinh chuyện gì chăng, mà lúc ấy chúng tôi ở xa không kịp cứu, thì làm thế nào? Gì bằng hãy về tạm-trụ ở sơn-trại, đợi khi nào Đới-hầu trở lại làm chủ-trương cho, thời mới đi về được.

Phùng-Ngọc bất-đắc-dĩ cũng phải nghe. Khi trở về đến huyện Tam-thủy, Mai tiểu-thư bèn cho Vạn Nhân-Địch và Trần Long trở về núi Thiên - mã, Lý công-chúa bèn lấy những đồ vàng lụa lấy được ở trại Hỏa-đái chia một nửa cho Vạn Nhân-Địch đem về sơn-trại để chia thưởng cho quân-sĩ ; lại

sắp một món hậu-lễ nữa để đưa tặng cho Nguyệt-Nga. Phùng-Ngọc lại viết thư đưa gửi lời đề cảm-tạ Mai Anh và Quân - sư. Vạn Nhân - Địch đều thu-nhận rồi bái-biệt ra về. Phùng-Ngọc và Mai tiểu-thư thì đem binh cùng về với Lý công-chúa. Lý công - chúa đã cho Vạn Nhân-Địch đi về rồi, bèn dẫn-binh về trại Gia-quế, truyền-lịnh giết trâu mổ bò, cùng với Phùng-Ngọc, Mai tiểu-thư làm lễ tế-cáo Đô-bối đại-vương, yến-hưởng quân-sĩ, ăn uống luôn đến và mươi ngày. Lại sai dựng một nhà tinh-xá ở bên đỉnh núi Gia-quế, để mời ông bà Trương thái-công ở đấy, sớm tối cung-dưỡng. Mai, Lý hai nàng hoặc một hai ngày tất thân đến trước màn ông bà Trương thái-công để vấn-an. Phù phu - nhân lại thường - thường sai người mời bà Long-thị vào trại chơi để vui vầy với dâu con. Ông bà Trương thái - công nên cũng yên lòng tạm - trú. Chỉ có Phùng-Ngọc thường nhớ [illegible] Trương Qui-Nhi thì lại thở vắn t[illegible] đây [illegible] nhất lấy [illegible]

Lý công-chúa nói : [illegible] thư

— Đương khi ấy Trương [illegible] chỉ biết là Qui-thư thất-lạc [illegible] biết sống hay chết thế nào [illegible] sao không sai người đến thôn Mai-[illegible] hỏi thăm đây đó xem, họa may có náu ẩn ở nhà thân-thích nào chăng cũng chửa biết chừng.

Phùng-Ngọc nói :

Hiền-khanh nói phải lắm !

Lập tức sai một tên đầu-mục cẩn-thận đi đến thôn Mai-hoa hỏi thăm.

Còn nữa

ĐÔNG-CHÂU *dịch*

THỜI-ĐÀM

Phép giáo-dục của nước Nhật-bản. — Ngày 28 tháng 10 tây vừa rồi, ở trường Đại-học Đông-kinh (Tokyo) và ở mấy nơi đô-thị lớn nữa bên Nhật-bản, có làm lễ ngũ-thập-niên Kỷ niệm cái học-chế hiện-hành ở nước ấy.

Hồi mới lập ra học-chế bây giờ thời bậc sơ-học trẻ con chỉ có trường «tự-viện» (*terakoya*) đặt ở đền hay chùa, do ông sư hay thầy tự dạy ít chữ nho cho con trẻ. Học-trò ngồi dưới đất không có bàn ghế gì cả. Tùy cái giai-cấp của cha mẹ trong xã-hội mà đặt ngồi ra từng bọn riêng. Con người đi buôn không được ngồi cùng chiếu với con nhà võ-sĩ (*samurai*). Con trẻ phải học kinh-truyện Tàu, con nhà võ-sĩ thời học thêm một ít binh-pháp.

Trường « tự - viện » năm nào cũng cứ ngày mồng 6 tháng 6 tây (vào khoảng rằm tháng 5 ta) thì khai - trường, vì ngày ấy là ngày cát-nhật. Trong một năm có năm kỳ nghỉ, vào những kỳ ấy thì cha mẹ học-trò đưa con đến nhà thầy để dâng [illegible] vật và trả tiền học, tiền ấy cứ mỗi mùa ba tháng là tám « viên » (*yen*). Thầy giáo đều có đặt thành thứ hạng và lương được chừng mỗi tháng một « viên » rưỡi.

Về sau mỗi năm một thay đổi hơn lên. Trong chương trình thêm một môn âm-nhạc và mấy môn khác nữa. Đến sau mới lập ra trường sơ-học, trường trung-học và trường đại-học. Cứ theo thống-kê của Giáo-dục-bộ năm 1919, hiện nay ở nước Nhật-bản có 25.644 trường sơ-học vừa quan lập vừa tư-lập, 178.450 thầy giáo và 8.362.992 học-trò.

Ngày lễ ngũ-thập-niên kỷ-niệm, tại trường Đại-học Đông-kinh, ông Nhiếp-Chính-vương có đọc lời sắc-dụ như sau này :

« Ngày nay là ngày kỷ-niệm năm mươi năm cái học-chế hiện-hành ở nước Nhật-

bản. Tự bấy đến nay, sự học trong nước mở-mang phát-đạt, là nhờ trên có Hoàng-tộc, dưới có quốc-dân cùng một lòng [illegible]m-chút về việc giáo-dục.

Ta [illegible] lễ hôm nay lấy làm vui [illegible]; nhân dịp này xin nhắc lại cho [illegible]c-dân biết rằng muốn cho sự giáo-dục [illegible] thời cả về phần thân-thể, cả về phần [illegible]n phải cùng tiến-bộ. Nước được [illegible]g, dân được sung-sướng, việc chính-[illegible] việc kinh-tế, việc công-nghệ, việc quốc-[illegible]ng được chỉnh-bị, nguồn-gốc cũng là ở [illegible]iáo-dục. Hoàng-tộc ta tuyên-bố cái học-chế hiện-hành ngày nay cũng là do một cái quan-niệm đó.

« Ta cám ơn cả các viên-chức trong giáo-giới đã hết sức giúp cho sự học trong quốc-dân được phát-đạt như thế, và mong rằng ai nấy đều biết thể cái lòng quảng-đại của đấng Tiên-đế và càng gắng sức thêm lên cho sự khai-hóa trong nước được thập-phần hoàn-hảo. »

Có 177 ông đốc trường và giáo-viên đã có công với sự học trong nước, mỗi ông được thưởng một cái chén bạc có dấu [illegible] nhà vua.

Trong các hạt thời có hạt *Nagano* là nhiều ông giáo được thưởng hơn cả. [illegible] rằng ngoại-quốc, duy có ông giáo [illegible] ở trường trung-học *Doshisha* ở [illegible]h-đô (*Kioto*) là được thưởng. Còn những ông giáo khác được thưởng thời có tên ông C. Ishikawa, T. Inouye Eijikata, và H. Tanaka ở trường Đại-học Đông-Kinh, ông B. Mano và S. Sato là hiệu-trưởng hai trường Đại-học Thần-châu (*Senshu*) và Bắc-hải-đạo (*Hokkaido*), ông Tử-tước Tajiri ở trường Đại-học Thần-châu, ông S. Konishi đốc trường người câm và người điếc ở Đông-kinh, và ông D. Ibuta ở Minh-trị-học-viện (*Meiji Gakuin*). Đàn bà thời có hai bà Shimoda và Atomi làm đốc hai trường con gái *Jissen* và *Atomi*.

Học-chế hiện-hành bây giờ là tuyên-bố từ đời vua Minh-trị, tháng 8 năm 1872. Không biết rõ ai biên-tập ra học-chế ấy và ai bàn với vua hạ-lệnh cho thi-hành. Theo ông cố Nam-tước Tsuji, thời đầu đời Minh-trị, ở trường Đại-học Đông-kinh có dịch mấy bộ sách giáo-dục của Âu Tây. Có lẽ học-chế bây giờ là khởi-thảo tự hồi bấy giờ.

Học-chế này đại-khái phỏng theo như học-chế nước Pháp. Chia toàn-hạt ra làm 8 học-khu (như *Académies* bên Pháp), mỗi học-khu có một trường Đại-học, 32 trường trung-học và 6720 trường tiểu-học. Học-chế này không phải là theo hẳn như học-chế nước Pháp thi-hành từ năm 1882, nhưng là theo đại-ý những qui-chế từ trước. Như sự chia toàn-hạt ra làm học-khu vốn ở nước Pháp đã có từ thế-kỷ thứ 18, và trong luật đời vua Nã-phá-luân đã thấy nói rồi.

Hai cái lý-do khiến cho nước Nhật-bản theo học-chế của nước Pháp là : 1) hồi bấy giờ sự học-vấn ở nước Pháp đương thịnh lắm, cho nên các khoa-học ở các trường Nhật-bản là phần nhiều dạy theo sách Pháp cả ; 2) hiến-pháp của nước Pháp bấy giờ đương thích-hợp với nước Nhật lắm. Lại còn một lẽ nữa, là đầu đời Minh-trị, người Nhật-bản học pháp-luật nước Pháp nhiều lắm, và nhờ ông Takusuke Nakaye cổ-động, tiếng Pháp và chữ Pháp truyền-bá trong nước thịnh lắm.

Hồi học-chế bây giờ ban-bố, nghĩa là vào khoảng năm 1872, thời cái học chế hiện-hành lúc ấy khác hẳn và có ý phỏng theo lối Anh lối Mĩ. Sắc-lệnh của vua Minh-trị năm 1872 nói rằng : « Tự ngày nay, sự học phải ban-bố suốt trong nước khiến cho không có một làng nào còn có một nhà nào, thuộc về một hạng nào trong xã-hội, như « đại-danh » (*daimyos*), võ-sĩ (*samurais*), nông, công, thương, và không có một nhà nào còn có một người nào dốt-nát không biết chữ. Cha-mẹ phải cho con đi học hết thảy. Tuy cái học-thức cao thời chỉ có một số người có tư-chất thông-minh mới có thể hưởng được, nhưng cái phổ-thông-thường-thức thời nhất-ban quốc-dân phải có hết, và cha-mẹ

nào không cho con đi học trường sơ-học, ấy là người có tội với nhân-loại đó.» Lại nói rằng sở-dĩ ban-bố cái học-chế mới này là muốn cho mọi sự thành-công phải gốc ở sự học, mỗi người có đủ sức học thời mới có thể phát-siển được hết tài-năng tư-cách của mình mà ra công giúp nước được phú-cường, v. v.

Ý-kiến ấy cũng giống với ý-kiến của ông Bác-học YUKICHI FUKUZAWA, là người sáng-lập ra trường Đại-học *Kéio* (bây giờ còn có người gọi tên cũ là *Kéio Gijiku*), trong sách «Khuyến-học» của ông. Ông cũng là người có công to trong việc giáo-dục ở nước Nhật-bản; cái học-chế cũ của nước ấy theo học-chế nước Anh nước Mĩ chính là bởi ông thủa nhỏ đã học ở Anh và Mĩ vậy.

(Theo báo *Avenir du Tonkin* dịch ở các báo bằng tiếng Anh ở Hương-cảng).

Trường Cao-đẳng ở Huế. — Dụ ngày 25 Octobre mới rồi đặt ở Huế một trường «Nam-triều Cao-đẳng Học-đường». Trường ấy ngày 24 Novembre đã khánh-thành. Đốc-học là ông giáo DUFRESNE. Hôm khánh-thành có Hoàng-thượng cùng quan Khâm-sứ chủ-lễ và ông Bác-sĩ SYLVAIN LÉVI ở Tây sang du-lịch bên này vừa tới Huế cũng tham-dự lễ. Mục-đích trường ấy thế nào, xin lược-dịch lời bá-cáo bằng chữ Pháp của ông đốc trường gửi cho các báo như sau này:

«*Sự bỏ khoa-cử.*— Năm 1918, Hoàng-đế nước Nam, theo gương nước Tàu, cũng hạ-lệnh bỏ khoa-cử. Hai nước bấy giờ cũng đã rõ rằng lối học cũ cần phải thay đổi, và phải dạy cho các quan-lại trong nước sau này có một cái học mới thích-hợp với thời-thế hơn. Duy chưa nghĩ đặt được cái cơ-quan để truyền-bá cái học mới ấy. Vì ở nước Nam cũng như ở nước Tàu, cho việc cải-cách sự học làm khó lắm, và không thể vội-vàng được.

«*Đặt trường Hậu-bổ.*— Trung-kỳ bấy giờ mới đặt ra trường Hậu-bổ để cho những người có khoa-mục cũ vào học tập lối mới. Nhưng đến lúc số người có khoa-mục ít dần đi thì trường ấy bỏ. Bấy giờ giữa lúc ngoài Bắc-kỳ mở [illegible] Đại-học. Ở Huế cũng đặt một ban Pháp-chánh để cho những học-trò bản-xứ [illegible] ra làm việc quan. Nhưng mà số học [illegible] và số thầy giáo ít quá, thậm-chí lớp học phải mở ngoài giờ làm việc các sở [illegible] để cho có thầy có trò. Vả lại sức học-[illegible] không cân nhau, nên học-tập cũng [illegible] lắm. Bởi các lẽ đó nên ban Pháp-chánh ở Huế cũng bãi, để học-trò ra học thẳng ở Hà-nội.

«*Đặt trường Cao-đẳng.* — Song học tốt-nghiệp ở Hà-nội rồi phải có chỗ nào học-tập thêm nữa cho am-hiểu tình-thế của bản-xứ và thích-hợp với sự cần-dùng của Chánh-phủ. Bởi thế nên Hoàng-đế và quan Khâm-sứ Kinh định đặt ra một trường Cao-đẳng của Nam-triều ở Huế.

«*Học chuyên-môn.*— Mục-đích trường là để dạy cho những hàng hậu-tuyển tri-huyện biết rõ cái tình-thế trong xứ mình sắp ra làm quan. Vì những học-sinh Trung-kỳ tốt-nghiệp ở trường Pháp-chánh Hà-nội trở về, cho đi làm quan [illegible] không khỏi bỡ-ngỡ. Trong ba năm [illegible] một nơi khác hẳn xứ sở mình, quen [illegible] cách sinh-hoạt, sự tiến-hóa mau của dân Bắc-kỳ, đến khi về không hiểu rõ tình-thế xứ Trung-kỳ nữa.

«*Học chữ nho.* — Trong tam-kỳ, Trung-kỳ là phần ít nhiễm cái phong-trào mới; trong dân-gian vẫn còn thường dùng chữ nho, và chữ quốc-ngữ vẫn còn ít lưu-hành như chữ Pháp ở Bắc-kỳ vậy. Luật-pháp vẫn còn theo luật Gia-long và còn phải châm-chước với tục-lệ trong dân-gian; tục-lệ ấy ở Bắc-kỳ không ra khỏi cái hàng rào tre mỗi làng mà ở Trung-kỳ thời thi-hành đến cả chỗ nha-môn quan sở-tại. Viên quan huyện không thông chữ nho thời nhất-thiết phải bằng ở bọn nha-lại, không thể tự-mình xét đoán được.

« *Khảo về phong-tục trong dân-gian.* — Như thế thời quan sở-tại không những phải thông chữ nho, lại phải thuộc phong-tục trong dân-gian mới được. Cũng lại phải cần thuộc những lễ-chế nữa, vì ông quan nhiều khi phải chủ-trương việc tế-[illegible] Nếu dợi lâm-thời mới học, thời hoặc sai-suyễn điều gì không khỏi mắc-cỡ với dân nhà quê, vì người nhà quê cho là ông tây [illegible]n dẫu tài giỏi đến đâu mà không thuộc [illegible]-nghi cũng không được.

« *Học phổ-thông.* — Hoàng-đế và quan Khâm-sứ lại chú-ý một điều nữa: là trình-độ học-trò ở các trường trung-học bản-xứ ra, dẫu thế nào cũng vẫn là học thuần chữ Pháp mà thôi, và thuộc về các môn khác thời dẫu học có nhiều nhưng chưa có thống-hệ gì, nên chưa thành ra tư-tưởng. Còn như học ở trường Cao-đẳng là học chuyên-môn, chớ chưa phải hẳn là bậc cao-đẳng giáo-dục. Như vậy thời sợ rằng những học-sinh ấy sau ra làm quan, cái sức học phổ thông không [illegible]ng những người đã từng học ở bên Pháp về. Vậy thời phải dạy cho họ có [illegible] tư-tưởng phổ-thông về các môn mà [illegible] trung-học cùng trường Cao-đẳng bây giờ chưa từng dạy đến.

« *Chương-trình và học-khóa.* — Bởi thế nên trong chương trình trường Cao-đẳng mới của Nam-triều này có chia ra các khóa như sau này. Trước hết có hai khoa luật-học, tổng-quát lại những môn luật-học đã học ở trường Pháp-chánh Hà-nội và dạy theo một phương-diện triết-lý, chớ không phải phương-diện chuyên-môn như ở trường Pháp-chánh. Ông giáo dạy khoa đó thời chú-ý so-sánh các chế-độ hai nước cho rõ cái nguyên-lý của hai pháp-chế thế nào. Nhất-diện thời những ông quan An-Nam đã lịch-luyện sẽ đem học-trò đến các nha-môn, để thực nghiệm giảng-giải cho rõ các cách-thức làm quan thế nào.

« Lại có những khoa dạy về phong-tục, về tôn-giáo và triết-lý, cho học-trò hiểu các chế-độ trong nước mình, và sau này có thể ra công nghiên-cứu.

« Có khoa lịch-sử, địa-dư và những lớp diễn-thuyết về dân-tộc-học, trước nói về nước Tàu, vì có hiểu việc nước Tàu mới hiểu việc nước Nam được, sau nói về nước Nam cho rõ cái đặc-sắc của nước Nam đối với các xứ khác trong cõi Indo-chine thế nào.

« Lớp dạy chữ nho thời dạy các lối làm văn tàu, từ lối cổ-văn cho đến lối văn nghị-luận và lối văn ký-sự. Lại dạy về cỗi-rễ chữ tàu tiếng tàu và lịch-sử nước Tàu; sau nghiên-cứu đến tiếng An-Nam.

« Bắt đầu từ năm thứ hai thời có lớp dạy về lễ-chế và về mĩ-thuật các nước ở phương Á-đông. Lại thêm một lớp dạy về lịch-sử các khoa-học cho học-trò khỏi quên các môn cách-trí đã học trước.

« Đến năm sau cùng thời học-trò phải làm một bài luận-văn phát-minh một cái ý-kiến đặc-biệt, và phải đem ra hội-đồng thảo-luận, cho biết sức học và sức nghiên-cứu riêng thế nào.

« *Mong về sự kết-quả trường này thế nào ?* — Các ngài sáng-lập ra trường này mong rằng trường này sẽ đạt được mục-đích, vừa về đường học-vấn, vừa về đường thực-hành. Mong rằng những người tốt-nghiệp ở đây sau ra làm quan biết am-hiểu phận-sự mình, và lại vừa có cái học-thức cao, là một sự xưa nay nước Nam cũng như nước Tàu vẫn lấy làm chuộng lắm.

« *Cách-thức vào học, ở học và tốt-nghiệp.* — Tạm-thời hằng định rằng phàm người nào có bằng tốt-nghiệp ở trường Cao-đẳng Hà-nội, — bất cứ ban nào, — cũng được vào học cả. Vì đã thí-nghiệm rằng dù người đỗ ở trường Thuốc hay ở trường Công-chính, tập việc ít lâu cho ra làm quan cũng được cả. Song sau này, rồi cũng có ngày sẽ phải định rằng nghề

làm quan chỉ để riêng cho những người tốt-nghiệp ở trường Pháp-chánh, và chỉ những người ấy được vào học trường Cao-đẳng ở Huế mà thôi. Vì rằng người nào đã học qua trường Pháp-chánh rồi thì theo các khoa pháp-luật ở trường Cao-đẳng dễ hơn. Tốt-nghiệp ở trường Cao-đẳng ra thì được bổ tri-huyện hay bổ chức gì ngang với chức ấy.

« Trong khi ở học thì được lương mỗi năm là 600 đồng lương ấy dù thi tốt-nghiệp hỏng phải học lại năm thứ nhì nữa cũng vẫn được giữ. Nhưng nếu đã có lương nào khác nữa thời trong hai lương chọn cái nào cao hơn mà chỉ được hưởng một cái thôi. Hoặc có người bác rằng những học-sinh tốt-nghiệp ở trường Cao-đẳng Hà-nội ra, vào làm việc các sở công còn được lương gấp đôi số lương học ấy. Song phải biết rằng nghề làm quan ở nước Nam là một nghề người ta xưa nay vẫn ham chuộng lắm. Vậy thời ai muốn theo vào nghề ấy, dẫu có phải thiệt về số tiền một chút, tưởng cũng không hề gì. Vả lương 50 đồng một tháng cũng là thừa đủ cung-dụng cho một người học-trò, trừ khi cứ theo thói thường trong xã-hội An-Nam hễ thấy đã kiếm được đồng tiền cả nhà trông vào một người mà bạng-thực thì không kể. »

Ông Bác-sĩ Sylvain Lévi sang chơi bên ta. — Ông Bác-sĩ SYLVAIN LÉVI, giáo-học trường Đại-học *Collège de France*, sung chức thị-học (*directeur d'étu des*) ở « Cao-đẳng nghiên-cứu học-viện » (*Ecole des Hautes Etudes*) Paris, hiện đương du-lịch ở bên ta, đến Hà-nội vào hạ tuần tháng 11 tây vừa rồi. Ông là một nhà bác-học có danh-tiếng không những ở nước Pháp, mà khắp cả trong thế-giới. Ông chuyên-trị về Ấn-độ, và rất là làu-thông các cổ-văn-tự ở Ấn-độ. Suốt trong thế-giới có lẽ không mấy người thuộc chữ « phạn-ngữ » (*sanscrit*) là chữ Phật bằng ông.

Ông sinh ở thành Paris năm 1863. Hồi năm 1897-1898, ông đã được một lần Bộ Học-vụ phái sang du-học quan-sát bên Ấn-độ và bên Nhật-bản.

Trong khi chiến-tranh, Bộ Ngoại-vụ cử ông đi phái-bộ sang đất *Palestine* và sang nước Hoa-kỳ; năm 1919, ông lại được Chính-phủ cử làm chức cố-vấn ở Hội Nghị-hòa. Từ năm 1920, ông dạy học ở trường Đại-học *Strasbourg*; hồi nhà đại-văn-hào Ấn-độ RABINDRANATH TAGORE đi du-lịch Âu-châu có qua đấy vào thăm, ông mời ông sang chơi Ấn-độ; lại trường Đại-học *Calcutta* (thủ-đô Ấn-độ) cũng có giấy mời ông, nên ông mới đi du-lịch chuyến này. Qua Ấn-độ thời ông có thăm các trường Đại-học *Calcutta*, *Dacca*, *Patna*, *Bombay*, *Mysore*, v. v., trường nào cũng có mời ông giảng-học và diễn-thuyết. Ông chuyên-trị về Ấn-độ và học rộng ra cả các vấn-đề thuộc về Ấn-độ, nhưng thứ nhất là vấn-đề văn-minh học-thuật Ấn-độ truyền-bá trong cõi Á-châu, tự Tân-cương, Tây-tạng, cho đến Trung-quốc và Đông-dương ta. Ông là học-trò ông ABEL BERGAIGNE cũng là một nhà chuyên-môn về Ấn-độ-học có tiếng ngày trước. Ông bắt đầu học Ấn độ hồi ông BERGAIGNE đương nghiên-cứu những cổ-tự-tích của Cao-miên và Chiêm-thành, tức là ông vào cõi Ấn-độ-học giữa lúc Đông-dương ta cũng mới bắt đầu chiếm địa-vị trong cõi ấy. Lần này ông đi du-lịch, có trường Đại-học *Tokyo* (Đông-kinh) và *Kyoto* (Kinh-đô) ở Nhật-bản cũng mời ông sang chơi, nhưng trước khi sang Nhật-bản ông còn ghé qua Đông-dương đã. Ông muốn mục-kích xem những cái cổ-tích tự *Angkor* cho đến cửa Hoành-sơn, là dấu vết của văn-hóa Ấn-độ truyền-bá sang cõi Đông-dương ta đời xưa. Ông lại muốn xem công-nghiệp của trường « Viễn-Đông Bác-cổ », là cái trường chính tay ông đã giúp cho thành-lập hồi xưa, và bao nhiêu thầy trò từ trước đến nay phần nhiều là học-trò cũ của ông cả. Sau nữa, ông đã quan sát cách

cai-trị của người Anh bên Ấn-độ, ông cũng muốn so-sánh cách cai-trị của nước Pháp ở Đông dương, nhất là về việc giáo-dục là việc chính ông đã từng trải lắm. Nhờ có quan Toàn-quyền và các quan thủ-hiến các xứ tiếp đón và chỉ dẫn, ông đã quan-sát kinh-nghiệm được nhiều sự hay ở Cao-miên, Nam-kỳ và Trung-kỳ, nay ông mới tới Bắc-kỳ là xong cuộc du-lịch ở Đông-dương. Chừng cuối tháng chạp tây thì ông đi sang Nhật-bản. Chuyến này ông đi không những là một cuộc du-lịch riêng, mà cũng là một chuyến đi công-cán, vì bộ Học-vụ, bộ Ngoại-vụ và viện Khảo-cổ đều có đặc-phái ông vậy. — Ngày mồng 8 tháng 12, Hội Khai-trí có đặt tiệc trà để hoan-nghênh ông.

(Lược dịch theo báo *France Indochine*).

Hội Việt-Nam Thanh-niên. — Trên kia bản-chí có đăng một bài diễn-thuyết của ông TRẦN TRỌNG-KIM về Khổng-giáo ở Hội Việt-nam-thanh-niên. Gần đây lại tiếp được lai-cảo của Hội ấy về công-việc Hội từ khi thành-lập đến giờ, xin trích-lược đại-khái như sau này.

Hội đã khánh-thành ngày mồng 6 tháng 10 tây, có quan Thống-sứ Bắc-kỳ [illegible]RAND OT đến chủ lễ. Quan quyền Toàn-quyền BAUDOIN thời mấy hôm trước (ngày mồng 2 tháng 10) đã đến thăm nhà Hội rồi.

Công-việc của Hội trong mấy tháng vừa rồi thời có diễn-thuyết và du-lịch.

Bắt đầu diễn-thuyết ngày mồng 8 tháng 10. Bữa ấy, ông quản-lý Hội là Quan-Ba MONET diễn về vấn-đề « Thế nào gọi là văn-minh? », đại-khái nói rằng văn-minh là tinh-thần thắng vật-chất, và dân-tộc Việt-Nam muốn tới cõi văn-minh thời phải biết khéo điều-hòa dung-hóa hai cái tinh-thần của văn-minh Âu Á.

Ngày 22 tháng 10 và mồng 5 tháng 11, ông TRẦN TRỌNG-KIM, thanh-tra các trường Sơ-học, diễn-thuyết về Khổng-giáo (bài thứ nhất đã đăng trong bản-chí ở trên kia).

Ngày 19 tháng 11, ông MONET quản-lý Hội diễn về cái « Thái-cực cực to », đại-khái nói về các tinh-tú là những vật-chất to trong vũ-trụ hình-thể thế nào và vận-động làm sao, chứng-nghiệm những sự tiến-bộ về khoa thiên-văn-học đời nay và so-sánh với các học-thuyết cổ bên Ấn-độ. — Ông sẽ diễn một bài sau nữa nói về cái « Thái-cực cực nhỏ » (như cái phân-tử của vật-chất, viên tế-bào trong thân-thể, v. v.) — Chủ-ý mấy bài diễn-thuyết này là để chứng-giải về lẽ đạo-đức, cho biết rằng trong vũ-trụ này, dầu vật cực to, dầu vật cực nhỏ, hình-thể tuy có khác mà chủ-động cũng bởi cái tinh-khí của trời đất, cái tư-tưởng của người ta.

Du-lịch thời đi xem những nơi thắng-tích, những sở công-nghệ, cốt lấy sự-thực mà chứng-minh những lời lý-thuyết trong các bài diễn-thuyết. Ngày 15 tháng 10 đi xem Văn-miếu, giữa ngày thu-tế; ngày 29, xem lò đúc bát ở Thanh-trì; ngày 12 tháng 11, đi xem đền Đế-Thích và đền Hai Bà Trưng; ngày 26 tháng 11 thời đi xem sở Vô-tuyến-điện ở Bạch-mai, trước hôm ấy, Hội-trưởng là ông Philippe Tài, dạy khoa lý-hóa-học ở trường Trung-học Tây Hà-nội, có họp các hội-viên tại nhà Hội mà diễn-thuyết qua cho biết cái nguyên-lý của vô-tuyến-điện.

Ông Monet là quản-lý Hội thật đã có công cần-mẫn lắm; trong mấy tháng ông đi diễn-thuyết gần khắp các tỉnh Bắc-kỳ để cổ-động và quyên tiền cho Hội: Ninh-bình, Hà-nam, Nam-định, Thái-bình, Hà-đông, Hải-dương, Hải-phòng, Quảng-yên, Kiến-an, Phúc-yên, Vĩnh-yên, Phú-thọ, Yên-bay, Bắc-ninh, Bắc-giang.

Giới-thiệu sách mới. — Ông Dương Bá-Trạc mới xuất-bản một quyển *Luận-ngữ* dịch ra quốc-văn đã đăng ở các kỳ báo *Trung-bắc* về mục *Bảo-tồn Khổng-giáo*, nay ông in riêng ra thành sách. Trong sách có chia ra từng loại: 1° *vệ-sinh*; 2° *luân-lý*; 3° *học-vấn*; 4° *nhân-nghĩa đạo-đức*;

5° *lễ-nhạc*; 6° *tính-mệnh*; 7° *chí-khí*; 8° *xử-mình tiếp-người*; 9° *chính-trị*; 10° *tục-thượng*; 11° *dạy người*; 12° *dùng người*; 13° *xem người*; 14° *luận người*; 15° *xử-biến*. Cả thảy là 15 loại, loại nào chia theo loại ấy, để cho người đọc dễ nhận và dễ hiểu.

Quyển in ra đây mới là một phần trên đến mục thứ tám. Mục nào cũng có dịch âm chữ nho và chua rõ là ở về «Luận-ngữ chính-văn» thiên thứ mấy và trang thứ mấy. Nếu người đọc mà đem cả chính-văn Luận-ngữ chữ nho ra mà đối-chiếu thì lại càng hiểu thấu được cả chữ nho.

Nước ta đương buổi tân cựu giao-thời này, cái phong-trào tân-học không lo gì là không thịnh, chỉ lo cái tinh-thần cựu-học mỗi ngày một suy, thế thời cái trách-nhiệm bảo-tồn Khổng-giáo ở các nhà cựu-học nước ta, cần phải nên đảm-đương lấy phần dịch-thuật mà truyền lấy cái tinh-thần Hán-học. Nay ông Dương mới xuất-bản quyển Luận-ngữ này, lời văn dịch cốt là truyền lấy tinh-thần, chớ không phải chỉ dịch nghĩa đen ở trên tờ giấy mà thôi, thực là có ý bổ-cứu cho phong-hóa xã-hội ta về mai sau này. Thử đọc ngay như câu văn dịch lời ông Tăng-tử rằng:

— *Ta thường ngày lấy ba việc xét trong mình ta: Một là có vị người ta mưu việc gì mà chẳng hết lòng hay không? Hai là chơi với bầu bạn mà nói chẳng thực lời hay không? Ba là có điều gì thầy dạy bảo mà mình chẳng chịu tập học hay không? Có thì ta gấp sửa mình ta ngay, mà không thì ta cố giữ mình ta cho khỏi bao giờ mình phạm phải những điều lỗi ấy.*

Đọc những câu ấy thì bổ-ích về đường tu-thân luân-lý biết chừng nào!

Lại xem như thuật những việc đức Khổng-tử vệ-sinh về đường ăn uống, cốt lấy sạch sẽ thích thời làm chủ; ăn cơm thì muốn gạo giã cho thật kỹ; ăn gỏi thì muốn cá thái cho thật nhỏ. Vật gì trái mùa thì ngài không ăn; vật gì cắt thái không được ngay ngắn thì ngài không ăn; bữa ăn tuy có nhiều thịt nhưng vẫn ăn cơm nhiều hơn; uống rượu không có hạn lượng bao nhiêu, nhưng không khi nào đến say quá.

Xem những cách ngài điều-độ như thế thì bổ ích về đường vệ-sinh biết là chừng nào!

Huống chi nước ta nhuần-thấm ở trong Khổng-giáo đã mấy nghìn năm nay, lớn từ chính-trị, luân-lý, lễ-nghĩa, phong-tục; nhỏ đến ngôn-ngữ, cử-chỉ, cư-xử, thù-tiếp, tế-nhận ra điều gì cũng có tinh-thần Khổng-giáo tiêm-nhiễm ở trong nhân-quần xã-hội ta; nay lại được quyển sách này mà đọc mà ôn lại, thì họa may quốc-dân ta mới không đến nỗi những bỏ mất cái tinh-thần Khổng-giáo mà phong-hóa xã-hội ta mới có phần bổ-cứu được ít nhiều chăng. Mong ông xuất-bản cho trọn hết cả toàn-bộ.

. . .

Chữ quốc-ngữ nước ta là một thứ chữ rất tiện về đường phổ-thông giáo-dục, nên bây giờ phải cần xuất-hiện ra được nhiều sách quốc-văn giáo-khoa, mà sách quốc-văn giáo-khoa cho lũ nhi-đồng thì cốt làm sao cho giản-dị thông-thường lũ trẻ con dễ hiểu thời mới có ích về đường phổ-thông giáo-dục được. Ông Thái-viên Phạm Văn-Thiệu vừa mới xuất-bản một quyển *Khải-đồng thi-ca*, trên đầu sách có in cả vần quốc-ngữ, có cả các bài tập đọc; trong sách thời chia làm ba phần: phần thứ nhất: *tạp-khoa*; phần thứ hai: *cách-trí*; phần thứ ba: *vệ sinh*; trong ba phần ấy ông đều dùng lối thi-ca, như là lối *lục-bát*, *Cung-oán*, *ngũ-ngôn*, *thất-ngôn*, mà diễn giải ra, cả thảy là 52 bài, chính ý ông là muốn dùng lối thi-ca để giúp cho bọn thiếu-niên dễ thuộc dễ nhớ những điều giản-dị trong các phổ-thông khoa-học, như là bài trẻ mới học:

Năm ngoái tôi còn bé,
Cả ngày đùa với trẻ.
Bây giờ tôi lớn rồi,
Ngồi học đã tử-tế.

Bài khuyên học :

Biết nghĩ ta nên tiếc tháng ngày,
Chúng em còn bé học cho hay.
Sợi dây cưa mãi cây đành đứt,
Con kiến tha lâu tổ hẳn đầy.

Bài học trò :

Này tôi đứng mực học trò.
Ngày ngày cắp sách đi cho đến trường.
Miệng tôi ngâm đọc văn-chương.
Tay tôi tập viết thẳng hàng không sai.

Xem như những bài ấy thì dẫu trẻ mới học cũng thích ngâm-nga, mà đọc lên là hiểu ngay ý-nghĩa. Nếu các bài khác, nhất là những bài về phần cách-trí mà bài nào cũng giải-diễn cho được ý-nghĩa lưu-loát như thế, thì thực là một món quà tốt cho các bạn thiếu-niên sau này.

Khen thay ông Thái-viên cũng đã dụng-công về lối thi-ca, mà cũng đã lưu-ý về việc phổ-thông-giáo-dục, chớ không phải chỉ múa mép những câu sầm-xoan hát lý, chỉ làm dâm-đãng nhân-tâm phong-tục đi đâu. Đây là ông mới xuất-bản một quyển : « *Tạp-khoa, cách-trí, vệ sinh, quyển này hãy đọc cho tinh đã mà ; quyển sau khoa-học thi-ca, dạy khoa lịch-sử cùng là địa-dư.* » Đó là lời ông hứa sau này ông sẽ còn nhiều sách xuất-hiện ở trong phổ-thông-học-giới nước ta, mà có lẽ lại giản-dị tinh-tường hơn trước. Bản-chí hãy xin giới-thiệu quyển *Khải-đồng thi-ca* này trước, là có ý mong cho tác-giả còn xuất-bản nhiều sách, không những mong cho tác-giả, mà lại mong cả các nhà trước-thuật trong làng văn.

***

Nhà in *Mạc Đình-Tư* mới xuất-bản một quyển tiểu-thuyết *Mảnh-tình-chung*, nguyên là một bộ ái-tình-tiểu-thuyết của Tàu, cả thảy 10 thiên ; ông Đinh Gia-Thuyết dịch ra quốc-văn, trong các tích đều có lời bình-luận. Tuy rằng là chuyện ái-tình mà lại có đủ cả trung, trinh, hiếu, nghĩa, xem ra cũng không đến nỗi hại cho phong-hóa. Vậy Bản-chí vui lòng giới-thiệu cùng chư độc-giả. Sách in 62 trang, giá bán 0$20.

TẬP KỶ-YẾU CỦA HỘI « KHAI-TRÍ TIẾN-ĐỨC »

Biên-bản kỳ hội-đồng quản-trị ngày 26 tháng 11 tây năm 1922.—

Các hội-viên hội-đồng quản-trị Hội Khai-trí tiến-đức có họp tại nhà công-quán ngày chủ-nhật hai mươi sáu tháng mười một năm 1922, hồi tám giờ sáng, để bàn những việc đã ghi vào chương-trình kỳ hội-đồng ấy.

Hội-trưởng là quan Hoàng Trọng-Phu làm chủ-tọa.

Những ông kể tên sau này có mặt tại Hội-đồng : Marty, Phạm Văn-Thụ, Đặng Đức-Cường, Lê Trung-Nược, Trần Văn-Thông, Từ Đạm, Bạch Thái-Bưởi, Nguyễn Năng-Quốc, Nguyễn Tất-Tế, Bùi Huy-Tín, Đỗ Thận, Lê Văn - Phúc, Phạm Mạnh-Xứng, Trần Trọng-Kim, Lê Thành-Ý, Phạm Huy-Lục, Nguyễn Văn-Ngọc, Nguyễn-Thành.

Chánh Phó Thư-ký là ông Phạm Quỳnh và Nguyễn Qui-Toàn giữ việc giấy-má trong kỳ hội-đồng.

Khi quan Hội-trưởng khai hội-đồng, thời quan Marty nói rằng quan Tissot là danh-dự hội-trưởng nhân bận việc không lại dự hội-đồng được xin kiếu, và có dặn rằng xin Hội-đồng cám ơn ông Đỗ Thận đã có bụng tốt cho Hội mượn cái trại Bạch-mai của ông để làm ấu-trĩ-viện, và cám ơn bà lớn Hoàng Trọng-Phu đã họp được một hội-đồng các bà để coi việc ấu-trĩ-viện.

Hội-đồng đều đồng-thanh cám ơn ông Đỗ-Thận và bà lớn Hoàng.

Nhân nói về Ấu-trĩ-viện, quan Marty bàn nên in ra những sổ quyên để giao cho các Hội-viên ông nào có bụng tốt nhận đi cổ-động giùm cho được nhiều người quyên. Có trình một cái mẫu sổ quyên, cả Hội-đồng đều ưng-thuận. Ngoài sổ quyên, ông thủ-quỹ sẽ cho in những tập biên-lai tạm để giao cho các ông hội-viên có sổ quyên, khi nào nhận được tiền của ai sẽ tạm phát biên-lai rồi sau giữ tổng-số về cho ông Thủ-quỹ thâu nhận.

Xong việc Ấu-trĩ-viện, ông Phó-thư-ký Nguyễn Qui-Toản đọc tờ biên-bản kỳ hội-đồng trước (đã in trong *Nam-Phong* số 63). Hội-đồng duyệt-y.

— Đoạn, xét đến các hội-viên mới xin vào Hội. Ông Nguyễn Qui-Toản đọc tên các ông xin vào Hội đã đăng báo quá hai tháng không có ai dị-nghị, hội-đồng nhận cho vào Hội. Ông Toản lại đọc hai cái thơ dị-nghị về một ông mới xin vào hội và về một ông đã có chân Hội rồi, nhưng xem ra toàn là dị-nghị về việc nhà và việc riêng của người ta, nên hội-đồng không xét. Nhân hội-đồng bàn đến cách nhận những người vào Hội. Theo lệ thời Hội-trưởng nhận được đơn nào xin vào Hội, cho đăng tên ngay vào tập kỷ-yếu của Hội trong báo *Nam-Phong*, hạn hai tháng trong Hội-viên không có ai dị-nghị thời được nhận vào Hội. Nhưng xét ra cách ấy cũng có điều không tiện : một là đã đem tên người ta lên báo-trương rồi, mà hoặc sau có ai dị-nghị phải bỏ ra, không khỏi mất lòng ; hai là phải đợi đến hai tháng được vào hay không được vào mới biết, thời có điều khó cho sự thu tiền, vì rằng đã nhận ra người nào lúc mới xin vào Hội cũng sẵn lòng muốn nộp tiền ngay, nhưng cách vài ba tháng về sau hoặc nhãng đi, hoặc bận việc, thu tiền lấy làm khó-khăn lắm, như hiện nay còn hơn một trăm ông vào Hội đã lâu mà chưa nộp tiền. Hội-đồng bàn giờ lâu, rồi quyết-định như thế này : từ rày nhận được giấy ai xin vào Hội thời trước khi đăng báo hãng đem ra Hội-đồng quản-trị xét một lượt trước đã, khác nào như loc một lần đầu, rồi mới đăng báo để hỏi ý-kiến cả các hội-viên ở ngoài, người nào hơi nghi thời hãng tạm để lại không đăng vội. Duy người nào xin vào Hội mà đã có một ông Hội-viên giới-thiệu, tức là đảm-nhận, thời tuy cũng cứ theo lệ thường như trên, nhưng ông hội-viên giới-thiệu ấy có thể thu tiền nộp cho ông Thủ-quĩ Hội, hoặc bảo người xin vào Hội gửi tiền ngay lên cho ông Thủ-quĩ trước hạn hai tháng cũng được, để cho tiện việc thâu-nhập. — Theo lệ mới ấy, ông Toản đọc tên những người mới có giấy xin vào Hội, Hội-đồng thuận rồi, mới để riêng để đăng vào báo kỳ này.

— Đến việc mấy hội học bên Pháp muốn giao-thiệp với Hội ta. Ông Phạm Quỳnh trình Hội-đồng rằng hồi ông ở Paris, có hai hội *Société des Amis de l'Orient* và hội *Institut Colonial français*, nghe ông nói chuyện về Hội Khai-trí, có ý muốn giao-thiệp với Hội ta. Ông Phạm Quỳnh kể qua về mục-đích hai hội ấy, cũng có điều ích-lợi cho người nước ta, vậy Hội-đồng ưng-thuận để quan Hội-trưởng viết thơ cho hai Hội ấy nói rằng Hội ta vui lòng muốn giao-thiệp.

Đoạn xét đến vấn-đề *Nam Phong*. Ông Phạm Quỳnh, chủ-nhân kiêm chủ-bút tạp-chí *Nam-Phong*, trình Hội-đồng rằng từ khi Hội Khai-trí thành-lập đến giờ, tạp-chí của ông vẫn hết sức giúp Hội, không những cổ-động bằng các bài văn mà lại mỗi kỳ để riêng mấy tờ in công việc Hội ; vả từ trước đến nay Hội cũng đã ám-nhận tạp-chí ấy như là cái báo cơ-quan của Hội ; duy hướng-lai chưa có tự-tích gì làm bằng, vậy nay ông xin hội-đồng công-nhiên nhận cho *Nam-Phong-tạp-chí* làm cơ-quan-báo của Hội, chủ-quyền báo thời vẫn của ông, nhưng về phần ông thời ông xin hết sức đem báo cổ-động cho Hội và để riêng mỗi kỳ mấy tờ in công việc Hội như trước ; về phần Hội thời ông chỉ xin Hội lấy cái thế-lực một đoàn-thể lớn trong nước mà che-chở bảo-hộ cho báo ông mà thôi. Cả hội-đồng đều ưng-thuận như thế và định ghi rõ-ràng vào biên-bản để làm bằng. — Nhân quan Hội-trưởng bàn với Hội-đồng cám ơn ông Phạm Quỳnh chủ báo *Nam-Phong* trước sau đã hết lòng giúp Hội, và cám ơn cả các tòa báo An-Nam ở Hà-nội, như báo *Trung-bắc*, báo *Khoa-học*, báo *Thực-nghiệp*, cũng đều có công cổ-động cho Hội cả.

— Rồi đến vấn-đề tiểu-học bằng quốc-ngữ. Ông Phạm Quỳnh đọc cái giấy của một ông hội-viên Nguyễn Trọng-Hàn xin Hội vận-động cho Chính-phủ lấy chữ quốc-ngữ làm gốc bậc tiểu-học. Ông Phạm Quỳnh lại nói rằng về phần riêng ông cũng đã cổ-động trong các báo tây về việc đó, kể rõ những sự hại của cách dạy ở các trường Pháp-Việt bây giờ, cái gì cũng dạy bằng chữ tây cả thành ra con trẻ chỉ học truyền-khẩu như con yểng con vẹt mà không hiểu nghĩa-lý gì cả ; phổ-thông-giáo-dục trong một nước mà dạy bằng tiếng ngoại-quốc như thế là sai cách hẳn. Mươi mười lăm năm về trước, nhà nào có con cho đi học giăm ba năm chữ tây, còn mong cho đi làm việc các sở mà kiếm tiền được ; chớ như bây giờ dẫu tốt-nghiệp các trường lớn ra còn e có ngày ế.

huống được cái bằng sơ-học chữ tây thời đã mong-mỏi gì. Cho nên cái mục-đích sự học ngày xưa là mong để kiếm ăn ; cái mục-đích sự học bây giờ chỉ mong để làm người hay người giỏi mà thôi. Cứ như thế thì sự học ở các trường sơ-học (tức là trường Pháp-Việt) của Chính-phủ bây giờ không bao giờ đạt được cái mục-đích ấy : học-trò trong mấy năm ở nhà trường chỉ nhồi óc bằng những câu tiếng tây mập-mờ không hiểu rõ, còn nghĩa-lý không biết một tí gì cả, thậm-chí những người thuần học tiếng tây ở các trường Chính-phủ đối với xã-hội đã mang tiếng là người ngây-ngốc nhố-nhăng. Nay muốn trừ sự hại đó thời phải xin Chính-phủ thay đổi hẳn cái học chế về bậc sơ-học, lấy chữ quốc-ngữ làm chữ chính, chữ Pháp làm chữ phụ, và tốt-nghiệp thời thi một cái bằng « tiểu-học-tốt-nghiệp bằng quốc-ngữ », gọi là bằng *khóa-sinh* ; học-trò nào có tư-cách học lên trung-đẳng thời khi tốt-nghiệp sơ-đẳng rồi sẽ học thêm vài năm thuần chữ tây ở những trường dự-bị riêng để thi vào các trường trung-học, v.v. — Hội-đồng nghe ông Phạm Quỳnh nói đều công-nhận rằng cách dạy học bằng chữ Pháp bây giờ là sai lầm và biểu đồng-tình với ông, — Ông Trần Trọng-Kim nói rằng ông đi thanh-tra các trường thường có nơi vào hỏi học-trò bằng tiếng An-Nam rằng : « Ở đây có học Nam-sử không? », học-trò trả lời rằng : « Không, chúng tôi chỉ học *Histoire d'Annam* mà thôi ! »; coi thế thời biết sự học sai-lầm là dường nào ! Ông Kim nói ông là người trong giáo-giới, ông đã biết những sự sai lầm ấy lâu rồi và tường lắm. — Quan Hoàng Trọng-Phu nói rằng ngài thường đi xem các trường học nhà quê, thấy có nơi dạy thuần chữ tây cả, ngài hỏi thầy giáo cớ làm sao, vì trong học-qui đã nói rõ rằng các trường nhà quê không cưỡng-bách phải học chữ tây, thầy giáo trả lời rằng phải theo trong *Học-báo* của Chính-phủ phát cho, mà chính trong *Học-báo* có bài chữ tây. — Quan Phạm Văn-Thụ, tổng-đốc Nam-định, quan Từ Đạm, tổng-đốc Hải-dương, quan Nguyễn Năng-Quốc, tuần-phủ Hưng-yên, quan Nguyễn Tất-Tế, thương-tá Hà-đông, đều công-nhận rằng cách dạy ở các trường sơ-học bây giờ không thích-hợp với sự cần-dùng trong dân-gian, và nhiều nơi dân xin học chữ tây là không hiểu cái mục-đích sự học, chỉ nghĩ đến cái học kiếm gạo khi xưa mà thôi. Cả hội-đồng đều đồng ý như thế, và quyết định làm một tờ thỉnh-cầu lên quan Thống-sứ Bắc-kỳ, đại-khái nói rằng : « Xét ra sự sơ-học « cho con trẻ An-Nam bây giờ, tuy có « chia ra trường yếu-lược nhà quê không dạy « chữ Tây và trường kiêm-bị dạy thuần chữ « tây, nhưng kỳ-thực đâu đâu cũng khuynh-« hướng dạy chữ Tây hết ; — Xét ra bậc sơ-« học-phổ-thông trong một nước mà dạy bằng « một tiếng ngoại-quốc như thế, là sai cách « và chỉ khiến con trẻ học truyền-khẩu như « con yểng mà thôi ; — Xét ra cách học như « thế lại có điều bất-lợi về đường chính-trị « và xã-hội nữa, là khiến cho trong dân-gian « không khỏi được cái mơ-mộng cho con học « tây là chỉ mong để làm việc nhà-nước, và mỗi « năm số học trò tốt-nghiệp tiểu-học chữ tây « có ngoại nghìn, trong số ấy bất-quá vài trăm « được vào trường trung-đẳng, còn thời vì đã « học ít tiếng Tây tưởng ngoài đường làm « thuê cho nhà-nước không có nghề-nghiệp « gì xứng-đáng nữa, thành một hạng người « dở-dang, hại cho xã-hội ; — xét tình-hình « như thế thời dẫu Chính-phủ có hết sức mở-« mang sự học mà cách dạy học như thế thật « là không có kết-quả tốt về đường giáo-dục « con trẻ ; — bởi các lẽ như trên, Hội Khai-trí « thỉnh-cầu quan Thống-sứ mấy điều như sau « này : 1) Xin cho dạy bậc tiểu-học bằng quốc « ngữ hết cả, tiếng Pháp sẽ dạy phụ như « tiếng ngoại-quốc ; — 2) xin bậc tiểu-học ấy « sẽ có một cái thi tốt-nghiệp bằng quốc-ngữ, « gọi là thi *Khóa-sinh* ; — 3) xin trên bậc tiểu-« học đặt những lớp dự-bị dạy tiếng Pháp « ít là hai năm cho những học-trò nào có tư-« cách lên học bậc trung-đẳng ; — 4) xin « Chính-phủ đặt một hội-đồng cải-lương bậc « tiểu-học để xét về các phương-cách thi-« hành mấy điều như trên đó là những điều « hết-thảy người trí-thức trong dân An-Nam « đều mong-mỏi cả, nhất là xét về cách làm « sách giáo-khoa bằng quốc-ngữ, cải-định « chương-trình mới và luyện-tập các thầy-« giáo mới. »

Lời thỉnh-cầu ấy Hội-đồng nhờ quan Hội-trưởng đạt lên quan Thống-sứ Bắc-kỳ.

— Đoạn rồi, đến việc ông Nguyễn Qui-Toản kiểm-đốc trường Thể-dục Hà-nội, xin Hội bảo-trợ cho việc ông định mở một cuộc Thể-thao'

và thi chạy ngày 24 Décembre. Quan Marty nói rằng trường Thể-dục của ông Toản là một cuộc công-ích, Hội nên tưởng-lệ, không những nên nhận bảo-trợ cuộc thi chạy tháng sau mà lại nên giúp cho Trường ấy một trăm đồng để tổ-chức cuộc ấy cho thật tốt đẹp. Hội-đồng đều ưng cả.

Các việc bàn đã hết, 12 giờ trưa hội đồng tan.

Chánh Phó Thư-ký
PHẠM QUỲNH VÀ NGUYỄN QUÍ-TOÀN

Hội-trưởng
HOÀNG TRỌNG-PHU

.·.

Tiệc trà. — Trong tháng 11 tây, Hội có làm hai tiệc trà : Một tiệc ngày 11 để đón Bà cụ Trần Thị - Thọ, là một nhà từ-thiện Nam - kỳ trước đã cúng cho Hội 1000 đồng và nay đã quyên cho Ấu-trĩ-viện 500 đồng ; một tiệc ngày 26 để đón hai ông thân-hào Nam-kỳ, ông Phủ Kim và ông Huyện Nuôi, ra chơi Bắc-kỳ : hai ông đều có quyên tiền vào Hội, lại hứa sẽ cổ-động cho Hội ở Nam-kỳ. — Hai tiệc ấy đều có các hội-viên trị-sự và mấy ông hội-viên ở Hà-nội đến dự, vui vẻ lắm.

.·.

Giấy xin vào Hội. — Trong tháng Novembre có những ông kê tên sau này có giấy xin vào Hội. Hạn trong hai tháng, trong các hội-viên ngài nào có điều gì dị-nghị xin viết thư về cho Hội biết :

A. — *Xin vào chân chủ-trì* :

1 M. Nguyễn Ngọc-Hoán, Thư-ký tòa Lục-lộ, phủ Thọ-xuân, tỉnh Thanh-hóa, (quán làng Hoàng-nha, huyện Văn-lâm, tỉnh Hưng-yên.)

2. — Lê Đình-Gioãn, Giáo-học, phủ Thọ-xuân, tỉnh Thanh-hóa (quán 37 bis Boulevard Armand Russeau Hà-nội.)

3. — Nguyễn Hữu-Long, Thư - ký sở Lục-lộ, phủ Thọ-xuân, tỉnh Thanh-hóa, (quán 133, Rue des Changeurs Hà-nội.)

4. — Phạm Quang-Nguyên, Thư-ký sở Lục-lộ, phủ Thọ-xuân, par Thanh-hóa (quán 37 rue du Pont en Bois Hà-nội)

5. — Nguyễn Văn-Phụng, Secrétaire des Douanes et Régies, phủ Thọ-xuân, Thanh-hóa.

6. — Lê Xuân - Chính, Opérateur des Travaux publics, phủ Thọ-xuân, Thanh-hóa, (quán làng Nội-duệ, tỉnh Bắc-ninh)
(*6 ông này do ông hội-viên Vũ Gia-Tường giới-thiệu.*)

7. — Nguyễn Văn-Thư, Secrétaire Télégraphiste à la Compagnie du Yunnam à Amitchéou Yunnam, (*do ông Vũ Đình-Chung giới-thiệu*)

8. — Vũ Chính-Bình dit Vĩnh-Thuận, Commerçant, 47 Avenue Général Pichot Hà - nội, (*do ông Trịnh Xuân-Nghĩa giới-thiệu.*)

9. — Nguyễn Văn-Lan, Industriel ceramique Usine Briqueterie et Tuilerie Hà-nam, (*do ông Nguyễn Thành giới-thiệu.*)

10. — Trần Đức-Vận, Secrétaire des Résidences Kouang - tchéou-Wan Fort Bayard.

11. — Nguyễn Văn-Lợi, Radiotélégraphiste Fort Bayard - Kouang-tchéou-Wan.

12. — Nguyễn Hữu - Sung, Secrétaire principal des Travaux publics 62 rue du Papier Hà-nội, (*do ông Đỗ Thận giới-thiệu.*)

13. — Lê Vũ-Huân, Thư-ký sở Lục-lộ, Fort Bayard Kouang - tchéou-Wan.

14. — Trần Đức-Vượng, Radiotélégraphiste, Fort Bayard Kouang-tchéou-Wan.

15. — Cao Ngọc-Lan, tòng sự tại tòa Bưu-điện, Fort Bayard Kouang-tchéou-Wan.

16. — Nguyễn Văn-Lương, Radiotélé-

graphiste, Fort Bayard Kouang-tchéou-Wan.

17. — Nguyễn Văn-Bài, Comptable à la Compagnie du Yunnan, 4 rue Maréchal Joffre Hà-nội, (*do ông Nguyễn Thành giới-thiệu*).

18. — Lưu Đức-Trinh, Thương - mại, Fort Bayard Kouang-tcheou-Wan.

19. — Bùi Tiến-Đức, làm việc sở xe-hỏa Vân - nam, 35 rue Georges Lamblot (*do ông Nguyễn Thành giới-thiệu*).

20. — Nguyễn Văn-Loan, Secrétaire télégraphiste des postes et télégraphes, 4 rue Maréchal Joffre Hà-nội (*do ông Nguyễn Thành giới-thiệu*).

21. — Hoàng Khắc-Cương, Giáo-học trường nữ-học Hải-dương.

22. — Nguyễn Văn-Thức, làm máy ở sở Đông - Pháp vô - tuyến - điện à Cao-bằng.

23. — Nguyễn Bách, Tri-huyện Thanh-ba, Phú-thọ.

24. — Hoàng Văn-Quí, Hàn-lâm Điển-tịch, làm ruộng, ký-bồ tri-châu, hiện lĩnh Cẩm-khê huyện Bang-tá.

25. — Trịnh Đình-Chương, chánh-tri-châu, Yên-Lập, Phú-thọ.

26. — Nguyễn Văn-Chấp, Arpenteur du Cadastre Hà-đông, (*do ông Nguyễn Gia-Huy giới-thiệu.*)

27. — Phùng Như-Tài, Négociant 10 rue de Bắc-ninh, Hải-phòng.

28. — Lê Cửu, phó-lý cựu, làng Nha-trung, tổng Nha-thượng, huyện Kim-anh, tỉnh Phúc-yên.

29. — Nguyễn Trinh-Cát, làng Cổ-giả, tổng Cổ-giả, huyện Nam - trực, tỉnh Nam - định, Trợ-tá phủ Thường-tín Hà-đông.

30. — Phan Văn-Thụy, cựu phó-tổng, làng Điêu-yết, tổng Thụy-phú, phủ Thường-tín Hà-đông.

B. — *Xin vào chân thường-hội-viên*

1. M. Đặng Thế-Hoàn. Secrétaire à l'Ecole Française d'Extrême Orient Hà-nội.

2. — Nguyễn Liễn, Secerétaire à l'Ecole Française d'Extrême Orient Hà-nội.

. . .

Hội viên mới. — Những ông kê tên sau này có giấy xin vào Hội đã đăng tên trong Nam-Phong từ số 62-63. Nay hết hạn hai tháng trong các hội-viên không ai có điều gì dị-nghị, được nhận vào Hội kể từ 1er Novembre 1922 :

Vào chân tán-trợ:

M. Nguyễn hữu Dĩnh, (trước có chân chủ-trì).

Vào chân chủ-trì :

M. Nguyễn Hữu-Nguyên. — Phạm Văn-Mê. — Bùi Văn-Bia. — Nguyễn Đức-Mai. — Nguyễn Văn-Lợi. — Nguyễn Đình-Giốc. — Nguyễn Tạ-Vòi dit Xuyên. — Vũ Đình-Khôi dit Xuân-Phương. — Nguyễn Đình-Bạt. — Phó Đức-Thành. — Nguyễn Văn-Toản. — Bùi Thượng-Chí. — Đoàn Thiếp. — Phạm Văn-Phúc. — Trịnh Ngọc-Trang. — Nguyễn Văn - Đáp. — Lê Bá-Hoan. Nguyễn Phương-Lâm. — Paul Nam-Sinh. — Trần Đức-Tiến. — Nguyễn Thiện-Chính. — Nguyễn Khắc-Huy. — Lê Đình-Thắng. — Trịnh Văn-Mẫn. — Tống Khắc-Hán. — Chu Văn-Dưỡng. — Phạm Văn-Thảo. — Nguyễn Văn-Tấn. — Nguyễn Tâm-Luyến. — Nguyễn Ngọc - Tăng. — Nguyễn Ngọc-Bình. — Phạm Duy-Tiên. — Bùi Phát-Tường. — Tô Bá-Toản. — Đỗ Trọng-Thư. — Vũ Hữu - Tụng. — Nguyễn Thịnh. — Nguyễn Hữu-Bích. —

Nguyễn Trương-Trứ. — Nguyễn Bá-Luận. — Nguyễn Quang - Oánh. — Lê Văn-Tân. — Vũ Tự-Tiệp. — Bùi Xuân-Học. — Nguyễn Như - Tùng. — Trần Văn - Quế. — Nguyễn Mạnh - Quí. — Nguyễn Văn-Huệ. — Nguyễn Văn-Tự. dit Một. — Trần Hồng. — Nguyễn Quảng-Xương.— Thầm Quỳnh.— Vũ Quang-Hiệt. — Nguyễn Văn-Nhân. — Cao Văn-Lộc. — Hà Văn-Bính. — Trần Đức-Phú. — Vũ Tiến-Sáu. — Khương Bình-Tịnh.— Nguyễn Lượng.— Hoàng Trung - Thứ. — Nguyễn Văn - Khai. — Lương Xuân - Huy. — Lê Đình-Khoa. — Hoàng Huy - Tuân. — Vũ Đình - Luận. — Trần Bá - Trung. — Trần Văn - Nhân — Lã Quý-Chủy. — Trương Hán-Thu. — Nguyễn Văn-Dị. — Nguyễn Duy-Cần. — Đỗ Đình-Thiện. — Bùi Văn-Thiệp. — Nguyễn Sán. — Bùi Xuân - Trạch. — Hoàng Minh-Vui. — Ngô Quí-Trấn. — Tạ Công-Thọ.— Nguyễn Quí-Kế.—Nguyễn Đức-Du. — Vũ Thành. — Nguyễn Khắc-Thư. — Đỗ Văn-Dị. — Phạm Hữu-Quí. — Phạm Bùi-Cầm. — Nguyễn Văn-Thảo. — Đỗ Đôn. — Đỗ Lê-Thanh. — Phạm Gia-Thiều. — Đào Văn-Hán. — Lê Văn - Lân. — Đặng Đình-Điệp. — Nguyễn Văn-Điệp. — Nguyễn Kim-Thanh. — Nguyễn Huy-Lâm. — Đinh Xuân-Toản. — Vương Văn - Thắng. — Vũ Văn - Khang. — Nguyễn Văn-Kiều. — Trần Văn-Huệ. — Trình Trọng-Phúc. — Nguyễn Năng-Chính. — Nguyễn Văn-Tích. — Trần Mạnh-Đàn. — Đỗ Kim-Ngọc. — Vũ Đình-Cung.

Vào chân thường Hội-viên.

M. Nguyễn Hược-Báu. — Nguyễn Đăng-Diễn.

Việc quyên tiền vào Hội

M. M. Lê Văn-Nuôi, tri-huyện honoraire ở Vĩnh-long 200$00

2. — Trần Thiện-Kim, tri-phủ ở Mĩ-tho 100$,00

3. — Vương Đắc-Thiệu, ở làng Sơn-lộ (Sơn-tây) 100.00

4. — Long, maire du village de Châu-phú à Bến-tre 5.00

Cải chính. — Báo Nam-Phong số 63, tập kỷ-yếu của Hội K. T. T. Đ. có đăng tên ông Phạm Bùi-Tầm xin vào chân chủ-trì hội-viên, nay xin đổi là Phạm Bùi-Cầm mới đúng tên.

* * *

Tờ biên-bản kỳ hội-đồng chủ-sự cuộc Ấu-trĩ-viên ngày 9 tháng một tây năm 1922.

Hồi 5 giờ rưỡi chiều mồng 9 tháng một tây tức là ngày 21 tháng 9 ta, các hội-viên hội-đồng chủ-sự cuộc Ấu-trĩ-viên đã họp tại nhà công-quán hội Khai-trí-tiến-đức để xem xét tình-hình công-cuộc Ấu-trĩ-viên và bàn các việc linh-tinh.

Quan nguyên Khâm-sứ Tissot, chánh hội-đồng chủ-sự cuộc Ấu-trĩ-viên làm chủ-tọa.

Dự hội đồng có những ông này :

Quan Dr Le Roy des Barres, quan Pháp-chính Marty, ông Trạng-sư Berthellot, quan Dr Coppin, ông Bạch Thái-Bưởi, quan Tổng-đốc Lê Trung-Ngọc, quan Thương-tá Nguyễn Tất-Tế, ông Phạm Mạnh-Xứng, ông Nguyễn Quí-Toản, ông Đỗ Thận, ông Phạm Huy-Lục, ông Bùi Đình-Tá, ông Nguyễn Viết-An, ông Trương Hán-Thu và ông Lê Thành-Ý.

Những ông có tên sau này có giấy cáo: Quan nguyên Tổng-đốc Mai Trung-Cát, ông Bùi Huy-Tín, ông Trần Viết-Soạn.

Ông Lê Văn - Phúc, Tổng-thủ-quĩ hội Khai-trí cũng tới dự hội-đồng.

Về việc lập một Ấu-trĩ-viên làm mẫu mà kỳ hội-đồng trước hội-đồng đã ủy quan Thương-tá Nguyễn Tất-Tế chọn một nơi rộng-rãi ở gần thành-phố Hà-nội để tiện đường đi lại, thì nay có ông Đỗ Thận cho Hội mượn cái trại của ông ở Bạch-mai, vậy hội-đồng định đến sáng ngày thứ hai 13 Novembre, hồi 9 giờ sẽ tới nhà ga xe điện ở bờ hồ Hoàn-kiếm để cùng xuống thăm trại của ông Đỗ Thận

Hội-đồng lại cử một ban để tổ-chức và quản-trị Ấu-trĩ-viên làm mẫu này. Ban tiểu-hội-đồng ấy có những ông này: Quan Tổng-đốc Lê Trung-Ngọc, quan Thương-tá Nguyễn Tất-Tế, ông Đỗ Thận, ông Nguyễn Qui Toản, ông Bùi Đình-Tá, ông Trương Hán-Thu.

Ông Lê Văn-Phúc có trình để hội-đồng biết rằng số tiền lạc-quyên vào Ấu-trĩ-viên hiện đã thu được là 1.188 p.00 và số tiền quyên riêng vào Ấu-trĩ-viên làng Thanh-liệt là 1.025 p. 00 lại còn những tiền để quyên chưa nộp và các thứ quần áo đồ đạc quyên giúp chưa kể.

Đến gần 7 giờ thì hội-đồng giải-tán.

Chánh hội-đồng Tổng Thư-ký,
chủ-sự cuộc Ấu-trĩ-viên

.˙.

Hội đồng các bà An-Nam để giúp hội-đồng chủ-sự cuộc Ấu-trĩ-viên có bà-lớn Hoàng Trọng-Phu làm chủ-tọa đã họp lần thứ nhất ngày 28 tháng 9 tây hồi 4 giờ rưỡi,

Hôm ấy có những bà này :

Bà lớn Hoàng Trọng-Phu, Lê Trung-Ngọc, Trần Văn-Thông, Chế Quang-Ân, Đỗ Đình-Thuật, bà Đào Huống Mai, Nguyễn Liên-Đồng-Thuận, Phan Kế-Lợi, Le Roy, Nguyễn Qui-Toản, Phạm Quỳnh.

.˙.

Hội-đồng họp lần thứ hai ngày 16 Novembre 1922 hồi 2 giờ rưỡi chiều.

Hôm ấy có bốn mươi bà dự hội-đồng mãi đến 5 giờ mới giải-tán.

Ngay buổi hôm ấy quyên được 250p.00, bà Trần Thị-Thọ, người Nam-kỳ ra du-lịch ngoài Bắc cũng quyên vào cuộc Ấu-trĩ-viên một nghìn đồng bạc.

Hôm ấy các bà đã cử một hội-đồng để giúp đỡ về cuộc Ấu-trĩ-viên, hội-đồng ấy có những bà này :

Bà-lớn Hoàng Trọng-Phu, Lê Trung-Ngọc, bà Trần Văn-Thông, Nguyễn hữu-Liên, Đào Huống-Mai, Vạn-Tường, Phan Hữu-Lợi, Phúc-Thành, Lợi-ký, Bảo-ký, Thuận-Tín, Vũ Huy-Quang, Long-ký, Phan Hữu-Lâm, Trần Viết-Soạn.

Các bà đã tỏ ra rất nhiệt-thành với cuộc Ấu-trĩ-viên.

Bài ca Ấu-trĩ-viên *(trẻ con đọc)*

I

Đạo làm con

Anh em ta ! Anh em ta ! Có mẹ, có cha, Cưu-mang chín tháng đẻ ra. Cha mẹ nuôi nấng biết bao là ! Chúng ta lên ba, lên bốn, lên năm, lên sáu, lên bảy dần-dà. Thế mà cha mẹ vẫn nâng như trứng, hứng như hoa. Chúng ta phải sớm hôm hầu-hạ cho vui cửa vui nhà. Kính cha mẹ, mến cha mẹ, cho mãi đến lúc chúng ta lớn, chúng ta già.

II

Đạo làm cháu

Anh em ta ! Anh em ta ! Có ông có bà. Ông bà sinh ra mẹ, sinh ra cha. Ông cho chúng ta quả, bà cho chúng ta quà. Chúng ta lên ba, lên bốn, lên năm, lên sáu, lên bảy dần-dà. Ông bà tuổi đã già. Chúng ta phải theo cha mẹ mà hầu-hạ khi ăn ngủ, lúc vào ra. Thế mới là con hiền cháu thảo trong một nhà.

III

Anh em ở với nhau

Tình tính tình, tình tính tình ! Khúc ruột trên khúc ruột dưới, anh với em rất là thân-tình. Từ nay chúng ta phải anh yêu em, em nhường anh. Việc làm đừng có tị, miếng ăn đừng có tranh. Anh em bảo nhau trong nhà, người ngoài còn ai dám khinh. Ở với anh, ở với em cho hết thành. Thế mới vui lòng cha mẹ mình.

IV

Vợ chồng ở với nhau

Bồng bống bông, bồng bống bông ! Trai nhà này, gái nhà khác, vợ với chồng là cái duyên chung ! Mai sau chúng ta phải chồng dạy vợ, vợ nghe chồng. Chồng làm việc bên ngoài, vợ làm việc bên trong. Thuận vợ thuận chồng, tát cạn bể Đông. Ở với chồng, ở với vợ cho hết lòng. Thế mới bằng lòng cha mẹ để nối dõi tổ-tông.

V

Ở với họ

Anh em hỡi ! Anh em hỡi ! Bác, chú, thím, cô là họ nội ; cậu, mợ, dì, dượng là họ ngoại. Chúng ta phải coi như cha mẹ mà thăm nom biếu đãi. Con bác, con chú, con cậu, con cô, đôi con dì, không cứ là trai là gái. Chúng ta phải yêu như anh em ruột mà chớ có ganh nhau lợi hại. Thế mới khỏi mang tội với ông bà ông vải.

BÙI TRỊNH-KHIÊM